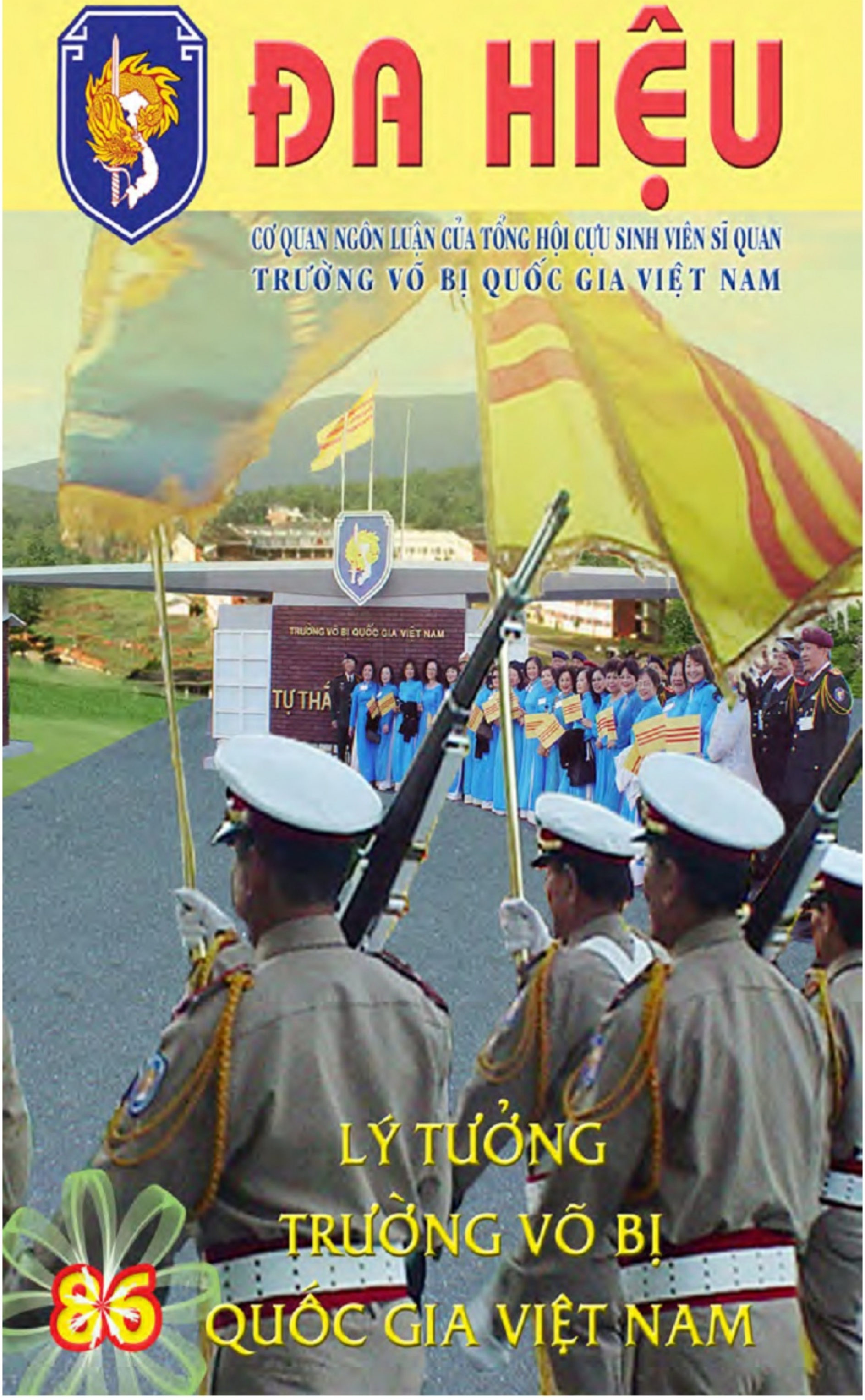
ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



LÝ TƯỞNG
TRƯỜNG VÕ BỊ
QUỐC GIA VIỆT NAM

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Tòa soạn Đa Hiệu

Chân thành cảm tạ:

Quý Giáo Sư,
Quý Chiến Hữu,
Quý Thân Hữu,
và Đại Gia Đình Võ Bị

đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 86.



Ảnh: Huỳnh Tiến K28

ĐA HIỆU SỐ 86

- *Chủ đề:*
  Lý Tưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
- *Tổng phát hành:*
  Hội Võ Bị Bắc California
- *Phát hành:*
  Ngày Quân Lực 19/06/2009
- *Chủ nhiệm:*
  CSVSQ Nguyễn Hàm K25
- *Chủ bút:*
  CSVSQ Lê Đình Trí K29
- *Trị sự:*
  CSVSQ Trương Thành Minh K28
- *Thủ quỹ:*
  CSVSQ Trần Trung Tín K31
- *Hộp thư toà soạn:*
  ĐA HIỆU MAGAZINE
  P.O. BOX 235
  Mt. Eden, CA 94557
  Tel: 510-303 7963
- *Email*: dahieu09@gmail.com
- *Website:* http://dahieu.tvbqgvn.org
- *Hình bìa:* Dõi Theo Bóng Cờ - CSVSQ Lê Đình Trí K29

Trong số này

Văn thư 006/TH ---------- 6
Lá thư chủ nhiệm - N Hàm K25 ---------- 7
Lá thư chủ bút - LĐ Trí K29 ---------- 10
Trận đánh Đức Huệ... - TQ Khôi K6 ---------- 13
Tại sao vào TVB - Lữ Tuấn K12 ---------- 25
Canh bạc bịp ... – TT Ngọc K28 ----------27
NT NX Phúc và TĐ 2 - PV Tiền K20 ---------- 32
Bài thơ cũ – thơ Tường Thúy 20B ---------- 51
Đà Lạt em ơi anh nhớ.. – thơ NĐ Giang K19 ---------- 52
Ngày xưa mai trắng – thơ ĐT Đạt K29 ---------- 54
Như những giọt buồn – Tường Thúy 20B ---------- 56
Lý tưởng TVBQGVN - MT Ngọc K16 ---------- 66
Tiền lễ hậu binh - NĐ Thịnh K6 ---------- 79
Vãng Long Hoài - thơ ĐT Đạt K29 ---------- 82
Bản tình ca cũ – thơ NĐ Giang K19 ---------- 84
Khúc kết một đoạn đời – NĐ Quyền K28 ---------- 86
Nấu món chè kê ---------- 99
Sao hôm - Sao mai - VM Long 20 ---------- 101
Thu giã biệt - thơ NĐ Thạch 24 ---------- 119
Những hoa mai nở vội - NV Cư E 29 ---------- 120
Những vần thơ tâm sự... - NH Hùng K1 ---------- 124
Phi vụ cuối cùng – ĐT Đạo K24 ---------- 127
Tháng 4 ngày cuối – thơ NV Ngọc K26 ---------- 137
Những điều trông thấy ... – NQ Đống ---------- 138
Xa mù phương đông - thơ NĐ Giang K19 ---------- 150
Thơ ngâm Chiến sĩ trận vong - ĐN Thạch K26 ---------- 151
Nỗi lòng chinh phụ - thơ T Tường K28 ---------- 160
Thương tiếc - thơ Võ Tình K17 ---------- 161
Tình tự Võ Bị – thơ Võ Tình K17 ---------- 162
Vài giòng tưởng niệm, Võ Ý K17 ---------- 163
Tháng Tư ra trường - MX Hoa Biển ---------- 165

Chén phong trần - Thơ NĐ Giang K19 ---------- 179
Nhớ Mẹ - Ca trực mồng 4 Tết - PT Thọ K29 ---------- 184
Canh bạc bịp trong một... - TT Ngọc K28 ---------- 188
Có một thời, tùy bút - NC Nhồng K19 ---------- 193
Những câu chuyện gián điệp -TTNgọc K28 ---------- 202
Nhân quyền ở đâu? - Nhạc Nguyệt Ánh ---------- 210
Còn sống hay đã ra đi - thơ N Hội K20 ---------- 213
Bẻ gãy chiến thuật hoa nở... TTNgọc K28 ---------- 215
Còn đó nỗi buồn - NV Cư K29 ---------- 226
Thân phận - thơ Mít Tú, TX ---------- 230
Công ơn trời biển (tùy bút) - MV Tấn K21 ---------- 231
SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI ---------- 251
Sinh hoạt Võ Bị Châu Âu ---------- 251
Võ Bị Michigan ---------- 255
Văn Thư LHT/LHAC ---------- 263
Thư LHT/LHAC ---------- 265
Tường thuật Lễ tưởng nhớ trường Mẹ BCL ---------- 266
Sinh hoạt Hội Võ Bị PA ---------- 269
THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU ---------- 271
Chăn gối với kẻ thù – James Webb ---------- 272
Văn thư TTNĐH - Tổng Hội ---------- 283
Ngôi trường xưa - thơ Sao Linh 30B ---------- 285
Lời cho Milpitas - thơ NĐ Giang K19 ---------- 286
Qui định chính tả cho ĐH - BBT/ĐH ---------- 288
Tổng kết tài chánh Đa Hiệu 86 ---------- 294
Nhật ký Trị Sự ĐH ---------- 305
Thương tiếc CSVSQ Bùi Đình Đạm ---------- 309
Phân ưu ---------- 311
Sinh hoạt HVB/Carolina ---------- 321
Trả lời thư tín ---------- 322
Lời cuối ---------- 326



TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 944 Westminster, CA 92684, USA
Điện thoại: 714-260 1487
Email: lamvientonghoi@yahoo.com

Số: 006/BCH/TH 2008-2010

THÔNG BÁO

Trích yếu: *V/v tái phối trí và bổ nhiệm thành phần BCH/TH phụ trách TTN/Đa Hiệu, biên tập và phát hành đặc san Đa Hiệu.*

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhiệm kỳ 2008-2010 hân hạnh thông báo thành phần nhân sự Ban Chấp Hành được tái phối trí và bổ nhiệm như sau:

Tổng Hội Phó đặc trách TTN/Đa Hiệu:
cựu SVSQ Lê Viết Đắc K22
Chủ Bút đặc san Đa Hiệu:
cựu SVSQ Lê Đình Trí K29
Ủy Viên đặc trách Trị Sự Đa Hiệu:
cựu SVSQ Trương Thành Minh K28

Ngoài ra, đặc san Đa Hiệu sẽ được in và phát hành tại miền Bắc California do Hội Võ Bị Bắc California đảm trách.

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Làm tại Orange County, ngày 20 tháng 4 năm 2009
CSVSQ Nguyễn Hàm K25
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN



KÍNH GỬI:
Tổng Đoàn TTNĐH, Hội Võ Bị Bắc California, các cựu SVSQ nêu trên
"Để đảm trách phần vụ liên hệ"

ĐỒNG KÍNH GỬI:
Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
"Để kính tường"
Các Liên Hội, Hội, Khóa CSVSQ/TVBQGVN, Đoàn PNLV
"Để tri tường và phổ biến"
Các cơ quan truyền thông TH/CSVSQ/TVBQGVN
"Để phổ biến"



Lá thư chủ nhiệm

Kính thưa:
Quý độc giả và thân hữu,
Quý Niên trưởng & Niên đệ và quý Bạn,
Quý Chị và các cháu,

Thấm thoát Đa Hiệu đã bị trì trệ gần 6 tháng. Như một cơn bão đi qua, một mái nhà không thể tránh khỏi cảnh mái dột, cột xiêu, và Đa Hiệu cũng thế: bàng hoàng lo lắng, rối tựa tơ vò... Trước tình hình khó khăn đó, tất cả cựu SVSQ trên thế giới đồng loạt lên tiếng, phải tiếp nối và xây dựng lại cơ quan ngôn luận của Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN, Đa Hiệu phải sáng tỏ lập trường và vững mạnh hơn.

May mắn thay, sau cơn mưa trời lại sáng. *"Quốc Gia Hưng Vong, Thất Phu Hữu Trách"* một số cựu SVSQ các

khóa, đặc biệt là các khóa trẻ đã không ngần ngại đứng ra nhận lãnh trọng trách, gánh vác công việc chung của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong giai đoạn này. Một Ban Biên Tập Đa Hiệu mới mẽ đã thành hình, họ ngày đêm làm việc tận tụy như vá lại từng mảnh mái dột, xây lại từng trụ cột xiêu cho căn nhà trường Mẹ. Ngày đêm, họ tiếp nối công việc đang dang dở, cương quyết phục hồi tiếng nói chính thức của Tổng Hội đồng thời đem lại món ăn tinh thần quen thuộc đến quý vị độc giả và toàn thể cựu SVSQ/TVBQGVN trên thế giới. Theo kế hoạch dự trù, Đa Hiệu số 86 sẽ được phát hành trong dịp kỷ niệm ngày Quân Lực VNCH, 19 tháng 6 năm 2009.

Và cũng vui mừng thay, trong suốt 6 tháng Đa Hiệu trì trệ gian truân đó, ngoài những thành quả từ Tổng Hội trong các công tác yểm trợ đấu tranh cho một nước Việt Nam thoát khỏi ách thống trị độc tài của Cộng Sản, Tổng Hội nhận được rất nhiều thành quảrực rỡ từ các sinh hoạt của Liên Hội, Hội và các khóa, Tổng Đoàn TTNDH, các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên...

Tổng Hội xin ngợi khen và chân thành cảm ơn quý cựu SVSQ đã dấn thân hồi sinh Đa Hiệu và quý Liên Hội, Hội, các khóa đã nổ lực đóng góp trong việc xây dựng một Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN lớn mạnh hơn trong thời gian vừa qua.

Nhìn về hiện tình đất nước, bạo quyền CS vẫn áp dụng chế độ độc tài để khống chế và hà hiếp dân lành, nhưng đối với quan thầy Trung Cộng, chúng lại tỏ thái độ vô cùng khiếp nhược và hèn yếu, chúng đã tiếp tay dâng đất dâng biển cho ngoại bang phương Bắc khiến Trung Cộng, với mưu đồ bá quyền thế giới, đã ngang nhiên chiếm thác Bản Dốc, Ải Nam Quan, biến quần đảo Trường Sa - Hoàng Sa thành huyện Tam Sa của chúng. Ngang ngược hơn nữa, lợi dụng sự khiếp nhược của CS Hà Nội chúng ngang nhiên chuyển vào VN hàng vạn quân được trá hình dưới dạng công nhân thông qua hợp đồng bán nước khai thác quặng Bauxit tại Tây Nguyên, VN. Trung Cộng đang từng bước

muốn đồng hóa và thôn tính VN, muốn biến VN thành một Tây Tạng thứ hai của chúng. Một viễn cảnh bi thương sẽ xảy đến cho quê hương dân tộc: Việt Nam sẽ bị xóa tên và biến thành một quận huyện của Trung Cộng ở phương Nam!

Trước thảm trạng lịch sử có thể tái diễn, Tổ Quốc Việt Nam lại thêm một lần nữa có thể rơi vào ách thống trị của ngoại bang phương Bắc. chúng ta, người cựu SVSQ/TVBQGVN, cương quyết đập tan âm mưu thôn tính Việt Nam của Trung Cộng và lên án sự khiếp nhược, bán nước của tập đoàn Cộng Sản tại Việt Nam.

Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN sẽ sát cánh cùng các lực lượng, hội đoàn yêu nước chân chính tại quốc nội cũng như hải ngoại đấu tranh giải trừ chế độ CS tại VN.

Tổng Hội sẽ vận dụng tối đa các phương tiện truyền thông đại chúng để lên tiếng trước đồng bào Hải ngoại và Quốc nội đồng thời tố cáo âm mưu này trước dư luận quốc tế về tham vọng bá quyền cùng âm mưu đồng hóa và thôn tính Việt Nam của Trung Cộng. Vạch rõ thái độ hèn yếu, sự tiếp tay với Trung Cộng và tội bán nước của CSVN trước đồng bào yêu nước ở Hải ngoại cũng như Quốc nội.

Kính thưa quý vị,

Toàn dân Việt đang khắc khoải ước vọng về một đất nước Việt Nam ấm no, hạnh phúc và đầy đủ nhân quyền trong tương lai. Vì thế, nhiệm vụ chúng ta đối với đất nước vẫn chưa chấm dứt được. Xin hãy cùng nhau góp một bàn tay giải trừ chế độ bạo quyền hiện tại để xây dựng một nước Việt Nam mới, theo kịp đà tiến triển văn minh nhân loại trong thế giới ngày nay.

Trân trọng kính chào,
Nguyễn Hàm
THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Laùthö chuûbuùt



Hayward, ngày 02 tháng 05 năm 2009

Kính chào quý giáo sư, quý NT, các bạn, cùng toàn thể đại gia đình Võ Bị,

Chiếu theo Văn Thư 006/BCH/TH được phổ biến ngày 20/04/2009 trên các diễn đàn trực thuộc TH/VBQGVN, Ban Chấp Hành TH đã thông báo tái phối trí lại thành phần nhân sự cho TĐ/TTNĐH và đặc san Đa Hiệu (ĐH). Và cũng theo tinh thần của thông báo này, tòa soạn Đa Hiệu sẽ được dời về San José và sẽ do Hội Võ Bị Bắc California đảm trách in ấn và phát hành kể từ ĐH số 86.

Về thành phần nhân sự cho đặc san ĐH, tôi, CSVSQ Lê Đình Trí K29, sẽ đảm nhiệm trách vụ Chủ Bút, và CSVSQ Trương Thành Minh K28 đảm nhiệm trách vụ trị sự từ nay cho đến hết nhiệm kỳ vào năm 2010. Trong thời gian ngắn ngủi vừa qua, chúng tôi đã cố gắng xúc tiến việc bàn giao, tìm kiếm nhân sự đảm trách phần nhiệm thủ quỹ, thành lập một ban biên tập (BBT), thiết lập một P.O. Box tại địa phương để thuận tiện việc liên lạc, mở trương mục ngân hàng, tìm nhà in, địa điểm phát hành v.v...

Để công việc phát hành ĐH đi vào hoạt động một cách hiệu quả, tôi xin đề cập đến một số thay đổi như sau:

a/ Nội dung ĐH:

Nói chung, chúng tôi ưu tiên chọn đăng những bài vở thuộc đại gia đình Võ Bị bao gồm quý Giáo Sư VHV, quý

NT, quý chị, và các cháu thuộc TĐ/TTN/ĐH. Chúng tôi cũng chọn đăng có giới hạn một số bài viết hay, có tính tham khảo của các tác giả bên ngoài như một hình thức quảng bá, miễn là nội dung không ra ngoài lập trường Quốc Gia và Dân Tộc, và không gây mâu thuẫn nội bộ. Khi nhận được chủ đề, xin quý vị hãy tích cực đóng góp bài vở theo chủ đề nêu ra. Các bài viết vinh danh người lính VNCH lúc nào cũng cần, bất kể chủ đề gì.

Ngoài ra, cũng xin lưu ý chung, BBT có toàn quyền chọn đăng hay không đăng những bài vở gửi đến. Những tác giả muốn dùng bút hiệu, xin cho BBT biết tên và khóa để tiện việc liên lạc sau này. Các hội địa phương, các khóa, cần đăng phân ưu, chúc mừng trên Đa Hiệu, xin gửi nội dung qua địa chỉ email của tòa soạn.

b/ Hình thức ĐH:

Chúng tôi vẫn giữ khuôn khổ tờ đặc san y như trước đây (5.5" x 8.5") nhưng số trang sẽ giảm đi một ít. Về chủ đề Đa Hiệu 86, *"Lý Tưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,"* chủ đề này hơi khác một chút so với chủ đề được nêu lên trong ĐH85, nhưng đây là quyết định chung cuộc của toàn BBT/ĐH trong cuộc họp viễn liên ngày 24/04/2009 vừa qua nhằm chỉnh lại chủ đề cho đúng. Ngoài ra, bìa ĐH86 cũng thay đổi khác so với bản đã được giới thiệu trước đây để đánh dấu một quyết tâm mới của BBT/ĐH.

c/ Việc đóng góp bài vở:

Nhiệm vụ đóng góp bài vở là của tất cả chúng ta, những người thuộc đại gia đình Võ Bị. Xin quý Giáo sư VHV, quý NT, quý chị, và các cháu thuộc TĐ/TTNĐH tích cực đóng góp, nhất là những cây bút thường xuyên cộng tác với ĐH trong thời gian qua. Ngoài ra, BBT vẫn dành một số trang riêng cho sinh hoạt các hội địa phương và các cháu thuộc TĐ/TTN/ĐH. Xin anh Phạm Quân Vũ, TĐT/TĐ/TTN/ĐH đôn đốc các cháu, và xin CSVSQ Lê Viết Đắc k22, THP đặc trách TTN/ĐH, quan tâm đôn đốc.

d/ Liên lạc:

Bài vở và thư tín gửi qua email, xin gửi đến địa chỉ

email mới: dahieu09@gmail.com

Bài vở và thư tín gửi qua đường bưu điện, xin đề:

ĐA HIỆU MAGAZINE
PO. BOX 235
Mt. EDEN, CA 94557

e/ Đa Hiệu online

Chúng tôi vẫn duy trì Đa Hiệu online như số 85 trước đây đã thực hiện tại địa chỉ: http://dahieu.tvbqgvn.org

Kể từ số 86, ĐH online sẽ được phát hành dưới dạng pdf vừa thông dụng, tiện lợi, và vừa dễ đọc. Những ai chưa có Adobe Reader trong máy, xin vào trang này để download: *http://get.adobe.com/reader/thankyou/?item_reader=860&usedlm=1*

Kính thưa toàn thể quý vị,

Cho đến hôm nay, tiến trình bàn giao đã hoàn tất và Đa Hiệu 86 đã hoặc đang trên đường đến với độc giả khắp nơi trên thế giới. Thay mặt CSVSQ Nguyễn Hàm K25, chủ nhiệm Đa Hiệu, và CSVSQ Nguyễn Gia Thiếu K30, THP truyền thông, tôi xin có lời chân thành cảm ơn đến tất cả quý NT và các bạn đã gọi phone thăm hỏi, đã gửi email động viên tinh thần và đã sẵn lòng đáp lời mời gọi của chúng tôi tham gia vào BBT/ĐH. Điều này đã khích lệ chúng tôi rất nhiều và cho chúng tôi thấy được quyết tâm của Tổng Hội chúng ta: không ai muốn đặc san Đa Hiệu phải ngưng xuất bản khi mà ảnh hưởng của Đa Hiệu lên cao chưa từng thấy trong những năm qua, khi mà sự đấu tranh Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam bằng ngòi bút cần hơn bất cứ lúc nào; hơn nữa, Đa Hiệu cần phải sống để cất tiếng vinh danh những hy sinh cao cả của những Người Lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Xin chân thành cảm ơn quý Giáo Sư, quý NT, các bạn, cùng toàn thể đại gia đình Võ Bị. Mong được sự hưởng ứng của quý vị.

Lê Đình Trí K29
Chủ bút Đa Hiệu

CHÂN DUNG NGƯỜI CHIẾN SĨ THIẾT GIÁP KỴ BINH VÀ BIỆT ĐỘNG QUÂN TRONG HAI NĂM CUỐI CỦA CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM (1974-1975)

TRẬN ĐÁNH ĐỨC HUỆ

Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi
Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh
K6 TVBQGVN

" Il n'y a pas de gloire achevée sans la gloire des armes"
Vauvenargues

1. Tình hình chung ở Vùng 3 Chiến Thuật

Sau khi ký kết Hiệp Định Paris, đầu năm 1973, Quân Đội Mỹ ở Miền Nam Việt Nam (MNVN) bắt đầu rút quân về nước. Các đơn vị chủ lực của CSVN ở Vùng 3 Chiến Thuật gồm có 3 Sư Đoàn Bộ Binh: 5, 7, 9 và các đơn vị đặc công ém quân bên kia biên giới Việt Miên thường xuyên xâm nhập vào lãnh thổ nước ta quấy nhiễu hoặc bao vây tấn công các đồn biên phòng của chúng ta dọc theo biên giới ở các tỉnh Hậu Nghĩa, Tây Ninh, Bình Long và Phước Long. Chủ lực của Quân Đoàn III gồm có 3 Sư Đoàn Bộ Binh 5, 18, 25 và Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh được sự yểm trợ trực tiếp của Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh 155 ly, Tiểu Đoàn 61 PB 105 ly và Liên Đoàn 30 Công Binh dưới quyền chỉ huy của Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, một mặt phải lo dàn mỏng quân ra thay thế

Lực Lượng II Dã Chiến Hoa Kỳ để bảo vệ lãnh thổ chống lại chủ trương "giành dân lấn đất" của Cộng Sản sau khi Hiệp Định Paris ra đời; mặt khác, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III phạm sai lầm rất lớn về tổ chức và sử dụng lực lượng là giải tán Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III và phân tán nát Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh ra từng mảnh nhỏ sau khi tôi rời Lữ Đoàn đi du học ở Hoa Kỳ năm 1972. Hai sự kiện đó làm cho Quân Đoàn III bị suy yếu trầm trọng và hoàn toàn bị mất đi tính di động. Vì thế mà Lộc Ninh bị địch chiếm và các đồn biên phòng ở Tây Ninh lần lượt bị lọt vào tay địch.

Tháng 7 năm 1973 tôi từ Mỹ trở về nước. Trung Tướng Phạm Quốc Thuần cũng vừa thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Minh đảm nhiệm chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III. Ông nghe tiếng tôi đã từng chỉ huy Chiến Đoàn 318 và Lữ đoàn 3 Kỵ Bbinh đánh thắng nhiều trận lớn trên chiến trường Campuchia từ thời Đại Tướng Đỗ Cao Trí trong 2 năm 1970 1971, nên vận động xin tôi về trở lại Quân Đoàn III với ông. Ngày 7 tháng 11 năm 1973, tôi nhận quyền chỉ huy Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh ở Biên Hòa. Việc đầu tiên là tôi gom các đơn vị Thiết Giáp bị phân tán về lại Lữ Đoàn và trình Trung Tướng Thuần gấp rút tổ chức lại Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III (LLXKQĐIII) theo mô hình tổ chức của Đại Tướng Đỗ Cao Trí. Ông cho tôi toàn quyền hành động.

Tình hình quân sự ngày càng nặng sau khi quân Mỹ rút đi. Trong "Mùa Hè Đỏ Lửa" 1972, nhiều chiến xa T54 địch xuất hiện lần đầu tiên ở miền Nam trên chiến trường ở An Lộc, nên tôi tiên đoán chiến trường tương lai chiến xa địch có thể xuất hiện ở Biên Hòa; tôi xin Quân Đoàn trang bị cho tất cả các đơn vị Địa Phương Quân ở Biên Hòa súng phóng hỏa tiễn M72 chống chiến xa, được phép huấn luyện họ sử dụng loại vũ khí này và huấn luyện họ phối hợp tác chiến với Thiết Giáp, đồng thời tích cực tổ chức địa thế chống chiến xa địch chung quanh thành phố Biên Hòa. Các đường xâm nhập vào thành phố đều được

thiết kế đặt mìn chống chiến xa và hầm hào chống chiến xa địch. Chính nhờ nỗ lực này của Lữ Đoàn 3 Kỵ binh mà sau này trong "Chiến Dịch Hồ Chí Minh" năm 1975 của Cộng Sản Bắc Việt, Quân Đoàn 4 CS đã thất bại trong kế hoạch đánh chiếm tỉnh Biên Hòa và Sư Đoàn 341 CS bị quân ta đánh bại ở Biên Hòa trong ngày 30/04/1975.

Tôi ra sức cải tổ lại Lữ Đoàn 3 KB cho phù hợp với địa thế Việt Nam. Mỗi Chi Đội Chiến Xa có 3 chiến xa M48 thay vì 5 chiếc. Tôi cơ động hóa Pháo Binh bằng cách dùng xe xích M548 biến cải chở pháo 105 ly. Tôi tổ chức LLXKQĐIII thành một đại đơn vị liên binh Thiết Giáp – Biệt Động Quân – Pháo Binh – Công Binh hoàn toàn cơ động gồm 3 chiến đoàn: 315, 318 và 322. Tôi gấp rút huấn luyện tác chiến liên binh thuần thục và thường xuyên làm công tác tư tưởng để mọi quân nhân hiểu rõ địch, hiểu rõ nhiệm vụ và mục tiêu chiến đấu của chúng ta, nhất là để mọi chiến sĩ dưới quyền có niềm tin ở sự chỉ huy của tôi.

Đến hạ tuần tháng ba, 1974, LLXKQĐIII đã trở thành một đại đơn vị cơ động tinh nhuệ sẵn sàng lên đường chiến đấu.

2. Tình hình đặc biệt

Cuộc chiến đấu anh hùng của Tiểu Đoàn 83 Biệt Động Quân Căn cứ Đức Huệ nằm khoảng 56km hướng Tây Bắc Sài Gòn, gần biên giới Việt Miên thuộc quận Đức Hòa, tỉnh Hậu Nghĩa, do Tiểu Đoàn 83 BĐQ Biên Phòng trấn giữ với quân số trên dưới 420 người cùng với gia đình vợ con binh sĩ vào khoảng 80 người sống trong căn cứ nguyên là một trại Lực Lượng Đặc Biệt của Mỹ để lại *(xem hình 1)*.

Tiểu đoàn trưởng là Thiếu Tá Hoa Văn Hạnh. Khi xảy ra trận chiến thì Thiếu Tá Hạnh đi nghỉ phép vắng mặt. Thiếu Tá Nguyễn Văn Bảo, tiểu đoàn phó thay thế chỉ huy. Tiểu Đoàn 83 BĐQ có 4 đại đội tác chiến và 1 Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ:

Trung Úy Thạch Thông chỉ huy Đại Đội 1, Trung Úy Hiền chỉ huy Đại Đội 2, Trung Úy Thất chỉ huy Đại Đội 3,

Trung Úy Tuội chỉ huy Đại Đội 4 và Thiếu Úy Vạng chỉ huy Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ.

Được tin tình báo VC sẽ đến đánh căn cứ, Thiếu Tá Nguyễn Văn Bảo cho 3 đại đội tác chiến ra ngoài căn cứ: 1 đại đội bố trí các tiền đồn an ninh xa và 2 đại đội hành quân tìm và diệt địch ngoài xa căn cứ. Còn lại một đại đội tác chiến trừ bị bố phòng trong căn cứ.

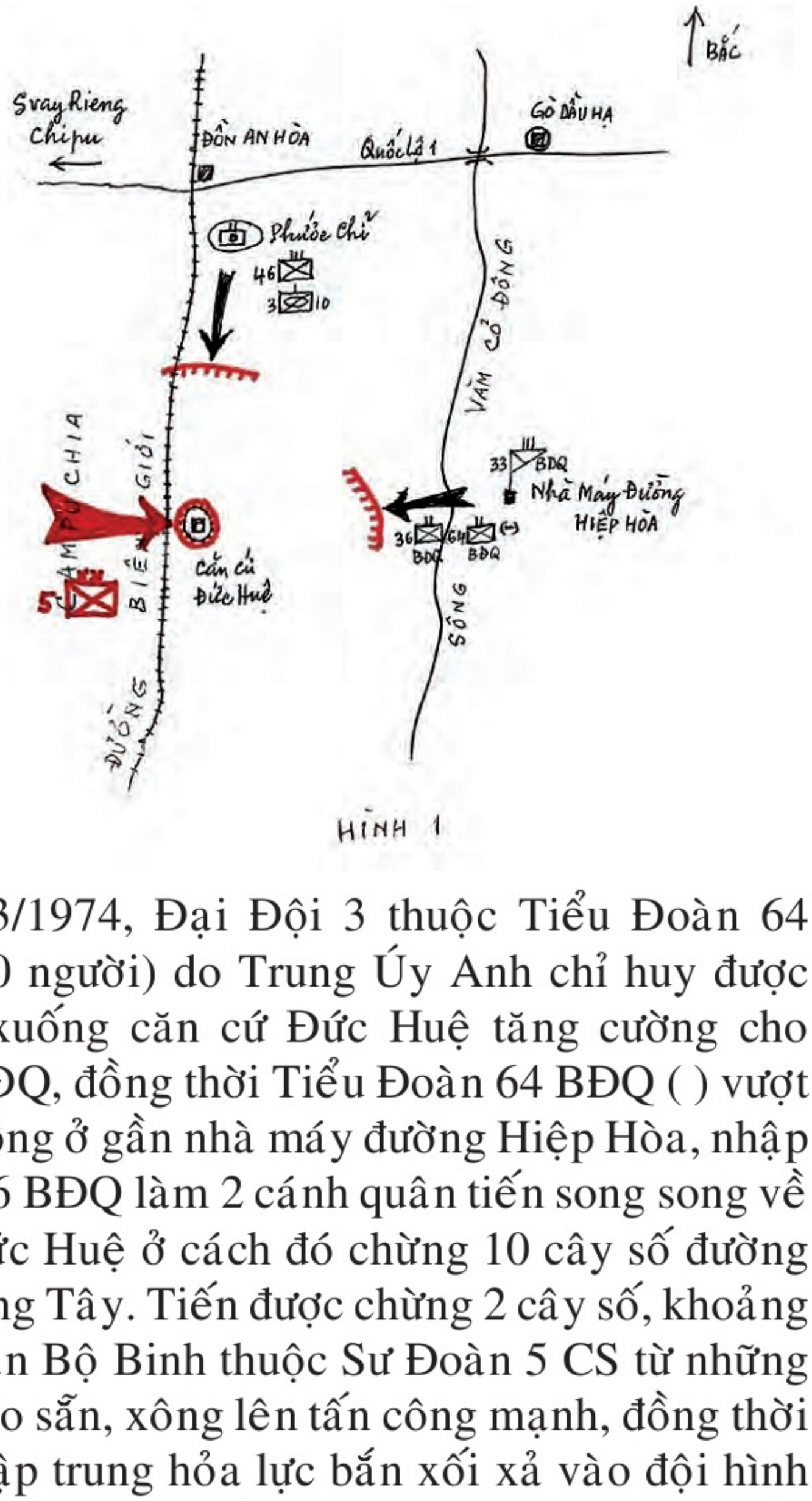
(1) Đêm 27/03/1974, một Đại Đội Đặc Công CS xâm nhập vào được bên trong căn cứ Đức Huệ; vào lúc 02:00 giờ sáng ngày 28/03/1974, chúng chiếm được một góc trong căn cứ. Ngay từ những phát súng nổ đầu tiên, Thiếu Tá Bảo bị thương ở chân, gọi được 3 Đại Đội tác chiến bên ngoài gấp rút trở về. Tiểu đoàn tập trung lại phản công quyết liệt. Bên ngoài căn cứ, Sư Đoàn 5 CS (Công Trường 5) bao vây chặt; pháo binh địch tập trung hỏa lực pháo kích vào căn cứ rất dữ dội. Bên trong căn cứ Biệt Động Quân và Đặc Công CS cận chiến giành nhau từng vị trí một, đánh nhau bằng lưỡi lê và lựu đạn. Đến sáng thì Đại đội Đặc công CS bị quân ta tiêu diệt hết. Tiểu Đoàn 83 BĐQ làm chủ tình hình bên trong căn cứ, tổ chức lại phòng thủ chặt chẽ và sử dụng pháo binh của Tiểu khu Hậu Nghĩa bắn yểm trợ hỏa lực chung quanh căn cứ. Trong khi đó, các đại đội tác chiến BĐQ bố phòng bên trong chặn đứng các đợt xung phong bên ngoài của các đơn vị Bộ binh Sư đoàn 5 CS. Hai bên giao chiến ác liệt ngày đêm không ngừng nghỉ.



Tiểu Đoàn 36 BĐQ do Thiếu Tá Lê Quang Giai chỉ huy, tăng phái cho Tiểu Khu Hậu Nghĩa, vượt sông Vàm Cỏ Đông ở Đức Hòa tiến về hướng căn cứ Đức Huệ bị phục binh của các đơn vị thuộc Sư Đoàn 5 CS ở Giồng Thổ Địa thuộc xã Đức Huệ tấn công buộc tiểu đoàn phải thối lui lại gần

bờ sông Vàm Cỏ.

(2) Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III liền điều động Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 33 BĐQ do Trung tá Lê Tất Biên phụ trách sang Đức Hòa cùng với Tiểu Đoàn 64 BĐQ do Thiếu Tá Nguyễn Chiêu Minh chỉ huy. Ngày 31/03/1974, Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ (khoảng 50 người) do Trung Úy Anh chỉ huy được trực thăng vận xuống căn cứ Đức Huệ tăng cường cho Tiểu Đoàn 83 BĐQ, đồng thời Tiểu Đoàn 64 BĐQ ( ) vượt sông Vàm Cỏ Đông ở gần nhà máy đường Hiệp Hòa, nhập với Tiểu Đoàn 36 BĐQ làm 2 cánh quân tiến song song về hướng căn cứ Đức Huệ ở cách đó chừng 10 cây số đường chim bay về hướng Tây. Tiến được chừng 2 cây số, khoảng hơn 1 Trung Đoàn Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 5 CS từ những vị trí hầm hào đào sẵn, xông lên tấn công mạnh, đồng thời pháo binh địch tập trung hỏa lực bắn xối xả vào đội hình của hai cánh quân này gây tổn thất nặng. Cuối cùng Tiểu Đoàn 64 BĐQ ( ) và Tiểu Đoàn 36 BĐQ buộc phải gom quân rút lui về lại bên này bờ sông Vàm Cỏ *(xem hình 1)*.



HÌNH 1

(3) Sư đoàn 25 BB hành quân giải tỏa

Tiếp theo, Bộ Tư Lệnh QĐIII giao nhiệm vụ cho Sư Đoàn 25 BB do Đại Tá Nguyễn Hữu Toán chỉ huy, tổ chức hành quân giải tỏa căn cứ Đức Huệ. Thiếu Tá Toán liền điều động các đơn vị thuộc Sư Đoàn đang hành quân trong vùng lân cận biên giới từ phía Bắc đến giải tỏa (xem

hình 1). Một căn cứ hỏa lực được thành lập tại làng Phước Chỉ thuộc tỉnh Tây Ninh. Căn cứ này nằm cách biên giới khoảng 2 Km về phía Nam đồn biên giới An Hòa và cách căn cứ Đức Huệ khoảng 13km về phía Bắc. Ngoài Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly cơ hữu Sư Đoàn phối trí trong căn cứ Phước Chỉ, còn có Trung Đoàn 46/SĐ25BB được tăng cường Chi Đoàn 3/10 Thiết Kỵ. Chi đoàn trưởng chi đoàn này là Đại Úy Trần Văn Hiền. Tất cả lực lượng liên binh này được đặt dưới quyền điều động của Trung Tá Cao Xuân Nhuận, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 46 BB và được giám sát chỉ huy bởi Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 BB ở Củ Chi.

Để đối phó với đoàn quân giải tỏa của Sư Đoàn 25 BB, quân địch đã chủ động tổ chức địa thế, bố trí quân kín đáo chờ đánh quân tiếp viện. Chúng đặt các chốt chặn trên trục tiến quân của ta không vượt qua được, đồng thời pháo binh tầm xa của chúng nằm sâu bên kia biên giới mở những trận địa pháo chính xác, liên tục và ác liệt gây nhiều thương vong cho Trung Đoàn 46 BB, làm tê liệt các cánh quân không điều động được, nên kế hoạch giải tỏa của Sư Đoàn 25 BB thất bại. Một phi cơ quan sát L19 bị phòng không địch bắn rơi gần đó, Trung Đoàn cũng không tiếp cứu nổi phi hành đoàn. Sau đó, quân địch pháo kích tập trung hỏa lực thẳng vào căn cứ Phước Chỉ bằng hỏa tiễn 107 ly và 122 ly khiến Trung Tá Cao Xuân Nhuận, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 46/SĐ25 BB bị tử thương. Trong suốt thời gian gần một tháng trời, quân bạn không đem lại một kết quả khả quan nào, hàng ngày vẫn bị pháo kích dồn dập, trực thăng tản thương và tiếp tế bị bắn rớt ngay trong căn cứ, 1 khu trục cơ Skyraider yểm trợ hành quân và 1 phi cơ DC3 thả dù tiếp tế bị hỏa tiễn SA-7 bắn rớt; những cánh dù mang lương thực và đạn dược cho căn cứ Đức Huệ thường bay ra ngoài vòng rào và lọt vào tay quân địch. Như vậy là cả hai nỗ lực từ phía sông Vàm Cỏ Đông của BĐQ qua và từ phía Bắc của Sư Đoàn 25 BB xuống đều bị thất bại trong việc tiếp cứu Tiểu Đoàn 83

BĐQ (xem hình 1).

(4) Những "Anh hùng Alamo Việt Nam"

Bên trong căn cứ, trong lúc đó, các chiến sĩ Tiểu Đoàn 83 BĐQ và Đại Đội 3 của Trung Úy Anh thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Nguyễn Văn Bảo chiến đấu vô cùng dũng mãnh, càng đánh càng hăng từ lúc đầu cận chiến với đặc công địch bằng lưỡi lê và lựu đạn bên trong căn cứ cho đến về sau này phải chiến đấu đẩy lui các đợt xung phong của địch ngày đêm không ngừng nghỉ. Cuối cùng lương thực và đạn dược bắt đầu cạn, căn cứ bị cô lập không được tiếp tế, không tản thương được, nhưng không vì thế mà tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ BĐQ bị suy giảm. Họ thề quyết tử chiến với quân thù. Gia đình vợ con của các chiến sĩ BĐQ trong căn cứ cũng tích cực tham gia chiến đấu bên cạnh chồng cha họ. Họ cổ võ, họ giúp tản thương, cứu thương, tiếp tế đạn dược và lo cơm nước. Có người còn cầm súng chiến đấu vô cùng dũng cảm. Mặc dù tỷ lệ quân số giữa ta và địch quá chênh lệch, quân địch không sao dứt điểm được. Xác địch chồng chất ngổn ngang bên trong và bên ngoài căn cứ Đức Huệ. So sánh sự tử thủ nổi tiếng của Quân Đội Mỹ ở đồn binh "Alamo" năm 1836 do Trung Tá William Barret Travis chỉ huy với quân số 189 người chống lại sự bao vây và tấn công của hơn 2,000 quân Mễ với tỷ lệ quân số hai bên là 1/11. Sau 13 ngày đêm tử chiến, đồn binh bị quân địch tràn ngập ngày 6/03/1836. Tất cả 189 chiến sĩ trong đồn binh đều tử trận, chỉ còn sống sót 14 người là đàn bà và trẻ con. Khoảng 1,600 quân Mễ bị giết. Hoặc so sánh sự tử thủ nổi tiếng của quân Lê Dương, Pháp, ở làng "Camerone" ngày 30/04/1863 với 65 chiến sĩ do Đại Úy Danjou chỉ huy chống lại sự bao vây và tấn công của 2,000 quân Mễ với tỷ lệ quân số hai bên là 1/34. Sau 11 giờ tử chiến, quân Lê Dương Pháp giết hơn 300 quân Mễ, vị trí phòng thủ bị tràn ngập, 62 quân Lê Dương Pháp bị giết, chỉ còn sống sót 3 người bị trọng thương. Tiểu Đoàn 83 BĐQ phòng thủ trong căn cứ Đức Huệ với quân số khoảng 420 người được tăng

cường 50 người của Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ.

Tổng cộng quân số là 470 người chống lại sự bao vây và tấn công của hơn 6,500 quân của Sư Đoàn 5 CS với tỷ lệ quân số đôi bên là 1/13. Sau hơn 1 tháng chiến đấu quyết liệt từ ngày 27/03/1974 đến ngày 28/04/1974, giữ vững vị trí phòng thủ, giết hơn 200 quân địch và gây thương tích cho khoảng 500 tên khác. Tổn thất bên BĐQ là 24 chết và hơn 100 người bị thương. Mặc dù thời đại có khác nhau, mẫu số chung của những anh hùng ở Alamo, Camerone và Đức Huệ là sự quyết tâm tử thủ bằng mọi giá. Với tỷ lệ quân số đôi bên chênh lệch như thế, họ vẫn hiên ngang chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, đến hơi thở cuối cùng. Có thể nói không quá đáng là những chiến sĩ Biệt Động Quân chiến đấu ở Căn cứ Đức Huệ đích thật là những "Anh hùng Alamo Việt Nam". Sự chiến đấu kiên cường và dũng cảm của BĐQ ở căn cứ Đức Huệ còn chứng minh hùng hồn cho thế giới thấy rằng tinh thần và khả năng chiến đấu của quân lực chúng ta không thua bất cứ quân đội tân tiến nào trên thế giới. Một số người thiển cận và một số dư luận báo chí kỳ thị của Mỹ cho rằng khi Quân Đội Mỹ rút đi khỏi Miền Nam Việt Nam thì Quân Lực VNCH thiếu tinh thần chiến đấu đưa đến việc mất Miền Nam Việt Nam. Nhận định này là vô lý và hoàn toàn sai sự thật. Mất Miền Nam Việt Nam rõ ràng là vì quân ta thiếu phương tiện chiến đấu chứ không phải thiếu tinh thần chiến đấu.

3. Lữ đoàn 3 Kỵ Binh - Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III Xuất Trận

Vấn đề vô cùng khẩn trương lúc đó là việc tản thương, cứu thương và tiếp tế lương thực, nước uống, đạn dược cho căn cứ Đức Huệ trong lúc mọi đường giao thông liên lạc vào căn cứ đều bị Sư Đoàn 5 CS hoàn toàn cắt đứt nhiều ngày. Căn cứ bị cô lập và bị bao vây chặt. Tình hình bên trong căn cứ rất căng thẳng.

(1) Ngày 17/04/1974, Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Quân Đoàn III, cho gọi tôi. Lúc bấy giờ tôi đang

chỉ huy Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh hành quân thám sát "Khu Tam Giác Sắt" và "Vùng Hố Bò", sau khi Chiến Đoàn 315 của Trung Tá Dư Ngọc Thanh đập tan Tiểu Đoàn Tây Sơn thuộc Trung Đoàn 101 địa phương Việt Cộng giải tỏa áp lực địch chung quanh đồn Bò Cạp và đồn Chà Rày thuộc Chi Khu Trảng Bàng của tỉnh Tây Ninh. Tôi lên trực thăng chỉ huy bay về Biên Hòa trình diện Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn. Ông tiếp tôi và cho tôi biết qua tình hình địch và bạn và tình trạng hiện nay bên trong căn cứ Đức Huệ. Sau đó Trung Tướng ra lệnh cho tôi lấy trực thăng bay qua Đức Hòa xem xét tình hình chiến sự bên đó rồi về trình cho ông biết ý kiến. Tôi liền lên trực thăng bay qua Đức Hòa. Trên đường bay, tôi mải mê lo nghĩ phải làm gì để đối phó với Sư Đoàn 5 CS đây? Linh tính cho tôi biết có thể tôi sẽ được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn chỉ định giải quyết tình trạng nguy kịch ở Căn Cứ Huệ. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn. Cách đánh của quân địch từ trước tới nay vẫn là "Công Đồn Đả Viện". Địch chủ động tổ chức chiến trường nhiều ngày chờ ta đến. Pháo binh tầm xa của chúng bố trí an toàn bên kia biên giới và sẵn sàng mở những trận địa pháo chính xác và ác liệt khó lọt qua được. lại nắm ưu thế về quân số và địa thế. Ta có lực lượng thiết giáp hùng hậu, ta làm chủ không phận và có không lực yểm trợ mạnh mẽ. Nhưng gần đây, quân địch được trang bị nhiều vũ khí hiện đại của Liên Xô như hỏa tiễn phòng không tầm nhiệt SA-7 đã gây cho Không Lực ta nhiều tổn thất đáng kể, và hỏa tiễn chống chiến xa AT-3, một loại hỏa tiễn lợi hại có bộ phận điều khiển giống hỏa tiễn TOW chống xe tăng của Mỹ. Tôi đã từng gặp hỏa tiễn AT-3 này một lần trên chiến trường Cam Bốt. Mải mê suy nghĩ, trực thăng đáp xuống sân bay Đưc Hòa lúc nào không biết khi một loạt đạn pháo kích của địch nổ chát chúa chung quanh trực thăng làm tôi giật mình bừng tỉnh. Tôi cầm bản đồ phóng nhanh xuống đất và ra dấu cho trực thăng bay đi. Tôi vội lên xe Jeep đang chờ và cho tài xế chạy nhanh đến nhà máy đường Hiệp Hòa là nơi Bộ Chỉ Huy Liên

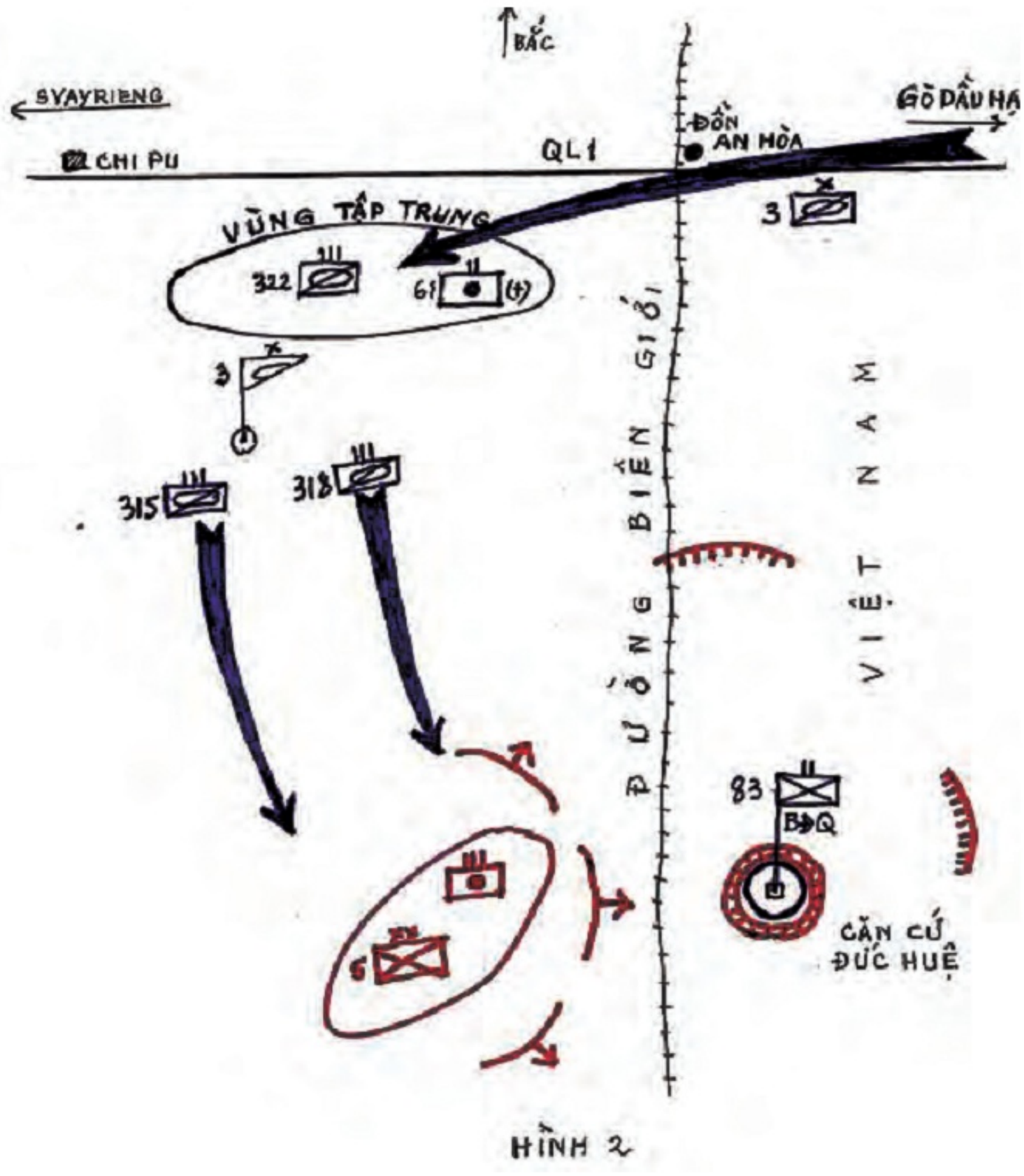
Đoàn 33 BĐQ đang tạm đóng. Tôi leo lên tầng cao nhất của nhà máy. Ở đây nhìn ra ngoài, ta thấy con sông Vàm Cỏ Đông uốn khúc bên dưới. Bên kia sông là một dãy đất trải dài xa tắp đến tận biên giới Việt Miên. Trung Tá Lê Tất Biên, liên đoàn trưởng Liên Đoàn 33 BĐQ, tiếp tôi và thuyết trình cho tôi rõ tình hình của cánh quân BĐQ ở phía Căn Cứ Đức Huệ. Sau khi vượt sông Vàm Cỏ thất bại, Tiểu Đoàn 36 BĐQ và Tiểu Đoàn 64 BĐQ đang tổ chức lại hàng ngũ, bổ sung quân số và chờ lệnh mới của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn *(xem hình 1)*.

(2) Kế hoạch hành quân của Lữ Đoàn 3 Kỵ binh.

Rời Bộ Chỉ Huy của Liên Đoàn 33 BĐQ, tôi lên trực thăng bay về hướng biên giới. Tôi cho trực thăng bay thật cao để có cái nhìn tổng quát bên dưới và cũng để đề phòng phòng không của địch bố trí dày đặc ở bên dưới. Bay qua khỏi sông Vàm Cỏ Đông là đến vùng biên giới Việt Miên. Bên này biên giới là một dãy đất bằng phẳng sình lầy, chi chít những kinh lạch gần giống như vùng Đồng Tháp Mười ở miền Tây. Xa xa trên đất Miên là những làng mạc rải rác vắng vẻ. Nằm xa tít về hướng Nam là căn cứ Đức Huệ lẻ loi, cô độc. Tôi cho trực thăng bay sâu vào đất Miên. Thị trấn ChiPu của Campuchia xuất hiện ở phía trước. Về phía Nam một chút, có một khu rừng chừng 10 mẫu Tây gây sự chú ý của tôi. Tôi chợt nhớ lại cách đó 4 năm, trong cuộc hành quân *"Toàn Thắng 42"* cuối tháng 4/1970, tôi có đi qua khu rừng này và tôi có biết rất rõ địa thế phía Nam của thị trấn ChiPu.

Trong chớp mắt, tôi thấy ngay là phải hành động như thế nào để đánh bại Sư Đoàn 5 CS, cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ ở căn cứ Đức Huệ. Quả thật giản dị đúng như Napoléon nói: *"La guerre est un art simple et tout d'exécution" (Chiến tranh là một nghệ thuật giản dị và tất cả là cách thực hiện trên chiến trường)*. Trong đầu tôi hiện ra cách thực hiện một kế hoạch hành quân giản dị trong đó hành động táo bạo, nhanh chóng và hoàn toàn bất ngờ là chìa khóa của thắng lợi. Lòng tôi cảm thấy nhẹ nhỏm. Trở về hậu cứ của Lữ

Đoàn ở Biên Hòa, tôi liền tự tay phác họa ra kế hoạch phản công trong vòng 20 phút. Đặc điểm của kế hoạch này là sự giản dị tối đa và bất ngờ hoàn toàn: Toàn bộ LLXK QĐIII sẽ cùng tôi vượt biên đêm và bí mật tiến sâu vô lãnh thổ Campuchia về hướng ChiPu. Nỗ lực chính là đột kích đêm vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS từ hướng Nam ChiPu. Phải hết sức giữ bí mật và hành động thật nhanh, tập trung toàn bộ sức mạnh của Thiết Giáp, khai thác tối đa tốc độ và *"Shock Action"* trên trận địa, không cho địch trở tay kịp *(xem hình 2)*.



HÌNH 2

Tôi cầm kế hoạch trong tay đi lên Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn gặp Trung Tướng Phạm Quốc Thuần. Ông tiếp tôi và tôi xin được trình bày. Tôi trải tấm bản đồ 1/50,000 ra bàn.

Ông chăm chú lắng nghe tôi nói:

"Sáng nay, theo lệnh Trung Tướng, tôi đã bay đi thám sát mặt trận ở Đức Hòa – Đức Huệ. Tình hình rất xấu, chúng ta phải hành động ngay, sợ không kịp vì căn cứ Đức Huệ bị vây hãm từ 27 3 đến nay hơn 20 ngày. Tiếp tế và tản thương cho căn cứ Đức Huệ bị địch cắt đứt hoàn toàn. Tôi xin đề nghị lên Trung Tướng: Sử dụng LLXK QĐIII

phản công ở căn cứ Đức Huệ. Kế hoạch phản công của tôi có 2 giai đoạn. Giai đoạn 1: Hành quân lừa địch. Từ ngày N 6 đến ngày N: Rút LLXK QĐIII đang hành quân thám sát trong tỉnh Tây Ninh về khu Comi ở Lái Thiêu (Thủ Dầu Một). Tôi sẽ tung tin là LLXK QĐIII sẽ di chuyển lên Xuân Lộc (Long Khánh). Mục đích của cuộc điều quân này là làm cho quân địch tưởng là lực lượng thiết giáp sẽ rút đi đến một nơi khác.

Giai đoạn 2: Hành quân phản công. Từ ngày N: Xuất quân đêm, trở lên Gò Dầu Hạ, vượt biên giới tiến sâu vào lãnh thổ Cam Bốt về hướng ChiPu. Sau đó chuyển sang hướng Nam ChiPu, dựa vào đêm tối tấn công toàn lực vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS bố trí ở phía Tây căn cứ Đức Huệ" *(xem hình 2)*.

Sau khi tôi trình bày xong, Trung Tướng có vẻ băn khoăn lo lắng. Ông suy nghĩ một lúc rồi nói: Tôi lo kế hoạch này của anh sẽ đưa đến những hậu quả nghiêm trọng về chính trị. Vì như thế là chúng ta xâm phạm vào lãnh thổ của một quốc gia có chủ quyền. Chính phủ Campuchia sẽ có phản ứng và Liên Hiệp Quốc chắc chắn sẽ lên tiếng phản đối. Tôi sẽ gặp khó khăn.

Nhưng thưa Trung Tướng, CSBV đâu có tôn trọng chủ quyền của Campuchia. Chúng đang sử dụng lãnh thổ của Campuchia để tấn công chúng ta. Tôi đáp lại. Đúng vậy, nhưng đây là một vấn đề rất tế nhị. Anh có thể làm một kế hoạch khác được không? Ông hỏi tôi. Tôi liền đáp: Thưa Trung Tướng, tôi đã xem xét kỹ tình hình và địa thế, tôi nghĩ chỉ có kế hoạch này chúng ta mới đánh bại Sư Đoàn 5 CS, cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ ở căn cứ Đức Huệ. Ông trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi nói: Thôi được, tôi sẽ trình kế hoạch này của anh lên Tổng Thống để ông quyết định. Nếu được chấp thuận, anh sẽ chỉ huy cuộc hành quân này. Hãy về chuẩn bị lực lượng. Tôi nhận lệnh, đứng nghiêm chào rồi lui ra.

Trên đường về Lữ Đoàn, tôi nghĩ chắc rồi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ *(xin đọc tiếp trang 239)*



TẠI SAO CHÚNG TÔI VÀO TRƯỜNG VÕ BỊ ĐÀ LẠT

Lữ Tuấn (K12)

Trường Võ Bị Quốc Gia và tiền thân là Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến đấu chống Cộng Sản ở Đông Nam Á. Hơn 7.000 sĩ quan do quân trường này đào tạo đã là lực lượng nòng cốt tiên phong trên mặt trận của phe người Việt quốc gia chống Cộng Sản trong gần 30 năm tính đến 30/4/1975 và hiện vẫn là thành phần vững vàng nhất trong cộng đồng người Việt tranh đấu dành Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam.

Những thanh niên thụ huấn ở Trường Võ Bị Đà Lạt hiển nhiên đã có một quyết tâm, một khẳng định khi chọn chuyên nghiệp quân sự để phục vụ đất nước thay vì chọn những ngành nghề khác ít rủi ro nguy hiểm mà lại có đời sống vật chất sung túc hơn nhiều. Đó là điều mà ít người bên ngoài quân đội nhất là người nước ngoài hiểu rõ.

Do đó, câu hỏi *"Tại sao chúng tôi tình nguyện vào Trường Võ bị Đà Lạt"* cần được tìm hiểu cặn kẽ. Chúng tôi ở đây là những cựu SVSQ thuộc 31 khóa của trường này. Tuy nhiên để dễ dàng trong việc trình bày tâm tư của một lớp người có cùng chí hướng và cùng truyền thống, xuất

thân cùng một quân trường, người viết bài này xin phép lấy trường hợp Khóa 12 Sinh Viên Sĩ Quan Hiện Dịch làm điển hình cho lớp thanh niên nói trên đây.

Khóa 12 là khóa đầu tiên của nền Đệ Nhất Cộng Hòa đánh dấu thời kỳ lột xác của một chế độ và một quân đội và bước sang một giai đoạn quan trọng trong lịch sử: từ tình trạng lệ thuộc Pháp sang một nền cộng hòa độc lập, có chủ quyền và một xã hội có tự do dân chủ. Do đó Khóa 12 đã là gạch nối giữa các khóa xuất thân dưới chế độ chính quyền quốc gia dưới sự khống chế của Pháp và các khóa xuất thân dưới hai nền cộng hòa tại Miền Nam Việt Nam.

Chúng tôi lớn lên ở tuổi thiếu niên đến thanh niên trong cuộc kháng chiến chống Pháp bắt đầu từ năm 1945. Hầu hết đều có ý thức ít nhiều về độc lập và tự do của dân tộc. Nhiều người ở tuổi 16 trở lên đã tình nguyện đi chiến đấu chống Pháp. Cuộc kháng chiến lúc ấy hào hùng và đẹp như thơ. Hào khí của tuổi trẻ bừng bừng khí thế với những gương hy sinh cực kỳ anh dũng.

Nhưng không bao lâu sau biến cố 19 tháng 8 năm 1945, phe Cộng Sản dưới nhãn hiệu Mặt Trận Việt Minh mở các cuộc đàn áp bắt bớ, thậm chí giết hại nhiều người thuộc các đảng phái chống Pháp không-Cộng-Sản, gây ra những chia rẽ oán thù trong nhân dân. Tuy nhiên, khi cuộc Kháng Chiến toàn quốc bùng nổ thì hầu hết các phần tử đảng phái quốc gia và thanh thiếu niên chịu ảnh hưởng của các đảng phái này cũng hăng hái đóng góp và chiến đấu cho cuộc kháng chiến.

Sau đó, ngay trong năm 1947 và 1948, trong khi toàn dân còn đang chung sức chống giặc Pháp thì phe Cộng Sản Việt Minh gia tăng thanh trừng các phần tử quốc gia bị cho là nguy hiểm đối với chế độ của họ. Rất nhiều người bị chôn sống, thủ tiêu, phanh thây, hoặc bỏ tù tại những trại giam nổi tiếng như Đầm Đùn, Lý Bá Sơ...

Các cuộc thanh trừng đẫm máu này đã đẩy nhiều người Việt yêu nước chạy về phía giặc Pháp để tránh cái chết

chắc chắn trong tay Việt Minh. Từ đó, một phe quốc gia thành hình yếu ớt, bắt buộc phải hợp tác với giặc Pháp để tìm đất sống. Từ 1948, giải pháp Bảo Đại ra đời và một chính phủ với quân đội quốc gia được thành lập mà nước Pháp hậu thuẫn cũng như khống chế. Những vụ thanh trừng của phe CSVN mỗi ngày lại đẩy thêm những người yêu nước bỏ vùng kháng chiến để về vùng do quân đội Pháp chiếm đóng với hy vọng yếu ớt và lòng tin lay lắt vào chính quyền Bảo Đại.

Cùng với việc thành lập và củng cố các đơn vị Quân Đội Quốc Gia, trường Võ Bị của quân đội dưới tổ chức của chính phủ quốc gia được mở cửa đón nhận các thanh niên Việt Nam có khuynh hướng chống Cộng Sản vào học để làm sĩ quan của một quân đội non trẻ.

Từ đó một lớp người mới ở tuổi đàn anh chúng tôi đã có mặt trong cuộc chiến với tư thế "éo le" của họ. Gọi là éo le vì lẽ họ phải chọn con đường chống "nội thù" là Cộng Sản trong đó có những người không-Cộng-Sản còn đứng cạnh Cộng Sản trong hàng ngũ kháng chiến, và đồng thời phải chiến đấu cùng phe với "ngoại xâm" Thực Dân Pháp.

Lớp người này đã chọn con đường chống nội thù trước, chống ngoại xâm sau vì nội thù khó diệt, nguy hiểm lâu dài hơn trong khi ngoại xâm dù tàn ác nhưng ít nguy hiểm lâu dài cho văn hóa, đạo đức, tự do của dân tộc. Hơn nữa cao trào chống thực dân hứa hẹn thắng lợi chắc chắn với hậu thuẫn mạnh mẽ của các cường quốc dân chủ như trường hợp Nam Dương, Ấn Độ, Hồi Quốc, Phi Luật Tân.

Các sĩ quan Quân Đội Quốc Gia xuất thân từ các khóa SVSQ Hiện Dịch trường Đà Lạt vừa chiến đấu dưới quyền lãnh đạo của Bộ Tư Lệnh Quân Viễn Chinh Pháp vừa nỗ lực khẳng định vị trí của mình trước nhân dân trong hoàn cảnh áp chế từ phía người Pháp. Môi trường phục vụ đầy rẫy những khó khăn mà khó khăn nhất là mặc cảm bị người ngoài cuộc cho là tay sai của giặc Pháp ngoại xâm.

Trường Võ Bị Liên Quân được cải tiến mau lẹ. Số

thanh niên yêu nước gia nhập ngày càng đông đảo, đã minh chứng cho khẳng định chiến đấu chống Cộng Sản. Họ cũng góp sức cải tiến quân đội quốc gia về mọi mặt tổ chức, điều hành, kỹ thuật, chiến thuật, truyền thống phục vụ, đợi cơ hội độc lập và thoát khỏi ảnh hưởng khống chế của Pháp.

Vào những năm đầu, phe quốc gia chống CSVN chỉ có một mục tiêu là tranh đấu chống lại chủ nghĩa Mác-Lênin và chế độ Cộng Sản. Nhưng chống cộng sản để làm gì là vấn nạn chưa được xác định.

Tháng 7 năm 1954, Hiệp Định Genève chia đôi đất nước là một biến cố bi thảm cho đất nước nhưng cũng là một bước ngoặt với những thay đổi toàn diện cho cuộc tranh đấu của người Việt chống Cộng Sản nhằm xây dựng một chế độ độc lập, có lãnh thổ riêng, có chủ quyền với một quân đội có lý tưởng, tinh thần kỷ luật và chiến đấu cao.

Khí thế của thanh niên Miền Nam lên cao trước những biến chuyển thuận lợi sau khi quân viễn chinh Pháp rút mau lẹ về nước. Chính phủ Ngô Đình Diệm thu hồi lại các chủ quyền sau cùng về quân sự, ngoại giao, kinh tế, tài chánh (hối đoái và phát hành tiền tệ). Các cuộc cải tổ xã hội, kinh tế, tiền tệ, hành chánh được hân hoan đón nhận.

Trong tình thế và không khí nao nức của quần chúng, quân đội là một mục tiêu hấp dẫn các thanh niên yêu nước đang được cải tổ mạnh mẽ. Khoảng tháng 8 năm 1955, có thông cáo của Bộ Quốc Phòng kêu gọi ứng viên dự kỳ thi tuyển SVSQ Hiện Dịch cho Khoá 12 của Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Số người nộp đơn dự thi lên đến khoảng bẩy tám lần số dự tuyển.

Từ ngày 5 đến ngày 15/10/1955, tất cả 153 thí sinh trúng tuyển từ Sài Gòn và các nơi khác như Huế và Nha Trang trình diện đông đủ tại trường, bắt đầu một cuộc đời mới, một ngả rẽ quyết định chấp nhận một chuyên nghiệp đầy khó khăn gian khổ nguy nan nhưng cũng hứa hẹn nhiều vinh quang.

Trước hiểm họa Cộng Sản nhất là từ Hoa Lục, chỉ còn con đường thích hợp nhất cho thanh niên là nhập ngũ, cầm súng để chiến đấu chống lại cuộc xâm lăng chắc chắn sẽ xẩy ra thay vì làm một thường dân tay không trước mũi súng của kẻ địch. Thật là xúc động khi nghe một người lớn tuổi chỉ bảo: *"Lúc này cần có những người có học, yêu nước, dũng cảm nhập ngũ để góp sức với những người đi trước cải tổ quân đội, xây dựng tinh thần chiến đấu cho binh sĩ, đem một khí thế mới vào các lực lượng võ trang, loại trừ những hiện tượng tiêu cực, thối nát trong quân ngũ."*

Hơn thế nữa, thập niên 1950 là lúc tại nhiều nước trong thế giới Thứ Ba, giới quân nhân nắm quyền lãnh đạo chính phủ. Điều kiện chính trị, xã hội và kinh tế ở các nước này chỉ có thể được ổn định dưới tay giới quân nhân. Giới quân nhân vốn có cá tính mạnh, có óc quyết đoán, có phương pháp làm việc khoa học và có kỷ luật sẽ lãnh đạo các chính quyền nhược tiểu vượt qua những khó khăn để phát triển.

Như vậy bằng con đường phục vụ quân đội, chúng tôi sẽ có thể góp phần đắc lực vào việc xây dựng đất nước, bảo vệ tự do dân chủ, đem lại cơm áo cho nhân dân nghèo khổ, tạo dựng một xã hội công bằng và phát triển.

Trong khóa chúng tôi có những người được cấp giấy miễn dịch vĩnh viễn không phải đi quân dịch vì lý do là con trai duy nhất có cha bị Cộng Sản hãm hại. Nếu họ chọn con đường tiếp tục đi học thì họ sẽ hưởng ưu tiên các học bổng du học. Một số người khác có khả năng sống cuộc đời dân sự với mức sống cao hơn trong quân đội. Nhưng họ đã quyết định chọn binh nghiệp, dù biết rằng lương bổng và quyền lợi quân nhân quá thấp so với các khu vực công tư khác.

Trong bối cảnh ấy, Khóa 12, khóa đầu tiên của nền Cộng Hòa được khai giảng.

Ngày 23 tháng 10 năm 1955, chính phủ tổ chức Trưng Cầu Dân Ý. Nền Cộng Hòa ở Miền Nam ra đời. Quân đội khởi sự cải tổ sâu rộng, đổi danh hiệu thành Quân Đội

VNCH, đổi phù hiệu cấp bậc, thực hiện quân phục riêng cho sinh viên sĩ quan. Trong một lần tiếp xúc với SVSQ Khóa 12, Tổng Thống Ngô Đình Diệm khẳng định, *"SVSQ vào học trường này là những người mang kỳ vọng sau này sẽ lên cấp tướng hoặc sẽ lãnh đạo"*.

Khóa 12 được huấn luyện một chương trình khá căng thẳng, một ngày học 8 giờ ban ngày không kể mỗi tuần có 3 hay 4 giờ ban đêm, nặng về các môn học liên quân, nhẹ nhàng về văn hóa (sử, địa, toán, lý, Anh Ngữ).

Dù trong điều kiện nghiêm ngặt của nhà trường, tinh thần chúng tôi vẫn được vững vàng. Trong anh em chúng tôi nhiều người có khuynh hướng đối lập, chống lại đường lối của chế độ Ngô Đình Diệm. Nhưng tất cả đều nghiêm chỉnh học tập, giữ kỷ luật cao.

Ngày ấy SVSQ chịu kỷ luật rất khe khắt. Hệ thống Tự Chỉ Huy bắt đầu được áp dụng từ Khóa 12 có kết quả khả quan. Khoá 12 đã mở đầu các truyền thống leo núi Lâm Viên trước khi dự lễ đeo cấp hiệu alpha, lễ Truy Điệu vào đêm trước ngày mãn khóa, mặc đại lễ SVSQ với tiêu ngữ "Tự Thắng Để Chỉ Huy."

Ngày mãn khóa, trong số 147 tân thiếu úy Khoá 12, có 146 người chọn các binh chủng tác chiến bộ binh, biệt động quân, thiết giáp, nhảy dù và TQLC. Một người duy nhất chọn... "quân nhu."



Các tân sĩ quan K12 hiện dịch

Từ ngày còn ở trong trường cũng như khi ra đơn vị, chúng tôi đã phục vụ tích cực với tinh thần của những thanh niên yêu nước nồng nhiệt, vượt qua nhiều thử thách từ mọi phía kể cả những sự bạc đãi và bất công cũng như những cám dỗ của tội lỗi và tiêu cực.

Từ ngày khai sinh chế độ cộng hòa, lúc còn ở trong trường cũng như khi đã ra đơn vị, chúng tôi đã cùng lớp đàn anh đi trước và lớp đàn em tiếp theo sau vừa làm

nhiệm vụ quân sự vừa góp phần hình thành lý tưởng phục vụ cho trường và cho quân đội bằng thực tế chiến đấu và tranh đấu chống chủ nghĩa Cộng Sản và cuộc chiến do Cộng Sản gây ra.



Lý tưởng ấy là chiến đấu tiêu diệt chế độ Cộng Sản cho mục tiêu xây dựng một nền tự do dân chủ và một xã hội phát triển, công bằng, no ấm trong đó nhân quyền được tôn trọng. Không có những mục tiêu chủ yếu này, cuộc chiến đấu chống Cộng sẽ mất hết ý nghĩa cao cả của nó.

Thực tế đã chứng tỏ người cựu SVSQ Đà Lạt là những chiến sĩ kiên trì, dũng cảm, trọng danh dự, và lớp người trong những khóa càng về sau càng tự chứng tỏ họ là những quân nhân kiên trì với lý tưởng. Những nghi lễ, những bài học, những sinh hoạt tập thể hàng ngày, đã in sâu vào tâm hồn họ lý tưởng quyết tâm chiến đấu vì Tổ Quốc và Dân Tộc.

Những thử thách gay go nhất đối với các cựu SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt (cũng như các sĩ quan, viên chức, nhân sĩ VNCH khác) đã xảy đến khi họ bị CSVN cầm tù sau ngày 30/4/1975. Dưới chế độ tù đầy thô bạo tàn nhẫn của CSVN, một số nhỏ bạn tù đã hèn yếu thậm chí làm tay sai cho địch, báo cáo vặt vãnh sinh hoạt của anh em cùng cảnh ngộ để được hưởng chút ít nâng đỡ và những quyền lợi nhỏ bé ti tiện. Tuy nhiên các nhóm cựu SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt ở mỗi trại là thành phần có ít người làm ăng-ten nhất. Phải chăng vì đã đem cuộc đời phục vụ cho một lý tưởng cao cả mà con người bớt hèn yếu trước nghịch cảnh và gian nguy, còn giữ được hào khí tối thiểu của kẻ sĩ?

Tại hải ngoại, tập thể cựu SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt là một hội đoàn ít chia rẽ hơn cả. Những bất đồng, xích mích đôi khi xảy ra nhưng *(xin đọc tiếp trang 192)*

Niên trưởng NGUYỄN XUÂN PHÚC và TIỂU ĐOÀN 2 TRÂU ĐIÊN

Mũ xanh Phạm Văn Tiền

Sư Đòan TQLC có rất nhiều tiểu đoàn tác chiến, nhưng ai cũng ao ước mình là một chiến sĩ trong tiểu đoàn Trâu Điên. Tiểu đoàn Trâu Điên cũng đã được chỉ huy qua rất nhiều vị Tiểu đòan trưởng xuất sắc để trở thành một đơn vị ưu tú nhất của QLVNCH. Niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc là một trong những vị chỉ huy xuất sắc đó, ông đã tốt nghiệp "Á Khoa" khóa 16 trường Võ Bị Quốc Gia VN. Ngay trong thời gian thụ huấn ông đã là "Tiểu Đoàn Trưởng" trong hệ thống tự chỉ huy, được khóa đàn em nể phục với biệt danh "Robert Lửa".

Ai đã từng một thời là người lính mũ xanh phục vụ binh chủng TQLC thì không thể nào không biết hoặc không nghe về người hùng Nguyễn Xuân Phúc. Niên trưởng là một cấp chỉ huy đạo đức, thông minh, tài ba tại chiến trường và cũng là chiến hữu thân thiết nhất đối với tất cả mọi thuộc cấp, ông đã dành trọn cuộc đời cho binh nghiệp, đã chọn và sống hết mình cho Quân Đội và cho Tổ Quốc VN.

Từ lâu đã có quá nhiều bài viết nói về ông. Những bài viết của nhà văn Phan Nhật Nam, của niên trưởng mũ xanh

Nguyễn Văn Phán, của Trần Văn Loan và đặc biệt nhất là bài viết mới đây của nhà văn nữ Ngọc Thủy được đăng tải trên các Website TQLC. Chị Ngọc Thủy đã trải hết tấm lòng biết ơn của người em gái hậu phương về các anh chiến sĩ tiền tuyến, trước đây đối với người hùng Lê Hằng Minh và gần đây nhất về chiến sĩ Lý Tống. Riêng bài viết về niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc được chị sưu tầm một cách rất công phu và đã mang đến cho người đọc những chi tiết thích thú bất ngờ. Lẽ dĩ nhiên mỗi bài viết có cách nhìn khác nhau, tùy theo kỷ niệm và sự trân trọng của các tác giả đối với ông. Là một chiến sĩ mũ xanh và cũng là người sống nhiều năm cùng đơn vị tiểu đoàn 2TQLC với niên trưởng, tôi xin bày tỏ lòng ngưỡng mộ sâu xa về việc làm vô cùng cao quý của tất cả những vị nói trên.

Nhiều bạn bè xa gần đã hỏi tôi tại sao bạn là người dành hết đời binh nghiệp của mình tại tiểu đoàn 2 TQLC từ khi mới ra trường cho đến khi là thiếu tá TĐP, đã từng là đại đội trưởng, là Trưởng Ban 3 suốt nhiều năm trời, đặc biệt nhất là thời gian niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc làm tiểu đoàn trưởng mà lại không có một kỷ niệm nào để viết về niên trưởng.



Sự thật thì tôi là một trong những người hiếm muộn còn lại đã sống và đã từng có quá nhiều điều để viết về ông. Bên cạnh những hào quang sáng chói của một cấp chỉ huy gan dạ tài ba, niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc cũng có một đời sống bình thường như bao nhiêu người khác, ông đã sống hết lòng với anh em, chiến hữu, bạn bè, biết nghĩ đến những nỗi khó khăn của thuộc cấp, có những lúc thật uy nghiêm, trang trọng, xa cách, nhưng cũng có lúc thật thân mật, gần gũi như anh em trong gia đình.

Bài viết nầy xin gửi đến tất cả chiến hữu xa gần cũng không ngoài mục đích và ý nghĩa đó. Để tôn trọng sự vắng

mặt của một người đã khuất và cũng để ghi lại những kỷ niệm trong những năm tháng sống và làm việc dưới quyền của ông, tôi sẽ kể lại những sự việc có thật mà tôi đã từng biết hoặc liên hệ ít nhiều như là một sự tưởng nhớ về người niên trưởng đáng kính nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình.



Cuối tháng 11 năm 1965, khóa 20 sĩ quan Đà Lạt ra trường, 25 tân sĩ quan tình nguyện về phục vụ binh chủng TQLC. Tất cả được phân bổ cho các đơn vị tác chiến, trong đó 5 anh em chúng tôi gồm Tiền, Chính, Minh, Kiệt, Liêm, về trình diện hậu cứ tiểu đoàn 2 tại Tam Hà, Thủ Đức. Lúc bấy giờ tiểu đoàn vừa mới hành quân Đức Cơ về, Thiếu Tá Lê Hằng Minh cũng vừa nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng sau khi đã theo học khóa Tham Mưu Cao Cấp tại Hoa Kỳ. Nguyễn Quốc Chính nhỏ nhất về đại đội 4 do Trung Úy Nguyễn Xuân Phúc K16 VB làm Đại Đội Trưởng, Trung Úy Trần Văn Hợp K19 VB Đại Đội Phó, Nguyễn Tuấn Kiệt về Đại Đội 3 do niên trưởng Nguyễn Ngọc Điệp K17 VB Đại Đội Trưởng, tôi Phạm Văn Tiền về Đại Đội 2 do Đại Úy Nguyễn Văn Hay tự "Hay Chùa" làm đại đội trưởng kiêm tiểu đoàn phó, Nguyễn Quang Minh và Hoàng Như Liêm, hai tên tuổi lớn nhất về Đại Đội 1 do Trung Úy Trần Kim Hoàng K17 VB làm Đại Đội Trưởng. Bọn tôi thường cho rằng Chính là người may mắn nhất vì được hai ông khóa đàn anh giúp đỡ hết mình. Chiều nào cũng vậy, mỗi lần có phép về Sàigòn, Chính thường được ngồi chễm chệ trên chiếc xe Jeep do chính niên trưởng đại đội trưởng lái, còn bọn tôi thì phải vất vả bám vào các chiếc "xe lam chiều", nhiều khi phải cuốc bộ vài ba cây số.

Sau hơn tháng trời dưỡng quân tại hậu cứ, Tiểu Đoàn có

lệnh hành quân bảo vệ vòng đai thủ đô Sàigòn vùng Tân Thuận Đông, Long Kiển, Thiếu Úy Nguyễn Quang Minh đã tử thương đầu tiên tại mặt trận nầy, còn Thiếu Tá Lê Hằng Minh thì bị một viên đạn xuyên qua đỉnh của chiếc nón sắt tuy nhiên vẫn bình yên, và cũng từ đây lệnh bắt buộc phải đội mũ sắt khi đi hành quân được áp dụng triệt để, chúng tôi không còn dịp đội nón *"Bo vành"* rất cao bồi như kiểu cao bồi Texas khi đi hành quân nữa. Mặc dầu vậy hình ảnh một Trung Úy Nguyễn Xuân Phúc với chiếc nón "Bo" vành đội trên đầu lúc đơn vị ở hậu cứ hoặc đi phép về Sàigòn vẫn là hình ảnh ăn khách nhất đối với anh em chúng tôi. Cuối tháng 2/1966 Tiểu Đoàn 2 tham dự hành quân với Chiến Đoàn "A" do Trung Tá Nguyễn Thành Yên chỉ huy, trong cuộc xung phong vào An Quý, Cự Tài, tại vùng Bồng Sơn - Tam Quan, Tiểu Đoàn đã bị thiệt hại khá nặng về số binh sĩ tử vong cũng như bị thương. Trung Úy Điệp Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 đã tử thương tại trận nầy, riêng Đại Đội 4 do niên trưởng Phúc chỉ huy đã chiếm mục tiêu bên sườn phải, buộc địch phải *"chém vè"* tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị còn lại ồ ạt xung phong giành chiến thắng. Danh xưng *"Trâu điên"* cho đơn vị cũng phát xuất từ trận đánh lịch sử nầy. Chỉ 2 tháng sau đó, tiểu đoàn lại có mặt tại Quảng Ngãi cùng với Tiểu Đoàn 3 TQLC truy kích địch tại núi Đồi Ba Gia và lần hành quân nầy niên trưởng đã phải lòng một người đẹp tại thành phố nhỏ bé nầy, và một cuộc tình *"anh tiền tuyến, em hậu phương"* đã bắt đầu. Kết quả cháu Đức con anh chị đã được ra đời, cháu rất đẹp trai có cái đầu thật to và đôi mắt sáng giống bố được mang về cho ông bà nội săn sóc, còn anh chị chẳng bao giờ tiến đến hôn nhân. Thỉnh thoảng sau nầy chị thường hay đến thăm niên trưởng tại hậu cứ sau mỗi lần hành quân về. Nghe nói chị đã lập gia đình với một anh dược sĩ nào đó, còn niên trưởng vẫn là một cấp chỉ huy độc thân thứ thiệt, ở vậy nuôi con.

Trong biến cố Phật giáo miền trung 1966, niên trưởng vẫn là một trong những vị đại đội trưởng giỏi của tiểu

đoàn được đặc cách đại uý tại mặt trận, còn Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Lê Hằng Minh đặc cách trung tá. Sau đó, niên trưởng đã bị thương trong trận độn thổ phục kích của tiểu đòan tại cây số 23 quận Phong Điền vào ngày 29/06/1966, cùng lúc với Trung Tá Lê Hằng Minh đã tử thương với nguyên trung đội cảm tử của mình. Năm 1967, niên trưởng về làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 5 TQLC. Sau khi mãn khóa học tham mưu tại Đàlạt, niên trưởng đã nổi tiếng trong trận chiến thắng Rạch-Ruộng để rồi tháng 4/68 lên Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 TQLC, tham dự mặt trận Tết Mậu Thân đợt 2 tại Sàigòn, niên trưởng lại bị thương nhẹ. Sau thời gian điều trị lại về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Công Vụ SĐ/TQLC, đến tháng 6 năm 1969 về lại Tiểu Đoàn 2 thay thế chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng từ Trung Tá Ngô Văn Định bị thương.



Thời gian nầy cá nhân tôi vắng mặt tại tiểu đoàn vì đang theo học khóa *"Basic School"* tại Hoa Kỳ, về trình diện lại tiểu đoàn vào tháng 8 trong lúc đơn vị đang hành quân tại Chương Thiện.

Chiếc trực thăng Chinook mang tôi từ phi trường Tân Sơn Nhất vào vùng hành quân Gò Quao, kinh Xáng Cụt với hơn 20 tân binh để bổ sung cho các đại đội vì tiểu đoàn vừa chạm địch nặng trước đó mấy ngày. Gặp lại niên trưởng sau nhiều năm tháng trời xa cách, lòng tôi cảm thấy sung sướng và an tâm vô cùng vì rồi đây tôi sẽ được chỉ huy bởi một đàn anh đáng kính. Niên trưởng cho tôi biết là chính ông đã xin cho tôi về lại tiểu đoàn để chuẩn bị nhận chức vụ đại đội trưởng. Trong buổi cơm chiều hôm đó, tôi có tâm sự rằng các bạn khác của tôi may mắn quá được về "khối bổ sung" để chờ đợi huấn luyện tiểu đoàn 7 TQLC tân lập, tụi nó có thời gian du hí ở Sàigòn quá đã!

Câu chuyện đang vui vẻ tôi liền bị phản ứng của niên

trưởng: *"Nếu ông muốn thì ông cứ làm đơn xin về, tôi không ngờ tôi có một đàn em quá tệ như ông!"* Chiều hôm đó mặc dầu trời đang nắng nóng mà tôi cảm thấy lạnh cả người. Là một sĩ quan trẻ còn ham chơi, vả lại người miền Nam tánh tình bộc trực nghĩ sao nói vậy, chắc chắn đã làm buồn lòng niên trưởng vì sự chờ đợi tôi về! Những ngày kế tiếp tôi vẫn ở tại BCH Tiểu Đoàn. Chiều nào cũng vậy, tôi được niên trưởng cho ăn cơm chung và những khi rỗi rảnh niên trưởng thường hay hỏi về hoàn cảnh gia đình tôi, về Minh, về Kiệt, về Chính, những thằng bạn cùng khóa đã hy sinh; đặc biệt nhất mỗi lần nhắc đến Chính là tôi thấy đôi mắt niên trưởng đỏ hoe hình như muốn khóc. "Chính" đã hy sinh trong cuộc hành quân trực thăng vận vào trưa ngày 31/12/67 khi đảm trách chức vụ Đại Đội Phó Đại Đội 1, trong lúc điều động các trung đội tiến chiếm mục tiêu tại kinh Cái Thia quận Giáo Đức tỉnh Định Tường. Thời gian đó niên trưởng đã rời khỏi tiểu đoàn rồi. Còn Nguyễn Tuấn Kiệt thì mất trước trận tiểu đòan bị phục kích hai tuần lễ tại mặt trận Gia Đẳng bắc Quảng Trị. Giàn đại đội trưởng của Tiểu Đoàn 2 bây giờ toàn là những anh em cũ. Trung Úy Lâm Tài Thạnh Đại Đội 1, Đại Úy Vũ Đoàn Doan Đại Đội 2, Đại Úy Trần Văn Hợp Đại Đội 4, Đại Úy Trần Văn Thương Đại Đội 3, Trung Úy Chung Văn Nghiêm Đại Đội Chỉ Huy, niên trưởng Thiếu Tá Nguyễn Kim Để Tiểu Đoàn Phó.

Một đêm tối trời, cánh B do Thiếu Tá TĐP chỉ huy bị tấn công dữ dội. Ngay loạt pháo kích bằng súng cối 82 ly đầu tiên của địch đã có 5, 7 binh sĩ bị thương. Niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc đang điều động đơn vị cùng xin hỏa lực yểm trợ pháo binh của chi khu Gò Quao. Chẳng biết phải làm gì, tôi vào phòng trực của Trung Úy Nguyễn Kim Thân Ban 3 để theo dõi tình hình. Tên Thiếu Tá cố vấn Mỹ thì nôn nóng cứ ôm máy truyền tin chờ lệnh để báo cáo qua hệ thống Cố Vấn Lữ Đoàn. Ông ta cứ đi qua đi lại muốn biết những gì xảy ra mà sao nghe nhiều tiếng súng nổ từ hướng các đại đội nhưng không dám hỏi. Bọn

tôi và Thân chẳng dám nói một lời nào nếu như chưa có lệnh. Sau đó vài phút bầu không khí có vẻ dịu dần khi niên trưởng ra lệnh cho bọn tôi nhờ Cố Vấn Mỹ giúp đỡ liên lạc tản thương. Chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ sau thì những chuyến tản thương được bắt đầu, mọi việc đều bình thường trở lại vào sáng ngày hôm sau. Chỉ ít ngày sau tôi được lệnh đi "OJT" tức là đi thực tập với Đại Đội 1 của Trung Úy Thạnh. Chuyến hành quân kỳ nầy không chạm trận lớn, nhưng đa số bị thiệt hại vì mìn bẫy và bị du kích bắn tỉa hơi nhiều. Tiểu đòan lại được lệnh về nghỉ dưỡng quân hậu cứ sau đó, tôi được lên Đại Úy vào tháng 10 trong danh sách thăng thưởng thường niên của Bộ TTM và được tiểu đoàn cho lệnh đứng ra thành lập đại đội mới, lấy tên là Đại Đội 5, được góp nhặt lại từ mỗi đại đội khác trong tiểu đoàn một trung đội, còn Đại Đội 3 TĐ 2 sẽ do Trung Úy Nguyễn Xuân Quang K19 Thủ Đức dẫn về trình diện Tiểu Đoàn 7 tân lập, Đại Úy Trần Văn Thương thuyên chuyển về thành lập Đại Đội Viễn Thám SĐ.

Tháng 5 năm 1970, tiểu đoàn được tăng phái cho Biệt Khu 44 hành quân vùng mật khu Năm Căn, quận Cái Nước. Đây là vùng sông nước chằng chịt được phối hợp di chuyển bằng Lực Lượng Hải Chiến Hoa Kỳ, chúng ta đã khám phá và tịch thu khá nhiều kho vũ khí cùng vô số tài liệu mật của địch. Địch đã cố tình né tránh chúng ta nên suốt mấy tuần hành quân mà chẳng có cuộc chạm súng nào. Tiểu đoàn được lệnh di chuyển gấp lại Cần Thơ bằng GMC và từ đây về Châu Đốc bằng những chiếc HQ của Hải Quân VNCH mang chúng tôi thẳng tới Neak Lương, Campuchia, vào sáng sớm ngày hôm sau. Lần hành quân nầy chúng tôi trực thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ 211, TLP kiêm LĐT/LĐA/TQLC do Đại Tá Hoàng Tích Thông chỉ huy từ ngày 9 tháng 5 đến 30 tháng 6 năm 1970, cùng tham dự còn có hai Tiểu Đoàn 4 và 7 TQLC. Nhiệm vụ chúng tôi là giải tỏa áp lực đang đè nặng tại thị trấn Preyveng, Tiểu Đoàn 2 đổ bộ thẳng vào phía tây thị trấn bằng trực thăng, thành phần còn lại LĐ di chuyển bằng xe

từ Ban Nam lên để tiến chiếm mặt Đông và Đông Bắc. Đại Đội 1 của Lâm Tài Thạnh và Đại Đội 5 của tôi được đổ bộ cùng với BCH cánh B đầu tiên vào giữa một cánh đồng trống đối diện với Dinh Tỉnh Trưởng khoảng cách chừng hơn 1km. BCH của thành phố vẫn còn cố thủ mặc dầu bị bao vây nhiều ngày. Để tiện liên lạc, chúng tôi được tăng cường thêm khoảng một tiểu đội lính Miên. Địch từ các cao ốc phía Bắc thành phố bắn ra dữ dội, ta chỉ là những bia di động trên cánh đồng trống, có một vài anh em bị thương, còn lính Miên chưa quen chiến trường nên bò lê lết chấp tay cầu nguyện. Tiểu Đoàn đã liên lạc một số phi cơ võ trang bao vùng và nhiều phi tuần hỏa lực yểm trợ, lệnh từ Tiểu Đoàn Trưởng với ám danh đàm thoại *"Thái Dương"* là bằng mọi giá phải chiếm mục tiêu trước khi trời tối, áp lực địch yếu dần sau những lần không kích của ta, Đại Đội 5 và Đại Đội 1 dùng khói màu xung phong hàng ngang, và cuối cùng chúng tôi đã chiếm được bờ thành, bắt tay được với lực lượng trú phòng vào lúc trời nhá nhem tối để rồi sau đó toàn bộ tiểu đoàn đã hoàn toàn di chuyển hết vào trong, ngủ qua đêm tại đây với nhiều trận pháo kích dữ dội của địch đã có thêm một ít thiệt hại.

Sáng hôm sau Tiểu Đoàn đã bắt tay được với 2 TĐ/4 và TĐ/7 ở khu vận động hướng Đông, tiếp tục bung rộng mục tiêu về hướng Bắc. Chúng ta bắt sống được một số tù binh của các Sư Đoàn Chính Quy CSBV, đa số là các thanh thiếu niên còn quá trẻ bị lùa vào chiến trường, số còn lại đã rút lui. Tiểu đòan có lệnh truy kích địch đồng thời chịu trách nhiệm bảo vệ vòng đai thành phố này. Việt Kiều của ta tại đây đã bị bọn Khmer đỏ *"cáp duồn"* nhốt dưới các căn hầm tối om từ nhiều tháng đã được cứu thoát, đa số được chuyển vận về các trại tiếp cư của ta ở Châu Đốc. Lệnh từ Tiểu Đoàn ban ra chặt chẽ, các vị Đại Đội Trưởng phải kiểm soát binh sĩ của mình đừng để xảy ra những điều không tốt. Niên trưởng đã nhiều lần đích thân xuống tại các trung đội để theo dõi và kiểm soát, nhờ vậy mà giảm đi rất nhiều tình trạng lính tráng ba gai vô kỷ

luật. Bây giờ Đại Úy Hợp đã là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2 rồi, còn ĐĐ4 bàn giao cho đàn em Trung Úy Kiều công Cự. Đại Đội 5 chúng tôi vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm phòng thủ án ngữ mặt Bắc của thành phố Preyveng, có một trung đội nằm tiền đồn tại một ngôi Chùa kiên cố. Theo dự đoán, niên trưởng biết thế nào chúng cũng sẽ tấn công vị trí then chốt nầy, niên trưởng đã ra lệnh cho tôi hãy phối hợp với sĩ quan *"đề lô"* để dự trù những tác xạ tiên liệu trước, rồi đánh dấu những hỏa tập ấy cẩn thận trên bản đồ khi cần thì sử dụng cho nhanh. Qua mấy ngày chẳng thấy động tịnh gì, vả lại do sự hời hợt không cẩn thận của mình nên các điểm được ghi trên bản đồ đã bị mờ hết. Khoảng một tuần sau, vào một đêm tối trời, địch đã điều động nguyên tiểu đoàn để tấn công vào Trung Đội 1 của Thiếu Úy Minh đang cố thủ tại đây. Đúng theo điều dự đoán của niên trưởng, tôi gọi máy báo cáo về để xin hỏa lực pháo binh yểm trợ, niên trưởng vào máy hỏi tôi: *"Thế các hỏa tập tiên liệu của ông đâu rồi?"* Tôi ú ớ chẳng biết đường nào mà mò, cứ chấm đại các tọa độ mà tôi nhớ mang máng chế ngự chung quanh vị trí đóng quân. Niên trưởng tức giận lắm. Lẽ dĩ nhiên tôi phải hứng chịu những danh từ *"cay đắng nhất"* mà niên trưởng đã dành cho tôi, tôi chỉ biết *"Nhận rõ, Đại Bàng. Nhận rõ, Thái Dương 5/5."* May mắn cho tôi là các binh sĩ trong trung đội tiền đồn đã chiến đấu dũng mãnh nên giữ vững tuyến phòng thủ suốt đêm để chờ tăng viện vào sáng ngày hôm sau, và cũng nhờ mát tay nên chỉ có vài anh em bị thương nhẹ, còn địch buộc phải rút lui để lại nhiều vũ khí và xác chết. Niên trưởng đã đến thăm khi tan trận và tỏ vẻ hối tiếc về những lời lẽ nặng nề đã dành cho tôi từ tối hôm qua, còn tôi chẳng biết nói gì hơn xin nhận lỗi về phần mình. Tiểu Đoàn tiếp tục nhiều cuộc hành quân đổ bộ bằng trực thăng vào các căn cứ địch, nhiều cuộc chạm súng đã xảy ra và cũng bị thiệt hại khá nhiều.

Về lại hậu cứ sau gần hai tháng trời hành quân tại Campuchia, để rồi vào tháng 7 năm 1970 Tiểu Đoàn được

không vận ra Đà Nẵng, bắt đầu những ngày tháng hành quân liên tục ở miền địa đầu giới tuyến, qua các căn cứ Sarge, Bá Hô, Holcom, Cùa, Mai Lộc... để rồi sau đó tăng cường cho Biệt Khu Quảng Đà hành quân vùng rừng thiêng nước độc Đức Dục, Quảng Nam.



Tháng 2 năm 1971 từ phi trường Biên Hòa TĐ/2 được chuyển vận ra Phú Bài, rồi di chuyển vào vùng Khe Sanh tham dự giai đoạn cuối của cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 Hạ Lào. Trong khi chờ đợi, Tiểu Đoàn hành quân lục soát an ninh tòan bộ vùng núi đồi quanh khu vực, sau đó chính thức tham dự vào những ngày đầu tháng 3 năm 1971. LĐ/147 do Đại Tá Hoàng Tích Thông chỉ huy gồm các tiểu đòan 2, 4, 7, được trực thăng vận vào căn cứ Delta. Đây là một dãy đồi có thế yên ngựa ở độ cao 550m gồm 2 mõm nhỏ, mặt Bắc đặt BCH Lữ Đoàn, còn phía Nam chỉ có khả năng đủ chỗ cho một pháo đội hỗn hợp gồm 2 khẩu 155 ly và 6 khẩu 105 ly thuộc Tiểu Đoàn 2/PB/TQLC. Mặt tây là một triền dốc đá thẳng đứng, còn phía Đông là những rẫy hoang cùng nhiều đường mòn chi chít. Lữ Đoàn 258/TQLC cũng được trực thăng vận vào đỉnh Koroc cùng với 1, 3, 8 và Tiểu Đoàn 3 PB. Nhưng mặt trận chính vẫn là vùng trách nhiệm của Lữ Đoàn 147. Tiểu Đoàn 4 TQLC được thả xuống và bung rộng về hướng Đông Bắc, Tiểu Đoàn 2 TQLC chịu trách nhiệm mặt Tây Bắc, trong khi đó Tiểu Đoàn 7 bảo vệ BCH Lữ Đoàn. Đ/U Nguyễn Hoa khóa 20 Đàlạt, trưởng ban 3/TĐ7/TQLC, bị tử thương cùng nhiều binh sĩ khác trong lọat pháo kích đầu tiên của địch vào căn cứ hỏa lực. Tiểu Đoàn 2 có bốn ĐĐT thì hai người đã bị loại khỏi vòng chiến đấu trong tuần lễ đầu tiên. Tr/uý Kiều Công Cự ĐĐT/ĐĐ4, Đ/U Nguyễn Kim Thân ĐĐT/ĐĐ2, Tr/uý Bùi Ngọc Dũng ĐĐP/ĐĐ2 cũng bị thương rất nặng cùng Thiếu Úy Trần Văn Loan. Tất cả đã

được tải thương kịp thời nhưng Dũng đã bị chết dọc đường, sau nầy được ghi nhận là mất tích.

Như cục đường bỏ vào hang kiến, địch cứ thế mà bu vào. Sau khi rảnh tay ở mặt trận phía Bắc, địch dùng tất cả mọi nỗ lực hầu uy hiếp tràn ngập căn cứ. Hai trực thăng của QLVNCH trong chuyến tiếp tế tải thương đã bị phòng không địch bắn hạ nhưng vẫn cố gắng đáp xuống căn cứ, phi hành đoàn an toàn, pháo binh cơ hữu tại căn cứ bị kiệt quệ hoàn toàn, mọi sự yểm trợ nhờ vào Lữ Đoàn 258 tại Korock và các phi vụ yểm trợ của Không Quân Hoa Kỳ. Tiểu Đoàn 2 bị địch chận đánh khi hoạt động cách căn cứ khoảng 3, 4km. Trong một phi vụ yểm trợ, một quả bom đã lạc vào ngay vị trí ĐĐ5 chúng tôi làm bị thương một số binh sĩ, mọi thương bệnh binh đều phải tải về ứ đọng tại BCH/LĐ không còn chỗ chứa, nên lệnh là phải tiết kiệm xương máu của binh sĩ tối đa. Sáng nào cũng vậy, các ĐĐT đều phải về họp để nhận lệnh những việc cần làm trong ngày. Niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc thường hay dặn dò bọn tôi tỉ mỉ là phải cố sức theo dõi và khuyến khích tinh thần binh sĩ, sớm muộn chúng tôi cũng được về vì tình hình không cho phép ở đây lâu. Chưa bao giờ tôi thấy niên trưởng buồn và đăm chiêu bằng lúc nầy, niên trưởng hút thuốc liên tục và thường hay bói bài một mình. Với khả năng Anh văn lưu loát, niên trưởng đã điều động tất cả mọi phi vụ yểm trợ cho tất cả đơn vị thuộc Lữ Đoàn. Tiểu đoàn 4 và 7 cũng không tránh số phận như Tiểu Đoàn 2 chúng tôi, tất cả đã co cụm về chung quanh BCH/LĐ. Đại Bàng Thái Dương của chúng tôi đã được điều động về BCH/LĐ cùng trợ giúp cho Đại Tá LĐT. Kể từ giờ phút nầy niên trưởng đã lên máy thường xuyên trong việc phụ tá cho vị LĐT chỉ huy toàn bộ Lữ Đoàn.



Một trung đội đặc công cảm tử địch đã bất ngờ tấn công và chiếm được một số vị trí của

đơn vị phòng thủ với ý định cắt đứt mọi tiếp viện từ ngoài vào hầu làm bàn đạp cho lực lượng còn lại tung quân tràn ngập BCH/LĐ. Từ tiền đồn phía Bắc được chính niên trưởng ra lệnh đem quân về giải tỏa khẩn cấp, tôi điều động hai trung đội từ ngoài đánh vào, trong khi đó lực lượng của TĐ/7 từ trong đánh ra, địch lúng túng ngơ ngác nên bị chúng tôi thanh toán dễ dàng. Một số đã bị bắt sống và chết ngay tại các căn hầm chúng chiếm được bằng những quả lựu đạn thật chính xác của ta. Tất cả bọn chúng thuộc SĐ324B có nhiệm vụ đánh chiếm BCH/LĐ147.

Chuyện gì đến thì sẽ đến, không thể nằm chần chờ chịu trận để quân số cứ hao hụt dần dần, LĐ đã có lệnh di tản chiến thuật từ Quân Đoàn, nhưng lệnh nầy chỉ phổ biến đến cấp Tiểu Đoàn Trưởng mà thôi, lý do thật giản dị là cố gắng duy trì tinh thần binh sĩ hầu đủ thời gian sắp xếp cho kế hoạch rút lui. Niên trưởng hầu như có mặt trên máy vô tuyến thường xuyên ngày cũng như đêm để giữ vững tinh thần của anh em binh sĩ. Tiểu Đoàn 4 TQLC hoạt động xa về hướng Đông Bắc bị thiệt hại khá nặng đã rút lui ào ạt băng qua vị trí đóng quân của ĐĐ5 chúng tôi. Cá nhân tôi có yêu cầu họ hãy nằm lại vị trí để giúp đỡ chúng tôi, nhưng tất cả đều vô vọng vì họ trong tình trạng không còn kiểm soát chỉ huy. Niên trưởng vẫn theo sát tình hình và thường xuyên khuyến khích chúng tôi, ĐĐ5/TĐ2 đã bị cô lập ngoài vị trí tiền đồn suốt hơn tuần lễ không tải thương, không tiếp tế, tất cả các điểm có nước dưới chân đồi đều bị địch bao vây và chế ngự, trời tháng 3 với cái nóng như thiêu như đốt miền Hạ Lào đã gây khốn đốn cho chúng tôi, vừa đói lại vừa khát, đó là vào những ngày 21, 22/3/71.

Vào buổi trưa sau khi họp các trung đội trưởng lại để báo cáo tình hình, ai nấy cũng vui mừng vì nghe tin là sẽ được rút, một cơn mưa bất chợt rất ngắn vào giữa buổi trưa hè đã được mọi người vỗ tay mừng rỡ, tất cả nước đầy bi-đong cùng đỡ lòng bằng những bao gạo sấy, nhưng rồi "phúc bất trùng lai", một trận mưa pháo thật ác liệt

của địch vào ngay vị trí đóng quân nhất là BCH Đại Đội. Thiếu Úy Nguyễn Kim, Trung Đội Trưởng vũ khí nặng đã tử thương cùng Hạ Sĩ Ngạch, hiệu thính viên, nhiều người khác bị thương rải rác. Tôi vẫn liên lạc thường xuyên về Tiểu Đoàn nhưng mọi chuyện đều ngoài khả năng giải quyết của vị TĐT vào lúc nầy.

Vào khỏang 6 giờ chiều ngày 23/3/71 có tiếng rồ máy của chiến xa địch từ xa, tôi báo cáo về niên trưởng thì ông cho biết đó là tiếng gầm gừ của máy bay đến yểm trợ cho mình, không sao đâu cứ an tâm, khoảng nữa giờ sau thì chúng đã mon men vào tuyến, và khi đó cũng là lúc tôi nhận được lệnh rút quân từ tiểu đoàn. Thiếu Úy Đinh Hồng Lạc người sĩ quan trẻ nhất và cũng gan dạ nhất



trong đại đội đã bị tử thương ngay đợt tác xạ đầu tiên của địch, có vài chiếc bị khựng lại và bốc cháy do những quả đại bác SKZ 57 ly từ Trung Sĩ Nhất Nguyễn Tế. Giọng niên trưởng vang vang trong máy, *"Tiền Giang phải cho con cái move down south gấp."* Bật chạy ra khỏi hầm trú ẩn vừa chạy vừa hô to: *"Đ/U Tiền ĐĐT/ĐĐ5 đây, các anh hãy theo tôi."* Cứ thế tôi lải nhải vào tận phía trong. BCH/LĐ trống vắng, mùi hôi thúi của các tử thi nơi những chiếc poncho bọc kín không được tải thương trong nhiều ngày, vài ba chục trong toán lính bị thương còn lại đang hờn trách cấp chỉ huy, tôi vẫn hô to: *"Đ/U Tiền đây, các anh hãy theo tôi."* Giọng Hạ Sĩ Báu, người lính gan dạ của đại đội bị thương vào chân trong mấy ngày trước khóc to nhất: *"Chân em bị gãy làm sao chạy được ông thầy!"* Nước mắt tôi tuôn chảy, miệng lẩm bẩm cầu nguyện ơn trên, trong khi đèn chiến xa địch bắt đầu soi sáng bắn nã theo lên đồi căn cứ. Không thể chần chờ được nữa, có tiếng hô to của giặc phía sau: *"Hàng sống chống chết"*. Tôi và hai hiệu thính viên Đặng Phước Thành và Nguyễn Văn Chúc cùng nắm dây leo trên đỉnh

dốc đá thẳng đứng tuột dù, chiếc dây quá tải bị đứt nửa chừng, thầy trò rớt chồng lên nhau trên mặt đất, tay mò mẫm khắp nơi trên cơ thể, đứng lên ngồi xuống, mới yên tâm là mình còn đủ sức thoát hiểm mưu sinh. Tập hợp lại tại chỗ dưới chân đồi được vài ba chục mạng thuộc nhiều đơn vị khác nhau, tôi ra lệnh tất cả hãy theo tôi và tuyệt đối giữ kỷ luật khi di chuyển. Thỉnh thoảng thì cũng có giọng của Đ/U Hợp TĐP, còn hầu như mọi sự điều động đều từ niên trưởng Nguyễn Xuân Phúc. Niên trưởng đã làm cho anh em chúng tôi cảm thấy thật an tâm, mặc dầu trong tình thế thật nguy kịch như lúc nầy, chúng tôi theo sự chỉ dẫn đó mà đi suốt đêm đến trưa ngày hôm sau mới trèo lên đỉnh dốc của một ngọn đồi cao nơi có Tiểu Đoàn 3/TQLC chờ sẵn để tiếp cứu. Vài binh sĩ vì quá kiệt sức đã lăn ra chết ngay tại chỗ, tất cả thương bệnh binh được niên trưởng ưu tiên trong những chuyến tải thương đầu tiên, nhưng chỉ nửa giờ sau thì bãi bốc không còn an toàn nữa, địch trên đà chiến thắng xông lên tấn công mặc dầu trước sức phản công mạnh mẽ của các chiến sĩ *"Sói Biển"*, nhưng để tránh thêm thiệt hại, toàn bộ được lệnh di chuyển đến một nơi an toàn khác. Các chuyến trực thăng vận lại tiếp tục làm nhiệm vụ của mình ở bãi bốc mới, các Sĩ Quan Tham Mưu BCH/LĐ, các Đại Bàng lần lượt ưu tiên trong những chuyến bay đầu, nhưng niên trưởng vẫn là người bình tĩnh nhất ở lại điều động cho hết toàn bộ các đơn vị thất lạc. Niên trưởng đã thể hiện được trách nhiệm của một cấp chỉ huy đáng khâm phục, gần phân nửa tiểu đoàn bị hao hụt khi về lại Khe Sanh!

Một cuộc diễn hành rầm rộ mừng chiến thắng sau đó tại Phú Văn Lâu vào ngày 12 tháng 4 năm 1971. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu duyệt binh trước các đơn vị đã tham dự HQ Lam Sơn 719 Hạ Lào, niên trưởng được thăng cấp trung tá cùng nhiều vị chỉ huy khác. Đ/U Hợp TĐP lên thiếu tá, còn tôi và Lâm Tài Thạnh mỗi người được ân thưởng *"Đệ ngũ đẳng Bảo Quốc Huân Chương với nhành dương liễu"*. Sau đó được không vận về lại hậu cứ bổ sung

quân số và tái trang bị rồi lại tiếp tục lên đường chiến đấu sau thời gian 2 tháng huấn luyện bổ túc tại Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp, Bà Rịa, Vũng Tàu.

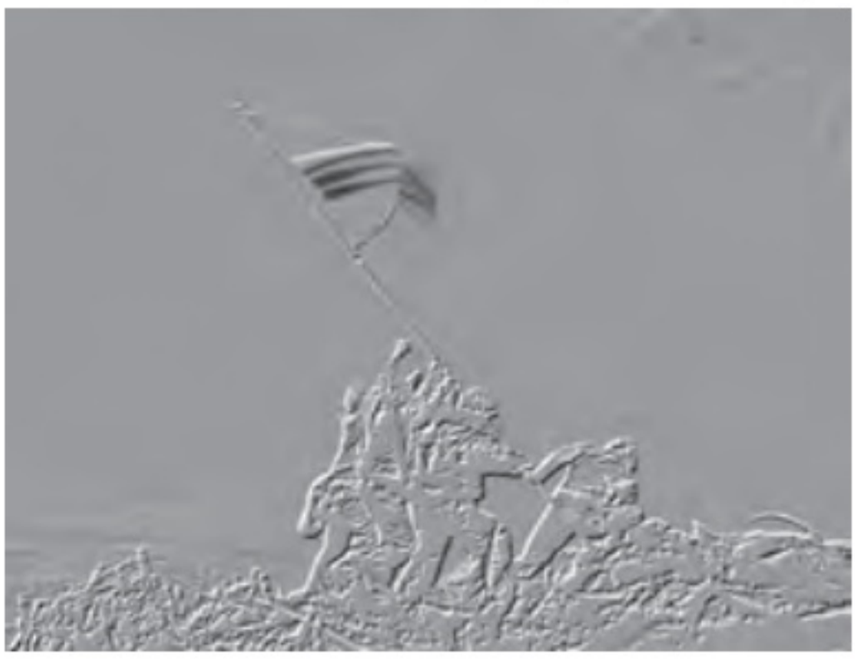
Tháng 10 năm 1971 tôi được lệnh bàn giao ĐĐT/ĐĐ5 cho Trung Úy Huỳnh Văn Trọn vừa du học Mỹ trở về để đảm nhận chức vụ Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn. Do kinh nghiệm qua cuộc Hành Quân Hạ Lào vừa qua trong việc bảo mật truyền tin, niên trưởng đã ra lệnh cho anh em chúng tôi là phải tìm một con số ngụy hóa tên của mình, niên trưởng khóa 16 nên có danh xưng là 216, Thiếu Tá Hợp khóa 19 là 819, còn tôi là 324, Đại Úy Liễn ĐĐT/ĐĐ4 là 414. Từ đấy mỗi lần nói chuyện với nhau phải được ngụy hóa bằng những ám danh đàm thoại đàng hoàng, không còn những tên gọi "Thẩm Quyền, Đại Bàng, Thái Dương, Mặt Trời" như trước kia.



Trong cuộc tấn công ào ạt của CSBV vào Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên chỉ có mặt vào những ngày cuối cùng tháng 4/75. Khi sắp diễn ra cuộc lui binh lịch sử của QLVNCH ở mặt trận Bắc Quảng Trị, hai lữ đòan 147 và 258 đã bị tổn thất nặng nề. Sư Đoàn 3BB cùng các Liên Đoàn BĐQ hầu như tan rã toàn diện. Lữ Đoàn 369 gồm các tiểu đoàn 2, 5, 9 do Đại Tá Phạm Văn Chung chỉ huy là đơn vị còn lại mạnh nhất để tiếp cứu đồng đội và chặn đứng sức tấn công dũng mãnh của quân xăm lăng CSBV. Một phòng tuyến mới được thiết lập ngay sát bờ Nam dòng sông Mỹ Chánh. Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên chịu trách nhiệm giữ an ninh con đường từ căn cứ Nancy sát QL1 đến tận cùng về phía Trường Sơn. ĐĐ/4 do Đại Úy Liễn chỉ huy trấn giữ căn cứ đồi Barbara ở độ cao 300m. Đây là điểm chiến lược quan trọng nhất còn lại để bảo vệ tuyến phòng thủ phía Nam. BCH tiểu đoàn đóng tại khu rừng trên nửa đoạn đường, còn các đại đội còn lại hoạt động chung quanh vị trí. Với tầm nhìn xa của một cấp chỉ

huy đầy kinh nghiệm, niên trưởng biết thế nào ĐĐ/4 cũng sẽ bị chịu ăn pháo và tấn công. Một cuộc lui binh nữa để bỏ căn cứ rồi cũng sẽ được diễn ra trong tương lai, xảy ra không biết bất cứ lúc nào, niên trưởng đã ra lệnh cho Đ/U Liễn là hàng ngày phải có một toán xuống núi hoạt động chung quanh, cố gắng mở được một con đường thoát bí mật ăn thông với BCH/TĐ để khi cần thiết sử dụng hoặc để tiếp tế tải thương. Khi khoảng 5km đường rừng đã được khai thông cũng là lúc địch tập trung nhiều hỏa lực pháo kích uy hiếp hầu tràn ngập căn cứ. Lệnh cho ĐĐ/4 được lui binh rời bỏ căn cứ bất ngờ vào ban đêm từ Lữ Đòan để trống mục tiêu hầu dễ dàng cho không quân oanh kích đúng như tiên liệu của niên trưởng, nhờ vậy mà ĐĐ/4 đã về được BCH Tiểu Đoàn an toàn, tránh được cuộc phục kích nằm chờ sẵn của địch được chúng tiên liệu theo trục tiến quân, sau đó Tiểu Đoàn được điều động thay thế Tiểu Đoàn bạn để phòng thủ tuyến Mỹ Chánh, BCH được đặt trên một ngọn đồi nhỏ tại một nhà thờ vừa mới được cất.

Đây là thời gian sôi động nhất của cuộc chiến 72, hầu hết các hãng thông tấn ngoại quốc thường hay đến săn tin. Cứ mỗi buổi chiều khi họ về thì đó là lúc địch tập trung pháo kích, nhờ có tiền sát viên bám sát nên chúng pháo thật chính xác vào vị trí ta, mỗi lần nghe tiếng *"depart"* là niên trưởng gióng hướng phương giác nghịch tìm đọc trên bản đồ để rồi ước lượng khoảng cách xin phi cơ quan sát tìm cách phản pháo, nhờ vậy mà mỗi ngày cường độ địch pháo kích bớt đi.



Đêm nào cũng vậy, các đại đội phòng thủ ở tuyến đầu bị tấn công liên tục, nhờ tinh thần chiến đấu cao và hỏa lực yểm trợ dồi dào nên địch chẳng làm gì được ta. Niên trưởng thức rất giỏi. Mỗi lần nghe nơi nào chạm địch là niên trưởng vào máy theo dõi tình hình liền, thay vì đó là

công việc của Sĩ Quan Ban 3.

Làm Sĩ Quan Tham Mưu dưới quyền niên trưởng cũng khổ, cái gì niên trưởng cũng giành làm, vì chẳng ai làm vừa ý được như niên trưởng. Cuối tháng 5/72 khi bắt đầu có lệnh phản công tái chiếm lại thị xã Quảng Trị cũng là lúc niên trưởng nhận được lệnh về làm LĐP/LĐ147, bàn giao Tiểu Đoàn 2 cho Thiếu Tá Trần Văn Hợp, Tiểu Đoàn Trưởng, còn cá nhân tôi làm Tiểu Đoàn Phó. Trong những ngày đầu tiên của Hiệp Định Ngưng Bắn sau trận Cửa Việt ngày 28 tháng giêng 73, niên trưởng đã thường xuyên có mặt ở tuyến đầu trách nhiệm việc trao trả tù binh cũng như giải quyết các đơn vị CS còn kẹt lại bên trong vùng trách nhiệm của ta về bên kia chiến tuyến.

Vào những ngày đầu năm dương lịch 75 trước sức tấn công ào ạt của quân CSBV, Sư Đoàn TQLC được thành lập thêm Lữ Đoàn 468, niên trưởng đã đảm nhận chức vụ Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369 cùng với Trung Tá Đỗ Hữu Tùng LĐP, cả hai niên trưởng đã mất tích trong những ngày di tản cuối cùng của QLVNCH rời vùng I chiến thuật vào những ngày tháng cuối cùng tháng 3/75.



Bên cạnh những hào quang sáng chói của một cấp chỉ huy mẫu mực, gan dạ, thông minh, hết lòng với thuộc cấp, niên trưởng cũng có một đời sống thật phong sương đầy hào hùng nhưng cũng không kém phần vui nhộn của người lính tác chiến. Niên trưởng là một tay nhậu cừ khôi nhất ít ai địch nổi, ông có thể uống suốt đêm nếu có ai đó cùng nhậu tán gẫu hợp *"gout"* mình.

Đêm ở nhà thờ Mỹ Chánh với Phan Nhật Nam vào Mùa Hè Đỏ Lửa 72, có lẽ là một kỷ niệm khó quên khi tên cố vấn quá say trốn đi ngủ sớm, chỉ còn niên trưởng và người niên đệ Phan Nhật Nam, chén anh chén em tâm sự trong khi những tràng đạn pháo kích địch rải rác khắp đó đây. Mỗi lần như vậy niên trưởng thường hay kêu tên chửi đổng

từ Hồ Chí Minh đến Võ Nguyên Giáp, Lê Duẫn, Trường Chinh, kể cả những cấp chỉ huy ăn chặn tiền "cơm chim" của lính, không kể quan lớn, quan nhỏ thuộc phe ta chẳng thiếu một ai. "ĐM tao là thằng trên răng dưới dế, thằng nào giỏi làm gì tao?" Lúc cao hứng nhất thì niên trưởng lại hát những bài hát được sửa lời theo ý mình, hai bản ăn khách nhất mà niên trưởng thích nhất là, "*Trấn thủ lưu đồn và Tình thư của lính*". Niên trưởng là một tay tiếu lâm có hạng. Vì là sĩ quan độc thân nên niên trưởng xem đơn vị cũng như gia đình, luôn luôn giải quyết những trường hợp khó khăn của thuộc cấp, mỗi lần tiểu đoàn về hậu cứ là niên trưởng ra lệnh các ĐĐT phải thường xuyên viếng trại gia binh, theo dõi khẩu phần ăn của binh sĩ mỗi ngày, nếu có ai đó đụng chạm đến quyền lợi của binh sĩ, niên trưởng sẽ trừng trị thẳng tay. Làm đơn vị trưởng nhiều năm nhưng chẳng có gì riêng cho mình, con nhà giàu độc thân thứ thiệt thì tiền bạc chẳng có nghĩa gì đối với niên trưởng. Niên trưởng cũng là tay cờ bạc có hạng, biết chơi tất cả các loại bài mà lại cũng là tay cao thủ từ mạt chược, tứ sắc, tổ tôm, xì phé, xập xám đến cờ tướng, bài cào cắt tê, nhưng tất cả chỉ là để giải trí cho qua hết thời giờ nhàn rỗi, chứ không có ý sát phạt.

Nguyễn Xuân Phúc bạn ta
Suốt một đời hào sảng
Sống chết ở nơi nào
Hồn xanh vẫn phiêu đãng
Tuổi trẻ tánh ngông nghênh
Đến trường leo cổng trốn
Lớn làm quan nhà binh
Vẫn không hết ngang bướng

Nguyễn Xuân Phúc bạn ta
Coi đời như củ sắn
Sống không cửa không nhà
Chết trên răng dưới đạn
Thường khinh lũ quan to

Chê sếp lớn sếp nhỏ
Thương lính như thương con
Suốt một kiếp lọan ly
Mà không vương bụi bặm
Nguyễn Xuân Phúc bạn ta
Đúng một nòi hào sảng

Đỗ Quý Toàn



Cuộc chiến rồi cũng qua, đời người rồi cũng hết, hôm nay ngồi ghi lại những dòng nầy như một trổi dậy từ ký ức của một đứa em đã từng có những ngày vui buồn với niên trưởng, những ngày hành quân gian khổ cùng chia nhau những giờ phút sinh tử tại chiến trường, hay những giờ phút thật cô đơn của đời lính lạc lỏng bơ vơ nơi hậu cứ. Bên ngoài những ào ạt nóng bỏng của đời sống hằng ngày, tôi đã tìm được nơi niên trưởng những khoảng trống tinh thần của một kiếp người vô vị mà những cái chết thật tình cờ hầu như đang rình rập quanh đây, mỗi ngày mỗi giờ ở những người bạn đã lần lượt ra đi! Đời sống con người chỉ là những quán trọ bên đường, còn đó, mất đó, niên trưởng đã sống hết cho tha nhân, chẳng có gì của riêng mình dù là một tí hạnh phúc nhỏ bé. Sự ra đi của niên trưởng cũng như nhiều sự ra đi khác, nhưng suốt hơn 30 năm qua vẫn còn là điều bí ẩn đối với chúng tôi, những người còn lại, nhiều thắc mắc ấm ức trong lòng vì với tất cả quyền lực và phương tiện trong tay nhưng trong hoàn cảnh nghiệt ngã nào niên trưởng đành bó tay cho số mệnh? Đành rằng: *"Cổ nhân chinh chiến kỷ nhân hồi"*, nhưng sự vắng mặt nầy của niên trưởng cũng như niên trưởng Đỗ Hữu Tùng là niềm đau chung cho những người lính TQLC chúng tôi. Niên trưởng đã ngủ yên một nơi nào đó mà không ai thấy, không ai nghe, không ai biết! Mặc dầu tuyệt vọng hoàn toàn, nhưng trong tâm khảm của mỗi người lính mũ xanh đều ao ước một sự trở về của niên trưởng dù chỉ trong tưởng tượng của những giấc ngủ về đ êm.

Mũ xanh Phạm Văn Tiền K20 ■■

Bài thơ cũ



Anh còn nhớ bài thơ em đã viết
Gởi tặng anh, lời thơ dại, ngu ngơ
Giấy trắng đơn sơ, mực tím học trò
Em nắn nót viết từng câu, từng chữ
Ý vụng quá, mà tình, hình chưa đủ
Em viết rồi lại phải xóa đi thôi
Ở ngoài sân, vạt nắng sắp phai rồi
Mà thơ mãi chẳng thành bài gì hết
Chắc tại anh, cả tháng rồi biền biệt
Chả thèm về thành phố để thăm em
Nên câu thơ em viết chả có niêm
Chả có luật, như lòng em bối rối
Nhưng yêu anh dù thơ làm không nổi
Cũng ráng làm, anh có biết không anh?

"Gửi về anh một chút nắng long lanh
Trong ánh mắt của người thương anh đó
Gửi về anh chút mây hồng ráng đỏ
Trên nét môi cười em gái thành đô
Gửi về anh vài lượn sóng nhấp nhô
Vương mái tóc vùng mây trời thầm lặng
Gửi về anh tình yêu em sâu lắng
Thương nhớ thật nhiều mầu đỏ Alfa
Gửi về anh với tất cả thiết tha
Những vụng dại, những giận hờn con gái"

Thơ gửi anh, em vẫn còn nhớ mãi
Thơ một thời, thơ của tuổi mộng mơ
Dù giờ đây những nét chữ đã mờ
Mình tóc bạc, thơ còn như chứng tích

Tường Thúy (Hà Mạnh Sơn/20F)

Đà Lạt Em Ơi!
Anh Nhớ Quá

Ta bỏ người tình đi quá lâu,
ta đi - nước vẫn chảy qua cầu.
"Xuân Hương" - "Than Thở" đừng chờ nữa,
nếu có về chăng - sẽ rất lâu.

Đà lạt trời ơi! Ngôi trường Mẹ,
năm tháng rêu phong trọn kiếp chờ.
Mẹ đứng trông con - thương mệnh nước,
kiếm cung chưa trọn - đoạn đường tơ.

Đà lạt - mẹ ta trường Võ Bị,
có bạn đời ta "Vũ Đình Trường".
Còn tiếng cười xưa nơi "phạn điếm"?
Có vầy mà ta mãi vấn vương.

Vấn vương những ngày đầu đời lính,
Sáng súng trên vai - mặt trời chào.
"Đường trường xa" Một hai ba bốn,
Tình em - anh mang theo ba lô.

Đà lạt những đêm phạt dã chiến,
những đêm lồng ngực đập liên thanh.
Em ở xa có nghe anh thở:
Hay tưởng anh nằm đọc thư tình.

Cũng em - Bùi thị Xuân áo tím,
đã có lần ta, trộm si mê.
Con phố nhỏ đường vòng đưa lối,
Đủ ngẩn ngơ - quên cả đường về.

Chính em, con nai vàng Đà Lạt,
làm bao anh Võ Bị thẫn thờ.
Ta đâu phải nai vàng chính hiệu
Ngày ra trường - bịn rịn - vu vơ!

Đà Lạt em ơi! thơ mộng quá,
cõi tình nồng - lính trận nữ sinh.
Rừng đầy hoa pensée rực tím,
nhuộm chín trái tim kẻ đa tình.

Rừng ái ân bao nhiêu lá rụng?
Bấy nhiêu tình lệ đổ nơi đây.
Ta đi rồi lá xưa còn rụng,
lấp dấu chân yêu, chôn kín cuộc tình.

Đà Lạt đâu ngờ ta mất nhau,
hai ta dù chung quả địa cầu;
dù chung năm tháng trời - trăng - gió.
Sao mãi bên lòng những nỗi đau.

Đà Lạt em ơi! anh nhớ quá,
nhớ ngôi trường Mẹ đứng chênh vênh.
Ngàn năm trên đỉnh sương mù ấy,
Ai có còn thương tiếng đá rền...?

Đà Lạt bây giờ ta xa quá,
nửa vòng trái đất - một đời mơ.
Hẹn ngày về giang tay ôm Mẹ,
lên ngọn "Lâm Viên" ngắm sương mờ.

Đà Lạt - thế là ta mất nước,
cũng đành liên lụy mất cả em.
Thù cũ năm xưa sờ sờ đó,
em sẽ còn nghe tiếng súng rền.

Cali - Nguyễn Đông Giang 19



tranh Huỳnh ngọc Điệp

Ngày xưa mai trắng



(Tặng em yêu thương)

Em còn nhớ ngày xưa,
Trên vùng cao nguyên đó,
Núi chập chùng sương mờ,
Có một loài mai nở...

Nhưng hoa mai màu trắng,
Khi anh chờ mai vàng,
Trên đồi thông ngập nắng,
Mai đang cười xuân sang...

Anh nhìn mai trắng xinh,
Dịu dàng nghiêng trong gió,
Mai nhìn anh lung linh,
Anh thấy em trong đó...

Mai trắng cao nguyên xanh,
Anh hiện hình hoạ sĩ,
Và xin mai một cành,
Chỉ vẽ thôi mai nhỉ...

Anh vẽ cành mai trắng,
Và nàng chim Hoàng Anh,
Để những ngày không nắng,
Anh nhập hồn vào tranh...

Anh nhớ mãi hôm nào,
Vẽ mai và chim nhỏ,
Sáng chủ nhật xôn xao,
Bạn bè anh di phố...

Nắng trèo qua cửa sổ,
Nhảy múa trên cành mai,
Chim Hoàng Anh nho nhỏ,
Nghiêng đôi cánh trang đài...

Thế rồi một ngày mưa,
Anh xa cao nguyên đó,
Mai trắng còn như xưa,
Hay rã rời trong gió...???

Mai trắng ơi ngày ấy,
Một mình trong rừng thông,
Anh đi tìm không thấy,
Mai vàng nở mùa Đông!!!

Anh nhớ mãi ngày xưa,
Cứ chờ trông mai vàng,
Dù cuộc đời nắng mưa,
Dù yêu em muộn màng...

Bây giờ nơi rừng mai,
Không thấy hoa màu trắng,
Anh nghẹn tiếng thở dài,
Trong buổi chiều không nắng...

Đỗ Đạt 29

NHƯ NHỮNG GIOT BUỒN

Tường Thúy
(Hà M Sơn/20F)

Huy nhắm mắt lại, cố dỗ cho mình một giấc ngủ, nhưng tiếng rầm rì của động cơ máy bay làm cho nó thấy khó chịu. Nó ngồi thẳng người lại, nhìn ra ngoài ô cửa nhỏ, một vùng không gian bao la xanh ngắt, xa xa phía dưới thân máy bay là những cụm mây trắng toát như những đám bông gòn bay lơ lửng ngược chiều. Huy chợt mỉm cười vì một ý tưởng ngộ nghĩnh vừa thoáng qua đầu: Nó thấy mình giống như nhân vật Tôn Ngộ Không đang cưỡi mây, chỉ khác Ngộ Không thì đứng trên mây, còn nó thì ngồi trên một chiếc tàu bằng sắt, có hai cánh cũng đang vùn vụt lướt gió, tung mây. *"Tề Thiên Đại Thánh, nếu mình là Tề Thiên Đại Thánh thì lũ khốn nạn kia sẽ không thoát khỏi sự trừng trị thích đáng của mình đâu, toàn là một lũ bỉ ổi, vô liêm sỉ"*. Tự nhiên nó thấy buồn buồn và rồi những gì xảy ra trong ba ngày nó trở về VN thăm ông ngoại lại hiện ra trong trí nhớ của nó.

Nhân dịp qua Thái Lan công tác, trước ngày trở về Mỹ, nó đã ghé lại VN. Sau khi đi thăm ông ngoại và họ hàng, nó đi tìm lại đám bạn bè ngày xưa. Mười bảy năm đã qua đi, biết bao dời đổi, bạn bè nó, kẻ còn người mất, tản mạn khắp nơi, cuối cùng nhờ người quen, nó đã tìm ra thằng bạn thân nhất, hiện đang dạy kèm toán cho một nhóm học sinh luyện ôn thi.

- Đây là mùa duy nhất trong năm tao kiếm ra tiền, còn thì cứ đói dài cổ ra. Mày biết là tao đã tốt nghiệp cử nhân toán, nhưng vì lý lịch của ba tao là sĩ quan chế độ cũ, nên khi tao đi xin việc khắp nơi đều bị chối từ, cuối cùng xin vào làm trong một xí nghiệp may giày của ngoại quốc, tưởng ổn định ai dè nền kinh tế xuống, chủ xí nghiệp đánh bài chuồn, quịt lương công nhân, bỏ lại xí nghiệp rồi trốn mất. Thế là toi, tao đành phải dùng mảnh bằng toán để làm cần câu cơm. Nhờ trời thương lũ học sinh tao dạy kèm, đậu với tỉ lệ khá cao rồi đứa nọ bảo đứa kia, nên mới sống sót được. Mày về đây thấy VN ra sao?



Ngã tư Tự Do - Lê Thánh Tôn
Sàigòn, tháng 7/08

- Thấy hơi lạ, Sàigòn thay đổi nhiều. Đường xá có mở thêm, nhưng ít đường lớn, đã vậy đi đâu cũng thấy đào bới lung tung, không khí ô nhiễm vô cùng. Nhà cửa thì xây dựng có vẻ hỗn độn, cái cao cái thấp, cái to cái nhỏ, không có quy hoạch gì hết. Đặc biệt tao thấy là đâu đâu cũng mở quán xá. Quán nhỏ, quán to ngay cả những villa ngày xưa, kín cổng cao tường mà cũng thành trà lầu tửu quán. Rồi hotel, nhà trọ thì đầy dẫy. Tao thắc mắc một điều là dân thì nghèo, nhà không có mà ở, cơm không đủ mà ăn, thì lấy đâu ra tiền để đi ăn nhà hàng, thuê khách sạn. Còn về xe cộ, giao thông thì thôi khỏi nói. Nói thật với mày, tao đã đi nhiều nước trên thế giới, chưa nước nào có một hệ thống giao thông mà tệ như ở VN. Hôm qua tao lên Biên Hòa thăm ông cậu, khi về lại Sàigòn, lúc đó đã gần 10 giờ đêm, mà đường xá còn đông nghẹt xe cộ, xe tụi tao vào tới đường Đinh Tiên Hoàng cũ, ở khu vực Đakao, tao không biết tên mới là gì, thì kẹt cứng luôn, xe không nhúc nhích gì được.Trong khi đó tao thấy các loại xe hai bánh, kể cả xe hơi, tài xế cứ lách, cứ luồn, rồi leo cả lên lề mà chạy. Ai cũng làm như vậy cuối cùng trên lề cũng khỏi đi luôn, nó đông cứng đến độ mày có muốn đi bộ cũng không có chỗ len chân. Tụi tao chịu trận ngửi mùi khói xe, nghe tiếng

động cơ ầm ĩ khoảng gần ba tiếng đồng hồ mới thoát ra khỏi mê hồn trận đó, bằng cách nào tao cũng không biết nữa. Trong thời gian này tao không hề thấy bóng một anh công an giao thông nào cả. Cứ thế này, về VN đây là lần đầu chắc cũng là lần cuối, tao chả dám quay lại nữa đâu. Vui đâu chả thấy lại thấy ôm vào lòng cả một vầng mây u ám trong buồng phổi vì khói xe, tao chả dại. Tóm lại chỉ một câu: Saigon bát nháo, hỗn độn, vô trật tự, đầy khói và bụi, không có gì đáng lưu luyến cả, ngoại trừ tao còn được chút tình gia đình, và chút tình của thằng bạn như mày.

Thằng bạn nó cười như mếu:

- Đúng, không chỉ mình mày, ai về đây cũng nói như vậy. Tao ở đây, chắc phổi tao có cả tảng khói dày đặc, đen xì như than, chứ chẳng phải là vầng mây u ám như của mày đâu. Ờ, lâu rồi mới gặp mày, tao thấy mày có thay đổi đó, hình như mày chịu nói hơn, chả bù hồi trước ...

Huy cười:

- Có lẽ lâu rồi không được nói tiếng Việt, bây giờ có dịp nói nên nói cho đã. Mai mày đi với tao lên Định Quán thăm mộ nội tao nhé, lúc nội mất, tao không về được, thấy ân hận quá.

Huy cầm mấy cây nhang, đứng trước mộ, khấn vái rồi cắm vào bình nhang trên bàn thờ của bà nội nó, thằng bạn nó cũng làm theo, xong hai đứa ra ngồi bên thềm mộ.

- Tao nhớ lúc nội tao còn sống, mỗi khi nội nhận được quà của chú tao bên Mỹ gửi về là thế nào nội cũng mua quà xuống cho các cháu, và đưa tiền cho mẹ tao để tiếp tế cho bố tao còn trong tù. Nội thương các cháu lắm, nhất là tao, vì tao là cháu đích tôn của nội mà. Mỗi lần lên đây thăm là nội luôn dúi vào tay tao ít tiền và bảo: *"Cất đi mà ăn quà, đừng để mẹ thấy lại bị lấy mất, khi nào nội có nhiều thì nội sẽ cho con nhiều hơn."* Bây giờ thì nội cũng đã đi xa rồi, tao thấy nhớ nội vô cùng.

Hai đứa ngồi bên mộ bà, rủ rỉ với nhau, có biết bao điều để nói cho nhau nghe. Nó kể sơ cho bạn nó nghe về cuộc sống ở bên Mỹ, từ lúc mới qua cho đến ngày thành đạt:

- Những ngày tháng đầu mới qua Mỹ, tụi tao còn ăn welfare và đi học, chỉ có bố mẹ tao là đã phải đi làm rồi. Mới đầu bố mẹ tao dự định đi học lấy cái bằng Mỹ rồi mới ra làm việc thì lương sẽ khá hơn, nhưng nếu vậy thì mấy anh em tao cũng phải đi làm. Có lẽ bố mẹ tao nghĩ đến tương lai của anh em tao nên đã hy sinh cày ngày hai ba jobs để tụi tao chuyên tâm học. Mày biết lúc mới qua, nơi tiểu bang tao ở không có những giải trí như ở Cali, bạn bè cũng không, buồn lắm, nên mấy đứa VN, Mễ ở cùng khu chung cư tối đến hay mở sòng, rủ tụi tao qua chơi. Có tí tiền trợ cấp, tao và thằng em tối nào cũng lén bố mẹ qua họp sòng, không hiểu sao bố mẹ tao biết được, mẹ tao qua gọi tụi tao về: *"Nếu mấy đứa không về mẹ sẽ ngồi trước cửa chờ đến khi các con về mới thôi."* Tưởng bà chỉ dọa, tụi tao ham chơi, không để ý, đến 2 giờ sáng tan sòng về nhà, thì thấy mẹ tao ngồi trước cửa chờ thật. Thấy tụi tao bà không nói gì, lẳng lặng bê ghế vào nhà, rồi vào phòng ngủ, đóng cửa lại. Còn bố tao thì ngồi ở salon đợi: "Hai đứa ngồi xuống đây bố có chuyện muốn nói. Các con đã nhìn thấy mẹ con chưa, ngày mai 5 giờ sáng mẹ đã phải đi làm, công việc của mẹ con nặng như thế nào, chắc các con đã biết. Bố mẹ cực khổ vì ai? vì tương lai của các con thôi, chứ bố mẹ già rồi đâu cần phải bôn ba làm gì. Các con biết ngày hôm nay làm sao các con đến được đây không, không phải là tự dưng chính phủ Mỹ họ thích các con mà đem các con sang đây đâu, mà đó là nhờ bố đã đổi bằng những năm tháng tù đầy trong các nhà tù khốn nạn của CS. Những năm tháng đó, mẹ và các con đã sống ra sao, các con không quên chứ. Tại sao lại đối xử với bố mẹ như vậy, tại sao lại tàn nhẫn với mẹ con như thế, bây giờ đã hơn hai giờ sáng rồi, các con nghĩ là trong phòng, mẹ con ngủ được sao. Các con bây giờ cũng đã lớn, bố không thể đánh mắng như lúc còn nhỏ. Bố biết, là con người ai cũng có những ham mê, những mơ ước, cũng như bị những cám dỗ, những lúc yếu lòng. Nhưng cái quan trọng là mình biết phân biệt được cái nào là tốt, cái nào là xấu, để theo, hay

để tránh. Phải biết tự đè nén, tự kiềm chế mình để đừng bị cám dỗ chi phối, có nghĩa là phải biết tự thắng, tự làm chủ bản thân mình, đó là một phương châm mà bố đã dùng nó trong suốt cuộc đời mình. Ngày hôm nay bố nói lại với các con, hy vọng các con sẽ dùng nó như bố đã dùng, để dù trong bất cứ hoàn cảnh nghiệt ngã nào, có nó, mình sẽ không đánh mất đi cái nhân cách cao quý của chính mình. Các con có hiểu không? Thôi đã trễ rồi đi ngủ đi, sáng mai còn phải đi học. “Mày có biết là tụi tao thấm như thế nào không? Nhờ hai chữ ‘tự thắng’ của bố tao mà chúng tao có cái thành tựu hôm nay, giữa một xã hội đầy cám dỗ xung quanh mình. Còn mày thì sao?”

Thằng bạn nó trầm ngâm:

- Bố mày nói đúng, dù giầu hay nghèo cũng phải biết "tự thắng", như tao lúc trước, vì nghèo quá, mẹ tao lại bịnh, không có tiền mua thuốc, cả nhà chỉ trông vào những cuốc xe ôm của bố tao, có mấy đứa làm cùng cơ quan rủ tao đi ăn cắp nguyên liệu ra ngoài bán, đúng là “đói ăn vụng, túng làm liều,” tao đã theo chúng nó đến kho rồi, nhưng cuối cùng tao rút lui, vì không muốn chuyện đổ bể sẽ làm nhục nhã đến bố mẹ tao. Nhiều khi cũng buồn, thấy chung quanh mình, con cái tụi cán bộ vô tư cách, mà sao tụi nó giàu quá, nhìn tụi nó xài tiền vô tội vạ, phung phí vô cùng trong khi mình làm cật lực mà kiếm hoài không ra, thật bất công. Mày thấy đấy, cũng vì không kiềm chế nổi lòng tham nên mới xảy những điều bất nhân phi lý và biết bao tệ nạn xã hội xuất hiện. Ngày xưa dù nghèo cũng không có cảnh bán con làm điếm, gả con cho những thằng tàu thối tha ở ngoại quốc, hay những thằng già dịch lắm tiền nhiều của bỏ vợ về cưới gái tơ, hay cảnh những đứa trẻ con bị thất học, lê la đầu đường xó chợ kiếm sống thay người lớn, bây giờ thì như vậy đó, đau xót lắm mày ơi!

Nói đến trẻ con, Huy thấy lòng mình như chùng xuống. Ngày hôm qua khi cùng thằng bạn vào ăn ở một tiệm phở ở Sàigòn, trong khi chờ đợi, nó đưa mắt quan sát chung quanh, chợt dừng lại ở một cô bé con bán vé số khoảng

chừng tám chín tuổi. Cô bé có cặp mắt to, thật đẹp, gầy gò, cầm tập vé chào mời từng người. Tới một bàn khách vừa đứng lên ra về, thấy trên bàn, trong cái tô còn lại chút nước phở, cô bé bưng lên định húp, thì huỵch, cả người bị đẩy ngã lăn trên sàn, chút nước phở còn lại trong tô đổ cả lên người. Xấp vé số trong tay, bị văng ra xa. Trước mặt cô bé là một tên hầu bàn, một tay cầm cái khăn lau đã cáu bẩn, tay kia hắn dơ lên định đánh xuống đầu cô bé, miệng la lên thô lỗ:

- Cút ra khỏi đây ngay, ông đập cho mày một trận bây giờ.

Bàn tay hắn chưa kịp giáng xuống đã bị chận lại bởi cánh tay lực lưỡng của Huy. Nó gạt mạnh tên hầu bàn ra làm hắn loạng choạng muốn té. Huy cúi xuống đỡ cô bé đứng lên, lấy giấy lau những cọng phở còn bám trên áo của bé, rồi nhặt xấp vé đưa lại cho em. Vẻ sợ hãi còn hằn trên khuôn mặt tái ngắt của cô bé. Em định lách khỏi tay Huy để bỏ chạy, nhưng Huy giữ em lại, nó cúi xuống, dịu dàng nói:



- Em đừng sợ, chờ anh một chút, anh sẽ mua vé số dùm em.

Quay về phía tên bồi bàn còn đứng gần đó, Huy nghiêm sắc mặt lại:

- Không muốn cho người ta ăn thì nói được rồi, sao lại dở thói côn đồ ra như thế. Nó chỉ là một đứa bé con thôi có cần phải đánh nó không. Từ giờ bỏ cái thói bắt nạt con nít đó đi. Bây giờ vào làm cho tôi một tô đặc biệt đem về. Còn không đi, chờ gì?

Tên bồi bàn rối rít dạ dạ, rồi biến nhanh vào trong nhà. Huy kéo cô bé lại bàn của mình, không để ý đến thực khách chung quanh đang xì xào bàn tán về hành động vừa rồi của nó. Huy rút trong túi ra năm chục đô, kín đáo dúi vào tay cô bé, thì thầm:

- Cầm lấy, cất đi coi chừng mất, anh không lấy vé số đâu, lát nữa em mang phở về mà ăn, đừng ăn thừa của người lạ,

dễ mắc bệnh lắm đó, nghe không.

Cô bé đi rồi, Huy không có hứng để ăn nữa, nó rủ thằng bạn đi uống cà phê. Thằng bạn nó bảo:



- Mày mới về nên mới bực như vậy, chứ với dân ở đây thì đó chỉ là chuyện bình thường, xảy ra hà rầm, nhiều điều còn tệ hại hơn nữa kìa, cái này nhằm nhò gì.

- Thảo nào, tao thấy mọi người dửng dưng. Tệ thật, cứ y như một bọn người có máu lạnh vậy. Dã man.

Nó không biết rồi với cái xã hội vô tâm như thế này, những đứa trẻ, nghèo khổ bần cùng như cô bé bán vé số, sẽ phải sống ra sao?

- Ê, nghĩ gì mà thộn mặt ra vậy, về chưa mày, trời sắp mưa rồi đó.

Huy đứng lên, nhìn bầu trời. Một đám mây đen đang kết tụ từ xa, gió bắt đầu thổi mạnh hơn, nó cúi xuống lấy vài nén hương đốt lên, vái bà rồi cắm lên bàn thờ. Nó lầm rầm khấn:

- Nội ơi, con đến thăm nội lần này, không biết có còn trở lại nữa không, con thật nhớ nội lắm, nhớ thật nhiều đó nội ơi.

Hai đứa thả bộ về nhà. Huy nhớ rất rõ, khu vực này chạy dài vào đến Gia Căn, Đồng Hiệp, lúc trước còn có những thửa ruộng trồng lúa, những rẫy vườn trồng rau. Mỗi khi được mẹ đưa lên thăm nội, chúng nó thích nhất là được mẹ sai đến vườn mua rau, những cây rau cải được nhổ từ luống lên còn tươi nguyên, những trái bí đao được cắt từ trên cây xuống, vẫn còn những gai tơ nho nhỏ. Hay là những lúc vào mùa lúa chín, những cánh đồng lúa, vàng óng trải dài, đẹp thật là đẹp và cũng thơm thật là thơm. Nó thích ngửi mùi lúa chín nhưng lại chỉ thích nhấm nháp những đọt lúa non, vị sữa lúa tan trong miệng, ngọt ngọt, thơm thơm làm sao. Ngày đó, nội nó cũng có được hai sào ruộng, sau này chú nó phải bán đi để lo thuốc cho nội lúc nội bệnh. Bây giờ

trước mắt nó, những hình ảnh về những ruộng lúa, những rãy rau đã không còn. Chỗ nào cũng đều làm nhà hết cả. Những căn nhà xây theo kiến trúc đủ loại, cái thì như ngôi chùa Thái Lan, cái thì như đền Ấn Độ, màu sắc lòe loẹt, nhìn rất là mất thẩm mỹ, chứng tỏ chủ nhân những căn nhà đó, chỉ là một loại trưởng giả học làm sang, hay loại chó nhảy bàn độc.

Về gần tới nhà, hai đứa nghe có tiếng của một phụ nữ, giọng the thé từ nhà bà Sáu Te, bên cạnh nhà nội nó vang lên:

- Tại sao lại không chịu đi, tiền của tôi mấy người lấy rồi mà, không đi thì trả tiền lại cho tôi. Sao? nói đi, có tiền trả không?

Huy đi vội vào nhà, thấy cô Ba nó đang ngó qua hàng rào dâm bụt, nhìn sang nhà bà Sáu Te:

- Có chuyện gì vậy cô?

- Hình như bà Sáu mượn tiền của cô tư Hường bán cà phê ôm ngoài đường lộ để chữa bịnh cho ông Sáu, bây giờ không có tiền trả, cô Tư đòi bắt con út Nhàn ra tiếp khách ở quán Karaoke của con gái cổ trên Saigon chi đó, mà Bà Sáu không chịu.

- Không chịu là đúng rồi, thằng bạn nó cướp lời cô Ba, đi làm ở cái ổ đó chẳng chóng thì chầy cũng trở thánh gái điếm thôi. Có ai lại chịu đưa con mình vào chỗ đó.

- Nhưng không có tiền trả thì người ta bắt con đi làm trừ nợ thôi.

Huy cau mặt:

- Bắt người dễ như vậy sao, luật pháp ở đâu?

Cả hai người, cô Ba nó và thằng bạn, đồng cười khảy:

- Luật pháp, có mà luật rừng. Cô nó tiếp "Luật ở trong tay những kẻ có tiền, có quyền, họ là kẻ làm ra luật và hành xử luật, còn dân đen thấp cổ bé họng kêu làm sao thấu trời, ráng mà chịu thôi".

Vừa lúc đó tiếng ồn ào kẻ khóc, người la, ầm ĩ ngoài cổng nhà bà Sáu. Ba người nhìn sang thấy út Nhàn đang bị người đàn bà phấn son lòe loẹt và một gã thanh niên

kéo xểnh lên xe, cô bé cố ghì người lại, vừa khóc, vừa kêu thảm thiết:

- Buông tôi ra, má ơi cứu con, má ơi.

Thấy vậy, cô Ba nó nhào vội sang, ngăn lại:

- Mấy người làm gì đó, sao lôi kéo cháu tôi đi đâu đây, buông nó ra.

- Làm gì hả, dô mà hỏi bả, vay tiền mà không trả thì bắt người đi làm trả nợ không được sao, bà là ai mà dám cản tui, tránh ra...

Người đàn bà chưa dứt lời, tay đã bị giằng ra khỏi út Nhàn, Huy, dáng to lớn, đứng sừng sững trước mặt ả:

- Muốn lấy lại tiền hay muốn lên công an huyện về tội bắt người trái phép, nói đi.

Người đàn bà vừa xoa cái cổ tay bị Huy bóp mạnh lúc nãy để buộc ả thả út Nhàn, vừa nhìn Huy với vẻ tức giận. Huy bỏ mặc họ, nó quay sang út Nhàn đang đứng nấp sau lưng cô Ba:

- Em có sao không? Mình vào nhà thôi.

Bước vào nhà, Huy thấy bà Sáu đứng nơi ngưỡng cửa, nước mắt đầm đìa, nó ôm vai bà dìu ngồi trên tấm ván giường:

- Dì Sáu có còn nhớ con không? Con là thằng Huy, năm xưa hay qua bên bà Sáu lấy nước giếng về cho nội con đó. Út Nhàn lớn bộn rồi há, mới ngày nào tụi con còn rủ nhau ra ruộng câu cá vậy mà bây giờ nhìn em, con nhận không ra. Thời gian đi qua mau thiệt. À mà câu chuyện ra sao, dì kể cho con nghe coi, xem con có giúp gì cho dì được không?

Sau khi nghe hết câu chuyện, Huy kêu bà Sáu và cô Ba nó vào trong bếp, nó móc tiền đưa cho bà Sáu trả nợ và biếu thêm bà chút tiền để lo thuốc thang cho ông Sáu:

- Số tiền này con biếu dì để lo mọi việc, lần sau nếu cần gì, dì cứ cho cô Ba con biết, cô Ba con sẽ giúp chứ đừng để xảy ra việc như vầy tội nghiệp cho út Nhàn lắm dì ạ.

Quay trở về nhà nội, đến trước bàn thờ, nó thắp thêm mấy nén nhang. Mùi khói hương tỏa trong không gian tự dưng làm lòng nó cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Nó nhớ lại chuyện

vừa xảy ra, nếu nó không về đây đúng lúc thì liệu số phận út Nhàn sẽ ra sao. Đúng như lời thằng bạn nó nói, xã hội này đầy rẫy cảnh bất công, cảnh cá lớn nuốt cá bé, cảnh ỷ thế hiếp cô. Ngày hôm nay nó chỉ giúp được cho một út Nhàn, còn biết bao nhiêu út Nhàn khác, ai sẽ là người giúp đỡ cho họ đây.

Huy bước ra hiên, nhìn lên bầu trời, bên ngoài, mây đen mù mịt, những hạt mưa đã bắt đầu rơi xuống, mỗi lúc một nhiều, một mạnh hơn. Những hạt mưa xối trên mái nhà, trên tàn cây, trên những tàu lá chuối, tạo nên một âm thanh đều đều, buồn buồn. Những giọt mưa giống như những giọt nước mắt đang rỏ xuống trên quê hương Việt Nam, một quê hương tội tình của nó, và những giọt mưa đó cũng giống như những giọt buồn đang chảy trong lòng nó bây giờ.

Chỉ sống ở Việt Nam có ba ngày, nhưng những gì Huy trải qua, đã hằn lại trong lòng nó một vết thương thật sâu, Huy biết nó sẽ không bao giờ có thể quên. Bên ngoài máy bay, những cụm mây vẫn nhè nhẹ trôi dưới thân tàu, và Huy đã thiếp đi trong ý tưởng mình sẽ là một Tề Thiên Đại Thánh, cứu khổ phò nguy.

Tường Thúy
(Hà M Sơn/20F)
Tucson-AZ-2009



LÝ TƯỞNG TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

KHÓA 16 VẬT TẾ THẦN



Mai Trung Ngọc K16

Người viết đã hơn 34 năm sống đời còn tạm trú, trên đất vẫn tạm dung. Bây giờ thường ngơ ngẩn như một ông già ngồi trong bóng tối, với số tuổi cũng đã như tiếng than dài của Thanh Nam: *"Tuổi già ví tựa thân tơ mỏng. Cuộc sống trăm cơn gió bạo cuồng"*, được bạn thuở trước chuyển đọc Tâm Thư của Lê Đình Trí K29, chủ bút mới của tập nội san Đa Hiệu, thấy đề cập tới LÝ TƯỞNG TRƯƠNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM, nên cũng có vài hàng, được như cùng uống chén bi thương:

Bàn tay bất lực che ngang mặt
Người ơi, người ơi, sao đoạn trường
Chim bỏ trời xanh đau cánh gẫy
Ngựa lìa chiến địa nhớ yên cương
Mượn men tủi hận làm phong vũ
Mơ thuở đầu xanh dựng tuổi vàng
(vẫn thơ Thanh Nam)

Mơ về thuở đầu xanh, mắt còn sáng, dưới bóng cờ Vàng một thuở, với những hoài bão mang nặng Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc, để thả lòng nhớ chuyện xưa chẳng phai mờ, "***Chuyện Trường Võ Bị***"....

Chẳng ai có thể phủ nhận lúc đầu Quân Đội Quốc Gia

Việt Nam đã do Quân Đội Viễn Chinh Pháp thành lập. Lúc đó, vì thời cuộc phải đương đầu với Cộng Sản ẩn danh, Việt Minh được Cộng Sản Trung Quốc - với ý đồ lâu dài bành trướng lãnh thổ - hết lòng yểm trợ, nên Pháp với thỏa hiệp Hạ Long ngày 5 tháng 6 năm 1948 đã phải bằng giấy tờ do Cao Ủy Bollaert ký, long trọng nhìn nhận độc lập cho Việt Nam, do Quốc Trưởng Bảo Đại cầm đầu.

Sự kiện này đưa đến việc thành lập Quân Đội Quốc Gia VN. Bác sĩ Phan Huy Quát là Tổng Trưởng Quốc Phòng đương thời ủy thác Đại Tá Lê Văn Kim và Đổng Lý Văn Phòng Bùi Diễm đàm phán quân sự với Pháp để hình thành cơ cấu căn bản (1), với các cấp chỉ huy quân đội lúc đầu từ Quân Đội Pháp chuyển qua. Do đó phải nghĩ ngay tới việc đào tạo sĩ quan cho quân đội non trẻ này, các sĩ quan trừ bị đươc đào tạo ở Trường Sĩ Quan Trừ Bi tại Nam Định, sau đó là Võ Khoa tại Thủ Đức, còn các sĩ quan hiện dịch ở Trường Võ Bị Liên Quân tại Huế, sau đó tại Đà Lạt, với các chỉ huy trưởng là sĩ quan cấp tá người Pháp. Chỉ huy trưởng người Việt đầu tiên là Thiếu Tá Nguyễn Văn Chuân. Kể từ khóa 16 Trường Võ Bị Liên Quân mới được mang tên là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam theo quyết định của vị nguyên thủ quốc gia lúc đó.



Tr/tá Trần Ngọc Huyến

Năm 1955, nền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam được khai sanh với ông Ngô Đình Diệm làm Tổng Thống đầu tiên. Sau khi ổn định chính trị và kinh tế, Tổng Thống Diệm nghĩ ngay tới việc cải tổ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, muốn người sĩ quan hiện dịch phải có văn võ toàn tài, với lý tưởng Quốc gia Dân tộc vững chắc, lúc loạn có khả năng chỉ huy quân đội và thời bình phải như kỹ sư để xây dựng đất nước. Thiếu Tướng Lê Văn Kim được đề cử làm chỉ huy trưởng với sự phụ tá của Chỉ Huy Phó kiêm Văn Hóa Vụ Trưởng Trung Tá Trần Ngọc Huyến - năm 1960 lên làm CHT kiêm Văn Hóa Vụ Trưởng - được giao nhiệm vụ cải tổ toàn



Tổng Thống Ngô Đình Diệm

diện việc huấn luyện người sĩ quan hiện dịch. Trung tá trừ bị Trần Ngọc Huyến là người tài năng nuôi nhiều hoài bão, cũng là một người rất được Tổng Thống Diệm tín nhiệm, ông nâng thời gian huấn luyện từ 1 năm qua thời gian giao thời 2 năm và sau cùng 4 năm, bắt đầu từ khóa 16 - Nhưng vì chính biến với áp lực Cộng Quân gia tăng, K16 ra trường sớm hơn dự liệu, chỉ thụ huấn hơn 3 năm, K17 hơn 2 năm, K18 trở lại 2 năm. Đến khóa 22B mới thực sự được thụ huấn chương trình 4 năm cho đến K27. Các khóa sau cùng của TVBQGVN như K28, K29 vì cảnh nước sôi lửa bỏng của đất nước cũng lần lượt ra trường sớm hơn, có khóa còn ôm hận không được quỳ tuyên thệ trên Vũ Đình Trường để ngẩng cao đầu bước qua cổng trường, nơi mấy năm trước hối hả chạy vào. Như chuyện giầu con út, khó con út, khóa Út 31 mới chinh phục Đỉnh Lâm Viên chưa lâu, đã phải chịu cảnh nước mất, nhà tan ngàn đời ôm hận. Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyến chủ trương áp dụng triệt để chương trình huấn luyện quân sự và văn hóa của Military Academy Westpoint (Mỹ), muốn người sĩ quan có hào quang không bị thành kiến coi là một thứ võ biền như các ông quan võ thời phong kiến hoặc các sĩ-quan-trung-sĩ-Pháp cũng có, nhưng chính là để thực hiện được ý muốn của vị nguyên thủ quốc gia, đó là: thời bình phải có khả năng xây dựng đất nước, như Napoleon Đệ Nhất của Pháp đề ra khi lập trường Ecole Polytechnique.

Lúc đó, với sự ủng hộ triệt để của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ngôi trường mới tọa lạc trên đồi 1515 được xây cất, với kiến trúc tối tân kiểu tây phương, ngay như các viên gạch đỏ nung già trang trí bên ngoài cũng đã được chở từ Mỹ qua. Với Văn Hóa Vụ có các lớp học theo tiêu chuẩn Mỹ và Phòng Thí Nghiệm Vật Lý được trang bị dụng cụ tân tiến nhất Đông Nam Á (kể cả ở Nhật, trong thời điểm đó). Xin đưa ra một thí dụ nhỏ để thấy việc quan tâm đặc

biệt của vị Nguyên Thủ Quốc Gia: Khi kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, Khôi Nguyên một đại học Kiến Trúc ở Roma (Ý) về nước phục vụ, chính Tổng Thống Diệm đã đem theo lên Đà Lạt để khảo sát sơ đồ xây cất trường VBQGVN.



Toàn cảnh TVBQGVN trên đồi 1515

Theo thế đất đồi 1515, Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ đã khuyên cáo nên uốn cong 2 buildings bên cánh phải, chỉ riêng để tạo nên vẻ duyên dáng cho khu doanh trại SVSQ, còn tiện nghi vẫn thế mà chi phí tăng lên thêm gần 2 triệu (giá vàng 3400 đồng/1lượng), cũng đã được Tổng Thống chấp thuận ngay. Tuy SVSQ K14 đã làm hàng quân danh dự để Tổng Thống đặt viên đá đầu tiên cho trường mới, nhưng khi K16 vào trường cuối năm 1959 vẫn ở trường cũ, đó là những xây cất khi trước của Quân Y Viện Pháp Catroux, cộng thêm các nhà trưng dụng của trang trại Farraut. Phải đến năm 1961 khóa 16 mới dọn qua trường mới và cũng đã đổ mồ hôi trong nhiều Chủ Nhật bị xung công không đi phố, để lấy cỏ ở các đồi lân cận đem về trồng lại trên Vũ Đình Trường. Không có ngân khoản cho việc trồng cỏ, thì mình vẫn phải tự làm đẹp trong khả năng mình. "Nobless Oblige", trung tá CHT thường nói vậy.

Người viết không là một chuyên gia quân sử VNCH, nên không biết chuyện hết các khóa, mà chỉ nói nhiều về giai đoạn chuyển mình của Trường Võ Bị, ở thời điểm các khóa 14, 15, 16, 17, 18, 19, với những kỷ niệm sống và biết như của một tân khóa sinh, một SVSQ hoặc một trong 15 sĩ quan cán bộ của trường, bị Trung Tá CHT Trần Ngọc Huyến bắt buộc ở lại, không cho lựa Quân, Binh chủng như các bạn đồng khóa. Thế nhưng như truyền thống "Qua

Cổng Trường", theo lệnh Niên Trưởng chạy qua cổng, bỏ lại sau lưng mọi lối sống, với thói quen dễ dãi của đời sống dân chính, rồi tình nguyện chịu tôi luyện những năm dài về Lý Tưởng Quốc Gia, lòng hy sinh và khắc kỷ thì sau lễ Mãn Khóa, khi ngẩng đầu bước ra khỏi Cổng Trường, tung đi bốn phương, hẳn các Cựu SVSQ/TVBQGVN mọi khóa chẳng khác nhau nhiều về đại thể. Tưởng cũng nên cùng nhớ lại tôn chỉ của SVSQ là "Tự Thắng Để Chỉ Huy", và lời tuyên thệ của tân khóa sinh khi được gắn Alpha Đỏ là "Không ăn gian, không nói dối và không ăn cắp", còn lời tuyên thệ khi nhận lon Thiếu Úy là "Tôn Trọng Danh Dự và Trung Thành Với Tổ Quốc để Bảo Vệ Quê Hương" (khác biệt không như lời thề của sĩ quan Quân Đội Nhân Dân Cộng Sản VN là "trung thành với Đảng")

Khi đó chương trình thụ huấn 4 năm, dự định dành khoảng 40% số giờ cho Quân Sự Vụ bao gồm việc huấn luyện quân sự và thể dục thể thao, trực thuộc QSV cũng có các sĩ quan Cán Bộ Liên Đoàn SVSQ, mà sĩ quan Liên Đoàn Trưởng bao giờ cũng là một sĩ quan nghiêm khắc, khuôn thước, với vẻ mặt khắc kỷ kiểu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, như các Thiếu Tá Huỳnh Hữu Lạc, Đại Úy Đoàn Công Hậu hoặc Thiếu Tá Cao Yết sau cùng chẳng hạn. Còn 60% số giờ dành cho Văn Hóa Vụ, với chương trình ôm đồm Toán, Lý Hóa, Công Chánh, Cơ Khí, Điện, Họa Đồ Kỹ Nghệ, Luật Hành Chánh và Công Pháp Quốc Tế, Triết Học, Quân Sử, Sinh Ngữ Anh, Pháp. Lại còn lớp Dẫn Đạo Chỉ Huy dành cho năm cuối, K16 do đích thân CHT Trung Tá Huyến hướng dẫn tranh luận.



Về thành phần giáo sư giảng huấn, Trung Tá Huyến dựa vào nhiệm vụ do đích thân tổng thống ủy thác, đã can thiệp để có được những chất xám "cream of cream" do quân đội điều động được, bất kể từ Hải, Lục, Không quân như các

Hải Quân Trung Úy Lê Phụng, Nguyễn Tiến Ích xuất thân tại Brest (Pháp) (phải hiểu trong quy chế giáo dục Pháp, Brest được coi là một Grande Ecole, so sánh tương đương với Ivy League của Mỹ. Muốn nhập học một sinh viên giỏi toán phải học qua 2 năm dự bị Toán - Vật Lý Math Sup. và Math Spé., qua một kỳ thi tuyển rồi học 3 năm, cao hơn BS Mỹ 1 năm), Sau này cũng còn một cựu sinh viên Brest là Trung Tá Nguyễn Vân, trước làm giáo sư, khi mang cấp đại tá đã làm Văn Hóa Vụ Trưởng sau cùng của trường, cũng có như Đại Úy Không Quân NĐ An, Đại Úy Không Quân DT Hiểu đều có bằng Cao Học (Master) đại học Pháp, Thiếu Úy Không Quân Võ Đệ chuyên lo Phòng Thí Nghiệm Hóa Học cũng tốt nghiệp ở đại học Pháp. Đại Úy Nguyễn Ngộ đang được biệt phái cho bộ Giáo Dục để giảng dạy tại đại học khoa học Sài Gòn cũng bị đòi về. Nhiều giáo sư dân sự như cha Thính, Dòng Chúa Cứu Thế, vài frères dòng Tabert v.v... cũng được mời về tăng cường cho các giáo sư quân đội. Sau này, với luật động viên 1964, Bộ Quốc Phòng tha hồ điều động các trí thức khoa bảng từ các khóa 14 Thủ Đức trở về sau. Các giáo sư Toán, Vật Lý tên tuổi sáng chói ở Sài Gòn lúc đó như NX Nghiên, PV Phú, ĐQ Hưng, BD Hiển, PK Viêm v.v... đều đã từng là giáo sư Văn Hóa Vụ. Một số giáo sư động viên sau, không còn được giải ngũ theo quy định, đã từ từ thay cấp từ chuẩn úy lên thiếu tá chỉ chuyên lo việc giảng huấn đến tận khóa cuối cùng như GS PK Viêm chẳng hạn. Sau dần, số giáo sư Văn Hóa Vụ rất hùng hậu, vì theo tiêu chuẩn West Point mỗi lớp học văn hóa chỉ có hơn chục sinh viên, nên để giảng huấn cho 800 SVSQ bốn khóa, đã có gần 200 giáo sư, trong đó có nhiều giáo sư được gửi qua Mỹ học hậu đại học, rồi trở về giảng huấn cho thêm phẩm lượng. Thành thực mà nói, giới



trí thức khoa bảng tập trung ở TVGQGVN còn hơn nhiều trường đại học dân sự.

Sách giáo khoa giảng dạy, lúc đầu dùng tài liệu dịch ra từ chương trình Pháp của các đại học dân sự ở Sài Gòn, sau lần hồi các sách khoa học được giảng huấn ở West Point được khối giáo sư VHV dịch ra Việt ngữ để dùng cho TVBQGVN. Cũng vì thế sau quốc biến, nước mất nhà tan, phải đem thân lưu lạc quê người, nhiều Cựu SVSQ các khóa trẻ khi đi học lại tại các đại học khoa học Mỹ đã được cho free một số tín chỉ, ngay cả được chấp nhận vào các đại học danh tiếng Mỹ như M.I.T, UCLA, UTA v.v... Đã có rất nhiều cựu SVSQ/TVBQGVN lấy được bằng Master hoặc Ph. D. của Mỹ.

Lại nói đến việc bắt SVSQ chăm chú trong các lớp văn hóa. Sau này có lần Giáo sư Hải Quân Trung Úy Lê Phụng, Robert Lửa của K16, thích thú nói "chẳng ở một đại học nào các giáo sư có thể bắt ngay sinh viên ra nhẩy xổm tại chỗ, vì lơ là không nghe lời giảng, như ở đây." Hoặc đã có những SVSQ nhận được thư của Mẹ, của Chị khóc lóc khuyên con, em ráng học, nguyên bởi ban Tâm Lý Chiến nhà trường đã gửi thư "Mách Bu" về gia đình anh SVSQ lơi là học đó, với khuyến cáo xin dùng tình thân gia đình khuyên lơn. Nhưng đấy chưa phải là những áp lực nặng nề nhất. Áp lực nặng nề nhất phải kể từ khi có "Tiếng Sét Giữa Thinh Không" giáng xuống K16, vật tế thần.



Bây giờ tôi nói đến "K16 Vật Tế Thần" khi CHT Trung Tá Trần Ngọc Huyến thấy có việc coi thường các môn văn hóa. Khi đó vào trường, K16 có Niên Trưởng thời Tân Khóa Sinh là K14 - khóa có cựu SVSQ Nguyễn Đình Bảo đã đi vào Chiến Sử Việt Nam. Trước hàng quân, có niên trưởng khuyên đàn em đại ý: Đã vào Võ Bị, lớp Văn Hóa

là chỗ để nghỉ ngơi, chỉ cần hết sức giữ gìn kỷ luật, lo học đàng hoàng quân sự rồi ra trường hơn nhau ở đánh đấm, nếu thích học văn hóa sao không vào các đại học dân sự?

Bùi tai nghe lại như có lý, đàn em nghe ngay. Thế là đại họa đổ xuống, nạn nhân do may rủi, chứ nếu được thông báo kỹ trước, thì K16 không ai bị đại họa này. Cuối năm thứ nhất sau các cuộc khảo hạch, thình lình ngang xương có quyết định giáng xuống: Ai có điểm Văn Hóa dưới 8 điểm bị cho ra trường trước, 9 điểm đước "khoan hồng" cho đúp lại K17, không cho lấy điểm Quân sự bù vào. Chuyện rất vô lý, nhưng 52 SVSQ/K16 đã phải ra trường sớm, mà oái oăm hơn nữa là với cấp Trung Sĩ (sau này đã thụ huấn ở Đồng Đế để trở thành các Chuẩn Úy hiện dịch). Đã có nhiều bạn trong số 52 cựu SVSQ/K16 này sau là sĩ quan rất có tiếng tăm, thành tích ở BĐQ, TQLC có điểm Quân Sự rất cao lên tới 15, 16 đem cộng với điểm Văn Hóa đã có điểm trung bình còn cao hơn 12, nhưng không được cứu xét.



Khi đề nghị trình về bộ Tổng Tham Mưu phê chuẩn, đã bị bác bỏ với lý do vững chắc: Ở tất cả các đại học, điểm loại là có môn bị 06, còn luôn luôn được lấy điểm các môn khác bù vào, nếu dưới 10 điểm vẫn được đúp 1 năm. Nhưng do biết Trung Tá Huyến là người tín cẩn của Tổng Thống, nên Bộ TTM nhượng bộ bằng lòng chấp thuận giải pháp cho ra trường sớm với cấp bậc Chuẩn Úy, với lý do cũng vững vàng không kém: Đây không phải lý do kỷ luật, mà vì điểm văn hóa yếu. Vậy nếu ở Thủ Đức, một SVSQ trừ bị vào trường văn hóa có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp, thụ huấn 6 tháng (lúc đó) và tốt nghiệp với cấp bậc Chuẩn Úy, thì một SVSQ hiện dịch vào trường Võ Bị Đà Lạt có Tú Tài lại đã thụ huấn 12 tháng, thì không

thể có cấp bậc thấp hơn. Nhưng Trung Tá CHT Huyến nhất định không chịu, thân lên trình diện Tổng Thống trình bày, và cương quyết nếu đề nghị của mình không được chấp nhận sẽ từ chức, không tiếp tục nhiệm vụ được chính Tổng Thống giao phó. Có lẽ chính Tổng Thống cũng khó nghĩ, vì một đàng với những lý lẽ vững chắc của bộ TTM, lại còn lẽ tư, vì trong số 52 này, có SVSQ Trần Trung L. cháu của đương kim Tổng Trưởng Quốc Phòng Trần Trung Dung, một đồng chí trung thành, hết lòng của ông Diệm khi còn trong bóng tối sống lưu vong. Cũng có SVSQ Thái Quang C. em ruột Trung Tướng Thái Quang Hoàng, khi ông Diệm là Thủ Tướng dưới áp lực bị lật đổ bởi các sĩ quan thân Pháp như tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu Trưởng, và Trung Tá Tuyên, Tư Lệnh Ngự Lâm Quân đem quân từ Đà Lạt về Sài Gòn. Lúc đó Thiếu Tá Thái Quang Hoàng đang chỉ huy các lực lượng quân đội ở Nha Trang, đã tích cực ủng hộ và vận động nhiều sĩ quan khác để Thủ Tướng Diệm có chỗ tựa lưng, nên rất khó nghĩ. Nhưng sau cùng Tổng Thống Diệm phải chiều theo các lý lẽ biện giải của Trung Tá Huyến: Phải quyết định như vậy để làm gương cho các khóa sau, phải hết sức lưu tâm học Văn hóa hầu có kiến thức vững chắc thực sự cho thời bình, như tiêu chuẩn do chính Tổng Thống đề ra. Vì việc này, Trung Tá Huyến đã tạo cho cá nhân nhiều hiềm khích và bị giải ngũ khi là Đại Tá trong giai đoạn chỉnh lý của tướng Nguyễn Khánh.

Ở Hải Ngoại, trong những năm 90, người viết có đến thăm cựu CHT Trần Ngọc Huyến nhiều lần, mỗi khi qua Texas, ông ở Houston và không giao dịch với ai, kể cả K16. Chỉ cho một mình cựu SVSQ K16 TVH biết địa chỉ, lần đầu tôi cùng vài bạn K16 khác, được bạn H. đưa lại. Những lần sau đến một mình, nhớ tôi thưa với ông: Đã từ lâu ta có câu: "nghĩa nhà binh như tình nhà thổ", vả lại những việc tận tâm tận lực vì Trường Võ Bị của Đại Tá thì cũng như các chỉ huy trưởng quân đội khác, muốn đơn vị do mình chỉ huy được lẫy lừng hơn vậy thôi, nhưng Con xin



gọi Đại Tá là Thày vì đã có tấm lòng của bậc Thày khi xưa. Thày có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan, SVSQ học hết khóa thì ra trường, nhưng Thày lại như nhìn đám học trò nhỏ, lo lắng muốn hết sức trang bị tinh thần trước khi phải đẩy chúng vào đấu trường. Thày đã đích thân hướng dẫn luận bàn trong lớp Dẫn Đạo Chỉ Huy, do Thày chế ra, hy vọng để đám học trò phải biết, "phóng tầm tư tưởng vào tận tương lai". Các thí dụ Thày đưa ra, với kiểm chứng thực sự ngoài đơn vị không hoàn toàn đúng. Nhưng điều quan trọng ở tấm lòng. Chẳng có vị chỉ huy trưởng nào làm như Thày cả. Tôi thấy mắt ông ấm áp hơn. Sau thân tình, trong một lần được chia sẻ đĩa xôi như bữa ăn trưa do bà Thày để lại cho ông, cùng nhìn chim sẻ rỉa bánh mì ông đặt trên cây trước nhà, tôi lân la hỏi về việc 52 người bạn K16, nên biết thêm tình tiết. Ông nói nếu phải làm lại, ông vẫn làm như vậy chỉ tiếc đã không thông báo trước. Theo ông, khi phải làm một việc quan trọng thì phải sẵn sàng hy sinh, 52 người trẻ tuổi như là một hy sinh cho chương trình 4 năm Võ Bị được thành công như ý muốn của Tổng Thống Diệm, ông chẳng có lý do gì để thù hằn những người tuổi trẻ đó cả. Như thế K16 chúng tôi đã là VẬT HY SINH. Rồi ông cho biết ông gặp đòn thù oán cá nhân, nhưng sẵn sàng chấp nhận. Khi tướng Nguyễn Khánh chỉnh lý năm 1965, khi đó ông "được" bộ Tổng Tham Mưu cử làm "Thanh Tra Người Khinh Binh Tiền Phương", có nhiệm vụ đeo ba-lô, súng ngắn đi theo người khinh binh tiền phương thứ nhất, để biết khả năng tác chiến của khinh binh này. Trong các quân đội trên khắp thế giới, không có một nhiệm vụ nào như thế cho một Đại Tá cả. Ông được đưa về một đại đội bộ binh do một bạn trong số 52 K16 này, Trung Úy ĐĐY,

chỉ huy. Nhưng chính Trung Úy ĐĐY đã bảo vệ, cứu ông. Sau đo, ông được giải ngũ và làm giám đốc cho hãng xăng Esso cho đến khi mất nước. Cận ngày 30-4-75, khi hai cựu SVSQ K16 TĐK và BQ đang là Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn Phó một Lữ Đoàn Nhẩy Dù, ở Sài Gòn, ông đã liên lạc để cùng bàn soạn kế hoạch gì, chắc phải hỏi hai đương sự TĐK và BQ mới rõ được.

Các SVSQ K14, 15, 16, 17, 18 được Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyến gọi là "Cùi", chúng tôi cũng tự gọi nhau là "Cùi". Có lần người viết hỏi ông "Cùi" có nghĩa là gì, thì ông nói "Cùi nghĩa là Cùi chứ còn gì nữa", nhưng tất cả đều hiểu rằng ông muốn các học trò của ông đừng bao giờ tự mãn, tự thị hãy học thêm để phục vụ những việc tốt đẹp. Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyến nay đã tạ thế, tôi viết các dòng trên như để tưởng niệm một bậc Thày.

Trở lại việc trước, lúc đó K16 còn lại và các khóa sau sợ xanh mặt lo "gạo" văn hóa. Riêng K16 sau cú đại họa chung đó đã nẩy sanh tình lân cận trong khóa đặc biệt, lại như cấp thời mơ hồ đến những hy sinh bắt buộc phải chịu đựng và phải tình nguyện nhận lãnh. Có lẽ vì uyên nguyên tâm lý sâu xa đó, sau này ra trường đã có nhiều đơn vị trưởng đã đi vào Quân Sử, tử tiết cùng đơn vị như các Trung Đoàn Trưởng Đặng Phương Thành, Nguyễn Hữu Thông, Đoàn Cư, hoặc Lữ Đoàn Trưởng TQLC Nguyễn Xuân Phúc (Robert Lửa của K18), cùng các Tiểu Đoàn Trưởng TQLC Nguyễn Đăng Tống, Đỗ Hữu Tùng. Chắc cũng nên nhắc đến những đơn vị trưởng nhiều lần ngã khụy rồi lại đứng lên, trong mình vẫn còn mang nhiều mảnh sắt, như ở Nhẩy Dù với các Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn Phó LMN, TĐK, BQ, và "người về từ đồi Gió" PKB, hoặc ở TQLC với các Tiểu Đoàn Trưởng NKĐ, TVH, TNT và NVC người chỉ huy Tiểu đoàn "cắm cờ trên cổ thành Quảng Trị" năm xưa, hoặc BĐQ với các Liên Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng NVH, Hồ Văn Hòa, ĐTQ. Cũng trong tinh thần chia sẻ gian nguy, đã có như phi công NVƯ, Phi Đội Trưởng Trực Thăng, có nhiệm vụ tải

thương, tiếp tế cho An Lộc đã không ngần ngại tắt motor, cho rơi thẳng, xuống gần đất mới mở lại để hy vọng tránh phòng không của Cộng Quân, hoặc như Hải Quân NNP, Hạm trưởng chiến hạm 402 trong nhiệm vụ chở quân dân di tản từ miền trung về nam, đã chủ trương chỉ một chế độ khẩu phần, nước uống duy nhất cho tất cả sĩ quan, thủy thủy cùng hơn 4000 quân dân di tản.

Nhắc lại, vì không phải là sử gia Quân Đội, mà chỉ như một cựu SVSQ K16, nên tôi chỉ biết về những sự việc trong khóa mình. Nhưng chắc ở các khóa khác cũng có những sự việc hy sinh, anh hùng tương tợ như vậy. Chỉ tiếc 34 năm đã qua, nhưng Tổng Hội chưa lập được một Niên Giám Toàn Trường, hầu ghi lại hành vi lẫm liệt của các cựu SVSQ/TVBQGVN, tưởng cũng là của Quân Đội nói chung.

Và cũng xin lớn tiếng khẳng định rằng không phải chỉ riêng có TVBQGVN đóng góp, mà những hành vi anh hùng, hy sinh tràn đầy khắp QLVNCH, trong việc tử chiến chống lại cuộc chiến tranh xâm lấn của Cộng Sản.

Chẳng phải bài này viết ra chỉ với mục đích đề cao các cựu SVSQ Trường VBQGVN, nhưng để thấy việc huấn luyện một người sĩ quan Võ Bị đã tốn kém dường nào, ngay trong lúc toàn dân đang phải lo chống trả cuộc xâm lăng của Cộng Quân. Còn phải nói tới kỳ vọng của dân miền Nam qua những nguyên thủ quốc gia đã đặt để ở chúng ta. Nếu thật sự chương trình huấn luyện của TVBQGVN đã tạo ra những sĩ quan có khả năng ĐA HIỆU, đây là lúc phải chứng tỏ. Dĩ nhiên không còn cầm súng, nhưng như tâm thư của Chủ Bút Lê Đình Trí, K29 đại diện Ban Biên Tập Đa Hiệu ký (2), chúng ta vẫn có thể cầm bút, hoặc đề ra những phương thức khác để làm tròn bổn phận. Nên nhớ tất cả chúng ta chưa ai tự ý tuyên bố từ bỏ nhiệm vụ. Riêng về sự việc ở Đa Hiệu số 85, ngòi bút sắc bén của PHAN THIẾT Phạm Đình Thừa, K19, đã bày tỏ rất tâm huyết và xây dựng. Khi có những việc liên can đến ĐẠI THỂ đã không nề hà chuyện *"thuốc đắng giã tật"*, nhưng

không phải muốn đưa đến việc đình bản nội san Đa Hiệu. Cũng nên thấy tinh thần của người Chủ Bút chịu trách nhiệm, đó chính là tinh thần Tự Giác của người SVSQ/ TVBQGVN, thấy có lỗi không đôi co chạy tội, bằng việc xin từ nhiệm đã như hành động bước khỏi hàng quân hít đất, nhẩy xổm, và sau đó lại bước vào hàng. Việc nên coi như xong.

Vả lại, không thể nào tập san Đa Hiệu đình bản được. Nó đã bắt nguồn từ thời CHT Trần Ngọc Huyến, chính ông đã muốn nó có hình thức như *Reader's Digest*. Số đầu do SVSQ K18 Phạm Ngọc Khuê vẽ bìa màu, và đã có feuilleton Kiếm Hiệp lấy tên là *"Tiền Phong Ngư Hiệp"* của Lê Huấn, cựu SVSQ Lê Huấn K18 đã tử thương khi là Tiểu Đoàn Trưởng một Tiểu Đoàn của Sư Đoàn 1, dẫn quân tiến qua Hạ Lào. Từ đó trong tất cả mọi tình huống thăng trầm của Tổ Quốc nó vẫn hiện diện. Chỉ xin những người có nhiệm vụ ở Tổng Hội, nói khác đi là phương diện của TVBQGVN, luôn nhớ đến câu trong hịch của Hưng Đạo Đại Vương: *"...Phải cẩn thận như nơi củi lửa, phải giữ gìn như kẻ húp canh ..."* để không xảy ra điều đáng tiếc như Đa Hiệu 85.

MTN, cựu SVSQ K16 (5-2009)

CHÚ THÍCH:

(1) GỌNG KÌM LỊCH SỬ, tác giả Bùi Diễm, xb 2000

(2) Thư đề ngày 2 tháng 5 năm 2009, HAYWARD (CA), của Lê Đình Trí K29, chủ bút ĐA HIỆU

TIỀN LỄ HẬU BINH

Nguyễn Đạt Thịnh K6

Một sử gia Trung Quốc, ông Hoàng Tranh, viết là Mã Viện đem quân Tầu sang Việt Nam để đánh dẹp cuộc nổi loạn của hai Bà Trưng; mới đây ông viết lại và xác nhận cuộc hành quân này là một cuộc hành quân xâm lược.

Phải chờ đến 4,000 năm người Tầu mới nhìn thấy sai lầm của họ, nhưng rồi, không học bài học lịch sử, họ vẫn tiếp tục sai lầm, vẫn đang chuẩn bị đánh dẹp những cuộc "nổi loạn" mới. Lần này cuộc hành quân của họ thời trang hơn vì không chỉ thuần túy quân sự, mà là một chiến dịch phối hợp chính trị-quân sự.

Tiền lễ hậu binh, họ đánh đòn ngoại giao trước; hôm thứ Năm mùng 7 tháng 5 đại sứ Trung Cộng tại Liên Hiệp Quốc gửi công hàm cho Tổng thư ký Ban Ki-moon, yêu cầu Ủy Ban Ranh Giới Thềm Lục Địa *(Commission on the Limits of the Continental Shelf - CLCS)* của LHQ "không cứu xét hồ sơ chung mà Mã Lai và Việt Nam đã nộp về thềm lục địa mở rộng".

Trung Cộng tạo trở ngại cho việc nộp tài liệu của Việt Nam và Mã Lai, hai nước vừa hoàn tất hồ sơ lãnh hải trước

hạn kỳ đặt ra là 13/5/2009.

Theo Công Ước LHQ về Luật Biển 1982 (UNCLOS), mỗi nước ven biển được hưởng một vùng đặc quyền kinh tế rộng tối đa là 200 hải lý tính từ bờ biển của nước đó.

UNCLOS cũng quy định là nếu thềm lục địa của nước ven biển kéo dài ra xa hơn 200 hải lý thì nước đó có đặc quyền khai thác tài nguyên dưới đáy biển trong một vùng bên ngoài 200 hải lý, gọi là thềm lục địa mở rộng.

Trước sự phản đối của Trung Cộng, ông Nguyễn Quang Vinh, Vụ trưởng vụ Biển thuộc Ban Biên giới Quốc gia, giải thích rằng văn kiện của Việt Nam nộp cho đúng hạn kỳ chỉ có tính khoa học thuần túy về địa chất, địa mạo để làm căn bản cho các liên quan về sau, chứ không có giá trị phân định ranh giới.



Thật ra văn kiện về biển có giá trị ranh giới, vì sau khi nhận được hồ sơ của quốc gia có biển, CLCS sẽ đưa ra khuyến nghị về ranh giới thềm lục địa mở rộng của nước này. Nếu nước này vạch ranh giới theo khuyến nghị đó thì ranh giới đó sẽ có tính chất ràng buộc vĩnh viễn.

Công điệp phản đối của Trung Cộng gây trở ngại cho việc khẳng định thềm lục địa mở rộng của Việt Nam và Mã Lai.

Mới trong giai đoạn "tiền lễ" mà chính sách ngoại giao của Trung Cộng đã rõ rệt mang tính "dẹp loạn" rồi, và phản ứng của Việt Cộng, thể hiện qua ngôn ngữ của ông Vinh, vẫn hết sức nhún nhường; ông nói, *"việc đăng ký nầy không phải nhằm tạo tranh chấp với các nước khác."*

Chỉ riêng sự phản đối của Trung Cộng cũng đủ khiến Liên Hiệp Quốc không thể quyết định theo luật biển được rồi, vì nếu vùng biển có tranh chấp thì những quốc gia tranh chấp phải ngồi lại thảo luận tìm giải pháp dung hòa.

Không ai ngạc nhiên với thái độ nhũn như con chi chi của ông Vinh, vì ông chỉ là viên chức một "nhà nước" tay sai của Trung Cộng với những "Tô Định" Nông Đức

Mạnh , Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng.

Bước "tiền lễ" của Trung Cộng có thể đủ để chúng không cần đi đến giai đoạn "hậu binh" nữa, mặc dù chúng vẫn chuẩn bị bằng cách tăng cường và hiện đại hoá hải quân. Đô đốc Ngô Sinh Lợi nói lãnh đạo đảng Cộng sản Trung Quốc đặt việc tăng cường tiềm năng hải quân như một trong các ưu tiên hàng đầu.

Tháng Tư vừa rồi Trung Cộng biểu dương lực lượng hải quân tại Thanh Đảo, nhưng giới quan sát quân sự quốc tế cho rằng việc Bắc Kinh muốn đóng hàng không mẫu hạm để khống chế các vùng biển Thái Bình Dương là việc dễ hoạch định nhưng khó làm.

Chúng muốn dựa theo tổ chức hạm đội giống như 7 hạm đội của Mỹ, trang bị đầy đủ và tối tân để có thể di chuyển nhanh chóng đến một điểm nóng của thế giới, và nếu cần có thể tác chiến độc lập.

Ngày mùng 6 tháng 5, bỉnh bút Tetsuo Kotani viết trên Asia Times là muốn tổ chức hạm đội, Trung Cộng cần một trình độ cao về phối hợp sử dụng hải lục và không quân, trình độ chúng chưa đạt tới.

Là một chuyên gia của tổ chức Ocean Policy Research Foundation, ông Kotani viết trong 20 năm nữa sức mạnh hải quân của Trung Cộng chưa thể đọ được với Hoa Kỳ, nước duy nhất có khả năng triển khai cùng một lúc 7 lực lượng tấn công trên mặt đại dương.

Nhưng Trung Cộng có chiến lược để chiếm Biển Đông mà không đụng độ với Hạm Đội 7 của Mỹ: chúng nắm chắc và sử dụng nhóm Mạnh, Triết, Dũng. Bọn thái thú này sẽ giúp Trung Cộng không cần đến Mã Viện, không cần đến giai đoạn "hậu binh".

Nguyễn Đạt Thịnh



VÃNG LONG HOÀI

(Tặng NT. PAT/K26, người anh Hai khả kính)

Tôi muốn viết khi tim đang rực lửa,
Tôi vẫn cười khi đời chất đắng cay.
Tôi cắn chặt môi trong kiếp sống tù đày,
Tôi ngẩng cao đầu nghe thù lên án tử.
Một đời Lâm Viên mong viết lên giòng sử,
Rách áo hoa rừng, vỡ nát mộng công danh.
Mea Culpa, dũng tướng chết theo thành,
Chí mọn tài hèn, nguông cuồng mong làm thánh.
Trắng mắt đêm thâu, giọt rượu sầu lóng lánh,
Tiếng khóc khi đàn, văng vẳng chốn mộ sâu...
Nửa kiếp lưu vong, nửa kiếp đời chát đắng,
Nửa hồn viễn xứ, còn nửa hồn nơi đâu???...
Tâm tư nặng nỗi ưu sầu,
Một đời ấp ủ, bạc đầu trắng tay...
Hồn theo cánh vũ tung mây,
Xác chìm đáy cốc, còn đây nỗi buồn...
Kình ngư đang vẫy sóng,
Rồng thiêng khiến mưa tuôn.
Rừng vẫn xanh cây lá,
Thác gầm rú trên nguồn.
Trời cao còn mưa nắng,

Đất thấp đầy cỏ non...
Từ thuở sinh ra Bố Mẹ vẫn dạy con,
Hãy ngẩng cao đầu và yêu thương cuộc sống.
Cho dẫu cuộc đời đầy cuồng phong dấy động,
Phải vượt qua và con được làm người.
Mòn ghế nhà trường, Thầy Cô dạy vào đời,
Yêu bạn, yêu người, yêu thiên nhiên cây cỏ
Thỏa chí làm trai, ngày ôn văn luyện võ,
Nuôi mộng hải hồ, đêm đèn sáng binh thư.
Trời hỡi Trời già, sao lại có tháng Tư???
Nước mất nhà tan, hết đời trang nam tử...
Anh hùng trượng phu, gục đầu thua quỉ dữ,
Bẻ bút quăng gươm, nhắm mắt nuốt căm hờn...
Lê kiếp tù đày, còn tủi nhục nào hơn???
Nát chí tang bồng, đắng cay thân hồ hải.
Trời vẫn cao xanh, Biển còn gầm thét mãi,
Khỉ lộn kiếp người, gieo khốn khó tai ương,
Gẫy cánh đại bàng, hùm trong cũi bi thương,
Đốn mạt đời thường, ngậm nỗi hờn vong quốc.
Ngày đến đêm qua, đau niềm đau mất nước,
Lem luốc nhọc nhằn, vẫn rực sáng niềm tin.
Bịt mắt che tai, nhưng tận đáy con tim,
Ta vẫn là ta, là Lâm Viên sừng sững.
Là ngọn thông già, là núi cao vách dựng,
Mặc gió điên cuồng, mặc biển cả âm u.
Đừng đánh mất ta, dù khổ cực lao tù,
Anh hùng phải tử, nhưng khí hùng nào tử,
Cho dẫu ngàn sau, nhớ cảnh xưa người cũ
Trong cõi sương mù còn đậm dấu Alpha.

Đỗ Trọng Đạt 29



Nguyễn Đông Giang
Ảnh Thẩm Vân

BẢN TÌNH CA CŨ

** Tặng ca sĩ Lệ Thu – ndg*

Non sông còn lại bài ca cũ
Em hát làm chi nữa thêm buồn
Ngã ngựa. Cuối đời. Thân thất thổ.
Cuối đời nhớ nước. Lệ còn tuôn

Khi em hát bản tình ca cũ
Anh nghe sầu dâng tận phương này
Anh theo tiếng hát về quê Mẹ
Chiến tranh tàn lụn. Buồn vậy thay!

Nỗi đau nào trong bản tình ca
Mà em hát làm anh xốn dạ
Lưu vong hề! yên thân, đẹp mã
Non nước chờ ai. Kẻ lãng du!

Khi em hát bản tình ca ấy
Anh ấm lòng mơ ước buổi về
Em ạ. Có ngày anh trở bước
Quay về. Hôn lại mảnh đất quê



mùa xuân của ngọc
tranh: Huỳnh Ngọc Điệp

Khi nghe em hát. Anh nhớ quá
Nhớ xưa em. Lặn lội nuôi chồng
Nhớ thuở điên khùng. Quăng súng đạn
Nghĩ càng thêm hổ. Thẹn non sông!

Non sông còn lại bài ca ấy
Em hát còn anh. Chỉ đau lòng
Em hát làm anh. Không ngủ được
Đau lòng. Đau nước. Phận lưu vong!

Thèm nghe em hát. Nhưng khổ nỗi
Anh vốn tủi thân. Dễ nhớ nhà
Trời ơi! con quốc xa rừng khóc
Em đừng hát nữa. Bản tình ca!

Nguyễn Đông Giang k19

KHÚC KẾT MỘT ĐOẠN ĐỜI



Nguyễn Đức Quyền A28

Hằng năm cứ mỗi độ tàn đông, tiết trời chuyển mình báo hiệu mùa Noel sắp đến thì trên ngọn đồi 1515, cũng luân lưu người đi kẻ đến trong sự bùi ngùi và ngỡ ngàng. Những hình ảnh ấy đã để lại dấu ấn đậm đà dễ thương mãi còn được ghi nhớ.

Cuối năm ấy, 1974, sau buổi chào tiễn đưa khóa đàn anh 27, đã trở thành những Tân Sĩ Quan Hiện Dịch trong quân lực, tỏa ra khắp mọi miền đất nước, đủ các quân binh chủng, chúng tôi, Sinh Viên Sĩ Quan khóa 28 là năm thứ tư, khóa đàn anh cao nhất trong trường Võ Bị, lãnh trọng trách đón tiếp và huấn luyện cho các ứng viên khóa 31, khởi đầu bằng thời gian hai tháng huấn nhục cho tân khóa sinh. Đây là lúc mà chúng tôi thường gọi là giai đoạn"lột xác", vất bỏ cái nề thư sinh để trở thành một người lính thật thụ, dáng dấp của một Sinh Viên Sĩ Quan oai hùng, anh dũng và gương mẫu của một quân trường hiện đại nhất Đông Nam Á.

Theo sự phân công, Tiểu Đoàn I của chúng tôi đảm

trách huấn luyện giai đoại I. Trong buổi sơ ngộ để "chào đón" tiểu đoàn tân khóa sinh 31, với tư cách là Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng, uy nghi trên bục chỉ huy, tôi đã gởi đến tập thể khóa sinh một khẩu lệnh ngắn gọn năm mươi hít đất với cái lỗi: "vào đây đã 3 giờ mà tập họp còn tà tà như lá rụng mùa thu".



Ngày nhập trường, TKS A31

Quân trường là thế, huấn nhục là thế, "*thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu*". Đó chỉ là bước khởi động trên đoạn đường còn dài còn lắm gian nan. Một tháng huấn luyện tân khóa sinh rất vất vả nhưng là thời gian có nhiều kỷ niệm đẹp, truyền thống chung của quân trường, đàn anh hành xử quyền hạn đàn anh, đàn em thi hành nhiệm vụ đàn em, rồi ra trường anh em cũng thương yêu quyến luyến chia tay khi đến dịp.

Sau một tháng làm công tác huấn luyện, một lễ bàn giao thật long trọng trên sân cỏ Trung Đoàn, tôi bàn giao lại cho Sinh Viên Sĩ Quan Phạm Trung Cang, thuộc Đại Đội E, Tiểu Đoàn II phụ trách, ngày hôm sau chúng tôi lên đường thụ huấn khóa nhảy dù tại Sài Gòn.

Thời gian học nhảy dù ở trung tâm Hoàng Hoa Thám, Sư Đoàn Dù được lệnh rút quân từ vùng giới tuyến, Huế, Đà Nẵng về Bộ Tư Lệnh và một vài nơi khác một cách bình thản vô sự. Cùng trong lúc ấy, một số tỉnh lỵ ở Cao Nguyên đang và đã chuyển mình, báo hiệu tình hình sẽ trở nên cam go. Vì còn là một Sinh Viên Sĩ Quan, chúng tôi không được tham dự những buổi họp tham mưu hằng ngày để nghe thuyết trình về tình hình, chỉ góp nhặt được qua tin tức của báo chí và đài phát thanh; hơn nữa, với tuổi trẻ và mãi mê với việc huấn luyện, chúng tôi vẫn xem những chuyển biến ấy chưa phải là phần hành, trách nhiệm của một Sinh Viên Sĩ Quan, do vậy vẫn bình tĩnh và lạnh lùng lên chuồng cu nhảy sô. Có một chuyện thương tâm xảy ra

là một khóa sinh lính nhảy dù khi lên chuồng cu nhảy sô, vì quá sợ đã ôm huấn luyện viên kéo theo, không may dây đai an tòan bị mục đứt, vị nầy rớt tự do từ độ cao 11 mét và hy sinh. Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị vẫn thản nhiên lên đài 12 mét, tuột dây Thụy sĩ, nhảy chuồng cu một cách can đảm, ban huấn luyện Nhảy Dù hết lời khen ngợi tinh thần học tập của Sinh Viên Võ Bị.

Nhưng đến giai đoạn nhảy phi cơ thì tình hình chiến trường đã trở nên cấp bách, những khuôn mặt rầu rĩ buồn thiu khi nghe lệnh hủy bỏ nhảy phi cơ và phép thường niên để về trường. Tinh thần học tập sa sút, thế là mất toi cái bằng dù! Bằng dù không là cái gì hết, nhưng chính nó đã là truyền thống đem vinh quang và hãnh diện cho chúng tôi khi mang trước ngực. Nhiều bạn quá nuối tiếc đã không ngần ngại thốt lên: "nghe tin hủy bỏ nhảy phi cơ, tao buồn hơn bị bồ đá!"

Dù trong mọi tình huống, đã là quân nhân thì cái gì cũng phải tuân lệnh, đã là Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị, tuân lệnh là một trong những mục tiêu huấn luyện mà nhà trường cần đạt đến, và chúng tôi di chuyển về trường mẹ. Vừa xuống phi cơ, phải chứng kiến cảnh dân chúng tranh nhau lên tàu, tình huống hoảng loạn. Trên đường về trường, qua thành phố khung cảnh vắng hoe, rải rác ít ngôi nhà còn hé cửa, ngoài ra cửa đóng then cài như thành phố chết, đặc biệt là im ắng không một tiếng súng.

Ở trong quân trường, Sinh Viên Sĩ Quan vẫn với những sinh hoạt bình thường. Tôi được gặp lại đàn em A31, rất dễ thương, mấy chú thật vồn vã. Tình anh em mặn mà của Võ Bị là thế, mặc dù cách đây không lâu, khi huấn luyện, phạt và hành xác, thế mà... gặp lại nhau chỉ sau một thời gian ngắn xa cách, vui mừng ra mặt.

Suốt cả một tuần, chúng tôi sống trong cái vỏ thanh bình, nhưng lòng ai cũng hồi hộp lo sợ vu vơ. Một tuần an nhàn cho bạn bè, còn tôi với cương vị Đại Đội Phó trong hệ thống Tự Chỉ Huy, nên là một thời gian bộn bề công việc: chia gác, chia đại đội ứng chiến, đại đội tác chiến,

đại đội cũ rồi mới thật nhiêu khê, mệt ôi là mệt. Ngày thường chúng tôi vẫn tung con cái ra các đồi chung quanh trường để giữ các cao địa, cho lính cơ hữu tung ra xa hơn, đi những đồi như 1600, 1518, 1511, Miếu Tiên Sư, 1578 (Đồi Bắc)... v.v...

Ngày 31/3/1975 cũng như mọi khi, chúng tôi được lệnh ra các đồi hay các vọng gác canh tuần thế cho các Đại Đội thuộc Tiểu Đoàn II. Họ về ăn cơm sớm, tập họp, kiểm kê quân số xong là a lê hấp lên xe "dzọt" liền. Các Sinh Viên Sĩ Quan Tiểu Đoàn II chẳng chuẩn bị gì kịp, những đồ quí giá vẫn còn ở doanh trại, họ tưởng còn trở lại nữa, có ngờ đâu lần ra đi đó là xa trường vĩnh viễn mà không ai hay biết để gởi một lời chia tay, một ngoái mắt giã từ. Ngẩm nghĩ lại mà lòng xót xa quặn thắt, tội nghiệp các bạn tôi, "nhìn người rồi ngẫm đến ta!" đau xót thật...

21g00 khuya cùng ngày, liên đội CD cũng khởi hành. Khổ cho liên đội AB chúng tôi ở nhà một mình, lo sợ vu vơ, nghĩ địch quân tấn công trường là hết thuốc chữa. Sức của liên đội AB mà thấm tháp gì, mặc dù tinh thần chiến đấu của Sinh Viên Sĩ Quan rất cao, nhưng nếu có xảy ra thì tổn thất cũng không nhỏ, cầu Trời cho đêm được bình yên. Nhưng rồi chúng tôi cũng đã qua được một đêm an lành. Sáng sớm chúng tôi đã sắp xếp quân trang lên xe, nhưng đùng một cái có lệnh tất cả quân trang đều được đem xuống, và những xe nầy được trưng dụng chở gia đình binh sĩ. Chúng tôi lại đợi, mà đợi thì phải phòng thủ. Liên đội AB chúng tôi phải phân chia nhiệm vụ canh gác, chẳng có ăn uống gì được.

Đúng 20g20, chúng tôi được lệnh tập họp và nhận một cái lệnh làm chúng tôi hết sức ngỡ ngàng: "Tất cả các xách tay bỏ hết, chỉ mang ba lô và cấp số quân tiếp vụ mà thôi, chúng ta di chuyển bộ, đoạn đường khá dài, sẽ có xe đón". Bạn bè, đàn em lục đục bỏ lại những đồ dềnh dàng, tôi cũng vậy, soạn và cột lại ba lô cho gọn, phải bỏ xách tay gồm có mền, mùng và mấy cuốn sách lấy của Tiểu Đoàn II hồi sáng. Đinh Xuân Thành giữ một món quà rất

quí giá, đó là thanh kiếm, sau khi Thành đi Mỹ đã bàn giao lại cho nhiều người và cuối cùng nó được treo trên tường phòng khách của Huỳnh Đăng Hổ, chủ khách sạn Cựu Kim Sơn.

Mười phút sau, 20g30 chúng tôi bắt đầu di chuyển theo đội hình hàng dọc: Đại Đội A đi đầu, kế đến Đại Đội B. Đại Đội tôi đi theo thứ tự trung đội 1, 2, 3, được dẫn dắt bởi những Sĩ quan Cán Bộ là Trung Uý Trần Vĩnh Thuấn, Trung Úy Phước, và Trung Úy Bùi Quang Hy.

Trung Uý Phạm Ngọc Hiền, Lê K29, Hữu K30 mang máy và tôi ở Ban Chỉ Huy Đại Đội đi với Trung Đội 2 ở giữa, chúng tôi đi đúng chiến thuật đội hình di chuyển hàng dọc với tốc độ khá nhanh, theo đường ra cổng Tôn Thất Lễ, Chi Lăng, ngả tư Phan Chu Trinh, Trại Mát, Đơn Dương, Sông Pha.



Trong lòng buồn biết bao khi phải rời xa mái trường sau hơn ba năm miệt mài gắn bó, chân bước đi mà lòng còn bịn rịn. Khi bắt đầu di chuyển, chúng tôi cứ nghĩ ra đến Chi Lăng sẽ có xe đón, hay ra ngã tư Phan Chu Trinh mà thôi. Ai dè đi dài dài mà chẳng thấy, cứ thế mà cuốc bộ, tôi vừa đi vừa canh đồng hồ 3 giờ trôi qua, tương đương với 18 cây số đường dài mà chẳng thấy xe đâu. Hai chân bắt đầu mỏi nhừ, mắt cá chân phải tôi cảm thấy nhói rồi, bèn rủ nhau ngồi nghỉ. Tôi cởi giày và biết bị bong, độ 15 phút sau chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành quân, lần nầy tôi đi với Phượng tóc dài A31, người mà tôi mến nhất, hai anh em vừa đi vừa nói chuyện, nhờ thế mà tôi cảm thấy ít đau chân. Khi lên đến đỉnh đèo Ngoạn Mục, đôi chân tôi đau nhói khó chịu, đành ngồi xuống vệ đường, nằm dài ra cho thư giãn, nằm độ 5 phút, một số anh em đi ngang kêu đi, tôi đang chần chờ nhưng lại hên, một đoàn xe chạy ngang cho biết sẽ chở, thế là đoàn xe trường giờ mới tới.

00g30 khuya chúng tôi lên xe, tôi bắt đầu ngủ gà ngủ gật, chẳng biết trời trăng mây nước gì hết, cứ thế cho đến khi xe ngừng hẳn mà tôi vẫn còn ngủ gà ngủ gật, khi mở

mắt ra là 6g15 sáng ở chi khu Sông Pha. Chúng tôi xuống xe, tập họp kiểm tra quân số xong giải tán cho nghỉ tại chỗ, tự túc ẩm thực. Tôi và Minh nấu cơm bằng nón sắt, bữa ăn dã chiến thật đạm bạc với sự tham dự của Trung Úy Hiên, mang đến cho một bịch khoai luộc.

10g45 ngày 1/4/1975 chúng tôi tiếp tục hành quân. Lần nầy đi xe nhưng không đủ nên xe nào xe nấy đầy nhóc như nêm, mui xe, trần gì đều có người hết. Tôi ngồi ở mui xe, cũng ngủ gà ngủ gật, thật khủng khiếp khi chú A30 chụp tôi lại, bừng tỉnh mới hết hồn, nhưng hai con mắt quái ác vẫn nhắm tít chẳng chịu mở ra cho tôi. Lần nầy xe trực chỉ Phan Rang, Phan Thiết, xe dừng lại ở đây đúng 15g30 chiều.

Suốt thời gian vừa qua, tôi chẳng có cảm giác sợ hãi là gì cả, suy nghĩ thật nhiều về những gì đang xảy ra, tương lai sẽ ra sao. Hơn nữa, nhìn cảnh dân lành chạy "giặc" vất vả nhọc nhằn, thật quá thương tâm. Vào buổi tối Đại Úy Nguyễn Văn An, tập họp Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ, rồi cho biết: "Nếu có trường hợp chẳng có ai để ý gì đến mình, anh em sẽ gặp tôi, tôi cho cái phương giác để dẫn anh em đến đất sống, có hơi cực khổ một chút, nhưng sẽ đến đất sống". Nghe nói tôi mới có cảm giác lo sợ và tự hỏi, "Tại sao họ lại bỏ rơi chúng tôi, chúng tôi là những tương lai rường cột kia mà." Với kiến thức lúc đó tôi không trả lời được. Tình cờ tôi gặp Ngô Bé, thằng bạn thời sinh viên ngoài đời, Đại Học Sư Phạm Huế, khoa Toán và Niên Trưởng Thiếu Úy Cái Hữu Sáu K27 cũng di tản từ vùng I chiến thuật vào. Ba anh em nằm tạm trên thùng xe tải, nghe kể chuyện chạy giặc ở Huế vào mà xót xa cho những người quân nhân thất thời và những người dân lành vô tội.

Sáng ngày 2/4/1975 vào trong sân tiểu khu Bình Thuận, tập họp điểm danh quân số, mệt quá tôi lại nằm dài trên cát đánh một giấc, khi tỉnh dậy ra cổng gặp Bé nói đói bụng tôi vào ba lô lấy gạo sấy ra để ăn. Vừa ra cổng bị pháo kích thiên hạ chạy tán loạn. Pháo kích vừa dứt tôi

chạy vào lấy ba lô, rồi tìm Bé và Niên trưởng Sáu nhưng không thấy đâu bèn theo đoàn Sinh Viên Sĩ Quan chạy qua cầu, vừa qua khỏi gặp Đại Úy Thuận (Giáo Sư Văn Hoá Vụ) ông đuổi về, bảo chạy xuống bến tàu, lại một phen chạy ngược lại, lại mất công dã tràng tàu đâu chả thấy, thiên hạ đi ngược lên lại, tôi mệt quá đành liều ngồi nghỉ chân một lúc, gặp hai đàn em Đà và Quý A31 rủ đi, giữa đường gặp món ăn gì "không biết tên" đỏ đỏ trắng trắng bèn mua 100 đồng ăn lót dạ. Vừa đi vừa ăn rồi cũng lên tới cầu, nhưng không thấy một chiếc xe nào, hết hồn, cũng may lúc đó xe jeep Đại Uý Quách Tinh Cần chạy từ Tiểu Khu ra gọi lên xe, xe đầy kín người tôi phải ngồi mé mui xe đằng trước, ông chạy với vận tốc rất nhanh, mỗi khi kẹt xe, ông hét tụi tôi nhảy xuống mở đường, cứ thế rốt cục lại lên đầu đoàn xe. Đang trên đường đi Niên trưởng Cần thấy người bạn cùng khóa 20, ngừng xe hỏi thăm mới rõ Thiếu Tá Trịnh Trân, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 34/BĐQ di tản từ Ban Mê Thuột về. Phần tôi cũng gặp lại được Niên Trưởng Võ Toàn K26 trong đoàn quân biệt động nầy, từng là cựu Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ của tôi...

Thiếu Tá Trân cho biết hiện tại có thêm Trung Đoàn 40 Bộ Binh của Trung Tá Danh K19 và Thiết Đoàn 3/3 Thiết giáp. Tôi nghe cuộc nói chuyện giữa hai niên trưởng Cần và Trân:



- Sao mày không đi, sợ gì mà ở đây
- Phía trước đấp mô, không biết nhiều ít mà lên là bị bắn tỉa.
- Lẻ tẻ, sợ gì tiến lên đi.
- Không sợ, nhưng tao cần một cái lệnh của bất cứ thượng cấp nào
- Của Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ được không?
- OK, mà Thiếu Tướng ở đâu.
- Trên trời.

Mới hay, Chỉ Huy Trưởng trường Võ Bị vẫn bay trên

trời theo dõi bước chân đi của đàn em Sinh Viên Sĩ Quan.

Niên trưởng Cần lấy ống nghe liên lạc trực tiếp với Chỉ Huy Trưởng:

- Mặt trời, mặt trời, đây Quách Cần gọi.

- Gì, báo đi

- Con cái đang ở làng Phú Sum trên đường vào tỉnh Bình Tuy, nhưng trước mặt là rừng lá có địch đấp mô, có Trân 20 Tiểu Đoàn Trưởng/TĐ 34 BĐQ dẫn quân từ Ban Mê Thuột về đây.

- Quân số nó thế nào.

- Đầy đủ 100% nó cần một cái lệnh.

- Tốt đưa máy cho nó.



Niên trưởng Cần đưa ống liên hợp máy vô tuyến âm thoại cho niên trưởng Trân nhận lệnh của Mặt Trời: "chịu trách nhiệm bảo vệ hành quân, đưa đoàn quân Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị đến nơi an toàn."

Tới bây giờ, tôi vẫn còn nhớ hình ảnh niên trưởng Cần, vừa lái xe, vừa dò bản đồ, giữ liên lạc âm thoại với Chỉ Huy Trưởng, lại vừa điều động thuộc cấp, tôi vô cùng ngưỡng mộ, đúng thủ khoa có khác. Cùng đi một xe có Đại Tá Nguyễn Thúc Hùng, Thiếu Tá Cao Yết, Đại Úy Nguyễn Đình Thọ.

Chuẩn bị di chuyển, niên trưởng Trân hỏi có ai rành địa thế nơi này không, may là có Nguyễn Thế Mỹ A28 là quê ở nơi này, thế là tôi với Mỹ, ngồi cùng xe với niên trưởng Trân, hai người lính đi trước mở đường, Sinh Viên Sĩ Quan được lệnh lên các xe thiết giáp, Trung Đoàn 40 Bộ Binh tháp tùng theo sau. Phải công nhận và thán phục Biệt Động Quân chỗ nầy, đoàn xe hỗn tạp như thế, chiếc đậu ngang chiếc đậu dọc, người thì đông như kiến, thế mà họ lên là tạo thành một đường trống phía giữa liền, cứ vậy mà lướt đi, đến cái cầu gãy cách độ 500m dừng lại đợi mở đường ở Rừng Lá. Khi xe đang chạy ngang chỗ trống thấy

hai đứa tôi có vẻ căng thẳng hay sao mà một anh lính nói: "Thiếu Uý đừng ngại cứ thấy trong bụi nhúc nhích là bắn liền, không là nó bắn mình đó, đừng lo có tụi tôi." Hai đứa nhìn nhau gật gật, cười cười, nhìn niên trưởng Trân thì hút thuốc tỉnh bơ không có vẻ gì lo lắng cả hai đứa cũng thấy yên tâm phần nào, và rất phục tinh thần can đảm của niên trưởng. Khi mở đường xong được lệnh di chuyển, xe chạy qua chỗ vừa đánh nhau, chiến trường chưa khô vết máu, theo những quân nhân từng trải cho hay: nhìn lối trang bị thì biết họ là dân quân du kích.

Đến địa phận Tỉnh Bình Tuy, làm việc rất trật tự và kỷ luật, tất cả bỏ vũ khí lại, chỉ trừ Võ Bị chúng tôi. Tôi lại gặp niên trưởng Sáu K27 phải tìm cách cho niên trưởng qua thôi, vì chỉ ưu tiên cho Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt mà thôi, tôi lấy áo cho niên trưởng mặc, chịu khó làm sinh viên năm thứ tư vậy, sắp hàng cùng Đại Đội A với tôi và cùng đi qua cổng, và cũng cách nầy đã cùng tôi lên máy bay về Biên Hòa sau nầy.

Tại Bình Tuy chúng tôi tập họp ở sân của Ty Dân Vận Chiêu Hồi, được nghỉ 30 phút đi ăn uống. Tôi và Minh hai đứa cuốc bộ hơn cây số chẳng có quán ăn nào, phải ăn đỡ bánh tráng chấm mắm nêm, uống hai bình trà nóng, ăn một bánh đường, đói vẫn thấy ngon. Tối đang nằm ngủ độ một tiếng đồng hồ được lệnh di chuyển vào phi trường, ở đây tôi phải đi lãnh cấp số quân tiếp vụ gồm gạo sấy, đồ hộp, thuốc lá cho đại đội đến 2, 3 giờ sáng mới xong. Đi ngủ, gần sáng thì trời nổi cơn mưa, ban đầu mưa hơi nhỏ, lấy poncho trùm lên cho tôi và Minh rồi lại ngủ tiếp, lần nầy ngủ ngồi, mắt vẫn nhắm nhưng trí còn tỉnh. Nước mưa thấm vào áo chảy xuống quần, vào quần lót, cứ tưởng là poncho mỏng nên nước thấm, nhưng càng lúc càng nhiều, bèn mở mắt ra, ai dè tôi nằm đúng cái vũng nước đọng, thiệt là xui hết chỗ nói, thế là hết ngủ. Dời lên chỗ khô, tìm nước nấu cơm sấy, cùng ăn có Trung Úy Hiền, Hân, Ban. Có lẽ muốn xóa bớt nỗi buồn di tản và căng thẳng, các ông vừa ăn vừa kể chuyện tiếu lâm cười vui vẻ.

Sáng ra chúng tôi tập họp từng đại đội, điểm danh quân số và ngồi đợi phi cơ. Vào khoảng 9g00 phi cơ đến, Đại Đội A ưu tiên đi đầu, máy bay Chinook bốc chúng tôi xuống phi trường Biên Hòa tức thì có xe đưa về Trường Bộ Binh Long Thành. Thời gian ở đây nhàn rỗi, ngủ dậy ăn cơm, rồi nằm ngủ. Lợi dụng tình trạng kỷ luật lỏng lẻo mấy chú A29, A30 cũng chuồn phố đêm. Với cương vị là Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ tôi không muốn đại đội mất kỷ luật, phá truyền thống của trường nên tôi tập hợp A29, nhắc lại truyền thống: "Quân nhân không phải là cái nghề và



TVBQGVN không phải chỉ là nơi đào tạo những người chuyên nghiệp giết chóc hay là nơi gây dựng địa vị sĩ quan cho những cá nhân tìm địa vị, trái lại phải quan niệm võ nghiệp là một lý tưởng và TVBQGVN là nơi giúp phương tiện cho những người có lý tưởng, biết tự tạo một cuộc sống xứng đáng cho mình cho gia đình cho tổ quốc và đồng thời sĩ quan xuất thân TVBQGVN phải là một cán bộ và là cán bộ lãnh đạo quốc gia, nên yêu cầu phải giữ gìn và duy trì vì mấy chú sẽ thay chúng tôi để chỉ huy, điều hành đàn em".

Qua A30 tôi đứng trước hàng quân và nói: Trong khóa các chú có Lê Bá Bánh A30 là đàn em ở cô nhi Viện Bảo Anh Huế ngoài đời với tôi, rất rõ về tôi, nếu cần mấy chú cứ hỏi. Tôi vào đây, trước hết thêm thời gian và điều kiện để học hỏi 4 năm, vào đây rồi, thấy cách huấn luyện quá hay, từ văn hóa đến quân sự, tình anh em, bạn bè quá tuyệt vời, nên tôi lý tưởng, nói rõ hơn là lý tưởng Võ Bị, vì thế tôi không muốn các chú lợi dụng thời gian di tản mà phá bỏ truyền thống tốt đẹp đó đi, không có khóa nào năm thứ hai đã trốn phố đêm cả". Tôi đã phạt A30 chạy mấy vòng sân, Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức nhìn đầy khâm phục, không ngờ sau nầy tan hàng, thì việc tôi làm đúng là công dã tràng. Trong những giờ phút dầu sôi lửa bỏng, tôi vẫn khư khư ôm giữ truyền thống tốt đẹp đó.

Vì tình hình quá cấp bách, lễ mãn khóa được tổ chức

chung cho K28 và K29 vào ngày 21/04/1975, không uy nghi như truyền thống, không y phục đại lễ, không mũ casket thay vào đó là quân phục tác chiến, nón sắt hai lớp.

K28 được mang tên Đại Tá Nguyễn Đình Bảo, thủ khoa là Hồ Thanh Sơn.

K29 được mang tên Thiếu Tá Hoàng Lê Cường, thủ khoa là Đào Công Hương.

Thiếu Tá Trịnh Trân và Tiểu Đoàn 34 Biệt Động Quân được tuyên dương công trạng vì đã bảo vệ hành quân di tản đưa Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị về nơi an toàn.

Lúc chọn binh chủng, Huỳnh Tiến, bạn cùng khóa thân nhau từ ngày nhập trường, nuôi mộng hải hồ với binh chủng Hải Quân, đi phép thăm gia đình không may gặp lúc biến loạn, tâm sự tôi nghe chuyện dân chúng Huế chạy giặc kinh hoàng như Ngô Bé đã kể, Tiến nghĩ khó có thể gặp lại gia đình, nên lạy cha mẹ ông bà, tập trung các em lại xoa đầu từng đứa mà gạt nước mắt ra đi, không thể lên phà được vì quá đông, tranh giành nhau kể cả mạng sống, đã chọn di tản bằng đường bộ gặp gì đi nấy băng qua đèo Hải Vân với vũ khí hộ thân là chiếc dao găm nhỏ, sau nầy đã tặng tôi lúc chia tay ra đơn vị. Tiến đã chọn Liên Đoàn 81 Biệt Kích nhảy dù, hy vọng sẽ có một ngày nhảy toán lén về thăm gia đình, còn tôi mặc dù rất thích Thủy Quân Lục Chiến, hy vọng cùng phục vụ chung với niên trưởng Hoàng Trung Nghĩa K26, người mà tôi mến lúc ở Đại Đội D, nhưng tôi đã đổi ý chọn Biệt Động Quân, vì những ấn tượng đẹp của binh chủng này trên đoạn đường di tản.

Dẫu sao cũng là ngày mãn khóa, đã là những Tân Sĩ Quan, khung cảnh nhộn nhịp rộn ràng và muôn màu, nào đồ xanh, đồ bông rằn ri, tôi cũng vậy về phòng thắng bộ đồ rằn ri vào, trông cũng ra dáng. Người của đơn vị đến đón chở về Bộ Tư Lệnh ở đường Tô Hiến Thành, nghe thuyết trình và nhận đơn vị, chúng tôi được chở về Quân Đoàn 3/BĐQ căn cứ Long Bình Biên Hòa, ngồi đợi đến 18g30 mới biết mình về Liên Đoàn 9/BĐQ. Được lên xe

chở đi lòng vòng trong căn cứ Long Bình tấp vào hậu cứ nghỉ, mai đi sớm vì tối quá rồi, lúc này là 19g45 mới được nghỉ tìm cơm ăn mới hay chỗ nầy là Tam Hiệp, có nhà quen. Tôi và Xuân vào nhà anh chị Doãn ăn cơm nguội, uống trà tán dóc vài chuyện rồi chia tay.

Tại hậu cứ đơn vị, trên màn ảnh truyền hình Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bàn giao cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương, rồi ông Hương lại bàn giao cho Đại Tướng Dương Văn Minh.

Sáng ngày 22/4/1975 chúng tôi đươc xe chở về BCH/LĐ9 tận Hốc Môn, Củ Chi, tại đây lại ngồi cả ngày chờ đợi Liên Đoàn Trưởng, cả bọn đi lòng vòng và gặp hai niên trưởng K27 là Thiếu Úy Nguyễn Đức Công và Thiếu Uý Nguyễn Văn Minh. Đúng 17g00 chiều Trung Tá Điệp mới về, 15 phút sau chúng tôi trình diện, các bạn nhắc tôi nhớ xin nghỉ phép. Khi tôi đại diện tân sĩ quan trình diện và trình bày sự việc mãn khóa xong là được chở về đơn vị liền, nên đề nghị được xin nghỉ phép mãn khoá cho anh em đi tìm thân nhân, Liên đoàn trưởng đồng ý, nhưng ông nói cứ về Tiểu Đoàn, Đại Đội, rồi ở đó sẽ giải quyết cho nhưng phải thay phiên nhau.



Đến 18g mới biết về Tiểu Đoàn nào, lãnh quân trang quân dụng súng ống là chia tay nhau đi liền, tôi và Minh 29 ở lại Ban 3 liên đoàn. Tối đó theo trực thăng bay với Chuẩn Uý Ngọc đi thám sát, khi bay trên trời Chuẩn Uý cho hay mấy đóm sáng le lói nho nhỏ bên dưới là bạn của Thiếu Uý hồi chiều, tất cả đều ra công sự tiền tiêu ôm gò mối rồi đó. Tôi nhìn xuống màn đêm mênh mông chỉ mấy đốm đèn nhỏ leo lét thiệt tội nghiệp cho bạn Nguyễn Thế Lương, ca sĩ Trung Đoàn mơ mộng hải hồ, lấy sông biển làm vui, chiều chiều ngồi mũi tàu mà hát như cánh vạc bay, thế mà giờ đây ôm gò mối, vỡ mộng mất rồi, chạnh lòng nhớ bạn Ngô Xuân và mấy chú 29 quá chừng.

Tôi và Minh K29 ban ngày chẳng có gì làm, đến bữa

cơm thì ăn chung với BCH/LĐ, đây là thời gian ít ỏi được hưởng qui chế sĩ quan, khi ăn uống có lính phục vụ, làm lòng tôi thấy vui vui và hãnh diện, đến tối bay thám sát hai lần rồi về nghỉ. Qua đến tối 23/4/75 khi nghỉ giữa ca ở phi trường Tân Sơn Nhất tôi bảo tí đi ca hai đừng gọi chúng tôi, Chuẩn Uý Ngọc hết hồn tưởng chúng tôi trốn, tôi phải giải thích được Trung Tá Măng Liên Đoàn Phó cho đi phép rồi, và nhân đây đi cho tiện.

Sáng 24/4/75 tôi và Minh K29 đi ra và tắt ngang trại Hoàng Hoa Thám, vì tôi có nhà người quen ở ấp Tân Việt đối diện trại dù, còn nhà Minh K29, ngã Ba Ông Tạ nên rất tiện, khi hai đứa tôi đi gần qua cổng trại, một nhóm quân nhân Dù nhìn có vẻ không thân thiện, tôi mới sực nhớ tới mình mặc đồ Biệt Động mà đi ngang nhiên trong đơn vị người ta coi sao đặng, nên tôi và Minh K29 đi thẳng tới trình bày, chắc là họ biết mình là dân Võ Bị, mới học Dù nơi đây, nên thông cảm cười vui vẻ.

Gặp lại Bé ở nhà anh Tâm Hảo, mừng ghê, tưởng lần phép nầy phải đi tìm nó, không ngờ nó còn nhớ địa chỉ mà tôi cho hồi gặp ở Phan Thiết, và cũng biết tin niên trưởng Sáu K27 đến trình diện, và được điều vào binh chủng Nhảy Dù, Tiểu Đoàn14. Trong thời gian ở Sài Gòn nầy, tôi chứng kiến cảnh người dân khắp nơi chạy loạn dồn vào trông rất hỗn độn, cả đêm 29 phi trường bị pháo kích liên tục, có mấy căn gần nhà anh Tâm Hảo bị sập vì trúng đạn, làm cho chị Hảo sợ quá nên sáng hôm sau chị dẫn tụi tui di tản xuống nhà anh chị Tâm Ngọc ở gần chợ Trương Minh Giảng Quận 3.

Tôi ở nhà anh Tâm Ngọc cho đến 11g00 ngày 30/4/1975 thì Dương Văn Minh tuyên bố: "Ai ở đâu ở đó buông súng xuống, tôi ở đây đợi Mặt trận đến để bàn giao." Nghe như tiếng sét đánh bên tai, thôi rồi... thua cuộc và giã từ đời lính một cách tức tưởi, lòng tôi thất vọng ê chề!

Đời lính mà tôi đã chọn như một cái nghề là Sĩ Quan Hiện Dịch, gần bốn năm dài dùi mài luyện tập, khổ nhọc gian nan, hằng mơ màng một tương lai sáng lạn, một lý

tưởng tuyệt vời. Chỉ trong một tháng Tư này, tôi đã đi đoạn đường cuối thật buồn thảm, tôi đã đi đến khúc kết một cách phũ phàng, thật quá bàng hoàng khi sự thể xảy đến. Ôi tháng Tư đó, sao mà buồn đến thế, cho đến nay đã hơn ba mươi ba năm trôi qua, lòng tôi chưa hề nhạt nhòa uẩn khúc.

Bây giờ lại những ngày cuối đông, những chiếc lá me vàng âm thầm rơi nhè nhẹ trên lối đi. Thương về dĩ vãng một thời lòng còn chơi vơi bồi hồi những năm tháng cũ, ngẫm lại chặng đời đã đi qua mà ngoài vị ngọt hiếm hoi của nó, còn hòa trộn biết bao đắng cay chua xót, tôi thấy cần phải ghi lại nơi đây những bước chân đi trong khúc kết một đoạn đời, như một dấu tích cho chính tôi, cho bạn bè, cho những người từng cùng con đường đã chọn, và cho những người dân hiền lành một thời lâm nạn.

Nguyễn Đức Quyền A28

■■ *nữ công - gia chánh*

Nấu món chè kê



1. 100gr kê vo sạch, cho vào nồi cỡ vừa, đổ vào khoảng một lít nước ngâm kê chừng một giờ. (chọn cỡ nồi sao cho mực nước cao hơn kê khoảng 4 -5 phân, tương đương ba lóng tay người lớn).

2. Cho nồi kê lên bếp mở lửa, canh chừng vừa chớm sôi thì hạ lửa tối đa chỉ để cho nước sôi váng hơi lăn tăn rất nhẹ, dùng đũa gỗ hoặc vá muỗng kim loại khuấy nhẹ trong mươi giây (đừng dùng dụng cụ muỗng đũa bằng nhựa mélanin để khuấy, món ăn sẽ bị dây mùi nhựa). Để sôi nhẹ qua năm ba phút rồi lại khuấy tiếp mươi lăm giây nữa, cứ như vậy cho đến khi xong. Thăm chừng thấy hột kê nở ra và mềm, thử bằng cách múc vài hột, thổi nguội

rồi cho vào giữa hai đầu ngón tay vo nhẹ thấy nát mịn là được. Cho vào khoảng 250gr đường hoặc tùy thích gia giảm đôi chút, khuấy đều tay cho đến khi thấy tan đường hoàn toàn. Thăm chừng cho kê cạn nước dần và đặc lại từ từ, tùy thích để chè đặc ít nhiều nhưng thông thường là thử độ đặc của chè bằng cách dùng cái muỗng nhỏ múc ít chè rồi đổ ra lại thấy chè quánh hẳn và nhểu chậm ra như hồ đặc là được.

3. Tùy thích dùng ít vani, nước hoa bưởi... cho vào nồi kê để tạo mùi nhưng nếu có kê mới thì không ai dùng hương liệu cho vào chè cả vì kê mới, nấu chè rất thơm.

4. Thực phẩm phụ ăn kèm chè kê:

- Bánh tráng mè nướng dòn.

- Đậu xanh tán: Dùng chừng 200gr đậu xanh cà đã đãi vỏ, vo sạch, nấu chín như nấu cơm cho thật ráo hột, bới ra để nguội dùng máy xay cắt có dao hình chữ S làm cho mịn nhuyễn rồi tải mỏng ra để cho ráo ở dạng hơi khô để có thể rắc được. Bếp VN hay làm đậu tán theo cách cổ truyền là sau khi đậu chín, cho vào cối giã cho mịn nhuyễn rồi dùng tay vo thành viên tròn thật chắc, để nguội và khô, cần dùng bao nhiêu thì lấy dao mỏng bén cắt gọt vào viên đậu để lấy đậu tơi nhuyễn ra bấy nhiêu.

- Cơm dừa khô nạo sợi mỏng trụng qua nước sôi để ráo.

5. Trình bày món ăn: Đa số người vùng Bình Trị Thiên hay múc chè kê ra chén nhưng khi ăn lại dùng bánh tráng mè nướng bẻ nhỏ và cầm miếng bánh tráng xúc chè thay cho cái muỗng. Trong khi nhiều người Bắc lại thích nấu chè kê thật đặc, khi ăn, bẻ bánh tráng nướng ra thành miếng nhỏ, phết chè lên, rắc thêm ít đậu xanh tán hay cơm dừa nạo rồi đặt một miếng bánh tráng khác lên kẹp lại. Đây là cách ăn mà trẻ em rất thích. Đáng tiếc, bây giờ món chè kê bánh tráng hiếm khi thấy bán ở thành phố, hoạ hoằn chỉ thấy người ta nấu và bán... biểu diễn trong những hội chợ ẩm thực dân tộc.

■■

Sao Hôm, Sao Mai

Vương Mộng Long K20

"Gần hai trăm chiến sĩ bị thương nặng, nhẹ đã từ chối tản thương, họ đã đâu lưng cùng nhau bám đất, chờ tiếp tế đạn để phản công. Rồi hai ngày sau, với sự hỗ trợ của một tiểu đoàn bộ binh, Tiểu đoàn 82/BĐQ trừ (-) đã trở lại trận địa để đánh một cú hồi mã cực kỳ dũng mãnh.... vì thế, chỉ sau hai đêm, lực lượng Cộng-Sản bám trụ đã bị đánh bật ra khỏi vị trí cố thủ..."

Giữa tháng Tư 1974, một trận đánh vô cùng ác liệt và đẫm máu đã xảy ra bên dòng suối Mé (Ia Mé), cách Pleiku 30 cây số về hướng tây nam. Trong hai ngày 14&15 tháng Tư 1974, Tiểu đoàn 82/BĐQ/QLVNCH bị hai Trung đoàn 48/SĐ320 & 64/SĐ320/CSBV xa luân chiến, tấn công bằng chiến thuật biển người. Sau những cơn mưa pháo là những đợt xung phong. Cuối cùng, địch đã dùng tới thủ pháo chứa hơi ngạt để dứt điểm. Trưa 15 tháng Tư 1974 Cộng Quân tràn ngập căn cứ hỏa lực 711. Dù bị đánh văng ra khỏi căn cứ, Tiểu đoàn 82/BĐQ vẫn không bỏ chạy khỏi vùng. Gần hai trăm chiến sĩ bị thương nặng, nhẹ đã từ chối tản thương, họ đã đâu lưng cùng nhau bám đất, chờ tiếp tế đạn để phản công. Rồi hai ngày sau, với sự hỗ trợ của một tiểu đoàn bộ binh, Tiểu đoàn 82/ BĐQ trừ (-) đã trở lại trận địa để đánh một cú hồi mã cực kỳ dũng mãnh. Dạ chiến là sở trường của Biệt Động Quân Plei-Me, vì thế, chỉ sau hai đêm, lực lượng Cộng-Sản bám trụ đã bị đánh bật ra khỏi vị trí cố thủ. Chiến dịch kết thúc với tổn thất nặng nề của cả đôi

bên, ta và địch. Thiệt hại phía ta là trên 50 quân tử trận. Thiệt hại phía địch là trên 200 quân bị giết (trong đó có một thượng tá). Từ đó, căn cứ hỏa lực 711 được gọi kèm thêm cái tên *"Đồi Thịt Bằm"*. Trận chiến qua nhanh như mưa bóng mây, nhưng mãnh liệt như một cơn dông mùa hè.

Rồi, tình hình lắng dịu, địch và ta lại ghìm quân, chờ dịp ra tay khi phát giác sơ hở của kẻ thù. Ở Plei-Me, thời gian ấy, đơn vị tôi chịu trách nhiệm một vùng cố định. Tôi có cảm tưởng như mình là một tiểu tướng cầm quân thời Tam-Quốc. Tôi đã phải nặn óc, vận dụng hết khả năng, kinh nghiệm, sở trường của mình để đương đầu với một đơn vị địch mạnh gấp năm sáu lần đơn vị mình. Tôi biết rõ Sư đoàn 320 CSBV từ xuất xứ, tổ chức trận liệt, tới thói quen, sở trường, sở đoản. Địch thủ của tôi, những người chỉ huy tác chiến của Sư đoàn 320/ Điện-Biên, cũng là những tay dày dạn kinh nghiệm trận mạc. Họ rất tinh khôn, và không kém can trường, liều lĩnh. Trong thời gian này, có một mẩu điện đàm của địch lọt vào đài kiểm thính của ta, trong đó, chính ủy Sư-Đoàn 320 /Điện-Biên, đã cảnh giác các đơn vị dưới quyền, "Phải tránh né tối đa mọi đụng độ trực tiếp với thằng Hai Nâu". Phòng 7 giải mã, cho tôi biết địch gọi TĐ82/BĐQ là "Thằng Hai Nâu".

Một ngày, giữa tháng Sáu 1974, trong khi tôi cùng hai đại đội đang lục soát vùng nam núi Chư Gô thì được thông báo cái điện thứ nhì, "Thằng Hai Nâu đang hoạt động dã ngoại, phải khẩn trương bôn tập, đánh tiêu hao nó..." điện văn này của Bộ Tư Lệnh SĐ320/CSBV ra lệnh cho Trung đoàn 48/SĐ320. Sáng sớm hôm sau, từ đỉnh núi cao, qua ống nhòm, tôi thấy rõ những vệt cỏ tranh trên những ngọn đồi hướng bắc Chư Gô rạp xuống như những luống cày. Hình như trong đêm, cả trăm người đã đạp trên cỏ để tiến về suối Lé (Ia Glaé). Suối Lé chạy dài từ đông bắc xuống tây nam, sát chân núi Chư-Gô. Con suối này cắt ngang trục tiến trên phóng đồ hành quân của tôi. Tôi ra lệnh cho Đại úy Quách cơ Bình (k22 A) đang là tiểu đoàn phó

giữ trại, đóng chặt cổng rào, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Suốt ngày hôm đó, tôi đã dội hàng trăm quả cối 4.2 (106 ly) và đại bác 105 ly trên những hàng cây gai xanh bên bờ con suối. Quân dã ngoại của tôi ém trong núi, không lửa khói, chịu đói. Rồi trong đêm, lợi dụng bóng tối, im lặng vô tuyến, theo đường tắt, tôi rút êm. Về tới cổng nam trại Plei-Me tôi mới lên máy gọi chú Bình. Chỉ chừng mười phút sau cú điện đàm giữa tôi và Đại úy Bình, thì từ biên giới Miên, địch đã nã khoảng hai trăm trái đại bác vào trại. Từ vài năm nay, hầu như tất cả điện đàm vô tuyến của ta đều bị địch nghe trộm. Âm mưu của địch đã bị ta phát giác, cú đánh tiêu hao không xảy ra. Hụt ăn, địch gỡ gạc! Vụ pháo kích gây cho hai căn nhà tôle bị sập, và một binh nhì gốc Chợ-Lớn bị tử thương. Rồi tình hình lại yên...

Cuối tháng Sáu có tin mật báo, một cấp chỉ huy Cộng-Sản chiều chiều cưỡi ngựa, thám sát khu ngã ba làng Xổm (Plei Xôme). Làng Xổm nằm về hướng bắc, dưới chân ngọn núi lửa, cách Plei-Me chừng bảy cây số. Làng này đã bị bỏ hoang từ lâu. Trên bản đồ hành quân, làng Xổm nằm sát ranh giới hoạt động của Trung đoàn 42/ Bộ Binh trừ (-) và Tiểu Đoàn 82/ Biệt Động Quân. Trung tá Nguyễn thanh Danh (k19 VB) trung đoàn phó Trung đoàn 42/ Bộ Binh đang chỉ huy cánh quân bộ binh. Tôi muốn đích thân giăng bẫy hạ thằng Việt-Cộng gộc này. Sợ khi đụng trận, bắn nhầm quân bạn, tôi muốn anh Danh chia cho tôi thêm một cây số trách nhiệm về hướng bắc. Chuyện không thể nói trên vô tuyến, vì vậy tôi phải lái xe ra căn cứ 711 gặp mặt Trung Tá Danh. Tại căn cứ hỏa lực 711, Trung Tá Danh đi vắng, nhưng may mắn, tôi đã gặp Đại Tá Nguyễn Hữu Thông (k16VB) Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42 / SĐ22 Bộ Binh đang có mặt. Tiểu đoàn tôi nằm dưới quyền giám sát hành quân của Niên trưởng Thông.

Niên trưởng Thông hỏi,

- Danh nó về Pleiku, mai mới vô. Cần gì vậy em?

Đứng trước tấm bản đồ hành quân, tôi kể cho Niên

trưởng Thông nghe tin tức địch tôi vừa nhận được, và ý đồ hành động của tôi, rồi đề nghị,

- Niên trưởng nới thêm cho tôi một click về bắc, để tôi dễ bề xoay trở.

Đại Tá Thông đồng ý ngay,

- Okay, Làm đi! Chắc tên Vi-Xi này tới số nên mới gặp chú...

Chuyến làm ăn dự trù này của tôi bị khựng lại vài ngày vì chú Quách Cơ Bình (TĐPhó) được lệnh thuyên chuyển về nguyên quán. Trong khi chờ một vị tiểu đoàn phó mới tới bổ sung, tôi đem Đại Úy Bá, sĩ quan chỉ huy hậu cứ tiểu đoàn vào giữ đồn Plei-Me trong lúc tôi xuất trại. Toán viễn thám của Trung Sĩ Nguyễn Chi và toán cận vệ của Hạ Sĩ Nguyễn Ba sẽ tháp tùng tôi vào vùng. Lực lượng an ninh ban đầu để tôi thiết lập vị trí là Đại Đội 1/82. Khi tôi đã hoàn tất tổ chức địa thế, lực lượng này sẽ rút lui theo đường tắt để về phòng thủ trại. Lực lượng trừ bị cho tôi là Đại Đội 3/82 của Thiếu Úy Phạm Đại Việt, sẽ án binh trong khu suối đá, bốn cây số hướng Tây Bắc Plei-Me. Tôi đã dự trù mọi phản ứng thích nghi nếu có bất cứ trục trặc nào xảy ra bất ngờ. Trừ sáu người đi theo tôi trong chuyến làm ăn này, những quân nhân còn lại trong đơn vị hoàn toàn không biết thày trò tôi đi đâu. Trên tần số, không ai được phép đả động tới việc tôi xuất trại.

Tôi chọn "vùng làm ăn" trên đoạn đường xe be cách ngã ba Tỉnh lộ 6C làng Xổm chừng một trăm mét. Hai bên bìa rừng của đoạn đường này không bị khai quang như hai bên lề Tỉnh lộ 6C. Cây rừng chen chúc nhau, lau lách um tùm, khu này rất thuận lợi cho một cuộc bố quân phục kích. Mờ sáng hai quả Claymore đã gài xong. Hướng nổ của hai quả mìn đánh chéo nhau thành hình chữ "W". Bụi lau nơi mô đất giữa đường là điểm mốc. Hai lằn đạn chì của Claymore sẽ giao nhau chỗ này. Tử địa chỉ dài chừng năm chục mét thôi, nhưng con mồi nào lọt vào tử địa là coi như Diêm-Vương đã gọi. Ngày thứ nhứt trôi qua, vô sự. Ngày thứ nhì trôi qua, vô sự. Ngày thứ ba, vào lúc mặt

trời đứng bóng giữa đỉnh đầu...

Binh nhứt Y Huynh nói nhỏ vào tai tôi,

- Thiếu tá! Có tiếng xe!

- Tao có nghe gì đâu?

Tôi quay sang hỏi chú Chi,

- Ê! Chi! Có nghe tiếng gì không?

Trung sĩ Chi nghiêng tai lắng nghe một lúc, rồi lắc đầu,

- Dạ không. Em không nghe gì cả! ...

Lúc sau, thằng Y Huynh vừa giựt vạt áo tôi, vừa càu nhàu,

- Em nghe rõ có tiếng máy xe mà ông Thiếu Tá! Đó! Đó! Nghe rõ chưa?

- Ừ! Tai thằng này thính thiệt. Có tiếng xe xa lắm...

Rừng già xanh rì trải dài mênh mông. Trong gió, từ hướng tây, phía làng Gà (PLei Bon Ga) có tiếng xe rồ máy. Tôi leo lên một ụ đất cao ngỏng cổ quan sát. Từ xa, từng cụm khói xe phun lên khỏi đọt cây. Chim rừng hoảng hốt vụt lên không mỗi khi đoàn xe sắp tới gần nơi chúng kiếm ăn. Đoàn cơ giới đang tiến về phía chúng tôi, tiếng động cơ rõ dần, gằn từng cơn, như tiếng xe tank, ít nhứt cũng cỡ năm bảy chiếc.

Tôi ghé tai chú Chi và chú Ba ra lệnh,

- Chuẩn bị đánh tank! Đánh gục chiếc đầu. Xong là rút liền!

Chúng tôi cấp tốc chuyển địa bàn phục kích về hướng đầu con dốc ngược trên đoạn đường xẻ ngang một ngọn đồi nhỏ. Con đường độc đạo chạy giữa hai bờ đất cao bốn, năm thước. Bảy Biệt Động Quân, bố trí trên bìa đường, dòm xuống. Tôi tin tưởng rằng, với hai ống M72 và hơn chục quả lựu đạn vừa miểng, vừa lân tinh, thế nào tụi tôi cũng "thịt" được một chiếc tank đi ngù ngờ dưới kia (!) Chúng tôi nín thở, nép mình trong cỏ, đợi chờ...

Tiếng động cơ đã gầm gừ dưới chân dốc. "Ỉm! Ỉm!...ì...ì...ì...Ỉm!..." đoàn xe rồ máy lấy đà leo lên. Thời nhảy toán trong Plei-Trap Valley (1972) tôi đã có dịp nghe

tank địch chạy sát bên mình vài lần. Ngoài tiếng động cơ gằn từng cơn, tank di chuyển còn gây tiếng "két! két!" của xích sắt khi móc xích bám vào guồng quay. Lần này, chiếc tank đang tiến tới không gây ra tiếng "két! két!"

Cành lá rung rinh, mặt đất cũng rung rinh khi chiếc chiến xa đầu tiên tiến lên đỉnh dốc. Vòm tre xanh đầu dốc đang bị chẻ đôi bởi chiếc cần cẩu trên xe đang di chuyển. Thì ra đó chỉ là một chiếc xe be! Cái cần cẩu sơn đỏ của nó cao hơn ngọn tre, nhô lên không. Tôi vội nắm sợi dây ba chạc của chú Chi, ra dấu cho chú đừng phóng viên M72 đi. Dưới đường, chiếc xe be thứ nhứt rồ máy liên tục để lấy đà, kéo chiếc thứ nhì sau lưng. Vì phải kéo một sức nặng gấp đôi, nên động cơ xe gầm rú dữ dội. Mới nghe, ngỡ tiếng máy xe tank. Chúng tôi thở phào, nhẹ nhõm. Thoáng chốc, đoàn xe be năm chiếc theo nhau qua con dốc. Chú Ba lầm bầm,

- Đồ phá thối!

Thấy công việc làm ăn không thuận lợi, tôi cho lệnh cuốn gói. Theo đường tắt, chúng tôi rút về tiền đồn bắc của trại. Khoảng bốn giờ chiều, toán canh gác báo động xa trên Tỉnh lộ 6C cách trại hai cây số báo cáo có mười hai người dân khai thác lâm sản xin vào trại tá túc vì xe be của họ bị hư không thể chạy về Pleiku. Tôi cho lệnh toán an ninh giữ họ tại chỗ chờ tôi xuống tiếp xúc với họ. Đám dân khai thác gỗ này gồm một phụ nữ, một chú bé và mười đàn ông. Người thiếu phụ tuổi trên dưới ba mươi, nhan sắc dễ coi. Mặt chị ta có một vết chàm trên má. Chị khai là chủ hai chiếc xe be, một chiếc bị Việt-Cộng bắn cháy đầu máy, phải kéo. Qua đoạn đường đèo ngã ba làng Xổm thì chiếc xe kéo bị "lột dên" không tiếp tục được. Họ biết đường vào Plei-Me dễ đi hơn đường ra căn cứ 711 nên xin vào tá túc. Tôi cho phép đoàn người làm rừng này vào đồn, tạm trú qua đêm trong Câu Lạc Bộ Tiểu Đoàn.

-Tôi là người quen của Trung Tá Danh... bà chủ xe be khoe với tôi.

- Tại sao xe của bà bị Việt-Cộng bắn? Bộ bà không

đóng thuế cho Cộng-Sản à?

- Hai tuần nay họ ra lệnh cấm xe be vào khu vực quanh Ia-Drang. Vi phạm lệnh cấm là họ bắn. Tụi tui không rõ lệnh này, nên họ bắn bể két nước chiếc xe đi đầu. Tha cho những chiếc chạy sau, rồi đuổi chúng tôi về.

- À ra thế!

Tôi hỏi chuyện những người thợ rừng về tin tức địch, nhưng họ cũng không biết gì hơn. Tôi vào máy, gọi Trung Tá Danh, báo cho anh biết tin tức người quen của anh đang tá túc trong trại Plei-Me, sáng mai đoàn xe của họ sẽ dắt dìu nhau về qua căn cứ 711. Ngày kế tiếp...

Mặt trời lặng lẽ nghiêng từ từ xuống rặng Chư Prong sát biên giới Việt Miên.

"Oách! Oách! Oách!... Quàng! Quàng! Quạc! ...Ụt! Ụt! Ụt!..." đàn chim khách rời cành, vụt bay lên không. Hướng tây, tiếng chim rộ từng chập. Chúng tôi nín thở.

"K'rọc! ...K'rọc! ..."

"Hừm! ...Hừm!. ."

Có người đang đi tới! Nhưng tiếng động phát ra nghe lạ quá!

Con cóc Claymore trên tay tôi đã sẵn sàng.

Tiếng "K'rọc! ...K'rọc! ..." -"Hừm! ...Hừm! ..." gần hơn, tiếp đó là lạo xạo bước chân dẫm trên lá khô. Một bóng người ngả trên đường. Cái bóng dài dần tới gần điểm mốc, ranh giới của tử địa.

"K'rọc! ...K'rọc! ..." -"Hừm! ...Hừm! ..." Trong nắng xế tà, một đàn ông Thượng, cởi trần, đóng khố, vuông khăn xéo quấn trên trán, miệng phì phà ống vố, đang vô tư bước trên đường xe be. Tay phải anh ta giữ chuôi con dao quắm vác trên vai. Mỗi khi nuốt xong một đợt khói thuốc, anh chàng này lại hắng giọng, "Hừm!...Hừm!.." Còn tiếng "K'rọc!... K'rọc!..." đều đều là do con dao ngắn trong bao tre trên mông anh ta, lắc lư theo nhịp bước. Anh dân Thượng đủng đỉnh đi qua tử địa. Bóng anh ta mất hút chỗ khúc quanh nơi con đường mòn nhập vào Tỉnh lộ 6C. Núi rừng lại trở về cảnh cũ, lạnh lùng, vắng lặng. Chớm

bóng chiều. Muỗi rừng "O...o...o..." sau gáy. Sợ địch đánh hơi nghi ngờ, dù nằm cuối gió, chúng tôi cũng không dám xoa thuốc chống vắt, chống muỗi. Những con muỗi quái ác, thấy con mồi không phản ứng tự vệ, nên châm chích trên da thịt chúng tôi một cách thoải mái. Có con bị bội thực, ễnh bụng no máu, lăn kềnh ra bò, không bay nổi. Chúng tôi cắn răng chịu đựng nỗi ngứa dày vò, không dám gãi, không dám đuổi xua đàn muỗi đói.

Chợt rừng chiều xào xạc...

"Oách! Oách! Oách! ...Quàng! Quàng! Quạc! ...Ụt! Ụt! Ụt!..." Hướng tây, đàn chim khách lại rời cành, vụt bay lên không. Lần này tiếng chim rộn rã, dồn dập hơn lần trước. Rồi chúng tôi thót tim, khi nghe tiếng vó ngựa nện trên đường, "Lộp cộp!...Lộp cộp!...Lộp cộp!..." Tôi hít một hơi dài cho không khí vào đầy lồng phổi. Tay tôi cầm chắc con cóc Claymore. Tôi liếc mắt ra dấu cho chú Ba. Ba gật đầu, tay chú cũng đang nắm chắc một con cóc Claymore.

"Lộp cộp! ...Lộp cộp! ...Lộp cộp! ..." một con ngựa đen, cao to, chắc nó thuộc giòng giống ngựa thồ, lững thững tới gần bụi lau có đánh mốc bên đường. Trên lưng ngựa là một người to lớn, y phục đen, có dây súng lục đeo chéo qua vai.

Tôi nghiến răng, bấm cò con cóc,

"K'rạch!"

Con cóc đã kích hỏa, nhưng quả mìn không nổ!

Con ngựa như nghe được tiếng động lạ, nó đứng dừng lại, hai vó trước dở hổng, quơ quơ lên trời.

"Hí!... Hí!... Hí!... í!.. .í!... í!..." Con ngựa cất vó, ngửa cổ hí.

Một cái bóng đen bay vòng qua đầu con ngựa, rơi trong bụi lau bên kia đường.

"Oành!" quả Claymore của Hạ Sĩ Ba nổ! Ào ào một cơn lốc bụi đỏ bốc lên, kéo theo cành lá gãy. Tiếp đó, "Rẹt! Rẹt! Rẹt!..." bảy khẩu M16 bắn chéo nhau, đạn đan sát mặt đất.

Con chiến mã quằn quại trên mặt đường xe be, miệng

phì phì sùi bọt.

Tôi và Trung Sĩ Chi tiến ra chặn nút hai đầu đường. Hạ sĩ Ba và bốn tay súng băng nhanh qua đường, kiểm soát kết quả. Mình ngựa bị ghim đầy vết Claymore và vết M16. Nhưng trong vòng bán kính một trăm mét, chúng tôi không tìm ra dấu tích của chủ nó. Đại Đội 3/82 của Thiếu úy Phạm Đại Việt đang hoạt động vùng Tây Bắc Plei-Me được điều động hỏa tốc tiến về hướng bắc, ngăn chặn con đường về làng Gà.

Suốt ngày hôm sau, chúng tôi lục soát từng tấc đất quanh vùng tử địa. Nơi con suối hướng bắc con đường, chúng tôi tìm được dấu giày lưu lại của con mồi. Con mồi đã thoát thân thẳng về hướng Bắc.

Tôi kiểm lại quả Claymore của tôi thì phát giác ra rằng, sức điện đã làm đứt một trong hai sợi dây chì gắn vào đầu ngòi nổ, khiến dòng điện bị ngắt, trái mìn câm. Chú Chi càm ràm,

- Chắc thằng "cội" này có bùa!...

It lâu sau...

Trung Đoàn 42/SĐ22 Bộ Binh chuyển vùng hoạt động về Bình-Định, căn cứ 711 được bàn giao cho Liên Đoàn 24 BĐQ trách nhiệm. Lúc này vùng hành quân của TĐ 82/BĐQ được thu hẹp lại về hướng nam hai cây số. Làng Xổm nằm trong vùng trách nhiệm của TĐ81/BĐQ. Thiếu Tá Nguyễn ngọc Lân đã đặt bản doanh Bộ chỉ huy Tiểu đoàn 81/BĐQ của ông ngay dưới chân ngọn núi lửa nơi ngã ba làng Xổm.

Trưa 27 tháng Bảy 1974 chiến dịch tấn công xóa sổ đồn Plei-Me mở màn. Với sự yểm trợ trực tiếp của một tiểu đoàn pháo, Trung Đoàn 64/SĐ320 CSBV hướng Bắc, Trung Đoàn 48/SĐ320 CSBV hướng nam, đồng loạt mở một cuộc bôn tập tập kích hai tiểu đoàn Biệt Động Quân đang hành quân mở đường dọc Tỉnh lộ 6C. Sau hòa đàm Paris, chiến thuật bôn tập tập kích đã được các đơn vị Cộng-Sản thuộc Mặt Trận B3 áp dụng một cách bài bản và hiệu quả. Chiến thuật này là một sự phối hợp nhịp

nhàng giữa pháo kích và di chuyển tập kích. Bộ binh địch khẩn cấp di chuyển băng rừng tiến tới mục tiêu, trong khi pháo địch tác xạ tối đa trên vị trí quân ta. Khi pháo địch vừa ngừng thì bộ binh địch đã ở kế bên ta rồi. Ta chưa kịp chấn chỉnh đội hình thì địch đã xung phong. Vì vậy, ngay đợt xung phong đầu, Việt-Cộng đã chặt đầu Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Lân, vị tiểu đoàn trưởng của TĐ81/BĐQ bên chân núi lửa. Cùng ngày, chúng đã bắt làm tù binh ông Tiểu Đoàn Phó TĐ81/BĐQ là Thiếu Tá Trần văn Ngọc (k18 VB).



Tấn công
ảnh NN Hạnh

Trong khi đó, tại mặt trận phía nam, Trung Đoàn 48/SĐ320 của địch không tiến được bước nào. Suốt ngày 27 tháng Bảy 1974, ba đợt tập kích của địch đều bị chặn đánh từ xa bởi những toán viễn thám. Pháo địch dứt, nhưng tiền quân địch chưa tới mục tiêu. Khi lực lượng tập kích địch tới được mục tiêu thì khả năng tác chiến đã giảm đi nhiều. Mục tiêu của địch là con đường, nhưng trên mặt đường và hai bên đường trống trơn, địch xung phong vào chốn không người. Trước đó, pháo địch nổ dày dặc trên mặt Tỉnh lộ 6C chỉ cày xới đất đá vô tri, vì quân mở đường của TĐ82/BĐQ không trải dài trên trục lộ như thói quen của các đơn vị khác khi hành quân khai lộ, mà đóng chốt chặn các trục xâm nhập bằng cấp đại đội với hố cá nhân và giao thông hào. Cách bố quân dã ngoại đặc biệt lạ lùng này của TĐ82/BĐQ đã khiến Trung Đoàn 48/SĐ320 CSBV không thi thố được sở trường bôn tập của nó. Lần đầu tiên trên chiến trường Tây-Nguyên, chiến thuật bôn tập, tập kích của Mặt Trận B3 thất bại.

Những ngày sau đó, tiền đồn Plei-Me bị cô lập, và địch lại tiếp tục cái màn xa luân chiến. Hết Trung Đoàn 48/SĐ320 đến Trung Đoàn 64/SĐ320, rồi tới Trung đoàn 26 Địa Phương/Mặt Trận B3 thay nhau phơi thây trên các lớp rào kẽm gai phòng thủ Plei-Me. Hai mươi đợt biển người, biển lửa, mưa pháo, mưa truyền đơn của Sư Đoàn Điện-

Biên vẫn không hạ nổi lá cờ vàng ba sọc đỏ phần phật tung bay trên ngọn cột gỗ giữa sân tiền đồn biên phòng này. Trận đánh đã kéo dài ba mươi tư ngày đêm. Sáng mùng 2 tháng Chín 1974 chiến dịch vây hãm Plei-Me chấm dứt. Thêm một lần đụng độ, *"Thằng Hai Nâu"* đã chứng tỏ cho địch biết rằng, ở Tây-Nguyên, Tiểu Đoàn 82/ Biệt Động Quân là một địch thủ vô cùng lợi hại, một địch thủ chúng không thể đánh bại. Trung Đoàn 48/SĐ320 là đơn vị địch bị thiệt hại nặng nề nhứt trong đợt cao điểm này. Trung đoàn này phải rút về biên giới để bổ sung và tái huấn luyện.

Tới đầu năm 1975, Trung Đoàn 48/Sư Đoàn 320 được giao nhiệm vụ chủ công trong chiến dịch tấn công Ban-Mê-Thuột. Lúc đó Tiểu Đoàn 82/BĐQ đã chuyển vùng về bảo vệ tỉnh Quảng-Đức. Vì thế "Thằng Hai Nâu" và những đơn vị trực thuộc SĐ320/Điện-Biên CSBV không còn dịp nào chạm mặt nhau nữa...

Sàigòn, ngày 7/5/1975,

Hai chiếc xe con của Quân-Đội Nhân-Dân Việt-Nam ngừng lại nơi đầu hẻm TK9, phường Nguyễn Cảnh Chân, Quận 2, Sàigòn. Một người cao lớn, bận quân phục lực lượng vũ trang Cộng-Sản Bắc-Việt bước xuống từ chiếc xe thứ nhứt. Ông ta trạc tuổi trên bốn mươi, đeo kính râm, cặp da, súng ngắn. Ve áo ông ta lấp lánh quân hàm thượng tá của Quân-Đội Nhân-Dân Việt-Nam, với ba sao, hai gạch vàng, trên nền nỉ đỏ. Xe thứ nhì có máy truyền tin với bốn bộ đội trang bị AK. Người sĩ quan Bắc-Việt cùng hai hộ tống viên đi vào ngõ TK9, tìm địa chỉ.

Tới căn lầu đúc gần cuối hẻm, họ dừng lại. Người sĩ quan CSBV cất tiếng hỏi,

- Phải nhà này có Vương Mộng Long không?

Lúc đó tôi đang ngồi đọc báo nơi phòng khách. Tôi ở nhà một mình. Mẹ tôi đi vắng. Bà cụ lên Ban-Mê-Thuột để tìm kiếm vợ con tôi.

- Phải! Các ông cần gì?

- Tôi muốn gặp Vương Mộng Long.

Thấy có người trang bị súng ống đến tận nhà gọi đích danh mình, tôi liên tưởng ngay tới một vụ bắt bớ. Tuy hơi chột dạ, nhưng tôi vẫn từ tốn trả lời,

- Tôi đây!

- À! Anh Long đây hử? Anh Long có mạnh khỏe không?

- Cám ơn ông, tôi vẫn khỏe.

Ông Thượng Tá Quân-Đội Bắc-Việt quan sát tôi vài giây rồi nói,

- Vất vả hai ngày nay tôi mới tìm được địa chỉ của anh. Tôi có chuyện muốn nói với anh, anh có vui lòng tiếp tôi hay không?

- Vâng, mời ông vào nhà.

Để hai cận vệ đứng gác bên cửa ngăn đám trẻ con hàng xóm tò mò bu quanh, người sĩ quan CSBV bước vào nhà tôi. Ông ta không hề đảo mắt quan sát căn phòng khách. Ít người có thái độ thế này khi vào nhà người lạ. Ông gỡ cặp kính đen, bỏ mũ xuống mặt bàn, chìa tay ra cho tôi bắt. Bàn tay to lớn, sần sùi, rắn chắc, nhưng rất ấm. Rồi ngồi ngay xuống ghế, với giọng oang oang tiếng Bắc pha chút âm sắc lơ lớ Thượng-Du Bắc-Việt, ông ta mở lời,

- Anh Long có nhận ra tôi không?

- Xin lỗi! Ông là ai? Tôi không nhớ đã gặp ông lúc nào.

- Tôi là người bị anh giết hụt ở Tây-Nguyên cách đây một năm.

- À...

- Tháng Sáu năm ngoái, anh đã phục kích tôi ở làng Xổm. Con ngựa của tôi bị bắn chết, nhưng tôi thoát. Tôi muốn gặp anh, xem mặt anh, nói chuyện với anh vài phút. Thế nào, có được không?

- Ư...ư.. ông cứ tự nhiên...

Đôi mắt ông khách sáng quắc, giọng nói của ông oang oang, cung cách của ông thật là chất phác thực thà. Lần lượt, ông thượng tá hỏi qua quê quán của tôi nơi nào ngoài Bắc? Năm nào gia đình tôi vào Nam? Gia cảnh tôi thế

nào? Vợ con tôi ra sao? Tôi tình nguyện đi lính Ngụy hay đã bị bắt lính, động viên? Bao nhiêu lần thương tật? Bao nhiêu lần được tặng thưởng huân chương?

Qua thái độ và giọng nói của ông ta, tôi thấy người địch thủ cũ của mình không có ý tầm thù. Vì thế, lòng tôi cũng cảm thấy bớt lo ngại. Người sĩ quan Bắc-Việt ôn lại chuyện xảy ra trong những ngày tháng khói lửa mịt mù ở Điện-Biên-Phủ, ở Quảng-Trị, ở Tây-Nguyên.

Ông khách thao thao,

- Tớ là con quan Lang xứ Cao-Bằng. Mười bẩy tuổi tớ vào bộ đội đánh Tây. Tớ phục vụ Sư Đoàn 320 từ ngày thành lập, cho tới tận bây giờ. Đánh Điện-Biên tớ làm đại đội trưởng. Tới thời đi B, xâm nhập miền Nam, tớ làm trung đoàn trưởng. Mười năm đánh Tây, hai mươi năm chống Mỹ, vào sinh, ra tử. Giờ này mới thấy hòa bình... Ông khách kể tự truyện, theo đó, trước 1945 ông học trường Tây ở Hà-Nội. Ông sắp thi "diplôme" thì Cách Mạng Tháng Tám xảy ra, ông đi theo kháng chiến, giữ chân liên lạc viên, rồi thành bộ đội. Ông kể chuyện đánh thắng Điện-Biên, thời Tây, chuyện giải phóng Tân-Cảnh, thời Ngụy, chuyện hai lần suýt bị máy bay B 52 làm cỏ ở Pơ-Lây Cần (Ben Het), chuyện Sư Đoàn 320/ Điện-Biên CSBV rời địa bàn Kontum, chia đôi, một nửa về chiến trường Bình-Định, một nửa xuôi Jarai. Rồi khách rầu rầu vấn tắt nhắc trận thư hùng tháng Tư 1974 bên bờ Suối Mé (căn cứ 711). Trận này, sau khi dùng hơi ngạt để tấn công tôi, suýt tí nữa ông ta đã bắt sống được tôi, nhưng cuối cùng, ông ta đã thua tôi (TĐ82/BĐQ).

Khi kể tới trận vây đồn Plei-Me 34 ngày đêm (tháng 7&8 năm 1974) ông ta la lớn,

- Đúng là kỳ phùng địch thủ! Tớ không ngờ trên đời lại có thằng lì như cậu! Hết xung phong tới pháo, hết pháo tới truyền đơn, hết truyền đơn lại pháo. Vậy mà cậu vẫn không chịu đầu hàng! Cuối cùng tụi tớ phải bỏ cuộc! Gớm thật!

Sau câu, "Gớm thật!" ông ta vỗ đùi đánh "độp!" một

cái, rồi nhìn tôi, tán dương,

- Lì thật! Tớ khen cậu đó!

Tiếp theo, khách thao thao về chiến tích của trung đoàn chủ công giải phóng Buôn Ma Thuột tháng Ba 1975 và màn bôn tập Quân Đoàn 2 Ngụy trên đường rút chạy. Với chiến công này, ông Trung Tá Trung Đoàn Trưởng CSBV đã được thăng cấp Thượng Tá. Khách nói nhiều hơn chủ nhà. Khách nói say mê, miên man, trong lúc chủ nhà chỉ ậm ừ. Ông ta là kẻ chiến thắng, có thế để nói. Tôi là người thua trận, mở miệng mắc quai. Trên môi khách là nụ cười tự hào. Trên môi tôi, nụ cười như mếu.

Trong dịp gặp mặt ngày hôm ấy, ít nhất, đã ba lần, ông ta thắc mắc,

- Động cơ nào khiến cậu chiến đấu một cách ngoan cường, lì lợm như thế?

Tôi chỉ trả lời thật gọn,

- Vì chữ hiếu!

Nghe vậy, ông ta có vẻ không thỏa mãn với câu trả lời của tôi, nhưng ông ta cũng không gặng hỏi thêm.

Cuộc thăm viếng chấm dứt, tôi tiễn người khách không hẹn gặp ra về. Nơi bực cửa, khách nhìn vào mặt tôi, dịu giọng như thông cảm,

- Tôi còn ở Sàigòn ít lâu nữa. Tôi được đề cử vào đây dự lễ nhận huân chương do Bác Tôn trao tặng. Trước lúc chia tay, tôi muốn nói với anh rằng, chúng ta đã đánh nhau hai lần trên Tây-Nguyên, hai lần bất phân thắng bại. Cuối cùng, anh là người thua trận. Dù rằng anh là lính Ngụy, tôi vẫn coi trọng anh, vì anh là một ngôi sao sáng hiếm hoi. Tôi với anh như Sao Hôm với Sao Mai, anh sáng thì tôi tối, anh tối thì tôi sáng. Hôm nay tôi đến thăm anh, an ủi đôi lời. Thương cho anh, một vì sao rụng.

- Cám ơn ông.

Vào lúc người sĩ quan Cộng-Sản cất bước, tôi cố với theo,

- Ở suối Mé ông giết hụt tôi. Ở làng Xổm tôi giết hụt ông. Thế là hòa. Còn trận Plei-Me ba mươi tư ngày đêm,

thì ông thua tôi rành rành. Về cái vụ Ban-Mê-Thuột, tôi công nhận, ông đã chiến thắng. Nhưng người đánh nhau với ông ở Ban-Mê-Thuột không phải là tôi.

- Anh nói đúng. Trong trận Buôn-Ma-Thuột không có "Thằng Hai Nâu". Và trong số những người bị tôi bắt, không có anh...

Khi thốt ra những lời cuối cùng này, mặt ông ta hơi sầm lại, ngượng ngùng.

Vài phút sau, hai chiếc xe con của Quân-Đội Nhân-Dân Việt-Nam và người khách không mời rời con hẻm.

Đầu năm 1988 tôi được tha từ trại cải tạo Z30D Hàm-Tân, Thuận-Hải.

Tháng 11 năm 1988, tôi nộp đơn xin xuất cảnh sang Hoa-Kỳ tỵ nạn.

Từ tháng giêng 1990, những người bạn nộp đơn xin xuất cảnh cùng thời với tôi như Phan Trần Bảo (Cảnh Sát), Đỗ Dũng (KQ), Lý ngọc Châu (BĐQ) vân vân, đều đã lên danh sách, chờ ngày phỏng vấn. Riêng hồ sơ của tôi và hai anh bạn Nguyễn thanh Danh (k19VB) và Lê văn Để (BĐQ) vẫn bặt vô âm tín. Tháng 8 năm 1990 tôi tới sở Công-An Quận 1 Thành phố để hỏi hồ sơ của mình thì được biết, cô Huyền, người nữ Công-An phụ trách hồ sơ của tôi đang nghỉ phép đẻ. Sau khi đẻ, cô ta lại chuẩn bị theo học một lớp Anh-Văn kéo dài nửa năm. Một anh bạn gốc Không-Quân đã giúp tôi rút hồ sơ ra để chuyển lên Sở Ngoại-Vụ. Anh Danh và anh Để cũng vừa lấy được hồ sơ ra, họ rủ tôi đi Hà-Nội làm thủ tục xuất cảnh để được cứu xét nhanh hơn. Người ta nói rằng, nếu đem hồ sơ ra Hà-Nội nộp cho Phòng Xuất Cảnh Bộ Ngoại-Giao, sẽ lướt qua ít nhứt vài ba danh sách.

Hà-Nội, với tôi, cũng có chút kỷ niệm riêng tư thuở ấu thơ. Tôi vẫn mong một dịp nào đó trong đời, về lại chốn này, tìm dư hương ngày cũ. Tôi đạp xe một vòng quanh Sàigòn, gặp người quen, xin viện trợ. Trung Tá Bùi Văn Huấn, cựu Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 22/ Biệt Động Quân giúp tôi 100 nghìn đồng. Bạn tôi, (TQLC) Mai Văn

Tấn (k21VB) cho tôi 100 nghìn đồng. Và anh Vũ Văn Ích, một người anh con dì con già của tôi cũng giúp tôi 100 nghìn đồng nữa. Thế là tôi có đủ lộ phí lên đường về Hà-Nội.

o0o

Hà Nội, một ngày tháng 8 năm 1990...

Tôi xuống ga Hàng-Cỏ vào buổi chiều. Thành phố thật rộn rịp đông vui, đầy người qua, kẻ lại. Loa phóng thanh trên cột điện bên đường và trên cổng vào ga đang oang oang phát đi những bài hùng ca thời chiến tranh chống Mỹ. Tôi bước vội qua đường, vì nhìn thấy bên phải con đường đâm thẳng vào cổng ga có cái bảng hiệu một khách sạn bình dân. Tôi vừa đặt chân trên lề phố bên kia, một người đàn ông lớn tuổi đã đứng chờ, dơ tay ngoắc,

- Tìm nhà trọ phải không?

- Phải...

- Phòng ngủ quốc doanh bẩy nghìn một đêm, nước tắm giới hạn, khổ lắm! Về nhà tôi, năm nghìn một đêm, nước nôi thả cửa...

Tôi không tin lời người đàn ông này. Tôi vào phòng ngủ quốc doanh.

- Một người, bẩy nghìn một đêm, cứ thêm một người, tính thêm ba nghìn...

Tiếp viên phòng ngủ quốc doanh cho giá cả một cách dứt khoát. Tôi bước ra cửa, người đàn ông đứng tuổi đã chờ sẵn,

- Bên kia đường... theo tôi...

Tôi theo chân người chủ nhà vào khu cư ngụ của công chức về hưu, đối diện với khách sạn quốc doanh. Khu cư xá này có khoảng trên dưới chục căn phòng. Ông chủ nhà trọ dẫn tôi vào căn phòng bên trái cư xá,

- Nhà tôi đây...

Rồi ông ta chỉ cho tôi cái sạp gỗ bên phải buồng ngủ,

- Chú ngủ ở đây. Cái tủ đứng có năm ngăn, ngăn thứ nhất dành cho chú, chìa khóa nằm trong ngăn tủ, đi đâu nhớ khóa ngăn của chú lại. Tắm giặt thì ra đằng sau nhà,

có mười phòng tắm, nước chảy cả ngày. Bên khách sạn quốc doanh không có nước phông ten, tắm theo tiêu chuẩn, một thùng hai chục lít. Bên này, chú tắm chán thì thôi...

Ông chủ dẫn tôi ra sau nhà, nơi đây có một dãy mười phòng tắm có vòi hoa sen tươm tất sạch sẽ. Tôi thay bộ quần áo đi đường đầy bụi bặm chuẩn bị đi giặt. Ông chủ nhà lại ra đi. Tôi tắm giặt xong, quay về buồng thì ông chủ cũng trở lại, theo chân ông là một khách đàn bà. Cô ta sẽ nằm trên cái sạp đối diện với tôi. Hộc tủ thứ nhì của chiếc tủ đứng thuộc quyền cô ta. Một cái sạp, một ngăn tủ, tắm giặt thả giàn, năm nghìn một đêm, rẻ chán! Ông chủ nhà ngủ trên cái sạp sát tường, cách đầu giường tôi và đầu giường cô gái một lối đi rộng hai thước. Ba cái sạp kê thành hình chữ "U". Ba người nằm trong một căn phòng hẹp, một người phát ngôn, hai người kia đều nghe rõ...

- Này! Chú em nhà ở đâu mà phải ngủ ghé, không về? ông chủ nhà gợi chuyện.

- Hải-Dương

- Hải-Dương xe chạy cả đêm, sao không về?

- Tôi có việc phải ở Hà-Nội vài ngày...

- Ừ hử! Vậy chứ chú em làm nghề gì?

- Buôn bán làng nhàng, theo tầu, ngược Bắc, xuôi Nam...

- Có thường ghé Sàigòn không?

- Chuyến nào mà chẳng ghé...

- Ba, bốn năm nay anh không ghé Sàigòn, bây giờ chắc đông, vui lắm nhỉ?

- Vâng, đông lắm, vui lắm...vậy chứ bác đã ở Sàigòn hở? Bác làm gì trong đó?

- Tớ dậy học. Tớ dậy Đại-Học Khoa-Học...

- Ủa! Vậy ra bác là giáo sư...

- Tớ dậy đại học từ bẩy nhăm (1975) tới tám nhăm (1985). Tám nhăm thì tớ về hiu...

- Tám nhăm, bác còn trẻ, sao về hưu sớm thế?

- Về vườn thì đúng hơn. Mới giải phóng, chúng nó cần mình. Sau...chúng nó thải mình, cho họ hàng, bà con, anh

em, con cái chúng nó thay mình, kiếm ăn...

- Bác dạy môn gì trong thời gian đó? Chắc bác có bằng cao học, hay tiến sĩ?

- Bằng cấp con khỉ mốc! Tớ đang học lớp ba, chưa thi Sơ-Học Yếu-Lược (thời Tây) thì xảy ra cách mạng. Ba mươi năm theo Đảng, vốn liếng của tớ chỉ có mớ lý thuyết Cộng-Sản thuộc nằm lòng. Giải phóng Miền Nam xong, Đảng ủy yêu cầu tớ dậy Lý Thuyết Đảng cho học sinh đại học. Lúc đầu tớ cũng khớp, không dám nhận. Sau đó tớ đánh liều. Mà quả thật, có ai biết mình là thằng dốt đâu? Mười năm, nhờ ơn Đảng, tiếng nói của một thằng i tờ rít như tớ tự nhiên có trọng lượng... học sinh nghe theo răm rắp...

- Rồi sau đó...

- Rồi sau đó ư? Tụi nhỏ du học Liên-Xô, Tiệp-Khắc trở về. Chúng nó thay chân những tên i tờ như tớ... tớ về hiu, xin được căn hộ này để ở. Già rồi, không ai thèm thuê mướn, tớ đành kiếm khách lỡ độ đường, cho họ trọ qua đêm, kiếm cơm...

- Chắc cuộc sống của bác cũng khấm khá?

- Bữa no, bù bữa đói. Mưa thuận gió hòa thì có đồng ra, đồng vào. Giông bão vài ngày, không có khách, là meo mỏ rồi. Sung sướng gì đâu em ơi!

Tôi trải cái bản đồ thành phố Hà-Nội trên sạp, dò tìm con phố Hàng Bài. Cô khách trọ cùng phòng tò mò rướn cổ sang theo dõi,

- Tìm cái gì đấy hở?...

- Phố Hàng Bài...

- Hơi xa đấy nhá! Cứ gọi xích lô là đến ngay! Tìm làm gì cho mệt xác!

Ông chủ nhà nằm ngửa, mắt lim dim nhìn trần nhà, miệng cười khì khì,

- Chú em đi buôn đường Sàigòn, Hà-Nội mà không biết phố Hàng Bài ở đâu thì có ngày lớ ngớ đem hàng nộp cho dinh Thủ-Tướng...

Tôi đành nhỏ giọng, thú thật, *(xin đọc tiếp trang 180)*



Thu giã biệt

Bây giờ mùa thu gọi về trên gió
Anh nhìn em qua ngọn nắng lưu ly
Trong mắt em chân trời đầy máu đỏ
Vinh quang nào réo gọi bước quân di

Ngày xa xưa trở mình trên hoang sử
Vùng đao binh nhạc ngựa rộn ràng vui
Em phải biết một đời trai du tử
Có khi nao chôn kiếm ngủ bên trời

Thông vẫn xanh nắng vẫn hồng rực rỡ
Em kiêu sang lộng lẫy nét kiều nga
Thôi em nhé những mùa hoa đẹp nở
Em não buồn xin hãy hiểu dùm ta

Đâu lý vì yêu anh đành phạm tội
Lời hứa cùng cha lời hứa mẹ già
Anh sẽ chết trên niềm đau sám hối
Xác thân rồi đớn nhục kiếp hoang ma

Thôi em hãy về đi em nhé
Hãy quay về trong dáng nắng tả tơi
Cho áo rách và hồn em đổ lệ
Cho anh thành người qua mấy giọt thu rơi.

Nguyễn Đức Thạch K24

NHỮNG HOA MAI NỞ VỘI

(HOA MÁU)

Nguyễn văn Cư E29
Cho K28-K29, những hoa mai nở vội
21/4/1975-21/4/2009

Không gian như vỡ oà. Tiếng nổ kinh hoàng làm anh tê dại đi. Trong mơ hồ đó còn tiếng la thảng thốt của người lính: "VC đằng trước Thiếu uý ơi!" Chiếc xe GMC chở toán TQLC trong đó có anh, như con thú bị thương, nhỏm lên trong lửa và khói mịt mù! Quả B40 hả hê bày ra đó một cảnh tượng khủng khiếp, nhầy nhụa máu và máu! Anh như chạm vào khoảng u tối, nhập nhoà giữa tỉnh và mê. Sao nghe như bình thản lạ lùng, không còn đau, không rên siết...

Hình như tiếng thét thật quen: Tiểu xảo hở anh! Đứng dậy đi anh... Căm hờn lên mà sống anh... Rồi trong khoảng khắc đó, anh thấy ấm lại và hình như quanh anh còn nhiều người đang "giả chết" như anh, những thằng K29 lắm trò ma mãnh... và anh cười thầm mà không hay rằng cái thực xung quanh anh. Cái mà anh ảo giác không phải sân cỏ Trung đoàn mà là Quốc lộ 1, cái huyết lộ Vũng tàu – Sài gòn, nơi mà VC đang chuyển mũi tiến công sau khi bị khựng lại ở ngã ba Xuân lộc - Long khánh. Quanh anh

không phải những K29 tiểu xảo mà là những chiến hữu mới toanh anh vừa mới nhận, chắc chắn không mơ như anh mà đã ngủ vùi trong giấc mơ không bao giờ tỉnh lại. Những màu rằn ri đen khói và máu! Những người lính còn trẻ như anh với bao mộng ước chưa tròn. Chết trong thời khắc khốc liệt mà u uẩn của cuộc chiến. Sau ba mươi bốn năm vẫn chồng chất những dấu hỏi mà nỗi đau xé lòng khi nhớ lại. Và như cái thực tế tàn nhẫn vùng ùa lại, cơn đau như tê dại nơi thái dương, nửa mặt rát bỏng, cô đặc... máu và cát sỏi bê bết đầy mặt. Cổ họng anh khô khốc vì khát. Xung quanh yên ắng đến rợn người. Chiếc xe GMC chơ vơ bên lề. Kẻ thù đã làm xong cái việc đã làm. Những xác chết vung vãi trên mặt lộ kia cứ để cho sự vô tình lên tiếng. Không có ai để gọi, con đường nóng lên, mùi nhựa đường hăng hắc, cơn đau càng tê dại... mệt mỏi. Anh muốn ngủ, muốn sà vào lòng mẹ trong sự trống vắng đến mủi lòng. Cái thằng lính trong anh biến đi chỉ còn lại tuổi thơ bé dại. Thèm quá tiếng la của Mẹ, cái tát tai của cha; mơ quá một xó nhà để khóc... Anh bàng hoàng nhận ra mình đang khóc. Tiếng khóc không bật ra sao nước mắt lại giàn giụa? Hình như anh giơ tay vào khoảng không tìm cái gì đó?? Anh vui mừng thấy trước mặt mình hai người đàn bà bước lại gần... và thiếp đi trong sự an ủi... còn có Người!

Thật ra, đâu phải là phép lạ. Đó là hai người đàn bà, hai mẹ con sống trong vùng hẻo lánh, nghèo xác xơ nhưng họ lại là thiên sứ. Một sự dung rủi lạ kỳ trong nhá nhem của cuộc chiến. Họ là người gánh giữa hai lằn đạn. Họ có quyền thờ ơ, lạnh lùng vì họ cần sự an toàn. Hai thiên thần đã dìu anh dậy, chệnh choạng đưa anh vào xóm nghèo, nơi đó gần như không có gì ngoài cái trạm xá cũng đủ chức năng mà nhiều nhất là đở đẻ. Ây vậy mà anh lại tỉnh. Mở mắt nhìn bà y tá vườn, càu nhàu chích "thí" cho anh một mủi cầm máu, mà cũng hay, chổ đở đẻ lại sẵn thuốc cầm máu! Thật oái ăm trong cái tình người cảm động của hai người đàn bà ấy, một gã phàm phu, một loại cỏ đuôi chồn, chắc là tên du kích toát mồm diễu: "Đáng đời thằng Mỹ

Nguỵ". Sao mà chua chát thế? Hẳn chiến tranh đã làm con người khô cứng, tàn nhẫn, lạnh lùng trước số phận con người! Anh không định rõ thời gian chỉ biết giao số phận mình vào tay hai mẹ con họ. Những muổng cháo nghĩa tình họ đã kéo anh về lại sự sống. Trong bao la tình người đó, anh muốn thu gọn vào tim mình hình ảnh đep tuyệt vời của họ, sự cảm thông sâu sắc từ đôi mắt hiền lành của họ. Nghiệt ngã thay, tình thương họ với anh không giúp nổi cái nghèo, họ không còn gì để mà nấu cháo cho anh ăn! Thế là họ buồn bã đưa anh tìm chốn nương thân một cái nhà thương nào đó mà anh không rõ tên.

Lúc này, thế gian đã đổi thay. Saigòn còn đâu nữa! Bàn cờ thế cuộc đã sắp bầy từ thuở nào mà anh và bạn bè anh đã cuồng nhiệt nhảy vào với cả đam mê tuổi trẻ. Máu anh đã đổ và còn nhiều lắm sức sống hai mươi đã đổ ra cho một trò ngoại giao bóng bàn tính toán giữa hai gã áo Đỏ - áo Xanh tận Bắc Kinh! Và anh nằm đó, cái bệnh viện đầy rẫy những người bị thương không thân thích. Chơ vơ, hiu quạnh trong cái không gian đúng với mỹ từ "nhà thương". Nằm đó với sự hửng hờ của đám y tá thì có mà thuốc thì không thấy đâu! Nằm để mà nhớ và ước ao một phép lạ. Mà phép lạ đến thật! Một đoàn hay một nhóm từ thiện nào đó đến thăm hỏi tặng quà cho những bệnh nhân không nơi nương tựa (sao anh lại vô gia đình?). Anh rõ hiểu gia đình anh đang sốt ruột ngóng tin anh khi Saigon đã cực kỳ hỗn loạn. Đại bàng đã tung cánh bỏ lại đám chim non tan tác trong hoang mang và uất hận!

Gió đưa bông cải về trời,
Rau răm ở lại chịu nhiều đắng cay!

Một nhà sư gặp anh hỏi thăm, biết hoàn cảnh anh đã ghi lại địa chỉ tìm về báo cho gia đình anh. Điều đơn giản ấy trở thành phép lạ. Chẳng trách chiến tranh đã tàn nhẫn và vô tình đến dường nào. Tôi không còn gì để viết vì anh đã về với ngôi nhà của anh, nơi anh đã hăm hở ra đi, lên trên ngàn thông lạnh giá với nhiệt huyết trong tim. Anh trở về và không bao giờ ân hận con đường mình đã chọn.

THAY LỜI KẾT



NC Tâm G29 và phu nhân

Trước hết, tôi xin lỗi Tâm G29, nhân vật chính trong câu chuyện này, một sự thật 100%, vì không hỏi ý kiến bạn mà đã viết lên câu chuyện này. Nhưng tôi thiết nghĩ số phận vốn đã ràng buộc chúng ta là một kể từ khi chúng ta bước vào cổng Nam Quan. Chúng ta đã cùng nhau bị "vạ lây" bởi lỗi lầm của tên hàng xóm EF hay AC nào đó, chúng ta đã tác chiến 6, "up" xuống đồi B52 và thật nhiều nỗi vui chuyện buồn thời SVSQ. Tôi đã vui mừng xiết bao khi gặp lại một người bạn sau bao năm "lặn kỹ". Tôi cũng đã hơi hiểu tại sao bạn "lặn sâu" như vậy, nhưng dù bất cứ lý do gì những ngày tháng còn lại của chúng ta vẫn răm rang tiếng cười và vẫn hào hứng kể nhau nghe "Chuyện chúng mình". Tôi tự hào, K29 tự hào vì bạn và rất nhiều, rất nhiều khoá đàn anh đã nằm xuống hay đổ máu cho cuộc chiến hôm nay. Chúng ta đã không biết và sẽ ước ao được biết những số phận của K29 trong cơn giông tố này. Và cũng mong muốn tìm gặp lại hai mẹ con người đàn bà trong chuyện này để nói lên lời tri ân của K29, và tôi nghĩ đó cũng là tâm niệm của Tâm G29 và gia đình, OK?

Nguyễn văn Cư E29

Những vần thơ tâm sự của người Chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà

Kính gửi tặng chư liệt vị Nam Nữ Trẻ Già Hiệp Sĩ Việt Nam, đang hăng say sát cánh cùng đồng bào trong và ngoài nước, tiếp tục cuộc đấu tranh giải trừ ách nạn Việt Cộng trên quê hương Việt Nam thân yêu của dòng giống Tiên Rồng, để giành lại quyền Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền Bình Đẳng cho Đồng bào Việt Nam được sống trong cảnh ấm no hạnh phúc, đất nước được trường tồn hưng thịnh.

Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng (K1)

■ ĐƯỜNG CHÍNH NGHIÃ

Con đường Chính Nghĩa ta đi,
Cờ Vàng sọc Đỏ uy nghi Tiên Rồng.
Nữ, Nam, Già, Trẻ một lòng,
Quyết tâm diệt Cộng, non sông thanh bình.
Cứu Dân thoát cảnh điêu linh,
Bảo toàn Dân chủ, Dân sinh, Dân quyền.
Cháu Con Hồng Lạc điền viên,
Việt Nam muôn thuở bình yên, phú cường.

■ TÂM SỰ CHIẾN SĨ GIÀ

Thời gian khắc nếp da mồi,
Thân già, tâm trí khéo nuôi chẳng già.
Dấn thân mấy chục năm qua,
Vào sinh ra tử, bôn ba vì đời.
Dấu giầy in vết khắp nơi,
Chiến bào thắm đượm tình người Việt Nam.
Hưng thời quyền thế không ham,
Bĩ thời gian khổ chẳng làm ô danh.
Hiên ngang tư cách Hùng Anh,
Địch Thù kiêng nể, Dân lành quý thương.
Trước sau vững một lập trường,
Đấu tranh quang phục quê hương thanh bình.

■ VẪN MỘT LÒNG

Ta đã bên nhau trải những ngày,
Huy hoàng cay đắng tay trong tay.
Sớm hôm, lặn lội vì Dân Tộc,
Năm tháng, quên mình với chí trai.
Mộng lớn chưa thành, sầu khắc khoải,
Nợ đời dang dở, hận khôn nguôi.
Đồng tâm quyết rửa hờn vong quốc,
Đoàn kết diệt tan lũ độc tài.
Cùng nhau thắp nến soi đường,
Cho nhân loại thấy tình thương của Trời.
Cùng nhau thôi thúc lòng người,
Dang tay cứu nạn thoát nơi đọa đầy.
Cùng nhau góp lửa hun mây,
Đốt tan băng giá, trồng cây ân tình.
Cùng nhau dâng đuốc Thánh Linh,
Xoá màn u tối, khai minh cuộc đời.
Cùng nhau gom nắng hồng tươi,

Hâm dòng nhân ái, khơi ngòi vị tha.
Cùng nhau vun tưới tinh hoa,
Cho hương danh Việt chan hoà Thế Nhân.
Cùng nhau hăng hái hợp quần,
Nối vòng tay lớn kết thân trẻ già.
Cùng nhau chung sức ngợi ca,
Thiện tâm, Chính đạo bao la chẳng cùng.
Cùng nhau kính trọng thủy chung,
Bảo toàn sĩ khí anh hùng Việt Nam.
Cùng nhau diệt bọn gian tham,
Diệt bầy Quỷ Đỏ đang làm hại dân.
Cứu đồng bào thoát phong trần,
Phục hưng đạo đức tinh thần Rồng Tiên.

Little Saigon, quận Orange, Nam California



Ảnh: Nguyễn Ngọc Hạnh

Phi Vụ Cuối Cùng

CSVSQ Đinh Tiến Đạo, K24

Lời mở đầu:

Trên mảnh đất bình yên này, nơi xa cách Việt Nam ngàn dặm đường, cứ mỗi lần nhìn lên khoảng trời xanh mênh mông, rồi bỗng bắt gặp một chiếc phi cơ nào đó lướt qua, lòng tôi lại chùng xuống khi hồi tưởng lại những người bạn đã một thời cùng với mình bay bổng ngày xưa. Mới buổi sáng, hai chàng phi công còn ngồi trong phòng hành quân để cùng trò chuyện, thì buổi chiều, trong một phi vụ kế tiếp, một người đã ra đi vĩnh viễn theo cánh bay đi về với cát bụi.

Nhớ những phi công đàn anh, gan lì, dũng cảm, mới ngày nào còn dạy cho tôi những kinh nghiệm bay đầy quý giá, đáng lẽ phải sống để nêu danh người phi công Việt hào hùng, thì đã gãy cánh bay trong những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến.

Nhớ những người bạn phi hành trẻ trung, đầy vô tư, đầy nhiệt tình trong nghiệp bay bổng, hôm nào còn cùng nhau đùa giỡn và kể cho nhau nghe những phi vụ ác liệt, thì nay chẳng còn nữa.

Những chàng phi công vô danh, họ chẳng cầu mong tên

tuổi được nêu danh, nhưng đã sống và chết trong da sắt bọc thây.

Và rồi trong những ngày kỷ niệm về Quân lực Việt Nam Cộng Hòa trên mảnh đất xa quê hương ngàn dặm này, lúc mọi người Việt đốt nén hương lên để tưởng niệm những chiến sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến vừa qua, tôi lại xúc động khi nhớ về những người anh, những người ban "bay" năm xưa mà giờ đây không còn nữa.

Nhiều lúc tôi muốn quên đi, muốn thu mình lại cho lòng được thanh thản, muốn nhồi nhét vào trong cùng kịt tủ áo chiếc áo bay ngày nào đã cùng tôi một thời tung bay trên bầu trời Việt, nhưng kỷ niệm cũ vẫn luôn trở về....

Tôi về trình diện Phi đoàn khu trục 520, một phi đoàn mang danh hiệu Thần Báo, trực thuộc Sư đoàn 4 Không quân, tại căn cứ Trà nóc, tỉnh Cần thơ, sau bốn năm dồi mài kinh sử trong trường Võ bị Quốc gia Việt Nam, và ngót gần hai năm huấn luyện tại Mỹ để trở thành phi công cho chiếc khu trục A-37. Đó là một khu trục cơ xinh xắn, gọn nhỏ như thân hình người Việt, tuy nhiên cũng gầm thét đến đinh tai, nhức óc vào mỗi lần được những chàng phi công mở máy.



Lúc mới về phi đoàn, tôi rất phân vân. Toàn thể thành viên của phi đoàn tôi, từ vị phi đoàn trưởng cho đến tất cả sĩ quan phi hành đoàn, đều là dân không quân "gốc", còn tôi, "lọt chọt" là một anh lính tàu bay từ quân trường khác đến, không hiểu có bị "đít-cờ-ri-mi-nết" không!

Vòng "lính mới tò te" trình diện vị phi đoàn trưởng của tôi đã qua, không có gì trở ngại. Ông ta chỉ hỏi tôi qua loa về việc học, quan tâm một ít khi biết tôi xuất thân từ trường Võ Bị Đà lạt, rồi chỉ định cho tôi trực thuộc phi đội A của phi đoàn. Ông cũng không quên chúc tôi cố gắng trong bước đường bay bổng.

Chiều nay, tôi phải đi trình diện Đại Úy Sơn, vị phi đội

trưởng mà tôi được chỉ định về phục vụ trong phi đội của ông ta. Theo đúng tác phong của quân trường, khi bước vào phòng của Đại úy Sơn, tôi đứng thẳng người, chào kính theo lối "Đà lạt" để trình diện vị chỉ huy mới của tôi. Điều khiến tôi ngạc nhiên pha lẫn thích thú là Đại úy Sơn đã vỗ vai tôi thân mật:

- Đại úy..."Đại wéo" gì! Gọi tao là anh Sơn như mấy tụi em trong phi đoàn là được rồi!



Một đặc điểm của anh Sơn, mà sau này tôi mới biết là anh không bao giờ đeo cấp bậc trên áo, ngoại trừ mỗi sáng thứ hai, khi cả không đoàn làm lễ chào cờ. Ngoài ra, anh không bao giờ có những lời lẽ "dao to, búa lớn" với những người đối thoại với anh. Anh luôn đối xử với chúng tôi như anh em trong một nhà. Anh bao giờ cũng kiên nhẫn trong việc chỉ bảo, nâng đỡ những phi công trẻ mới về phi đoàn. Theo tôi hiểu, khi nói chuyện với những người bạn mới trong phi đoàn, có lẽ vì tính khí "trên không đội, dưới không đạp" của anh, nên cho dù đã mang cấp bậc Đại úy đã lâu, nhưng anh vẫn "dậm chân tại chỗ" trên bước đường... "bay" nghiệp. Tuy nhiên, ở phi đoàn một thời gian, tôi thấy anh được vinh thăng cấp Thiếu tá. Nhưng vẫn như trước kia, cặp lon Thiếu tá cũng không bao giờ thấy "xuất hiện" trên vai áo bay của anh.

Trong suốt tuần lễ đầu tiên, anh Sơn đã chỉ dạy cho tôi từng đường đi, nước bước trong phi đoàn, từng chi tiết những điểm "hot" hành quân trên bản đồ trong những vùng mà chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ. Tôi còn nhớ, trước ngày bay "check out" hành quân, tôi cùng ngồi chung với anh trong một phi vụ do thám cơ sở địch quân trên vùng biên giới Kampuchia. Khi cất cánh bay, anh đã nói đùa với tôi:

- Mày ở "Đà lạt" ra hả! Để tao coi giò cẳng mày cứng tới cỡ nào.

Quả nhiên lần bay này tôi thật hú vía. Anh đã hướng dẫn tôi bay sát ngọn cây trong những vùng mật khu địch. Như phản ứng tự nhiên, chân tôi chỉ muốn... co lại vì sợ... "chạm" những ngọn cây cao. Sau lần bay ấy về, anh vui vẻ bảo tôi:

- Mày... được! Ngày mai, tao xếp mày đi "check out" hành quân với Trung Tá Phi Đoàn Trưởng.

Sau khi được vị Trung tá Phi đoàn trưởng "check out" cho đi hành quân thực sự thì tôi là người được bay hành quân trên chiếc khu trục A-37 sớm nhất trong toán bảy "lính bay tò te" về không đoàn cùng một lượt với tôi.

Nhân đây, có một vài nét về anh Sơn tôi xin được kể lại. Anh là một phi công đã lớn tuổi so với tôi lúc bấy giờ, tuy thế, anh chưa từng lập gia đình. Anh sống một mình trong cư xá độc thân với bọn "lục tổn" như chúng tôi. Hằng ngày, cứ mỗi buổi chiều, sau khi những phi vụ hành quân được hoàn tất trong ngày, anh lại rủ bọn sĩ quan độc thân chúng tôi ra sân bóng để đánh cá trong những buổi chơi volley. Anh là tay chơi bóng chuyền rất giỏi. Ít đứa nào dám "cá" với anh về khoản chơi này. Chỉ có "chết tới bị thương". Tuy nhiên, dù thắng hay bại, anh là người đứng ra trả tiền ăn uống cho bọn "cù lũ nhí" chúng tôi. Bọn "wing men" chúng tôi, đứa nào cũng thích bay chung phi tuần với anh, vừa... vững tâm, lại vừa học được những "trick" hiếm có của anh trong những lần hành quân. Anh bay gan dạ ít ai sánh bằng. Ngay cả phi đoàn trưởng của chúng tôi cũng phải "phán": "Bay hành quân chung với thằng Sơn Gáo - biệt hiệu của anh - lạnh cẳng... bỏ mẹ!"

Kể từ khi được check out hành quân, anh xếp cho tôi đi hành quân với anh "liền tù tì". Nhiều hôm, cứ xong phi vụ này, là tiếp theo sau một vài tiếng đồng hồ, tôi lại xách dù ra máy bay cho phi vụ kế tiếp. Bọn "wing men" có than phiền với anh sao tôi lại "được" bay nhiều phi vụ hơn thì anh giải thích: "Đạo nó ở Đà lạt ra, đã là Trung Úy rồi. Tao phải xếp nó bay nhiều để nó có đủ giờ bay rồi còn lên phi tuần trưởng chứ."

Biết được hảo tâm của anh dành cho tôi trong nghiệp bay bổng, nên dù có bị "đì" bay hành quân liên miên, tôi vẫn thầm cám ơn anh. Một người anh trong đời quân ngũ mà tôi hằng ngưỡng mộ.

-oOo-

Thế rồi tình hình chiến sự ở miền Nam càng ngày càng bùng nổ mãnh liệt. Chúng tôi phải "bao" một vùng hành quân rộng hơn. Từ vùng IV chiến thuật, giờ đây, phi đoàn chúng tôi còn có trách nhiệm yểm trợ cho cả vùng III.

Tất cả những sĩ quan phi hành tất bật cho các chuyến bay hành quân dồn dập nên những cuộc trò chuyện vui đùa của chúng tôi trong khi chờ bay giảm hẳn đi. Ai nấy đều đăm chiêu, chăm chăm nhìn vào tấm bản đồ hành quân chiến sự. Không một ai có thì giờ rỗi rảnh, nhiều khi những bữa ăn trưa của tôi chỉ là một khúc bánh mì, được nhét trong túi chân áo bay, để rồi sau khi cất cánh lên trời, bay ra vùng hành quân, là tôi lôi ra "gặm". Ai bảo đời phi công chúng tôi là ăn sung, mặc sướng, là không gian lao.

Vào thời điểm này, anh Sơn cũng ít nói cười như trước. Có lần cùng anh, tôi vừa đeo dù lên vai, vừa bước ra phi cơ để đi hành quân chung với anh trong một phi tuần, anh nhắn nhủ tôi:

- Cẩn thận nghen Đạo. Trong vùng hành quân của mình, bọn nó có nhiều hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 lắm. Nhớ sau mỗi lần chúi xuống thả bom, khi kéo lên, bay hình chữ chi và thả faire nghen Đạo!

Tôi rưng rưng nước mắt, khẽ gật đầu, khi cảm nhận được sự lo lắng của anh dành cho tôi, trước khi hai anh em cùng bay vào vùng địch.

Thế rồi, ngày qua ngày, tin Ban-mê-thuột mất, tin miền Trung thất thủ làm cho anh em trong phi hành đoàn ủ rũ như trong những ngày tang chế. Ngày lại ngày, vùng hành quân càng lui về phía Nam. Nào Phước Long, rồi Tây Ninh, Long Khánh. Cho dù bao tin xấu đem lại, nhưng đa số anh em phi hành trẻ vẫn cùng nhau thi hành nhiệm vụ được giao phó mà chẳng màng hiểm nguy.

Bầu trời đen tối cứ đổ ập đến chúng tôi ngày một nhiều. Hôm qua, một người bạn đã gẫy cánh ở vùng trời Mộc Hóa, thì ngày hôm nay, một sĩ quan phi hành trong phi đoàn bạn đã hy sinh trên tỉnh Tây Ninh... khiến tôi muốn khóc.

Có những ai trong tình huống này, tình huống của những chàng phi công, hàng ngày phải bay ra trận địa, khi trở về, được tin đồng bạn của mình không còn nữa, mới hiểu được tâm tình của người phi công trong thời chiến. Những con người rất kiêu hùng, cứng cõi lúc cưỡi mình trên con "ngựa sắt", nhưng cũng rất yếu mềm khi hay tin đồng bạn mình đã gãy cánh bay.



Vào một buổi chiều hôm ấy, đầu tháng Tư, sau khi bay về trong một phi vụ hành quân trên núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh, tôi đưa mắt nhìn lên bảng hành quân thì biết anh Sơn vừa cất cánh trong một phi tuần kế tiếp để yểm trợ cho quân bạn tại Long An. Như thường lệ, tôi vào phòng nghỉ dành riêng cho sĩ quan phi hành nghỉ ngơi sau mỗi chuyến hành quân. Mắt còn đang lim dim trong giấc ngủ để lấy sức cho phi tuần tiếp theo trong ngày, thì tôi nghe loáng thoáng bên ngoài:

- Sơn "gáo" bị bắn rồi!

Tôi chợt bừng tỉnh dậy như thể có luồng điện giật chạm vào người, rồi phóng vội ra ngoài:

- Sao! Sao! Anh Sơn bị bắn hả! Có nhảy dù ra không? Có nhảy dù ra được không?

Vừa hớt hơ, hớt hải hỏi trống không, tôi vừa cầu mong anh đã nhẩy dù ra khỏi chiếc phi cơ đã bị bắn. Mọi người vây quanh chiếc điện thoại liên lạc với phòng hành quân chiến thuật để nghe thêm tin tức về phi tuần này.

Người tôi rũ ra. Sao anh lại có thể bị bắn được. Người phi công vừa tài giỏi, vừa gan lì như anh thì không thể bị bắn được, tôi thầm cầu mong. Ước vọng duy nhất của tôi lúc bấy giờ là anh nhảy dù ra khỏi chiếc A-37 xấu số để

trở về với các anh em của phi đoàn, để kể cho chúng tôi nghe những kinh nghiệm vượt thoát trong cơn nguy nạn của người phi công trong thời chiến.

Người tôi muốn chao đi, khi nghe loáng thoáng bên tai:

- Không thấy dù mở từ chiếc A-37 lâm nạn... vì bay quá thấp.

Đúng rồi, đó là anh. Người phi công gan lì của chúng ta lúc nào cũng thích bay thật thấp trong những phi vụ hành quân. Ngày xưa, anh đã từng nói: "Bay thấp, thả bom mới chính xác. Nếu bị phòng không bắn thì chỉ một mình phi công là..."ra đi", nhưng đỡ nguy hiểm cho nhiều quân bạn lúc cận chiến với địch".

Lời nói gở đó của anh chẳng may nay đã trở thành hiện thực. Có phải vì anh lo cho người khác hơn bản thân anh nên mới có ngày đau buồn hôm nay cho cả phi đoàn. Thế là anh đã ra đi thật sự rồi sao. Ước vọng rồi anh sẽ trở về của tôi tan như mây khói.



Tôi lẳng lặng bước ra ngoài phòng hành quân phi đoàn để ngước nhìn lên khoảng trời cao ngày hôm ấy mà ngóng trông anh như đứa trẻ ngóng trông mẹ trở về. Bầu trời thật ảm đạm như thể đang cùng tôi đưa tiễn người anh hùng ra đi. Chiếc phi cơ khu trục A-37 của anh đã mất hút tận phương trời nào?

Anh đã ra đi như các chiến tướng ngày xưa. Chiến tướng ngày xưa mỗi lần ra trận chỉ ước mong được da ngựa bọc thây. Và bây giờ, anh cũng đã ra đi với da sắt quấn thân người.

Rồi đây còn có ai để chỉ dậy cho đàn em của anh trong nghiệp bay bổng này, còn có ai luôn nhắn nhủ đàn em "Hãy cẩn thận nghen các em" mỗi lần cất cánh bay. Anh ra đi để đàn em như rắn mất đầu.

Thế rồi sau khi tử trận, anh được vinh thăng Trung tá. Tại sao lại không thăng cấp cho anh khi anh còn sống. Anh đã xứng đáng gấp ngàn lần để mang lên chiếc áo bay cấp

bậc ấy. Xin anh cho tôi được đứng thẳng người để đứng chào kính anh như tư thế của trường Võ bị đã dạy như ngày đầu tiên tôi đã gặp anh. Trước mắt tôi, lung linh hình ảnh của anh ngày nào mà anh đã từng mở một nụ cười hiền lành, bảo tôi: "Trung tá, trung "téo" gì mày! Gọi tao là anh Sơn là được rồi. Tụi mày trong phi đội cứ bay cho “ngon lành” là tao... chịu rồi."

”Nhưng không, thưa Trung tá. Lần này, xin Trung tá cho tôi được "cãi lệnh" Trung tá. Tôi biết Trung tá không muốn đàn em gọi Trung tá bằng cấp bậc, nhưng cấp bậc của Trung tá không phải do luồn cúi mà có. Cấp bậc ấy đối với tôi là do tài năng và đức độ của người anh hùng Không quân rất xứng đáng được hưởng. Người phi công đó luôn sáng ngời trong tâm tưởng những đàn em phi hành đã theo đôi cánh bay của Trung tá trong cuộc đời bay bổng này.”

-oOo-

Sau khi anh mất đi tôi không còn hăng hái như xưa trước mỗi lần cất cánh bay. Nhiều khi trong bầu trời tĩnh mịch, chỉ có tôi và con chim sắt, tôi như "nhìn" được hình ảnh của anh trách móc: "Không được nản chí Đạo! Gắng lên! Cuộc đời em còn trẻ. Nghiệp bay bổng em còn dài Đời phi công tuy hiểm nguy nhưng rất hào hùng. Gắng lên ‘cù lũ nhí’!!!"

Lời khuyên của anh văng vẳng đâu đây như tiếp sức, như thổi vào tôi một luồng sinh lực, cho tôi cất cánh bay cao cho đến ngày tôi đã thực hiện phi vụ cuối cùng trong ngày cuối cùng mất nước.

Ngày 25 tháng Tư, tất cả phi hành đoàn chăm chú vào tấm màn ảnh nhỏ trên chiếc máy truyền hình được đặt trong phòng nghỉ phi đoàn. Mọi người lắng nghe lời tuyên bố từ chức của vị nguyên thủ quốc gia, thổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Ông hứa sẽ đứng trong hàng ngũ những chiến sĩ của quân lực VNCH để bảo vệ miền Nam này. Sự từ chức của ông kéo theo một loạt những rối ren trên thượng tầng cơ sở quốc gia.

Sáng ngày 30 tháng Tư, tôi có trong danh sách trong phi tuần đầu tiên. Phi tuần tôi được lệnh cất cánh bay về Sài gòn để yểm trợ cho quân bạn đang giao tranh với địch quân vùng ngoại ô của thủ đô. Và lần cất cánh của tôi sáng hôm ấy cũng là phi vụ cuối cùng của tôi trong nghiệp bay bổng. Khi chiếc khu trục A-37 vừa vào vòng đai của Sài gòn, tôi chuyển tần số để liên lạc với Paris, danh hiệu của trung tâm liên lạc hành quân chiến cuộc xin chi tiết để chúng tôi yểm trợ cho quân bạn dưới đất, thì chỉ nghe những âm thanh rè rè mà không một ai trả lời. Không một chiếc máy bay quan sát nào hướng dẫn chúng tôi. Lắc cánh trên không nhìn xuống dưới là cảnh hỗn độn trên đường phố ngoại ô thành phố. Xe tăng địch quân đang lẫn lộn với người dân chạy giặc.

Làm sao bây giờ? Phải chi còn anh Sơn. Tôi tiếc rằng anh đã ra đi quá sớm. Có anh ở đây, anh sẽ chẳng để cho những chiếc xe tăng địch quân kia lại ngờ ngờ trên đường phố. Tôi không có bản lĩnh như anh. Làm sao để đánh địch mà không chết dân đây. Người lính miền Nam khi ra trận là đánh trận cho dân chứ không phải cho chủ nghĩa. Người lính quốc gia khi ra tay không phải chỉ là một cái máy vô hồn. Họ luôn có trong người giòng máu mang tình tự dân tộc.

Chúng tôi được lệnh quay trở về phi trường Trà Nóc. Trên đường bay về, tôi nghe được trên tần số lời tuyên bố của Tổng thống đương nhiệm Dương Văn Minh kêu gọi quân đội miền Nam hãy buông súng để trao quyền lại cho Mặt trận Giải phóng Miền Nam.

Sau khi lệnh đó được phát thanh, có một vài phi tuần đang ở trên không với tôi lúc đó, vì họ không cam chịu sống chung với người "chủ mới" nên đã rủ những anh em Không quân chúng tôi cùng bay thẳng sang phi trường Utapao trên đất Thái Lan.

Đầu óc tôi như muốn vỡ ra. Tay cầm cần lái mà như mơ. Đất nước tôi, nơi tôi đã sinh ra và lớn lên còn kia. Dân tộc tôi, người đã cưu mang tôi từ khi tôi còn bé vẫn còn

đó. Người vợ hiền thơ dại dưới mảnh đất xanh ngát ruộng lúa đang còn ngóng trông tôi trở về như sau những lần cất cánh bay. Trời ơi! Tình nghĩa trong tôi quá nặng, tôi nỡ ra đi sao đành...

Và rồi tôi đã rời con ngựa sắt ở phi vụ cuối cùng trên phi trường Trà Nóc, Cần Thơ, trong nỗi tủi nhục của người lính đã không làm tròn nhiệm vụ. Phi vụ cuối cùng của anh Sơn hào hùng bao nhiêu thì phi vụ cuối cùng của tôi đã chấm dứt trong nỗi đau ê chề của một người đã thua trận trong cuộc chiến.

Xin anh cho tôi được viết những lời này để tạ lỗi cùng anh, một đứa "cù lũ nhí" đã không làm tròn trách vụ mà anh đã đặt hết niềm tin tưởng.

CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24

■■



CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 87

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu chủ đề Đa Hiệu 87: "TỔ QUỐC & DÂN TỘC".

Đây là chủ đề rộng, trải nỗi lòng người viết theo những thăng trầm của vận nước, những năm tháng chiến tranh gian khổ nhưng oai hùng, những năm tháng nhục nhằn nhưng không khuất phục dưới gót giày cai trị của Cộng Sản, nỗi khát khao hòa bình, tình hoài hương, và những khúc khải hoàn cho một Việt Nam tươi sáng đều là những bài viết có thể đóng góp cho Đa Hiệu 87.

Ban Biên Tập Đa Hiệu rất mong đón nhận những sáng tác của quý bạn đọc bốn phương.

Trân trọng,

BBT/ĐH

Tháng Tư, ngày cuối

• *nguyễn văn ngọc 26*

đơn vị dường như còn nguyên
trên đường tăng viện quân bạn
bỗng đâu có lệnh đầu hàng
ô hay miền Nam thất trận!

vứt khẩu súng xuống bìa rừng
vùi chiếc mũ xanh hốc đá
tôi ngang qua đó, Dĩ An
buổi chiều tháng Tư rã ngũ.

xóm Bắc ảm đạm màu tang
mắt những cụ già lệ đẫm
tim tôi ai lấy dao đâm
lúc cởi bỏ đi áo lính.

chị dúi gói xôi vào tay
bác đem cho bộ thường phục
tình dân vẫn bát nước đầy
thẹn mình không giữ được nước.

tôi bước cơ hồ mộng du
dòng người ngược xuôi, hối hả
về đâu đêm nay, về đâu
khi trọn quê hương nhuộm đỏ?

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ ĐAU ĐỚN LÒNG!

Nguyễn Quốc Đống

Lịch sử Việt Nam thời cận đại đã chứng kiến hai lần di cư vĩ đại của người dân Việt. Lần thứ nhất, tháng 7 năm 1954, một triệu đồng bào miền Bắc bỏ nơi chôn nhau cắt rốn di cư vào Nam khi Cộng Sản Việt Nam (CSVN) chiếm được quyền lực tại miền Bắc. Lần thứ hai, CSVN cưỡng chiếm được toàn bộ miền Nam vào ngày 30 tháng 4, 1975 khiến hàng trăm ngàn người đã phải chạy nạn CS bằng mọi phương tiện. Hơn chục năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, người dân miền Nam vẫn tìm mọi cách lánh xa chế độ CS mặc dù chúng tô điểm cho quốc gia của chúng bằng những tính từ rất đẹp đẽ: độc lập - tự do - hạnh phúc... Trong cuộc vượt thoát tìm tự do này cả trăm ngàn người đã bỏ thây trong rừng sâu hay trên biển cả vì gặp bão táp, bị cướp bóc, hay bị hải tặc hãm hại... Lý do nào đã khiến cả triệu người bỏ tất cả mọi thứ quý giá nhất trên đời của họ: người thân, tài sản, thậm chí cả thân mạng để đi tìm một vùng đất mới xây dựng lại cuộc đời? Họ là những người yêu chuộng lý tưởng tự do, dân chủ và muốn sống cuộc sống xứng đáng có nhân phẩm. Họ không bao giờ có thể sống chung với những người Cộng Sản, những

kẻ đã du nhập chủ thuyết ngoại lai Marxist - Leninist vào nước ta, bần cùng hóa nhân dân và nô lệ họ dưới mọi hình thức. Họ không chấp nhận chế độ CS độc tài, toàn trị đã gây ra bao tội ác cho người dân lành vô tội.



Ghe thuyền nhân VN

Nhờ lòng nhân ái của người dân và chính phủ các nước tự do, người dân Việt tỵ nạn CS đã được giúp đỡ để xây dựng lại cuộc sống mới và tìm được nơi chốn họ có thể gọi là quê hương thứ hai của họ. Với hai bàn tay trắng, họ can đảm làm lại từ đầu. Từng bước một, họ đã sống còn và vươn lên từ từ. Rất nhiều người tỵ nạn đã tìm cách bảo lãnh cho người thân tại VN được đoàn tụ với họ tại hải ngoại. Rồi các quân, cán chính của VNCH từng bị CSVN cầm tù trong các trại tập trung cũng lần lượt được chính phủ Mỹ cho định cư tại Mỹ theo chương trình nhân đạo gọi là H.O. Trẻ lai Mỹ cũng được đưa về Mỹ và giúp đỡ để xây dựng tương lai... Tất cả các nhóm di dân nói trên đã họp nhau lại thành một cộng đồng những người Việt tỵ nạn CS, đông nhất là tại Mỹ, Canada, Úc châu và Âu châu, lên đến tổng số khoảng 3 triệu người.

Những người Việt này được các chính quyền địa phương cho nhập cư vào nước họ chính vì họ đã phải trốn chạy CS. Nếu không trốn thoát, chắc chắn họ sẽ bị CS bách hại vì nhiều lý do khác nhau: vì là sĩ quan trong quân lực VNCH, là viên chức trung và cao cấp của chính phủ VNCH, là các thương gia mà VC kết án là *"tư sản mại bản"* làm giàu bằng cách bóc lột người dân... Tóm lại, họ là các người *"tỵ nạn chính trị"*, không phải là thành phần *"tỵ nạn kinh tế"*, bỏ quê hương ra đi vì không tìm được kế mưu sinh tại quê hương nghèo khổ của họ. Tại các văn phòng phỏng vấn ở các trại tỵ nạn nếu không chứng minh được sự liên hệ của họ với chính quyền VNCH, họ đâu có được nhận cho đi định cư tại một quốc gia thứ ba; không chừng còn bị

trả về VN như một số đông người Việt trong thập niên 80 nữa. Bản thân hay thân nhân ruột thịt đã từng bị CS giam tù, cướp bóc tài sản hay hãm hại, đa số những người Việt tỵ nạn CS này đều có chung một lý tưởng yêu chuộng tự do, dân chủ được nuôi dưỡng từ những năm tháng sống và chiến đấu chống lại cuộc xâm lăng tàn bạo của CS tại miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Dù phải vất vả trong cuộc mưu sinh để nuôi sống bản thân và gia đình, giáo dục con cháu trong môi trường sống mới đầy khó khăn và thử thách, người Việt tỵ nạn vẫn tìm đến nhau để tiếp tục duy trì cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ mà họ đã bỏ dở, hy vọng một ngày nào đó họ sẽ giải thể được chế độ độc tài hiện nay đang thống trị trên quê hương cũ của họ.

Cùng một tinh thần là không chấp nhận chế độ CS, người Việt Tỵ Nạn CS đã cùng nhau góp công, góp của làm được một số việc làm có ý nghĩa. Chiến dịch vinh danh Cờ Quốc Gia Nền Vàng Ba Sọc Đỏ của VNCH thành công tốt đẹp. Tại Hoa Kỳ, 14 tiểu bang, 7 quận hạt và 89 thành phố đã công bố các nghị quyết công nhận Cờ VNCH là lá cờ Di Sản của Tự Do, Dân Chủ và là biểu tượng chính thức của người dân Việt Tỵ Nạn CS. Các nghị quyết này chứng tỏ sự độc lập về chính trị của khối dân Việt tỵ nạn CS tại Hoa Kỳ. Họ không phải là công dân của cái gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam do Đảng CSVN khai sinh ra. Do đó CSVN không thể áp dụng bất kỳ một thứ chính sách hay luật lệ nào đối với họ. Ngoài ra, đồng hương Việt còn góp công, góp sức để xây dựng các đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt-Mỹ trên nhiều tiểu bang để nhớ ơn các chiến sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến tự vệ của miền Nam Việt Nam chống quân xâm lược CS (1954-1975). Những năm gần đây họ còn góp sức nhau lại tổ chức các Đại Nhạc Hội gây quỹ giúp các thương binh VNCH, những người đã bị CSVN đẩy ra bên lề xã hội sau khi cuộc chiến chấm dứt vào ngày 30 tháng 4, 1975.

Tinh thần kiên quyết chống Cộng của họ còn thể hiện ở chỗ họ kiên quyết chống các đoàn văn công do VC gửi

ra nước ngoài, các ca sĩ VC trình diễn tại hải ngoại nói là để "hát cho đồng bào" nghe nhưng thực chất chỉ là để tuyên truyền cho VC, để đồng bào mềm lòng mà quên chúng là kẻ thù của họ và để họ từ từ tìm đường trở về quê hương. Các viên chức CS công du tại hải ngoại không thoát được sự truy lùng ráo riết của họ. Dù ở cách nhau rất xa, đồng bào Việt tỵ nạn CS vẫn hăng hái rủ nhau tham dự các cuộc biểu tình để đả đảo bọn chúng khiến chúng phải thay đổi và giấu kín lộ trình khi di chuyển, phải nhục nhã đi vào nhà bằng cửa hậu. Họ còn tham gia các cuộc biểu tình chống việc trưng bày các biểu tượng CS như Cờ Máu của CS và hình già Hồ (vụ Trần Trường tại Nam Cali năm 1999 và mới đây vụ triển lãm của VAALA cũng tại Nam Cali). Họ liên tục biểu tình đả đảo các tờ báo có bài viết hoặc hình vẽ ca tụng CS (như tờ Việt Weekly và báo Người Việt tại Nam California). Người Việt Tỵ Nạn CS đã biểu lộ 1 tinh thần chống Cộng không mệt mỏi. VC dù dùng trăm phương ngàn kế vẫn không mua chuộc được khối người Việt chống Cộng kiên cường này.

Nhìn chung các người Việt tỵ nạn CS đã tập họp với nhau thành một mặt trận, cương quyết duy trì lằn ranh Quốc - Cộng để kẻ thù không xâm nhập được vào phòng tuyến của chúng ta và lũng đoạn hàng ngũ của chúng ta, làm ảnh hưởng không tốt đến công cuộc tranh đấu lâu dài của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta còn gặp rất nhiều khó khăn trở ngại một phần do kẻ thù và một phần do chính chúng ta gây nên.

Năm 1995, chính phủ Mỹ quyết định bình thường hóa việc bang giao với CSVN. Nhu cầu của tài phiệt Mỹ cần phát triển kinh doanh tại VN đã mang 2 kẻ cựu thù lại với nhau. Kể từ đó công cuộc chống Cộng của chúng ta cũng gặp rất nhiều khó khăn. Lợi dụng tình trạng này, VC đã liên tục gửi nhiều phái đoàn, nhiều cán bộ sang Mỹ. Chúng len lỏi cài tay sai nằm vùng vào các nơi có đông người Việt. Chúng dùng tiền mua chuộc các người Việt nhẹ dạ hay tham lợi để họ hợp tác với chúng hay thậm chí

trở thành các cơ sở kinh tài của chúng. Sách báo, băng đĩa ca nhạc, cải lương và các văn hóa phẩm khác của VC tràn ngập thị trường hải ngoại. Các ca sĩ, người mẫu VC được gửi ra nước ngoài "phục vụ khúc ruột ngàn dặm" trong các chương trình quy mô như "Duyên Dáng Việt Nam". Việt Cộng có cả một chương trình dài hạn để tìm cách chiếm lĩnh Cộng Đồng VN Hải Ngoại qua kế hoạch mang tên Nghị Quyết 36 khởi đầu từ năm 2004.



Thuyền nhân VN tại trại tị nạn Hồng Kông

Khó khăn không chỉ đến từ phía kẻ thù của chúng ta mà còn từ chính đồng bào của ta, những người ngày xưa đã từng quyết tâm không đội trời chung với CS. Thời gian qua mau. Chẳng phải họ không nhớ mình là nạn nhân của CS. Nếu năm xưa họ từng bị CS giam hãm tù đầy tại các trại tù gọi là *"trại cải tạo"* hay bị tù vì đi vượt biên, bị đánh tư sản, bị đuổi đi vùng kinh tế mới, bị đuổi không cho làm việc chỉ vì là con cháu của "ngụy quân, ngụy quyền", con cháu họ từng bị hải tặc hãm hiếp hay mất mạng trên biển cả, thiết nghĩ họ không thể nào quên được những điều ác mà kẻ thù CS đã gây ra cho họ và đồng bào. Tuy nhớ, nhưng một số đông vẫn làm mặt vui để trở về VN với đủ mọi lý do. Chẳng mấy ai còn nhớ đến những ngày năm xưa mình rời VN trong hoàn cảnh nào, mình đã khai những gì với các phái đoàn phỏng vấn dân nhập cư, đất nước mình còn mắc nạn CS hay không? Thử nhìn vào con số người Việt trở về VN hàng năm và số tiền họ gửi về VN hàng năm chúng ta sẽ ý thức được cộng đồng chúng ta tại hải ngoại đang mắc phải một nạn lớn. Theo thông báo của VC, năm 2008, có khoảng 400,000 người Việt về VN. Số tiền họ gửi về VN lên đến 8 tỷ USD (hơn năm 2007 1 tỷ USD). Hãy thử so sánh với số tiền 300 triệu USD mà chính phủ VNCH tha thiết yêu cầu Quốc Hội Mỹ thuận chi để giúp VNCH sống còn vào đầu năm

1975 mà đã bị thẳng tay từ chối. Tấm lòng của người Việt Tỵ Nạn CS quả là bao la hiếm có đối với một chế độ vô lương, vô đạo còn đang tồn tại ở quê nhà.

Nhiều người đã ca tụng cho việc "về VN" và "gửi tiền về VN"của mình. Thân nhân ta sống dễ thở hơn, người nghèo được giúp đỡ, đất nước được phát triển... Họ ca tụng các thành phố bây giờ đẹp hơn xưa nhiều với các khách sạn 4, 5 sao, các nhà máy với số lượng nhân công lớn, xe máy và xe hơi tràn ngập các đô thị, các tours du lịch thật nhiều, tiện lợi và thật rẻ... Đây chỉ là bề nổi, một phần rất nhỏ của tảng băng hà đang ngập sâu dưới lòng đại dương mà nhiều người trong chúng ta không nhìn thấy được.

Đồng bào Việt tỵ nạn CS "về VN, gửi tiền về VN, và đầu tư ở VN" rất nhiều năm rồi nhưng việc làm của chúng ta có thực sự giúp đỡ cải thiện cuộc sống cho phần lớn của 85 triệu dân VN hiện nay hay không? Trừ các thành phố lớn có bộ mặt phồn vinh (chẳng biết có phồn vinh thật sự hay chỉ là phồn vinh giả tạo) còn tại các đô thị nhỏ và vùng



nông thôn, đời sống của người dân thật là khốn khó vì vật giá leo thang, vì lạm phát gia tăng, vì tham nhũng hoành hành, vì bị cán bộ tham ô cướp ruộng nương, đất đai... Nếu người dân không nghèo, họ đâu thể nào đành lòng để con trai phải đi bán sức lao động rẻ mạt tại nước ngoài; và đau lòng hơn nữa là để con gái bán thân tại các quốc gia lân bang như Tàu, Đại Hàn, Mã Lai, Tân Gia Ba... (dưới các từ đẹp đẽ là lấy chồng nước ngoài). Các dịch vụ căn bản để phục vụ quảng đại quần chúng đều thiếu sót nên dân đau ốm mà không được chăm sóc y tế, trẻ con trong tuổi đi học mà không được cắp sách đến trường, người già không được quan tâm săn sóc...

Chúng ta có thể khẳng định được mộtđiều tuy đau lòng nhưng vẫn phải nói ra là đồng tiền chúng ta gửi về không đạt được điều chúng ta mong muốn, tức là không giúp phát triển được đất nước, không cải thiện được đời sống của

dân nghèo. Trong khi đó có một điều chúng ta biết rõ là túi tiền của giới quan chức lành đạo thì nặng thêm và cuộc sống của chúng càng ngày càng huy hoàng. Chúng có đủ tiền để cá độ thể thao cả triệu đô la, để mua xe hơi bạc triệu, để gửi con cái sang Mỹ du học ngay từ bậc trung học, để xây nhà cả triệu đô la an hưởng tuổi già, để du lịch nước ngoài bất cứ khi nào chúng muốn... Hình ảnh nhà Lê Khả Phiêu, cựu tổng bí thư đảng CSVN cho mọi người thấy lối sống xa hoa, vương giả của giai cấp lãnh đạo CSVN. Chúng ta có chắc là cuộc sống đế vương của lũ sâu dân mọt nước này không phải phần nào do đồng tiền của đồng bào hải ngoại góp vào ư? Vậy thì chúng ta cũng có một phần trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng nền kinh tế của bạo quyền, giúp chúng thực hiện các công trình do chúng hoạch định và giúp chúng củng cố quyền lực cho một đảng đã phạm quá nhiều tội ác đối với đất nước và dân tộc.

Tiền tài là huyết mạch nên đổ tiền vào VN là tiếp máu cho đảng CSVN sống mạnh. Chúng càng sống dai thì nhân dân càng thống khổ và đất nước VN chẳng bao giờ có một tương lai sáng đẹp, chẳng bao giờ có tự do, dân chủ và nhân quyền như chúng ta hằng mong đợi. Những việc làm thiếu suy nghĩ của chúng ta còn có một hệ quả tai hại nữa là *"mặc một lớp áo chính nghĩa"* cho bạo quyền CS. Ngày xưa dân Việt ồ ạt bỏ nước ra đi khiến chúng xấu hổ với cộng đồng thế giới, do đó ra sức ngăn chặn bằng cách bắn giết, bắt bớ, tù đầy, nhục mạ. Cả thế giới đồng ý CS là một đại nạn cho dân chúng miền Nam nên họ mới ra tay nghĩa hiệp thu nhận người Việt bỏ nước ra đi, lánh nạn CS. Ngày nay, đồng bào Việt tỵ nạn CS lại lũ lượt kéo nhau về thì mặc nhiên chúng ta đang chứng tỏ với thế giới *"tại nước Việt ngày nay không còn nạn do CS gây ra nữa, CS đã lột xác, tôn trọng dân quyền và nhân quyền nên những nạn nhân năm xưa đã tha thứ cho chúng và trở về trong vòng tay đón nhận của chúng"*. Chúng ta hết còn là *"người Việt tỵ nạn CS"* và CSVN hết còn là *"kẻ gây tội ác"*. Mọi chuyện đều được xí xóa. Nhưng sự thực có đúng như thế

không? Luật sư Lê Thị Công Nhân (hiện đang bị CSVN giam tù), một trí thức trẻ tuổi, đầy dũng cảm dám đứng lên tranh đấu cho quyền tự do, dân chủ của người dân thấp cổ bé miệng đã kêu gọi chúng ta điều gì? Cô kêu gọi: "Đồng bào ơi, nếu không có lý do thực sự chính đáng thì đồng bào đừng về VN, đừng gửi tiền về VN trong lúc này!" Phải có một lý do nào đó thì một người Việt đang sống trong nước mới kêu gọi chúng ta, những người Việt đang sống tại hải ngoại đừng trở về quê cha đất tổ chứ.

Việc chúng ta thi nhau về VN và đổ tiền của vào VN còn có một hệ quả rất tai hại trong cộng đồng của chúng ta tại hải ngoại. Vì nghĩ đến việc về VN, một số người "tỵ nạn CS" đã e ngại không dám đi biểu tình chống Cộng, không dám đóng góp tiền cho các hội đoàn chống cộng... Trong 2 năm vừa qua một số tăng sĩ trụ trì ở một số ngôi chùa tại hải ngoại đã tách khỏi hệ thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vì GHPGVNTN đang tranh đấu cho tự do tôn giáo tại VN và đang bị đàn áp khốc liệt tại VN. Hoạt động của các tổ chức chống cộng tại hải ngoại gặp rất nhiều khó khăn vì những điều "e ngại" này.

Tình trạng này cũng gây hoang mang cho giới trẻ trong cộng đồng, những người chúng ta đang rất cần để họ tiếp nối lý tưởng tranh đấu cho tự do, dân chủ, để họ tiếp bước cha anh trong đại cuộc vì đất nước, vì dân tộc. Họ tự hỏi việc chống cộng mà cộng đồng đang theo đuổi có còn cần thiết nữa hay không? Nếu thực sự là cần thiết thì tại sao rất nhiều bậc cha chú, ngay cả những người đã từng là nạn nhân của CS cũng về VN? Chúng ta nói gì với những bạn trẻ đó, những người tuổi đời còn rất trẻ so với chúng ta, những người có quá ít kinh nghiệm sống với CS, những người không có quá khứ "thù hận" với CS. Họ sống trong môi trường tự do từ khi mới sinh ra hay ít ra thì cũng trong những năm tháng trưởng thành của cuộc đời nên họ có tận mắt thấy tội ác của CS đâu! Chúng ta không thể thuyết phục được họ bằng lời nói suông mà phải bằng chính hành

động của chúng ta. Than ôi nhiều khi lời nói và việc làm của nhiều người trong cộng đồng những người Việt tỵ nạn CS lại không đi đôi với nhau. Có một trung tâm băng nhạc phần trước của một chương trình thì vinh danh chiến sĩ VNCH xả thân chống CS xâm lược, mời cả một nhạc sĩ có thành tích chống cộng kiên quyết lên diễn đàn phát biểu ý kiến nhưng đến phần sau của chương trình lại cho một ca sĩ VC đã từng có những lời phái biểu hỗn láo với những người Việt tỵ nạn, hát một bài hát của một nhạc sĩ VC hiện còn đang sống trong nước! Đúng là tình trạng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" làm nhiều người thấy thật khó chịu.



Ngày 8/5/09, biểu tình chống VC tại LHQ. Từ trái qua: NV Giám K19, ca sĩ Nguyệt Ánh - Khanh Trang 25B

Phải công nhận một điều khi người Việt hải ngoại ở tại quê hương thứ hai, họ như "cá lội trong nước". Họ không có gì phải lo sợ nếu sống theo đúng luật pháp, không làm điều trái luật. Họ chẳng phải lo hối lộ ai để được việc cho mình. Họ được luật pháp bảo vệ khi muốn phát biểu ý kiến nên tự do đi biểu tình chống cán bộ CSVN, tự do hô đả đảo CS. Chính tại nơi đây mọi nỗ lực của CSVN đều thất bại trong các mưu toan của chúng như việc ngăn chận các nghị quyết vinh danh Cờ VNCH, việc xây đài tưởng niệm chiến sĩ Việt-Mỹ trong cuộc chiến tranh bảo vệ miền Nam Việt Nam... Tuy nhiên, khi những người này về đến VN, thế thượng phong của họ không còn nữa. Họ phải cẩn thận tối đa để khỏi mang họa vào thân, phải tỏ ra biết xã giao với mọi cấp cán bộ... Ở hải ngoại, VC phải sợ ta, bây giờ về VN, ta phải sợ chúng! Chúng ta không còn là "cá lội trong nước" mà lại thành "cá nằm trên thớt". Những chuyến về VN rất dễ tạo điều kiện để VC móc nối, mua chuộc, đánh lừa hoặc gài bẫy chúng ta.

Những năm gần đây trong cộng đồng người Việt hải ngoại tại Mỹ, chúng ta chứng kiến một số sự kiện khiến chúng ta phải suy nghĩ nhiều và đau lòng rất nhiều. Tháng 8, năm 2007, tuần báo Việt Weekly tại Nam California đã cho đăng những bài báo nhục mạ quân lực VNCH và các bài ca tụng Hồ Chí Minh, tên tội đồ của dân tộc. Năm 2006, Xuân Bính Tuất, nhật báo Người Việt, một tờ báo lớn tại Orange County, Nam California cho đăng một bài thơ Xuân ca tụng 8 nhân vật chóp bu của CSVN. Năm 2008, trong giai phẩm Xuân Đinh Hợi, báo Người Việt lại cho đăng hình cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của VNCH trong chậu rửa chân. Năm nay 2009, tổ chức VAALA (Hội Văn Hóa Nghệ Thuật của người Mỹ gốc Việt), một tổ chức ngoại vi của nhật báo Người Việt lại đứng ra tổ chức một cuộc triển lãm lấy tên là "Nghệ Thuật Lên Tiếng" (Art Speaks) trong đó có một số bức hình gây phẫn nộ cho người Việt Tỵ Nạn CS: một tấm ảnh của Brian Đoàn chụp hình một cô gái mặc áo hình cờ đỏ sao vàng đứng bên cạnh tượng Hồ Chí Minh đặt trên bàn, một bức vẽ cờ VNCH màu vàng với 3 sợi kẽm gai đỏ... Người Việt tỵ nạn CS tại Quận Cam đều phản ứng quyết liệt đối với các sự kiện nói trên. Các cuộc biểu tình trước tòa soạn Việt Weekly đã dạy cho tờ báo này một bài học và khiến Ban Biên Tập không còn dám táo bạo như trước nữa. Báo Người Việt đã bị biểu tình chống đối liên tục gần cả năm nay vì tờ báo vẫn ngoan cố không chịu nhận khuyết điểm trước đồng hương và không chịu dứt khoát đứng về phía những người Việt tỵ nạn CS chân chính mặc dù vẫn phải sống bằng tiền quảng cáo của đồng hương Việt tỵ nạn CS. Cuộc triển lãm của VAALA đã lôi cuốn 1,000 đồng hương biểu tình trước trung tâm triển lãm, khiến chính quyền phải tìm cách đóng cửa cuộc triển lãm ngay, với lý do là Ban Tổ Chức triển lãm không có giấy phép triển lãm!

Các sự kiện nói trên nói cho chúng ta biết điều gì? Thứ nhất chúng ta đang ở trong một mặt trận quyết liệt với kẻ thù là CSVN. Chúng quyết phá ta bằng mọi phương tiện,

trên mọi mặt trận, từ chính trị, văn hóa, văn nghệ, tôn giáo, xã hội... Cuộc chiến này là một cuộc chiến không khoan nhượng, một mất một còn. Nếu chúng ta thua, chúng ta sẽ không còn vùng đất nào để mà đi tỵ nạn CS nữa. Chúng ta sẽ rơi vào vòng kiểm soát như thiên la địa võng của chúng ngay tại vùng đất của chính chúng ta. Chúng ta sẽ chứng kiến cờ đỏ sao vàng bay phất phới trong cộng đồng của chúng ta? Chúng ta sẽ được VC mời đóng góp cho các quỹ từ thiện lập ra do sáng kiến của chúng? Lằn ranh Quốc-Cộng sẽ trở thành mờ nhạt. Công cuộc chống cộng của chúng ta tại hải ngoại sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nữa. Tình trạng này sẽ có ảnh hưởng không tốt đến công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ của những nhà đối kháng trong nước. Chúng ta cũng thấy rõ là giới trẻ đang bị chúng cố gắng mua chuộc (Ban Biên Tập Việt Weekly và ban tổ chức triển lãm VAALA đều là những người trẻ, thậm chí có người còn là con cháu của các cựu tù nhân chính trị sang Mỹ theo chương trình H.O.).

Để đối phó với tình trạng bi quan này chúng ta nên nhìn lại một số việc làm của bản thân và gia đình để tìm cách chấn chỉnh. Đây không phải là một việc làm dễ dàng vì nó đòi hỏi ta phải chiến đấu với trước tiên là bản thân của chúng ta. Nếu thay đổi được chính mình rồi ta mới hy vọng thuyết phục người khác thay đổi họ. Nếu muốn thuyết phục đồng hương "không về VN", "không gửi tiền về VN" ta nên làm gương trước. Không hẳn những gì nhiều người quanh ta làm đều là những việc đúng. Về quê hương nơi chôn nhau, cắt rốn ai chẳng muốn về. Nhưng có những lúc ta chưa thể về được vì việc trở về của chúng ta vào lúc này khi bạo quyền còn bạo trị trên quê hương chỉ đem lại một số lợi ích nhất thời cho bản thân và gia đình chúng ta mà lại có hại cho đại cuộc, cho tương lai đất nước và cho dân tộc. Chúng ta có cam tâm thụ hưởng điều lợi ấy hay không? Tại sao chúng ta không tự kềm chế mình chờ đợi đến khi sự đoàn kết một lòng của tất cả những người Việt tỵ nạn CS tha hương sẽ tạo thành một sức mạnh vũ

bão cuốn trôi chế độ toàn trị của CS ra khỏi quê hương yêu quý. Ngày đó chúng ta cùng rủ nhau về trong niềm vui chan hòa của mọi giới đồng bào, để các chiến hữu năm xưa của chúng ta khỏi ngậm ngùi rơi lệ khi nhìn thấy chúng ta đang diễn kịch bản "áo gấm về làng". Ngày về đó mới thực sự là một ngày về huy hoàng của người Việt Tỵ Nạn CS. Vạn sự khởi đầu nan nhưng không có nghĩa là mọi chuyện khó tới mức chúng ta không thể nào làm được. Có khó khăn nào bằng khó khăn liều chết trốn chạy CS những năm xưa mà ta còn làm được. Có khó khăn nào bằng những năm tháng bị giam tù trong bàn tay bạo tàn của CS mà ta cũng đã vượt qua. Không lẽ giờ đây ta không thể chiến thắng được chút danh, chút lợi, chút lòng mong cầu của bản thân và gia đình để phục vụ cho đại cuộc hay sao?

Trong hoàn cảnh khá bi quan hiện nay chúng ta vẫn còn niềm hy vọng vì giới trẻ sáng suốt và có trách nhiệm trong cộng đồng người Việt hải ngoại ngày càng gia tăng. Mặc dầu một số nhỏ đã bị CS và tay sai nằm vùng mua chuộc nên đã có lời nói và hành động chống lại Cộng Đồng và các bậc cha chú đã nhiều năm tranh đấu chống cộng trong khó khăn gian khổ, một số đông giới trẻ đã và đang tiếp nối bước đi của cha anh đúng như lòng chúng ta mong ước. Họ tham gia quân đội để bảo vệ lý tưởng tự do, dân chủ tại các vùng đất xa xôi. Họ đã hy sinh thân mạng vì cùng một lý tưởng tự do, dân chủ như cha anh họ đã hy sinh ngày xưa tại quê hương VN. Nhóm trí thức trẻ tại San Jose, bắc California đang góp công sức để hoàn thành việc bãi nhiệm Madison Nguyễn, một nghị viên do người Việt tỵ nạn CS bầu lên nhưng lại có hành động phản dân chủ phục vu cho quyền lợi của những kẻ đang làm ăn buôn bán với VC. Đoàn Thanh Niên Cờ Vàng tại Nam California được Cộng đồng tín nhiệm giao cho việc tổ chức biểu tình chống cuộc triển lãm biểu tượng CS của VAALA. Và gần đây nhất một nhóm kỹ sư trẻ tại Detroit, tiểu bang Michigan đã tiên phong trong việc vận động đồng hương tham gia

chiến dịch "Không về VN và không gửi tiền về VN trong Tháng 4 đen năm 2009", khởi đầu của chiến dịch cắt đứt nguồn sống cho một cơ thể bệnh hoạn cần phải tiêu diệt là chế độ độc tài toàn trị của đảng CSVN. Mong rằng chúng ta sẽ tích cực hỗ trợ họ để nêu một gương sáng bằng chính hành động thực tiễn của mình, đừng vì vô tình để xảy ra tình trạng "người xây, kẻ phá". Chúng ta cần đoàn kết không chỉ bằng lời nói mà phải bằng hành động để khỏi làm nản lòng giới trẻ, lớp hậu duệ sẽ giúp chúng ta thực hiện được giấc mơ dân chủ hóa nước nhà và giấc mơ được trở về cố hương trong hạnh phúc và vinh quang.

Nguyễn Quốc Đống
Tháng 2, 2009

Xa Mù Phương Đông

Gặp nhau giữa chốn trời mây
Ngày mai biết có sum vầy hay không
Nâng ly hề! Nhớ tang bồng
Nhớ ngày hồ thỉ - sắc không - vô thường

Một lần đã nếm tang thương
Một lần đủ thấm đoạn trường nghìn thu
Quê phương đông - vẫn xa mù
Vẫn câu chuyện cũ - mà thu mắt mình

Em buồn - trời đất lặng thinh
Ta buồn - em khóc phận mình lưu vong

Nguyễn Đông Giang K19

SƠ YẾU LÝ LICH BÀI THƠ NGÂM

"CHIẾN SĨ TRẬN VONG - CHIẾN SĨ TRẬN VONG"

Đặng Như Thạch K26

Lá Quốc Kỳ VNCH nền vàng ba sọc đỏ của Hoà Hảo, ký giả Trần Văn Ân đoạt giải nhứt năm1948. Bài Quốc Ca nước VNCH *"thanh Niên Hành Khúc"* cả nhạc lẫn lời và bài nhạc không lời "Chiến Sĩ Trận Vong" là của cùng một nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Bài ca "Chiến Sĩ Vô Danh" cả nhạc lẫn lời là của nhạc sĩ Phạm Duy. Bài thơ *"Anh Hùng Vô Danh"* là của tác giả Việt Tân. Bài ca *"Võ Bị Hành Khúc"* của Hoàng Điệp Lê Như Hùng, khoá 14 trường Võ Bị Liên Quân, Đà Lạt, dĩ nhiên ngoài trường không ai biết cả.

Năm 1993, người viết *(Đặng Như Thạch, khoá 26 Nguyễn Viết Thanh, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Đà Lạt)* ghi lại cuộc nói chuyện của người viết với Trang Thủy Đặng Như Tuyết, tác giả bài thơ ngâm "Chiến Sĩ Trận Vong-Chiến Sĩ Trận Vong" lúc này đang định cư tại Huntington Beach, tiểu bang California, Hoa Kỳ (sinh ngày 7/12/1932, mất 28/12/1993, thọ 61 tuổi).

- Tôi, Bộ Binh Đại Tá Đặng Như Tuyết, khoá 8, khoá Hoàng Thụy Đồng, Trường Võ Bị Liên Quân, Đà Lạt, từ

ngày 12/7/1952 đến 28/6/1953, đến Mỹ H.O.9, hơn 10 năm tù Cọng Sản Việt Nam. Từ 6 tuổi đến ngày mãn khoá khoá 8, đợt chúng tôi học chương trình tiếng Pháp.

- Khoá tôi có 3 người nhỏ nhắn nhứt, đó là Phạm văn Phú (hạng chót, hạng 157 trên 157) Đặng Như Tuyết (156/157), Trần Ngọc Giao (tốt nghiệp cao hơn), Phú từ Hà Đông, giao từ Hà Nội vào tận Đà Lạt,..., thủ khoa là Nguyên Bá Thìn tự Long.

- Tôi (Nam Kỳ), Phú (Bắc Kỳ), Phú lớn hơn tôi 3 tuổi, cả hai chót khoá nên thân nhau cho đến tháng 4/1975, Phú tự sát bằng thuốc độc, tôi đi tù...

- Khoá 8, tôi lên Trung Úy, Đại Úy sớm nhứt. Phú lên Chuẩn Tướng, Thiếu Tướng sớm nhứt và duy nhứt.

- Tôi đi Bộ Binh, lúc này gọi là Khinh Chiến Lưu Động và Dã Chiến Địa Phương, mãn khóa tôi đến Tuy Hoà, thủ Hiến Trung Kỳ Dược Sĩ Phan Văn Giáo thấy tôi là Nam Kỳ, cho tôi về tỉnh Mỹ Tho, Nam Kỳ.

- Phú (Bắc Kỳ) về Tiểu Đoàn 5 Nhảy dù, Đệ Tam Quân Khu ở Bắc Kỳ, đóng ở Hà Nội do Nhảy Dù Thiếu Tá (1/9/53) Cao Văn Viên làm Tiểu Đoàn Trưởng.

- Trận Điện Biên Phủ (13/3/1954-7/5/1954), khoá 8 về tiểu Đoàn 5 Nhảy dù có 4 người chết trong trận Điện Biên Phủ.

- Ngày 20/7/1954, chia đôi đất nước, Thiếu Úy Phú vào Nam vĩ tuyến bắc 17 độ.

- Tôi về tỉnh Mỹ Tho làm Trưởng Phòng Nhì, dẹp biểu tình (từ các trường Trung Học) theo lịnh Quân Đội Pháp, Pháp chịu, tháng 6/1954 cho lên lon Trung Úy (Quan Hai 2 gạch vàng) sớm nhứt khoá mà chẳng hề ra chiến trận như Phú, lúc này Tỉnh Trưởng Mỹ Tho là người Pháp tên là Nhảy Dù Đại Tá (6/6/1952) Bocquillon. Dân và giới trẻ Mỹ Tho ghét hận thù tôi lắm vì tôi đã là cựu học sinh Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho trước khi nhập vào khoá 8... tôi cho lính bắt, nhốt, đánh, thả... Thời tôi, tỉnh Bến Tre chưa có Trường Trung Học.

- Tháng 6/1954, tôi Trung Úy (6/1954) Quận Trưởng

Quận Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho, lúc này tại Mỹ Tho, Bộ Binh Đại Úy (12/7/1953) Nguyễn Văn Thiệu (khoá 1, Đập Đá, Huế) đang là Phụ Tá Sư Đoàn 6 (sau đổi là 16) Khinh Chiến Lưu Động cho Bộ Binh Thiếu Tá (9/1951) Dương Văn Đức, trong khi đó, Tư Lịnh Quân Đội Viễn Chinh Pháp tại Đông Dương là Nhảy Dù Trung Tướng Henri Navarre và Toàn Quyền Pháp tại Đông Dương là ông Maurice Dejean.

- Ngày 20/7/1954, Pháp sắp rời VN về Pháp, tại tỉnh Mỹ Tho, về phía Sĩ Quan VN có Bộ Binh Đại Tá Dương Văn Minh (Tư Lịnh Đệ Nhứt Quân Khu), Nhảy Dù-Bộ Binh Trung Tá Nguyễn Văn Là (tư Lịnh Phân Khu Mỹ Tho - Gia Định - Biên Hoà), Bộ Binh Trung Tá Dương Văn Đức, Bộ Binh Đại Úy Nguyễn Văn Thiệu, Thiết giáp Trung Úy (7/1953) Lâm Quang Thơ, Bộ Binh Trung Úy (7/12/1953) Đỗ Kiến Nhiễu, Thiết Giáp Trung Úy (6/1954) Lý Tòng Bá, Bộ Binh Trung Úy (6/1954) Đặng Như Tuyết (lúc này Không Quân Trung Úy (6/1954) Nguyễn Cao Kỳ, Nhảy Dù Thiếu Úy (28/6/1953) Phạm Văn Phu,... không có ở tỉnh Mỹ Tho).

- Ở Mỹ Tho, tôi thường gặp ông Thiệu trong nhà thờ, vợ Thiệu và vợ tôi đều là đạo dòng Thiên Chúa Giáo, cả hai chúng tôi theo đạo vợ,...

- Ở Mỹ Tho, tôi biết nhạc sĩ Lê Thương (Bắc Kỳ) tuổi đáng chú của tôi, lập nghiệp ở Bến Tre, thỉnh thoảng qua Mỹ Tho, có một bài "Bến Xưa" ông đặt nhạc, tôi viết lời...

Trên bến sông xưa một chiều/
Em tiễn đưa anh ngẹn ngào/
Nhìn nhau nghe nao nao/
Ôi buồn sao/
Xa lũy tre xanh hẹn hò/...

- Ở Mỹ Tho, tôi biết nhạc sĩ Lê Dinh (quê Gò Công, nhỏ hơn tôi 2 tuổi), có một bài, "Làng anh (Bến Tre) Làng em (Gò Công)" ông đặt nhạc, tôi viết lời.

- Tháng 1/1955 đến 1956, Bộ Binh Trung Úy (6/1954),

Đại Úy (24/10/1955) Đăng Như Tuyết Quận Trưởng Quận Cao Lãnh, tỉnh Mộc Hóa kiêm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên Tiểu Đoàn 581 Khinh Chiến Lưu Động, chưa đầy 23 tuổi...

- Tôi lên nhanh, sau nầy tôi ân hận, vì chính trị cấp trên ra lịnh tôi thi hành, những nạn nhân của tôi gọi tôi là Con Hùm Xám Cao Lãnh. Tôi đã bị xúi và tôi có lời tạ lỗi. Cận vệ của tôi là anh Đội Tường (cao 1 thước 80 phân), anh là bạn thân với anh Đội Phước, đao phủ thủ vụ ông Ba Cụt Thiếu Tướng Lê Quang Vinh... với Nguyễn Văn Nhung cận vệ cho Dương Văn Minh... Tôi xin lỗi một số Phật Giáo Hòa Hảo trong vụ ông Ba Cụt. Chính trị cao cấp có lẽ lợi dụng vào non trẻ và mồ côi Mẹ của tôi.

- Tháng 1/1956, tôi nhận một văn thư từ Trường Võ Bị Liên Quân, Đà Lạt có chữ ký của Bộ Binh Thiếu Tá (3/1955) Nguyễn Văn Thiệu, Chỉ Huy Trưởng Trường VBLQ, Đà Lạt, với nội dung cổ động dự thi bài thơ ngâm vào đêm Lễ Truy Điệu đầu tiên dự trù vào cuối năm 1956, hết hạn nộp thi là ngày 26/10/1956.

- Tôi đi khóa 8 vì mẹ tôi mất năm 1949, 2 năm sau cha tôi có vợ khác.

- Mẹ tôi là cô giáo làng sau làm Hiệu Trưởng, cha tôi là thầy giáo làng.

- Trước khi gửi đi dự thi, tôi có nhờ Ba tôi sửa chữa và hiệu chính, ước gì Má tôi còn sống vì bà giỏi hơn Ba tôi.

- Nguyễn Văn Thiệu (Trung Kỳ, Tổng Thống VNCH từ ngày 3/9/1967 đến 21/4/1975) đã có cảm tình với tôi tại Mỹ Tho. Bà Thiệu (Mai Thị Anh) đạo dòng Thiên Chúa Giáo, vợ tôi cũng thế. Tôi và ông Thiệu tốt nghiệp cùng trường, tôi khoá 8, khóa cố Đại Úy Nhảy Dù Hoàng Thuỵ Đồng (cùng khoá 1 với ông Thiệu, tử trận ở Cao Miên tháng 1/1953). Vì những lý do trên nên ông Thiệu chấm bài của tôi hạng nhất.

- Ngôn từ "Niên Trưởng" và "truyền thống" rất lạ hoắc với thời khoá 8 của chúng tôi...

- Từ khoá 12 đến khoá 21, tôi đại diện khoá 8 về trường

dự lễ (Truy Điệu và Mãn Khóa) cũng từ ông Thiệu.

- Tháng 6/1967 tôi là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 52, thuộc Sư Đoàn 10 (sau đó là SĐ18) Bộ Binh, vì lý do đó tôi không về trường dự lễ từ khoá 22 đến 27. Ám danh truyền tin là 81.

- Ở trường cũ, các khoá 12, 13, 14 và 15 dùng y chang bài nguyên thuỷ của tôi, dài đủ 10 phút, do tiếng ngâm nữ Hồ Điệp và tiếng ngâm nam hình như của thi sĩ Đinh Hùng.

- Ở trường mới, các khóa từ 16 đến 27, nghi lễ nhiều mục hơn, nên trường vừa thu ngắn vừa tự sửa chữa bài của tôi, đó là quyền trong Quân Đội.

- Không ngờ hai tờ giấy "ca rô" viết được cả hai mặt vào thời đó (năm 1956) đã gây tạo ra được nhiều cảm giác rờn rợn nơi mọi người, tuyệt kính nhớ chiến sĩ trận vong do bởi bốn động lực chính:

a) Nỗi buồn Mẹ mất

b) 21 tuổi các bạn đồng khoá 8 phút chốc trở thành người thiên cổ tại Điện Biên Phủ, trên cánh đồng chiêm Bắc Việt, rừng sâu Trung Việt hoặc bên con rạch nhỏ Đồng Nai ở Nam Việt

c) Người lính xa nhà cạnh chai rượu

d) Được Nguyễn Văn Thiệu cùng trường thiên vị chăng(?).

- Năm 1993, tôi đang bị ung thư gan, một lần nữa, tôi xin lỗi tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo về vụ ông Ba Cụt mà tôi đã tham dự chiến dịch (Đinh Tiên Hoàng/ Nguyễn Huệ/ Thoại Ngọc Hầu) cùng với BB Thiếu Tá (24/10/1955) Đỗ Kiến Nhiễu, BB Trung Tá (24/10/1955) Nguyễn Hữu Hạnh, BB Đại Tá Dương Văn Đức (24/10/1955), BB Thiếu Tướng (24/10/1955) Dương Văn Minh từ ngày 5/12/1955 đến 13/4/1956. Chính trị cấp cao tận trên ra lịnh xuống tới từng lớp dưới thi hành.

- Thú thật năm 1952, 20 tuổi, tôi đi Võ Bị vì nỗi buồn Mẹ mất quá trẻ (37 tuổi) cộng thêm vì miếng ăn, sự sống và đàn em, chứ không vì một lý tưởng rõ rệt.

- Từ năm 1953 đến tháng 6/1954 diệt biểu tình ở Mỹ Tho cũng không là vì lý tưởng của tôi nhưng vì tuân lệnh.

- Từ ngày 5/12/1955 đến 13/4/1956 giết hại một số lực lượng võ trang giáo phái Phật Giáo Hoà Hảo cũng không vì lý tưởng mà vì tuân lệnh.

- Sau đêm 1/12/1956 dự Lễ Truy Điệu khóa 12, lằn ranh Quốc Gia - Cộng Sản rõ ràng hơn, tôi ăn năn về vụ ông Ba Cụt (một lực lượng thực sự chống Cộng Sản) mặc dù thời đó tôi chẳng rõ nhiều về chủ nghĩa Cộng Sản.

- Năm 1956 tôi viết bài thơ ngâm "Chiến Sĩ Trận Vong" nặc mùi chống Cộng Sản mặc dù chẳng hình dung ra được một xã hội Cộng Sản, y chang như nhạc sĩ Lam Phương mới 17 tuổi đã viết được bài "Chuyến Đò Vĩ Tuyến" cả nhạc lẫn lời vào năm 1954.

- Năm 1993, xét ra lý tưởng vô tình của tôi lại là bài thơ ngâm "Chiến Sĩ Trận Vong - Chiến Sĩ Trận Vong" nặc mùi chống Cộng Sản nhưng duy trì Đảng Cộng Sản VN trong hệ thống đa đảng, hoà bình và tương kính.

- Trang Thủy - Đặng Như Tuyết, năm 1956, *(ngâm 2 lần để tỏ lòng tuyệt kính; 2 lần tối đa chừng 15 phút gồm cả nhập đề, thân bài và kết luận.)*

I.

1. Lúc bấy giờ...
2. Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt
3. Bên con rạch nhỏ Đồng Nai
4. Trong đám rừng sâu Trung Việt
5. Phút chốc
6. Liệt vị đã trở nên người thiên cổ
7. Sự nghiệp đang công theo đuổi
8. Thôi! cũng đành gián đoạn giữa đường
9. Chí tang bồng mong thực hiện
10. Thôi cam đành ôm hận ngàn thu
11. Vì ai...? Bởi ai...?
12. "Mô đất lạ chôn vùi thân chiến sĩ
13. Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y"
14. Chiến... sĩ... trận... vong... Chiến... sĩ... trận... vong...

15. Đành rằng chốn trần gian nào ai mong sống mãi
16. Nhưng nếu Cộng thù chưa gột rửa
17. Chí làm trai chưa toại mộng hải hồ
18. Thì chốn tuyền đài ngăn làm sao được dòng huyết hận.
19. Lại còn người thân kẻ thuộc
20. Ơn sinh thành, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ.
21. Bao tình cảm, sao nỡ dứt cho đành
22. Chiến... sĩ... trận... vong... Chiến... sĩ... trận... vong...
23. "Nam nước Việt vẫn thắm tươi cùng thảo mộc
24. Giòng giống nòi tồn tại mãi với thời gian"
25. Bởi ai... Nhờ ai...?
26. "Mộ chiến sĩ đắp xây nền thế hệ
27. Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam."
28. Chiến ...sĩ....trận ...vong...Chiến ...sĩ....trận ...vong
29. Đêm nay...
30. Gió lộng trên đồi thông đang trỗi dậy
31. Ánh lửa hồng đang mờ tỏ từng hồi
32. Chiến sĩ trận vong có linh thiêng
33. Trở về đây chứng giám
34. Hãy dẫn dắt chúng tôi
35. Bằng ngọn lửa thiêng ngời sáng
36. Ngày mài đây, một đàn trai sẽ hăm hở lên đường
37. Nối chí tiền nhân, làm Tổ Quốc Non Sông thêm tỏ rạng
38. "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng,
39. Mà gắng xông pha gió mưa cùng nguy hiểm"
40. "luôn luôn nuôi chí hiên ngang,
41. Không sờn nguy khổ, không màng hiển vinh".
42. Nhưng rồi cũng có lúc
43. Chí tuy còn tiến bước
44. Nhưng sức không kham nổi đoạn đường
45. Chúng tồi cần được dắt dìu
45...Chiến ...sĩ....trận ...vong... Chiến... sĩ.... trận... vong
47. Có linh thiêng! Hãy chỉ lối đưa đường
48. Hãy nung nấu tâm can chúng tôi
49. Qua ngọn lửa thiêng bừng cháy

50. Hãy chứng giám lời cầu xin cuả đàn em hậu tiến

II.
1. Lúc bấy giờ...
2. Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt
3. Bên con rạch nhỏ Đồng Nai
4. Trong đám rừng sâu Trung Việt
5. Phút chốc
6. Liệt vị đã trở nên người thiên cổ
7. Sự nghiệp ra công đeo đuổi
8. Thôi! Cam đành gián đoạn nửa đường
9. Chí tang bồng hằng mong thực hiện
10. Thôi cũng đành ôm hận nghìn thu
11. Vì đâu...? Bởi đâu...?
12. "Mô đất lạ, chôn vùi thân chiến sĩ
13. Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y."
14. Chiến ...sĩ....trận ...vong... Chiến ...sĩ....trận ...vong
15. Đành rằng chốn trần gian nào ai mong sống mãi
16. Nhưng lúc Quốc thù chưa gột rửa
17. Chí làm trai chưa toại mộng hải hồ
18. Thì hận tuyền đài làm sao ngăn được dòng huyết lệ
19. Lại còn người thân, kẻ thuộc
20. Ơn cù lao, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ
21. Bao tình cảm sao nỡ dứt cho đành
22. Chiến ...sĩ....trận ...vong...Chiến ...sĩ....trận ...vong
23. "Non nước Việt vẫn thắm tươi cùng thảo mộc
24. Giòng Lạc Hồng còn tồn tại với thời gian."
25. Bởi đâu...? Nhờ đâu...?
26. "Mô chiến sĩ vững xây cho thế hệ
27. Máu anh hùng nhuộm thẳm lá cờ Nam"
28. Chiến... sĩ... trận... vong... Chiến...sĩ... trận... vong
29. Đêm nay...
30. Đất lạnh trên Đà nguyên sương phủ ngập
31. Ánh lửa hồng lay mờ tỏ từng hồi
32. Chiến sĩ trận vong có linh thiêng.
33. Trở về đây chứng giám

34. Hãy dẫn dắt chúng tôi
35. Bằng ngọn lửa thiêng ngời sáng
36. Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường
37. Nối chí tiền nhân, làm Tổ Quốc Non Sông thêm tỏ rạng
38."Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng,
39. Mà gắng dấn thân, gió mưa cùng nguy hiểm."
40. "Luôn luôn nuôi chí hiên ngang
41. Không sờn nguy khổ, không màng hiển vinh"
42. Nhưng rồi cũng có lúc
43. Chí hằng mong tiến bước
44. Nhưng sức không kham nổi đoạn đường
45. Chúng tôi cần được dắt dìu
46. Chiến... sĩ... trận...vong... Chiến... sĩ... trận... vong
47. Có linh thiêng, hãy chỉ lối đưa đường
48. Hãy nung nấu tâm can chúng tôi
49. Qua ngọn lửa thiêng bừng cháy
50. Xin chứng giám lời nguyện thề của đàn em hậu tiến



NỖI LÒNG CHINH PHỤ



(Viết cho những nàng dâu Võ Bị
sau khi nghe tâm sự của một Võ Bị Phu Nhân)

Ngày xưa anh mặc chiến bào,
Em thường dấu ngấn lệ trào hằng đêm.
Cầu cho anh được bình yên,
Chiến trường máu lửa anh quên thân mình.
Nhưng rồi vận nước bấp bênh,
Miền Nam giặc chiếm thân anh vào tù.
Tương lai tăm tối mịt mù,
Rừng sâu, núi thẳm, thân tù bao lâu.
Thăm anh không biết tìm đâu,
Hằng đêm em khóc lệ sầu gối bông.
Bây giờ ở đất tạm dung,
Thân anh bệnh hoạn em không an lòng.
Đời trai chinh chiến tang bồng,
Phận riêng chỉ có chữ TÒNG em mang.

CSVSQ Trần Tường K28
California, Hoa Kỳ - Hè 2009



THƯƠNG TIẾC

Tôi ngồi thương tiếc - bạn bè tôi
Phút chốc hy sinh - giã cuộc đời
Chính nghĩa Tự Do - cần bảo vệ
Đứa còn đứa mất - tự nhiên thôi

VÔ TÌNH

-~=o@o=~-

GRIEVING

I'm sitting here grieving over – my friends
To protect freedom – we have to fight
On the battle field – and after then
Some are still living – some have died.!

TINH VO K17

Tình Tự Võ Bị

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chúng ta đã mất hết tất cả. Trong anh em chúng ta, các Niên trưởng, Niên đệ đã và đang tìm mọi cách để tạo lại những gì mà họ đã mất. Nhưng có một điều mà anh em chúng ta không thể mất được – đó là:

TÌNH TỰ ANH EM CÁC KHÓA
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

1
Truyền thống Quân Trường Võ Bị ta
Anh em các Khóa – dẫu gần xa
Thương yêu tương kính vì nhân phẩm
Bảo vệ – an hòa – bởi vị tha,
Nỗi nhục lưu vong còn ám ảnh
Niềm đau mất nước - vẫn chưa nhòa
Xứ người tạm trú – chờ mai phục!
Hạnh phúc cho dân - mới gọi là!

2
Anh em các Khóa - đến cùng nhau
Kỷ niệm thân thương đứng dậy chào
Truyền thống Quân Trường thêm gắn bó
Tinh thần Võ Bị - vẫn đề cao!
Gian nguy – tủi nhục – dù lao lý:
Bất khuất – Hiên ngang – Đáng tự hào
Thế chiến Xuân Thu - giờ phút chót
Ngày về Hoa nở - sáng trăng sao

VÕ TÌNH
Cựu SVSQ Khóa 17

Vài dòng Tưởng Niệm
Đồng môn Phan Văn Hiệp K17

Nhớ linh xưa,

Lúc đất nước lâm nguy, bèn xếp bút nghiên đáp lời sông núi, chọn võ nghiệp cho phỉ chí tang bồng , mà Lâm Viên là Tổ đưởng ngày đêm thao luyện,

Sau khi tốt nghiệp, liền xông pha chiến trận, xá gì nguy khốn, trước mủi đạn lằn tên,

Được cấp trên tin yêu, trao cho trách nhiệm Quận trưởng các quận Phú Giáo Bình Dương, Thốt Nốt Long Xuyên, để thể hiện lý tưởng bảo quốc an dân của người trai Võ bị Quốc gia, Trung Tá Phan Văn Hiệp!

Vận nước đến thời mạt vận, cam chịu cảnh lao nhục tù đày, như bao quân cán chính miền Nam Tự do khác. Sau khi thoát cảnh địa ngục trần gian, liền bắt tay xây dựng lại mái ấm gia đình, trên điêu tàn đổ nát.

Từ đây, đồng môn không thể nào quên lòng nghĩa hiệp của bạn Hiệp,

Lò bánh mì Bình Thạnh do bạn khởi nghiệp để sinh tồn, là tổ ấm mới, cưu mang biết bao đồng đội đệ huynh, vào những ngày tháng gọi là tự do, trong vòng vây của chế độ túng bấn ngặt nghèo.

Từ lò bánh mì, bạn Hiệp đã đi xa hơn, do sáng kiến táo bạo, đậm đà tình nghĩa, bằng cách kêu gọi cổ đông đồng môn, hình thành Quán cà phê Lâm Viên, một tổ hợp kinh doanh liều lĩnh trong lòng chế độ cay nghiệt bạo tàn.

Quán Cà phê Lâm Viên, tọa lạc tại ngả ba Thị Nghè, mặt tiền căn nhà của Kùi 17 Phan Văn Ninh, là niềm tự hào của Khoá 17 Lê Lai, về tính cưu mang, không quên đồng môn đồng đội, vào những năm 1988-1992, mà cựu Sinh viên Sĩ quan K17 Trường VBQG Việt Nam Phan Văn

Hiệp và hiền thê của bạn, là những người đứng mũi chịu sào.

Quán Cà phê Lâm Viên là điểm hội tụ và cũng là nơi xuất phát những gặp gỡ, thăm viếng, chia sẻ, ủy lạo, an ủi, vỗ về... không những cho đồng môn K17, mà cho nhiều đồng đội thuộc các quân binh chủng bạn, trước những con mắt cú vọ của công an chuyên chính vô sản đang hoành hành,

Bạn Phan Văn Hiệp, bạn thật là can trường!

Rồi theo dòng đời, dù muộn màng, gia đình bạn cũng tị nạn chính trị. Tại xứ lạ quê người, anh chị vừa lo nuôi dưỡng hai con thơ, vừa nung nấu một ngày về, dựng lại ngọn cờ vàng trên đỉnh Lâm Viên xưa,

Những tưởng chốn văn minh tiên tiến, bạn sẽ sống cho đến lúc mơ ước thỏa nguyền, ngờ đâu, luật vô thường đã không chìu theo ước nguyện của một chinh nhân,

Bạn Phan Văn Hiệp thân thương,

Bạn đã sống một đời vì lý tưởng Quốc Gia - Dân Tộc và tình nghĩa gia đình đồng đội, thì nay, bên kia thế giới, mong rằng, bạn sẽ tiếp tục sống và hành hiệp cũng vì lý tưởng và tình nghĩa mà bạn đã cưu mang,

Dù cõi dương hay về cõi âm
Cõi nào cũng tử sĩ chinh nhân
Nguyện hồn anh, hồn thiêng sông núi,
Sống đã vi quân thác vi thần,
(Truy niêm cánh chim ĐDL, voy)

Cầu xin hương linh bạn, có linh thiêng, thì độ trì cho chị Hiệp và hai cháu, chân cứng đá mềm, để vượt qua bao gian lao trước mặt,

Cầu xin hương linh ban, có linh thiêng, thì độ trì cho tập thể chiến hữu đệ huynh và các thế hệ hậu duệ, tiếp tục thể hiện lý tưởng và tình nghĩa mà bạn hằng nung nấu....

Cẩn bái,
Đồng môn Võ Ý biên soạn,
San Jose, Cali
Ngày 16 Tháng 11 Năm 2008



THÁNG TƯ RA TRƯỜNG

MX Hoa Biển

Tôi rẽ đám đông tiến lên bục hội trường nơi có bảng phân phối đơn vị của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH giữa đôi mắt chờ đợi của quý vị sĩ quan huấn luyện, đồng đội và các bạn khóa đàn em. Tôi có cảm tưởng đôi chân mình nhẹ đi và như có một sức đẩy vô hình nào khi đặt bước chân vào vị trí chọn lựa đơn vị: như máy móc, tôi gạch đậm vào ô đơn vị Thủy Quân Lục Chiến. Trong giây lát, tiếng vỗ tay reo mừng đầy khích lệ nổ lên rộn ràng... Vừa bước xuống bục, một đám bạn khóa đàn em vụt đứng dậy và bồng nổi tôi, công kênh đưa ra khỏi hội trường, và hướng về Câu Lạc Bộ.

Tháng tư bảy mươi lăm, chúng tôi ra trường. Lễ mãn khóa tổ chức đơn sơ và vội vàng. Do nhu cầu cấp bách thời chiến, các khóa thâm niên quân trường được làm lễ ra trường sớm, trước dự định. Không khí rất căng thẳng vì cuộc chiến đến hồi cao điểm nhất. Các tỉnh miền Trung mất dần. Lãnh thổ VNCH còn lại từ Rừng Lá trở lại Biên Hòa, ai có ngờ đâu là vùng đất nơi mỗi anh em chúng

tôi, "Quỳ xuống hỡi Sinh Viên Sĩ Quan và đứng dậy Tân Sĩ Quan". Và quan trọng nhất là nơi đây chúng tôi đồng thanh cất cao lời "xin thề", nguyện tuyệt đối trung thành với tổ quốc và quyết tâm bảo vệ quốc gia. Lễ nghi quân cách đơn sơ hơn, nhưng cũng mang trọn vẹn ý nghĩa y như các khóa ra trường tại Đà Lạt, chỉ khác là các tân sĩ quan chỉ mặc đồ trận khi gắn lon. Quân nhạc do Sư Đoàn 18 tổ chức. Phía trên hàng ghế danh dự thấy vắng nhiều chỗ tối cao nhất. Nhưng về phía trái, phải khán đài, thân nhân các tân sĩ quan từ các nơi di tản về, tham dự rất đông đảo.

Ngày chúng tôi rời Đà Lạt, mỗi anh em chúng tôi như mang một cái tang nặng trong tâm hồn. Đà Lạt thơ mộng, đẹp như những chuyện thần tiên đầy lãng mạn. Nơi đây có những con đường nhỏ quanh co và những hàng thông vi vút trước gió. Đà Lạt là của hẹn hò, tình yêu đôi lứa, nơi có những cặp tình nhân khép nép bên nhau... trên đồi Cù bên rừng Ái Ân, phía đập Đa Thiện, quanh bờ Thủy Tạ, len lỏi thác Prenn, xa hơn nữa, bên bờ thác trữ tình Datanla...

Đà Lạt đối với chúng tôi là chiếc nôi nung đúc chí can trường của đời trai thời ly loạn. Đà Lạt yêu thương đếm tháng đếm ngày giai đoạn huấn nhục quân trường. Đà Lạt về đêm nghe vang vọng tiếng thọ phạt thi hành dã chiến, mười vòng Vũ Đình Trường... Đà Lạt thương biết bao khi nhìn cảnh đàn anh "săn sóc" đàn em bằng những ngày đêm hành xác để biến dạng chúng tôi từ những chàng thư sinh mềm yếu thành những chiến sĩ dạn dày phong sương, biết chân cứng đá



Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam



Thác Datanla, Dalat

mềm. Đà Lạt biết và đón mừng chúng tôi buổi sớm mai đi phép đầu đời binh nghiệp sau lễ Gắn Alpha như là quán chè Minh Mạng, kem Thủy Tiên, phở Bằng, cá phê Tùng, khu thương xá Hòa Bình, họ đón chào với nụ cười tươi thắm và thân thiện. Dân Đà Lạt thừa biết từ bốn phương trời, tinh hoa đất nước được tuyển chọn về đây nhằm đào tạo tài nguyên văn võ song toàn để cung ứng cho đất nước. Họ rất hiểu và trân trọng sự dấn thân đó của bao chàng trai của thời đại. Nét biểu hiệu thấy rõ trên hè phố Phan Đình Phùng, Duy Tân, khu Bùi Thị Xuân, người dân tỏ vẻ thân thiện, hiếu khách, thêm vào đó là sự tô điểm đường phố sáng Chủ Nhật với những chàng trai trên vai có phù hiệu sinh viên sĩ quan mang thêm niềm vui cho thành phố Anh Đào này. Đà Lạt ấm cúng và nuôi dưỡng mãi thân thiện đó và có biết bao nữ sinh viên yêu kiều say mê giấc mộng hào hùng của những chàng trai này, thế nên họ nên duyên vợ chồng đồng nhịp dấn thân theo sự thăng trầm của người yêu nơi trận mạc. Đà Lạt thật chung tình với những truyền thống đó, tự thuở nào, cho đến thuở nào.

Thế nên, tiếp nối truyền thống đó, rồi lại chính chúng tôi phải bỏ Đà Lạt mà đi vì vận nước, thử hỏi tâm trạng chúng tôi đau đớn đến thế nào! Ngày di tản bỏ Đà Lạt thân yêu, chúng tôi đối diện một số cư dân vì quá tin tưởng vào chúng tôi nên tỏ ra ngỡ ngàng bức xúc khi chúng tôi đành đoạn bỏ trường mà đi: đó là cái bức tử đầu tiên chúng tôi hứng chịu.

***

Bạn bè chúng tôi quây quần bên chiếc bàn tròn của câu lạc bộ. Sau lễ mãn khóa, thân nhân, bạn bè, người yêu có những giây phút thiêng liêng của một đời người, họ ngồi

với nhau, có khi không nói chi nhiều và nhìn nhau, chan chứa. Bài ca ly biệt của người Do Thái ngày xưa kết đoàn lại trước khi chết ngộp trong các trại giam của Đức Quốc Xã bỗng tìm về trong giây phút:

Gặp nhau phút giây đây

Bạn ơi, vui ra đi, bạn ơi hỡi, nắm tay thề chúng ta sẽ gặp lại, chúng ta sẽ gặp lại bạn ơi, bạn hỡi...

Bên những ly bia uống mừng rồi chia tay

Ngày mai đây đứa một phương trời, biết bao giờ gặp lại.

Những ngày tháng quân trường gian khổ nhưng có nhau trong tình nghĩa đệ huynh, san sẻ, chia sẻ an ủi nhau kiếp sống xa nhà

Lấy núi rừng làm chăn chiếu, lấy gian nan làm chất liệu sống. Đời lính là thế đó chấp nhận dấn thân là thế đó.

Người khóa đàn em, Hòa, tỏ ra rộn ràng nhất từ khi tôi chọn đơn vị, chợt hỏi:

- Niên trưởng à, tôi xin hỏi vì sao anh chọn Thủy Quân Lục Chiến?

Tôi trả lời như đã nung nấu từ hồi nào:

- Tôi nhớ Huế kỳ Mậu Thân, người lính Thủy Quân Lục Chiến đã đổ máu xương để giành lại miền đất Thần Kinh thương nhớ, vùng đất tạo ra cho tôi biết bao niềm tin vào cuộc sống, sự hy sinh lớn lao và cao quý quá. Tôi có mặt trong những ngày Huế đen tối đó và có dịp nhìn tận mắt những người lính trận này giành từng thước đất cho người dân Huế. Gần đây, Thủy Quân Lục Chiến tái chiếm cổ thành Quảng Trị với biết bao hy sinh xương máu. Giờ đây Huế mất vào tay cộng Sản, gia đình tôi thất lạc tin nhau. Tôi yêu màu áo lính, yêu truyền thống xã thân vì đại cuộc của binh chủng, tôi ước mơ một ngày nào cầm súng đi tái chiếm quê hương. Từ ước mơ đó, tôi tình nguyện "đăng" vào Thủy Quân Lục Chiến! Người bạn thân của tôi, Ngô C. Tâm, vốn đã chọn đơn vị Nhảy Dù, nghe tôi nói vậy, mủi lòng, và sau đó xin đổi, hoán chuyển về cùng đơn vị

với nhau.

Tôi giã từ bạn bè, nắm tay chúc mừng các bạn khóa đàn em ở lại vui vẻ. Trong ánh mắt ngấn lệ của Hòa, Văn, Dung, Luyện, tôi đọc thấy niềm thương yêu sâu kín đời huynh đệ chi binh. Tôi lột chiếc bê rê quân trường, để lại cho Luyện làm quà chia tay...

Mới đó mà đã gần ba năm thụ huấn nơi miền đất "Hoàng Triều Cương Thổ" nầy. Khi tôi còn ở năm cuối trường Quốc Học ở Huế, có những phái đoàn quân sự đến thuyết trình để tuyển nhân lực. Tôi cất giữ dáng dấp hiên ngang của những chàng trai thời đại: từ cách đi đứng, nói cười, phong cách, kiến thức của họ quả là một trời đầy kiêu hãnh, bên trên túi áo in hình tay đấm tức là huyền đai Thái Cực Đạo... Và vì thế, khi đậu Tú Tài II, tôi đã ngập ngừng chao đảo trước một hướng đi cho đời mình, nhưng cuối cùng thì việc gì đến phải đến.

Năm 1972 lệnh đôn quân ban hành, tôi vào quân đội. Mới ngồi chưa nóng chỗ tại giảng đường B Đại Học Khoa Học, mơ ước vào trường Y Khoa trở thành ảo tưởng. Tôi nhập vào từng đoàn người hiên ngang đầu quân theo tiếng gọi non song vào tháng 7/1972 tôi gia nhập khóa 4/72 TBTX Thủ Đức. Sau lễ gắn Alpha thì có nhiều đợt tuyển quân từ các trường lớn khác như Không Quân, Hải Quân, Quân Y, Đà Lạt, và tôi tình nguyện nộp đơn chọn binh nghiệp cho cuộc đời. Vào cuối năm 1972, tôi xách túi marin, vác ba lô lên xứ Anh Đào nhập cuộc.

Cuối tháng 4/1975 trời Biên Hòa nóng nực, phố chợ quân đội tấp nập người, toàn là lính, đủ màu, đủ sắc. Trong khu Tam Hiệp các quán nhậu nghi ngút khói, độc món quê truyền thống: thịt chó, với các tên hay: Nai Đồng Quê, Sống Trên Đời, Tiết Canh Chó. Các chiến sĩ từ mặt trận Long Khánh về sống sót sau trận thư hùng với quân chính quy Bắc Việt. Về đây tha hồ nhậu, để quên, để nhớ, để sầu...

Và cũng tại nơi đây, có những chiếc GMC túc trực sẵn, với những người lính mang quân phục từng đơn vị đợi chờ

trong tư thế sẵn sàng. Tân sĩ quan, chọn binh chủng tổng Trừ Bị, nhảy lên xe vội vàng, im lặng và đằng sau tiếng nổ giòn của đoàn quân, anh em vẫy tay, vẫy tay chào nhau... Và cũng từ đó biền biệt, sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau trọn vẹn nữa... Nhu cầu cấp bách thời chiến đã không cho phép chúng tôi được nghỉ ngơi sau lễ mãn khóa. Không khí quen thuộc và dĩ vãng bao năm thao trường tôi luyện đẫm mồ hôi xa dần, xa dần: giai đoạn đẹp nhất của đời binh nghiệp đã qua. Trong số người đưa tiễn có nhiều bạn có người yêu tiễn đưa dầm dề nước mắt. Riêng tôi chỉ có bạn bè, cha mẹ thất lạc ngoài miền Trung, không có tin tức, và người yêu thì cũng biệt tăm biệt tích.

***

Tôi được đưa ra đơn vị tác chiến cùng ngày. Sau khi trình diện Bộ Tư Lệnh. Các đơn vị về nhận "con cái", và trước khi ra tuyến đầu, tài xế có ghé qua hậu cứ tiểu đoàn trong căn cứ Sóng Thần, Thủ Đức để làm hồ sơ, đồng thời chở tiếp tế cho đơn vị hành quân. Bao nhiêu đổi thay cho một ngày, tôi nhét không hết vào ký ức, nên để cho hình ảnh trước mặt qua đi, qua đi, như tình cờ. Tâm trạng người về đơn vị mới với những bồi hồi, ưu tư pha lẫn lo lắng: Ra đơn vị mang cả danh dự làm trai thời chiến, chấp nhận sa trường da ngựa bọc thây, và nhất là hoài bão từ quân trường với ý chí và lòng nhiệt huyết, phải chấp nhận tất cả và tiến tới. Thật đúng kỷ luật là sức mạnh của quân đội, mọi mệnh lệnh ban đi, tất cả tuân hành răm rắp. Quanh đơn vị, tất cả như một bộ máy, nề nếp, gọn, nhanh và nghiêm ngặt. Khi tôi mặc bộ áo màu "sóng biển" vào, thường gọi là "đồ bệt", thấy hùng dũng và oai vệ khác thường. Mọi sinh hoạt đi đứng, chào kính như sắt đá, lính tráng thưa trình, ăn mặc rất đúng quân kỷ, quân phong.

Đơn vị chúng tôi được phân phối phòng thủ vòng 2. Vòng một có nghĩa là khu Tao Đàn, Cầu Xa Lộ, Xa Cảng Miền Tây, Ngã Tư Bảy Hiền, Cầu Rạch Chiếc, Cảng Sài Gòn do Sư Đoàn Dù trấn đóng, mục đích bảo vệ thủ đô trước mọi nguy biến. Các bạn chọn đơn vị Thiên Thần Mũ

Đỏ có dịp về lại Sài Gòn, cũng vui như một niềm mơ ước, cho dù xa hơn, nằm ở Biên Hòa, Long Thành, Vũng Tàu: nhiệm vụ trấn áp mục tiêu tấn công và trục tiến quân của chúng từ Rừng Lá và Bình Tuy băng qua, đồng thời bảo vệ Quốc Lộ 1 quanh Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn và Xa Lộ Sài Gòn - Vũng Tàu, nơi hiện có hàng ngàn thường dân di chuyển ngược xuôi. Hôm đó tôi và mấy anh em từ các quân trường mới ra trình diện Bộ Tư Lệnh mà cho đến bây giờ ít có dịp gặp lại hoặc có nhiều người vĩnh viễn ra đi. Cũng do niềm xúc động đó mà tôi ấp ủ những dòng bút ký này để nhớ đến những người bạn đã gắn bó với nhau trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến. Tốt tướng, đô con nên tôi được lãnh đi đầu ra ngoài Trung Đội, thằng bạn dại dột của tôi hoán chuyển về đơn vị Thủy Quân Lục Chiến nhờ sinh non (nhỏ tuổi) nên được giữ lại ở Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Biên Hòa đất đỏ, áp lực Cộng Quân lúc này lên cao, mục đích muốn phá vỡ phòng tuyến để tiến về Sài Gòn. Ngày đêm đạn pháo nổ tơi bời. Chặng đầu đối diện hiểm nguy, nhờ những ngày tháng huấn nhục, cái chuổi ngày địa ngục trần gian ban đầu đó đã giúp chúng tôi vượt qua nhiều thử thách, nhất là khi anh em binh sĩ tò mò pha thích thú lén nhìn "ông thầy" (tức ông Trung Đội Trưởng) có giật mình khiếp sợ sau một tiếng pháo 82 ly của Việt Cộng hay không? Mẹ kiếp, ông phóng lao theo lao, đời một lần chết, không ai chạy trốn lằn tên mũi đạn được. Nghĩ thế, nên thấy an tâm và liều lĩnh hơn.

Đơn vị tôi đổi tuyến liên tục, chiếc xẻng là sự sống. Khi vừa có tọa độ đóng quân là đào hố ngay, chiếc hố đất đá ong Biên Hòa "ấm" hơn giường nệm Mỹ, nhất là khi tiếng pháo rít lên, bay vút ngang đầu, âm thanh ghê rợn đó chợt ngưng một hai giây rồi mới nổ. Lính quen dần những pha này, ngồi dưới hố họ có thể đọc thư tình, xem ảnh người yêu, nghe radio hoặc niệm Phật hay cầu kinh. Thậm chí đôi lúc tiểu tiện hoặc có khi liều ngã đầu thư dãn trong cái giây phút sống chết cận kề này. Chiến thuật



bàn tay xòe được phối trí để nơi nào có "đụng" thì các đơn vị khác xoay về yểm trợ. Ví dụ ngón tay út bị tấn công thì bốn ngón tay còn lại xoay về góp sức chống trả. Nhờ thế nên sức chống cự rất mạnh và vấn đề bảo toàn lực lượng được lâu dài. Các binh sĩ phải siêng đào hố vì Việt Cộng đánh hơi rất lẹ, pháo chúng tìm đến ngay. Trinh sát pháo của chúng trà trộn, xen kẻ giữa thường dân để tìm mục tiêu. Biết được yếu điểm của chúng, Quân Báo Sư Đoàn của Thủy Quân Lục Chiến cũng khai thác được nên có nhẹ áp lực phần nào. Đã ba ngày tròn không ngủ một giây, đơn vị phải di chuyển liên tục, cơm nước không nấu được, đa số là mưu sinh. Thiếu nước trong người thấy bần thần, khó chịu. Bồ đồ trận ướt nhẹp mồ hôi rồi khô, nhiều lần như thế. Hôm mới đến, Tiếp Vận cung cấp bồ đồ ngon mới tinh, mặc vào với đủ phù hiệu Sư Đoàn, Lữ Đoàn, Tiểu Đoàn, đặc biệt là phù hiệu Quái Điểu ở bên tay áo phải, danh hiệu Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến mà chiến sĩ nhắc tới nhiều lần nhờ những chiến công lớn. Nay sau ba ngày lặn lội với lửa đạn, bộ áo đã bạc màu do mồ hôi và đất đỏ Long Thành. Cái lon thiếu úy ngụy trang trên ve áo do tôi lấy viết vẽ lên vì chưa kịp mua, nay đã phai nhòa. Đến xế chiều 27/4, vì áp lực nặng do cánh quân của Cộng Sản từ Bình Tuy băng qua. Không quân ta yểm trợ bằng các phi tuần A-37 dội bom xuống mặt trận. Một trái bom đã rơi vào làn ranh của hai bên. Tôi chợt nghe một tiếng rít ghê rợn từ trên xuống. Và như phản xạ, tất cả thu mình trong chiếc hố cá nhân định mệnh đó. Một tiếng nổ lớn khủng khiếp, tiếp là khói lửa mịt mùng đất đá tung lên, bụi đất vùi dập miệng hố tôi đang ngồi. Từ trong lớp đất tôi nghe tiếng cành cây ngã đổ ào ào. Giây lát, tôi định thần, thử mình còn sống không và vươn dậy, đẩy lớp đất ra và bò ra miệng hố. Đây là lần thứ hai tôi trổi dậy từ cái chết. Lần đầu khi trình diện quân trường Bộ Binh Thủ

Đức khi nhập khóa 4/72. Huynh trưởng khăn đỏ khóa 1/72 đã "dần" anh em khóa tôi quanh Vũ Đình Trường chạy, chạy hoài cho đến khi tôi rớt xuống cái ầm và ngất đi. Mở mắt ra, tôi nghe từ loa phóng thanh trổi lên bài ca "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông"... Sau đó, như được tiếp sức, tôi tỉnh dậy và tiếp tục hành trình cùng các bạn. Xin cám ơn hết thảy các huynh trưởng và các niên trưởng đã "tận tình" săn sóc. Xin nhớ và trân trọng những đêm dã chiến. Vai ba lô súng đạn đúng quân phục số 5. Một hai ba bốn chạy quanh núi đồi Đà Lạt mù sương, mồ hôi đổ như tắm dù trời lạnh buốt xương, bàn chân như máy không biết mỏi trước lệnh thi hành thọ phạt. Đêm ngày 24/24 lệnh trình diện với đủ quân phục tác chiến từ giày đến mũ sắt, ba lô súng đạn, quân trang trong vòng ba mươi tiếng đếm... Người cựu sinh viên sĩ quan phải tuân hành tuyệt đối với kỷ luật sắt đá này để có dịp ứng phó với hoàn cảnh chiến trường.

Từ tinh thần huấn nhục, tôi đứng dậy trở về với nhiệm vụ. Tôi còn hơi thở, chân tay còn di động và đầu óc còn sáng suốt. Tôi đảo qua lại trấn an anh em. "Ông thầy" (gọi Trung đội Trưởng) mà làm gương thế thì anh em phải quyết tiếp tục chiến đấu.

***

Chiều 28/4, đơn vị tôi đổi tuyến một lần nữa. Tất cả các đại đội tung ra trấn thủ mặt tiền hướng về căn cứ Long Thành nơi có trường Bộ Binh và Thiết Giáp đang bị áp lực nặng nề của Bắc Quân. Đơn vị tôi tùng thiết, nghĩa là có thiết giáp hành quân phối hợp. Nằm dưới tàng cây cao su ở ngã ba Thái Lan, Long Thành, tôi mở radio nghe đài phát thanh Sài Gòn được tin Dương văn Minh lên nhậm chức Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Lính tráng ở tiền tuyến yên phận dưới hố cá nhân, hững hờ với mặc ai đi và ở, dù trên bầu trời từng đoàn trực thăng di tản ra vào Sài Gòn như én lượn. Binh sĩ đáng thương chỉ còn một thế giới là chiếc hố cá nhân và hướng địch trước mặt. Họ vô tư, chất phác và chấp lệnh tuyệt đối, và đang đứng đầu chiến

tuyến bảo vệ cho người ở lại, cho kẻ ra đi cùng những kẻ trốn chạy khi đối diện quân thù. Sự chịu đựng và sự hy sinh vô bờ mấy người thấu hiểu? Khói lửa mịt mù thỉnh thoảng tiễn đưa vài chiến sĩ vào cõi thiên thu. Chiếc ba lô trên vai nặng trĩu có thể là nhà bếp, nhà thương, gường ngủ, là kho tiếp vận cá nhân nơi anh chiến sĩ đang sống mà tử thần có thể gọi đến bất cứ lúc nào.

Trời chập choạng tối, tôi nghe rõ âm thanh gầm rú lên xuống dốc đồi của thiết giáp địch đang chồm tới. Hai chiếc M-48 của phe ta gầm thét quay pháo tháp đại bác 100 ly quất ngã nhẹ nhàng các cây cao su mở rộng xạ trường. Chiến trận căng dần. Những tiếng nổ M-16 nghe lốp bốp bên cạnh những tràng pháo ầm ĩ và những đại bác hai bên chiến xa xung chiến. Tôi nhận lệnh cấp trên phải tuyệt đối giữ chân hai con cua sắt (xe tăng) nhà mình, cua sắt chạy thì lính sẽ rã hàng ngay, phải cài răng lược theo nghi thức bộ binh, lớn yểm trợ bé, bé bảo vệ lớn. Từ phía trường Bộ Binh Long Thành, xe tăng địch hướng về phe ta, chia ra làm ba hướng đánh trực xạ và đâm thủng cạnh sườn nhằm phá vỡ tuyến ta. Chiếc tăng biệt phái cho đơn vị tôi gầm rú, quay pháo tháp và chuyển hướng chạy ngược về phía sau. Tôi ban lệnh chĩa M-72 vào xe và dọa bắn. Tăng của mình trở về vị trí cũ đúng lúc một trái pháo nổ cạnh hố Lê Châu Khai, Đại Đội Trưởng, một mảnh đạn lớn chém vào lưng trái máu ra nhiều và được tải thương ngay.

Trời tối, tôi nhìn rõ những con cua sắt địch gầm vang khi vượt qua những mô đất do pháo cối gây ra, chúng mở đèn sương mù. Thấy ánh đèn giựt lên giựt xuống khi vượt những lùm sim, pháo binh và đại bác trên xe tăng ta tiếp tục "chơi". Phía Tiểu Đoàn gọi khẩn cấp cho các tuyến đầu đốc thúc "con cái" giữ tuyến, đào hố sâu hơn, mở chốt an toàn M-72 và bảo vệ tuyến bằng mọi giá. Tôi và hai bạn trung đội trưởng khác đồng thanh đứng dậy để đi từng hầm đốc thúc con cái tỉnh táo trước quân thù. Bỗng nhiên tôi nhìn qua trung đội bạn, thấy đồng nghiệp mình bật ngã rơi xuống. Đó là Thiếu Úy Nguyễn Văn D. mới ra một lần

với nhau, anh hiên ngang cầm súng trường đi lại chỉ huy đốc thúc con cái thì một miểng đạn pháo ghim vào bọng đái làm anh rớt ngay. Tôi quên hết, bay sang cứu anh, thấy đôi mắt anh trở trắng, da tái dần và thấy máu ra phía dưới quần, tôi và y tá giật nút kéo ra băng bó. Tội nghiệp, anh ta đau đớn đến độ mà mắc cở, cố thu tàn lực, đưa tay kéo chiếc quần lên. Tôi nhìn thấy một vệt máu nâu tia ra từ bọng đái, y tá và binh sĩ lo tải thương ngay và từ đó đến giờ tôi bặt tin anh.

Cuộc chiến tiếp diễn, miệng tôi đắng khô vì đói và khát. Màn đêm phủ xuống một màn đêm đầy đe dọa. Tôi nghe rất rõ âm thanh reo hò của Bắc quân đang tràn lên. Mặc, ta cứ trả lễ bằng lựu đạn, M-72 và mìm claymore. Những ánh chớp lóe xanh bầu trời, thỉnh thoảng có một trái lựu đạn lân tinh bắn ra một vệt sáng đẹp như pháo bông. Tiểu Đoàn trấn an, bảo cố cầm cự, sẽ gởi sĩ quan xuống tăng viện. Lệnh lập đi, lập lại đôn đốc và giữ lính cho kỹ. Quanh tôi mịt mù thuốc súng, trời tối quá, tôi chỉ giới hạn đôn đốc những chốt còn lại trong tầm tay. Quá sức khát, tôi cố nuốt nước bọt mà muốn chợt cả cổ. Khi tôi nhận lệnh cuối cùng từ Tiểu Đoàn bảo đi điều động con cái chuẩn bị cận chiến thì một trái pháo rơi ngay trước mặt. Thoáng nghe trong mình có gì khác và rơi xuống ngay bên miệng hố, ngực nhói đau theo từng nhịp thở. Một miểng đạn ghim vào ngực, cạnh tim, máu trào ra như vòi. Tôi quằn quại cố trở mình vì chiếc áo ướt nhẹp máu, giây lát mới quen được và nhìn thấy bầu trời trong xanh, không một gợn mây nơi có những vì sao lung linh. Xưa học chương trình Pháp hồi trung học, nghe bài "Những Vì Sao" của Alphonse Daudet, có những vì sao lung linh trên nền trời chợt đến, chợt đi. Sao lớn, sao nhỏ, sao Thiên Mã. Sao Tình Yêu, Sao Lạc Loài... Tôi cố định vị cho mình một vì sao trên cõi mông lung đó, nơi đó trong lành, hết tranh chấp, trọn vẹn ân tình nước non, nhẹ nhàng rong chơi ở chốn thần tiên.

Nhưng số tôi chưa chết ở đây, người y tá tài ba của đại

đội mà tôi chưa kịp nhìn rõ và biết tên cho đến ngày nay. Anh ta đè nhẹ ngực xuống, mặc máu cứ tuôn, rồi đốt một điếu thuốc President đầu lọc đưa lên môi tôi và nói khẩn:

- Thiếu úy, làm một hơi thuốc đi, cố gắng lên, sống hay chết sau hơi thuốc này là biết ngay!

Kinh nghiệm chiến trường giúp anh đọc được sự sống hay sự chết đang kề cận, đó là thiên thần của máu đổ thịt rơi. Ai thấu rõ sự cao quý dấn thân, lầm lủi vào chốn hiểm nguy, nơi anh tiếp tay Thượng Đế nắn lại hình hài và bồi nhịp thở hồi sinh, cho dù chính nơi anh bom đạn vẫn vây bủa, vẫn rình mò. Y tá chiến trường ắt phải đầy Hạnh Bồ Tát, Thiên Thần. Vai mang túi trường sinh cứu tử để cứu nguy những vết thương chiến tranh đang hủy diệt bao lớp trẻ anh hùng.

Khi tôi hít được hơi thuốc vào bằng tất cả tâm, trí lực. Nghe anh, tôi nín thở, ngực vừa đau, vừa tức, rồi ho sặc sụa, tôi nghĩ "nguy" rồi. Mũi thèm hít không khí mà sao ngộp quá vì phổi bơm không kịp, tôi quằn quại tìm sự sống theo bản năng. Anh y tá vặn đèn pin, quan sát giây lâu, anh nói:

- Thiếu úy sống rồi đó, hơi thuốc không tràn qua phổi để ra ngoài có nghĩa là Wisky chưa phải là Kilo (Wisky ngụy âm là Wonded. Kilo ngụy âm Killed – chết).

Vị cứu tinh cho tiền tuyến từ cánh B, tức Tiểu Đoàn Phó chỉ huy, tìm lên như tên bắn. Anh tên là Bùi Bồn, Đại Úy lừng danh của màu áo đơn vị. Vóc người nhỏ, nhanh nhẹn, can cường như cọp rừng xanh. Cũng với cây súng trường M-16 anh nhảy lên tuyến đầu dù màn đêm tăm tối dày đặc, anh mở đường, lòn lách dưới làn đạn như lưới để tiếp ứng và giải tỏa thương binh. Hai người lính tải thương xốc nách tôi kéo đi giữa rừng cao su, hướng về chiếc xe cứu thương, nơi lẽ sống đang chờ. Bỗng một tiếng rú ghê rợn vụt qua trên đỉnh đầu, rất cướp tinh thần, làm hai người lính té nhào xuống, hất tôi rơi tự nhiên trên mặt đường. Vết thương bị chấn động làm máu ọc ra nhiều hơn, tôi đau đớn tột cùng và nhắm mắt chờ đợi... đó là tiếng hỏa tiễn

tầm nhiệt SA7 mà Việt Cộng dùng để bắn chiến xa ta. Khi tôi tỉnh lại, thấy nằm gọn trên chiếc băng ca bê bết toàn là máu, thấy ấm cúng chi lạ. Xếp phó Bùi Bồn đứng bên cạnh dõng dạc nói, giọng Quảng Bình nghe quen quen:

- Coi còn đứa nào nữa cho đi luôn.

Địch bám sát tuyến, súng nổ giòn giữa đêm trường, lớn nhỏ, mìn, pháo đồng thanh vang dậy. Xếp phó cho tải thương ngay và tiếp tục trụ tấn tuyến đầu và tôi không còn biết gì nữa cả.

Tôi được đưa về bệnh viện sư đoàn Lê Hữu Sanh ngay ngày sau đó, sau một đêm nằm lại Long Bình để cấp cứu. Chiếc GMC chở đầy nhóc các thương binh và xác chết từ chiến trường. Xe chạy qua cầu Biên Hòa, tôi thấy mìn chất cao bằng đầu người, từng ụ vây phòng khi phá cầu ngăn tăng địch tiến vào thành phố. Xe ghé tại Nghĩa Trang Quân Đội để chuyển xác chết cho đơn vị Chung Sự (tẩm liệm). Thân nhân binh sĩ đợi chờ ở đây, kêu khóc thảm thiết tiếc thương chồng con bỏ mình hy sinh ở phút cuối của cuộc chiến đấu anh hùng.

Tại bệnh viện, thương binh đầy nhóc, không khí yên tĩnh. Còn có lúc này một phái đoàn đang ủy lạo, cho tiền, quà sửa... tôi thấy rất ít nhân viên. Một vị bác sĩ ghé vào tai nói: "Tình hình bên ngoài sao rồi?" Tôi im lặng không nói được và sau đó tôi ngủ suốt một đêm trường – khi mở mắt vào sáng hôm sau tức 30 tháng 4, thấy vắng hoe – kể cả thương binh, y tá, bác sĩ không còn một ai – chỉ còn vài anh em bị nặng không đi được. Khoảng 10 giờ sáng, tôi thấy trên Ti Vi đang mở hình ảnh tướng Hạnh đọc lệnh đầu hàng! Tôi vốn liệt người, nghe xong hết muốn dậy. Đang phân vân chưa biết tính sao thì một người đàn ông, mặt nhơn đức, xuất hiện:

- Thiếu úy ở lại đây không hay, tôi thuê bao chiếc xe lam chở ông và mấy anh em về Sài Gòn. Xa đây đi, chúng nó đến không tốt đâu.

Tôi lết về tới cầu xa cảng thì kiệt sức. Quanh căn cứ và ra tới xa lộ, ngập tràn áo quần lính và ba lô, nón sắt...

vất bừa bải... Xe chạy trên xa lộ cùng lúc với tăng của phe địch đang tiến vào thành phố - lòng tôi buồn nhất của một cuộc đời làm người – làm kẻ chiến bại.

Vận hên, tôi gặp một người bạn, hắn chưa ra trình diện đơn vị đang còn nghỉ phép mãn khóa. Thanh, đỡ đầu, dìu dắt tôi chặng đường này, dẫn dắt từng bệnh viện thí để tiếp tục điều trị. Bác sĩ làm việc đa số là phe ta, còn tình cảm, giúp làm vết thương tiêm thuốc men, rồi... đi. Mọi nơi đều như vậy, đổi chủ nhà! Sau cùng, vết thương kín lại, phó mặc mảnh đạn to bằng ngón tay út nằm lì trong lồng ngực cho đến ngày nay. May mà chưa phạm đến phổi và tim. Vết đạn đau nhức khi trời đổi gió, buốt lên khi đổi mùa. Vết đạn nhói lên khi bồng con, khi thương vợ. Vết đạn làm giấc ngủ dang dở bao đêm trường vì cơn đau còn thôi thúc, còn nhớ những người bạn còn sống hoặc ra đi hoặc dang dở thế sự. Từ sau 1975 đến giờ, mỗi lần làm việc nặng ráng sức, đôi lúc phải bỏ ra vài giây, đưa hai tay lên ngực như lặng thinh cầu nguyện. Vết đạn qua năm năm trường trong trại cải tạo với công việc phá rừng Sông Mực ở Thanh Hóa thay trời làm nước. Hoặc đã khai phá Hoành Sơn Fuler, Bình Điền Bastogne thành trung du tươi tốt sắn khoai. Vết đạn khi ẩn khi hiện, như nhắc nhở, như chung tình với niềm đau mất nước qua cả bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Sau 1975, trong trại cải tạo Cồn Tiên, Ái Tử, tôi gặp lại anh em trong gia đình Thủy Quân Lục Chiến như Hiệp ếch, Cẩm Lai, Phong Sún, Hiền Ngồi, Phước Răng Vàng, Châu Lác, Châu đam, Hiền sĩ, Điệp Điêu... và quý niên trưởng như anh Trà, Tiền, Cang. Thế ra quả đất tròn câu chuyện gia đình màu áo hoa biển vẫn thiên thu bất tận, nên truyền thống đơn vị trong trại tù vẫn hiên ngang và bất khuất. Lũ Vẹm cai tù cũng phải nể phục. Có những giây phút hạnh ngộ bất ngờ, anh em gặp nhau trên rừng lúc đốn củi, về "Đoàn" xem phim hay điều trị, văn nghệ văn công đến tập họp đi xem, gặp nhau từ các trại tù, ôi vui mừng khó tả.

Tôi còn nhớ lại trên đường lưu lạc làm ăn, có gặp chị Chúc, chị Nghĩa. Hai bà "tiên nữ" chuyên chi, ứng tiền cho anh em sinh viên sĩ quan, tức là ký sổ nợ để chi tiêu khi dạo phố, khi gặp người thân, hoặc người yêu, thời hoa mộng mà! Nợ còn thiếu, giờ đây vẫn chưa trả và có lẽ chẳng bao giờ trả hết được. Danh sách "ân tình" đó đầy cả cuốn sổ tay, có tên từng khóa, từng đại đội. Mục nào ký ngày nào. Tôi cười hỏi:

- Chị mất nhiều quá xá, chị cho chúng em nhiều quá, chị có buồn không?

Chị bảo:

- Cái mất mát của chị sá gì so với các em, những chàng trai trẻ hiến thân cho đất nước, âm thầm hy sinh tuổi trẻ đầy lý tưởng cho quê hương, mà bây giờ có còn chi cho các em đâu. Cái mất của các em mới là lớn. Ta đau niềm đau chung của vận nước, Tổ quốc mất các em là mất đi một tài nguyên lớn.

MX HOA BIỂN

Chén Phong Trần



Chén rượu quý mời tay lận đận
Khách phong ba - cụng chén phong trần
Mai này hồ dễ đâu gặp lại
Nhớ bạn bè hơn nhớ tình nhân

Bởi đời thế nào rồi cũng qua
Uống nhanh không khéo bóng chiều sa
Ta đi từ độ đời đang mạt
Em buồn - thơ rụng - giữa bao la.

Nguyễn Đông Giang

*(tiếp theo trang 117 - **Sao hôm - Sao mai**)*

- Tôi là sĩ quan của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, cựu tù cải tạo. Tôi ra Hà-Nội để nộp đơn đi Mỹ...

- Tôi cũng đã nghi như thế, khi nghe giọng nói của chú em không còn thuần túy Hải-Dương. Chỉ vì tôi cũng là dân Hải-Dương. Trước chú, đã có đôi người của chế độ Sàigòn cũ ghé đây, ngủ trọ, nộp đơn, chờ ngày ra đi. Mỹ quốc là thiên đường cho những người sa cơ, lỡ vận. Đời chú như thế là may mắn lắm rồi...

Ông giáo sư đại học về hưu thở dài,

- Con đường của chú đi, thấy sai mà đúng. Con đường của chúng tôi đi, thấy đúng lại sai...

Đêm xuống đã lâu, phố phường bớt người qua lại, nhưng trên đài phát thanh Hà-Nội, Tô-Lan-Phương còn đang biểu diễn bài "Cô Gái Vót Chông". Giọng cô Ca Sĩ Nhân Dân cao vút, nhọn hoắt như những ngọn chông tre. Những ngọn chông tre thời chống Mỹ, từ trên cột đèn và cổng nhà ga, theo nhau tới tấp lao vào màng nhĩ khách bộ hành. Ông chủ nhà thắp ngọn đèn dầu đặt trên nóc tủ. Ông tắt điện, căn phòng chợt tối. Cánh cửa gỗ khép lại, cài then. Gỗ cửa khá dày, những ngọn chông Tô-Lan-Phương bị chặn lại ngoài hiên.

Sau mấy ngày ngồi gật gù trên xe lửa, tôi thấy cái sạp gỗ của nhà trọ êm ái quá. Tôi nằm duỗi thẳng cẳng để cảm thấy xương cốt mình như đang mềm đi, đang giãn ra. Từ giường bên kia, giọng cô gái trẻ bắt đầu, "Anh ở đầu sông, em cuối sông..." Giọng cô ta không cao vút, không nhọn hoắt, nhưng tôi chỉ nghe được câu đầu của bài ca, hai mi mắt tôi đã sụp xuống rồi. Một đêm qua êm đềm, không mộng mị.

Mười giờ sáng hôm sau, tôi rời phố Hàng Bài khi vừa hoàn tất việc nộp hồ sơ xin xuất cảnh. Một ngày rảnh rỗi, tôi lang thang trên ba mươi sáu phố phường Hà-Nội. Ở đây chỉ có những con đường nhỏ hẹp như đường phố cổ Hội-An trong Nam. Tiếng chuông xe điện "leng keng...leng keng..." làm cho thành phố này già nua thêm. Mặt trời

đứng bóng, nắng hanh, tôi tạt về hướng hồ Hoàn-Kiếm. Xung quanh một gốc si cổ thụ, khách quây quần bên những gánh quà vặt, chè, thạch, óc đậu, kem quay, bánh tôm, bún chả, cháo lòng, thịt bò khô, khoai ngô nướng, nước chè tươi...

- Chè đỗ đen đi chú em...

- Cho tôi một bát.

Bà bán hàng đang múc chè vào bát, chợt ngừng tay, reo lên,

- Ông đại tá tới rồi, chè đỗ đen nhá?

Tôi giựt mình, "Chẳng lẽ bà này quen mình, gọi đùa mình là đại tá?"

Nhưng tôi lầm, bà bán chè vừa nói với một phu xích lô mới ngừng bên lề. Trả lời bà, một giọng đàn ông oang oang,

- Bát to đấy nhá! Để lấy sức cuốc một ngày.

- Vâng, bát to. Mỗi ngày một bát chè to cho ông đại tá Điện-Biên, Tây-Nguyên lấy sức đánh... xích lô.

Ông phu xích lô ghé đít xuống chiếc ghế con, chiếc ghế quá nhỏ, so với cái mông đồ sộ của ông. Đưa tay quẹt mồ hôi trên trán, người phu xe già than thở,

- Hôm nay ế ẩm, từ sáng tới giờ chưa được cuốc nào. Chán bỏ sừ...

- Đại tá mua gạo tháng này chưa? Dạo này tem phiếu giá chui cao quá..

- Nhà này ăn đong từng ngày. Tiền đâu mà mua tem, mua phiếu... Mẹ kiếp! Hồi xưa đánh Tây đánh Mỹ, nó cần mình. Bây giờ hòa bình, nó duỗi mình ra, nó ăn cả, đồ chó má! Thấy tôi trố mắt theo dõi câu chuyện đổi trao giữa hai người, bà bán chè giải thích,

- Ông đại tá một đời theo Đảng. Anh hùng Điện-Biên, Tây-Nguyên đấy! Đáng nhẽ ra, những người có công với tổ quốc, với cách mạng như ông phải được chiếu cố đặc biệt mới đúng. Ai đời! Anh hùng quân đội nhân dân mà sáu chục tuổi đầu còn phải đi đạp xích lô để kiếm sống thì quả là tội nghiệp quá!



Người phu xe già thở dài,

- Chúng nó vắt chanh bỏ vỏ. Lớp chúng tớ hết thời rồi. Bây giờ, thân tớ ví như... một vì sao rụng.

Tôi giật mình, bốn tiếng "một vì sao rụng" hình như tôi đã nghe một lần ở đâu đó, lâu rồi...

Tôi vừa nhướng mắt quan sát, vừa moi trí nhớ, xem ông già này có nét gì quen không, thì bên bờ hồ có tiếng gọi,

- Xích lô! Xích lô!

Người phu xe chống hai tay lên đùi lấy đà, nhổm dậy thật nhanh,

- Mai tôi giả tiền nhớ! Có khách, không lẹ cẳng, thằng khác nẫng tay trên...

- Được mà! Khách quen, mai giả cũng được mà...

Tôi đang tính bắt chuyện với ông đại tá thì ông đã nhanh chân đẩy xe sang bên kia đường rước khách. Tiếc rằng cuộc hội ngộ mười lăm năm trước (tháng 5/1975) quá ngắn ngủi, tôi không nhớ rõ nét mặt của người khách lạ đã tới căn lầu đúc trong hẻm TK9, phường Nguyễn cảnh Chân, Quận 2 thăm tôi, một tuần lễ sau ngày Sàigòn thất thủ. Tôi cố ôn chuyện cũ trong óc, gợi lại hình dáng năm xưa của ông thượng tá. Ông Thượng Tá Điện-Biên, anh hùng Quân-Đội Nhân-Dân Việt-Nam có đôi vai ngang, người phu xe già... cũng có đôi vai ngang. Thêm vào đó, thân hình người phu xe già cũng vạm vỡ, cao lớn, tiếng nói cũng oang oang, lơ lớ như ông thượng tá con quan Lang xứ Cao-Bằng.

Khi chiếc xích lô lẫn trong dòng xe nườm nượp giữa thủ đô, tôi cũng đứng dậy tiếp tục lang thang quanh bờ hồ.

Suốt ngày hôm ấy, trong óc tôi cứ lởn vởn hình ảnh người phu xe già, với câu than thở, "Bây giờ, thân tớ ví như...một vì sao rụng"

***

Đêm thứ nhì, cũng là đêm cuối cùng trên đất Thăng-

Long, tôi đứng bên này đường, trong ánh điện mờ. Bên kia đường là ga Hàng-Cỏ. Nơi này, bố tôi đã đưa tiễn mẹ con tôi lên tàu hỏa xuôi Hải-Dương, ngày tôi tròn bốn tuổi. Hôm ấy bố tôi bế tôi trên tay, tôi bập bẹ bài hát trẻ con đương thời hay hát, "Ai yêu Bác hơn chúng em..."

Bố bịt mồm tôi lại,

- Con ơi! Đừng hát bài này, bài hát không hay... Con hãy hứa với Bố, con sẽ không hát bài này nữa nhá!

Mẹ tôi gạt nước mắt, bế tôi lên tàu. Đứng bên đường, cạnh chiếc xe đạp, bố vẫy tay.

Bố con tôi, từ đó, cho tới suốt đời tôi, không còn gặp nhau nữa. Vì hai năm sau, bố tôi đã bị giết. Những người mê say "bài hát không hay" đã giết bố tôi...

Mới đó, mà hơn bốn mươi năm qua! Đêm nay, trước ga Hàng-Cỏ, đứng bên cái cột đèn, nơi ngày xưa bố tôi đã đứng vẫy tay, tôi gọi thầm trong nước mắt,

- Bố ơi! Bố ơi!... Con nhớ Bố! Con thương Bố! Bố ơi!

...

Năm giờ sáng hôm sau tôi phải vào ga để lên tàu về lại Sàigòn. Ông chủ nhà dậy sớm khui gói chè móc câu Thái-Nguyên pha tiễn khách. Tôi bắt tay, nói lời cám ơn người chủ nhà trọ, rồi bước ra đường.

Sáng mùa Thu Hà-Nội, buồn hắt hiu. Heo may nhè nhẹ. Điện đường lập lòe. Quán hàng còn đóng cửa. Vài chiếc xích lô vội vàng đưa khách vào ga. Còi tàu rúc từng hồi. Loa phóng thanh trên cột đèn và trên cổng ga còn im tiếng vì chưa tới giờ phát đi những "bài hát không hay".

Đứng trên sân ga Hàng-Cỏ, lòng tôi man mác bâng khuâng. Vừng dương đang lên. Sao Mai mờ dần. Chân trời hừng đông mầu tím nhạt. Có đôi vì sao đang rơi trong không trung mờ ảo mênh mông...

Vương Mộng Long K20

NHỚ MẸ
CA TRỰC MỒNG 4 TẾT

Phạm Trường Thọ K29

"Mỗi mùa Xuân qua Mẹ tôi..." Nếu còn sống, giờ này Mẹ đã ngoài 80. Cuộc đời Mẹ đã gắn liền với con hay cuộc đời con là những nỗi buồn mà Mẹ phải gánh vác!!!

o0o

Năm 1960, quê nhà tôi là xóm dân chài mộc mạc, vùng "xôi đậu", sáng Quốc Gia, chiều Việt Cộng. Nhận được hung tin Ba mất, Mẹ đã ngất xĩu bao lần với chiếc bào thai vừa mang vài tháng. Lúc đó, con mới 6 tuổi, quá ngây thơ, không biết đớn đau của sự mất mát, vô tư, không nước mắt và sau đó chỉ thấy nhà vắng vì Ba không bao giờ về thăm Mẹ và các chị em con nữa!!! Mẹ không thấy mặt Ba lần cuối, thân xác Ba bị "sình thối", lũ quạ đen đã mổ rĩa... Ba không còn nguyên vẹn, chỉ nhận dạng nhờ chiếc răng vàng của Ba.

Vài ngày sau, bạn thân của Ba bị Việt Cộng trói vào cột đèn giữa chợ và đầu thì lủng lẳng vì đã bị chặt... Mẹ không đủ can đảm ở lại quê nhà. Còn chút tài sản, Mẹ cùng Chị vú và các con đã lìa xa nơi "chôn nhau cắt rún" để lên thành phố tá túc. Thai nhi ngày càng lớn, chân ướt chân ráo nơi xa lạ Mẹ đã làm những gì làm được để giành lấy sự sinh tồn. Mẹ gian truân từ dạo ấy...

Mẹ "hận thù". Mẹ căm ghét. Nếu Bà Nội không ngăn

cản kịp thời thì con đã vào trường Thiếu Sinh Quân lúc ấy. Sợ không nuôi dưỡng được đứa Con trai duy nhất còn sót lại trong năm anh em trai, sợ con bị bơ vơ giữa dòng đời và Mẹ muốn con phải nuôi chí trả thù cho Ba. Cái hận thù truyền kiếp mà cho tới ngày Mẹ mất, Mẹ cũng không một lần về thăm quê nhà.

Không rõ lắm, lúc đó như thế nào mà Mẹ đã gánh vác, nuôi bốn chị em và bào thai trong bụng. Ông bà cũng động lòng, phù hộ cho Mẹ để vượt qua mọi gian khổ. Hai năm sau, tình hình gia đình và cuộc sống tạm ổn, Chị vú từ giã Mẹ để trở về quê. Chị sống và giúp đở gia đình không cần tiền bạc, chỉ vì chữ ân, chữ nghĩa của tấm lòng chân thật. Xã hội bây giờ làm gì tìm ra được những người như Chị.



tranh Nguyễn Thị Hợp

Mỗi năm, chị đều lên thành phố thăm Mẹ, quà là những con khô cá "thiều", hủ mắm ruốc... đặc sản của miền quê thân yêu. Công việc nhà và chăm lo cho các con trở nên nặng nhọc trên vai Mẹ từ khi không còn chị vú. Con về sống với bà Nội, ở nội trú tại nhà thờ Xóm Chiếu. Con sống với sự nghiêm khắc của các Soeur. Bạn bè chung quanh đã khóc mỗi chiều thứ Bảy không được đón về; riêng con, con nghe những tiếng ếch, nhái kêu khi chiều xuống mà trầm tư, lầm lì và cảm nhận được sự thiếu vắng Ba.

Mẹ có việc làm nhờ sự giúp đỡ của các Dì, được cấp nhà trong cư xá Thủ Đức. Với mức lương của công chức Bộ Nội Vụ tương đối ổn định, Mẹ đã đón con về sống cùng gia đình sau hơn 2 năm ở nội trú. Năm chị em con dần khôn lớn với thời gian, chi tiêu ngày càng nhiều, Mẹ phải xin thêm việc làm tại "trường đua Phú Thọ" vào chiều thứ Bảy và Chủ Nhật. Hết cực nhọc này đến khó khăn kia cứ đè trên vai Mẹ, nhưng Mẹ đã vẫn đứng vững. Mẹ là tấm gương vươn dậy trong nỗi khổ đau. Suốt thời gian ấy cũng

có những mối tình đến với Mẹ, nhưng nhìn đàn con thiếu vắng Cha mà Mẹ đã đè nén lòng...

Sau thời gian công tác, Mẹ được chuyển về Sài Gòn. Năm Chị Em cùng học trường Quốc Gia Nghĩa Tử. Niềm hân hoan và hãnh diện của Mẹ là những phần thưởng của các con ở cuối mỗi năm học...

Thời gian cứ trôi... Khi hay tin con đậu Tú Tài II Kỹ Thuật (năm 1972), Mẹ tươi cười rạng rỡ. Bao nhiêu khổ cực đã tan biến, thay vào đó là niềm tự hào về đứa con trai của Mẹ... Nhưng cũng năm đó, con đã từ giã Mẹ, chị và các em để theo đường binh nghiệp. Một thoáng buồn trên gương mặt Mẹ. Niềm vui đến với Mẹ quá ngắn ngủi, giờ phải tiễn và lo lắng cho đứa con trai tiếp bước chồng vào nơi "lửa đạn".

Con đã trưởng thành trong sự gian nan, khổ luyện ở chốn sương mù, nhưng dưới cái nhìn của Mẹ, con vẫn là đứa trẻ ngày nào. Mỗi tháng Mẹ đều gửi thực phẩm tiếp tế, lũ bạn cùng Đại đội cứ theo trêu chọc...

Vận nước đổi thay, “sâu bọ lên làm người”. Con đi học tập cải tạo nơi rừng sâu, nước độc. Gia đình ở nhà thì bị Việt Cộng đuổi ra khỏi cư xá (không cho đem theo vật dụng). Ra đi với đôi bàn tay trắng, còn chút “của dư”, Mẹ mua căn nhà tole lụp xụp sau đình Phú Nhuận. Con thì mãi biền biệt nơi đâu??? Mẹ lo âu thấp thỏm từng ngày. Một lần nữa, phải gánh vác, đôi vai Mẹ nặng trĩu. Giữa trưa nắng chỉ có “bộ bà ba" và chiếc nón lá, Mẹ ăn tạm vài trái chuối, uống hớp trà đá và ngồi nghỉ chân bên vỉa hè để kiếm từng lon gạo cho các con trong những nổ lực cuối đời. Mẹ đã già đi trước tuổi. Trong khoảng thời gian cơ cực ấy cũng may nhờ có sự giúp đở, động viên tinh thần của những thằng bạn thân và rất thân: Cao, Cư, Trung... nên Mẹ bớt những nổi lo về số phận của con.

Thời bao cấp, *"gạo châu, củi quế"*, cơm không đủ no, áo không đủ mặc, Mẹ đã bương chãi trên những nẻo đường, dành dụm từng món ăn để có dịp là lên thăm con trong "tù cải tạo". Mắt Mẹ tràn ngấn lệ. Mẹ nhìn thằng con trai đã

"gãy cánh" giữa tuổi thanh xuân... Ba năm cải tạo về thành phố chưa được 3 tuần, con bị "tống" lên *"Kinh Tế Mới"*. Mẹ lại lần mò lên thăm và tiếp tế cho con hằng tháng... Cuộc sống của Mẹ biết bao chặng đường chông gai và khổ cực...cũng chỉ vì thương con. Mẹ đã theo con từng địa danh: Miền đất đỏ Long Giao, Đồng Xoài, Phước Long, Sóc Bombo, Bùi Gia Phúc, Vỏ Đắc, Vỏ Xu (Xuân Thành, Long Khánh)... Mẹ đi bộ hằng mấy cây số, băng rừng, hai tay nặng trĩu giỏ đồ thăm nuôi, nhưng Mẹ nào ngại tuy sức đã yếu đi nhiều.

Nơi Kinh Tế Mới, không chịu nổi sự cơ cực của Mẹ, Con đã trốn về sống với gia đình. Vừa vui mừng nhưng Mẹ cũng lo âu. Con biết điều đó, biết cuộc đời Mẹ đã dành cho con... Con lại giã từ Mẹ để lên "Nông trường Duyên Hải". Sáu năm miệt mài nơi nước ngọt không có đủ để tắm, mỗi sáng chỉ được phát một ca nước đánh răng rửa mặt, nhưng bù lại con được về phép thăm Mẹ vào mỗi cuối tháng... Tim Mẹ đau nhói, nhìn thằng Con cứ phải gian nan khổ cực, nhưng sự khổ cực của Mẹ còn gấp trăm ngàn lần mà chưa bao giờ thấy Mẹ than vãn. Mẹ ơi! chưa bao giờ Con trả được chữ hiếu cho Mẹ.

Cuộc sống theo tháng ngày đã cuốn mất sức lực của Mẹ. Mẹ ra đi trong sự yên lành, không đau đớn, có lẽ ơn trên đã cho Mẹ cái diễm phúc sau cùng của cuộc đời. Mẹ đã theo Ba cho trọn đạo sau khi các Con khôn lớn, trải qua được những gian truân và đã "thành nhân".

Mỗi Tết về, các chị em bên bàn thờ Ba Mẹ, thắp nén nhang, cầu chúc vong hồn Ba Mẹ sớm siêu thoát và về ăn Tết cùng chúng con. Bao năm nuôi dưỡng, cơ cực cùng các con nhưng Mẹ không bao giờ đòi hỏi sự đền đáp. Mẹ cũng không cần *"vinh danh"*. Mẹ chỉ biết mong mỏi một điều: *"Các con phải thương yêu, đùm bọc cho nhau"* như ngày xưa không còn Ba, Mẹ đã lo cho các con đến hơi thở cuối cùng.

Ca trực mùng 4 Tết Kỷ Sửu
Phạm Trường Thọ K29

CANH BẠC BIP TRONG MỘT TRẬN ĐÁNH

TrantuanngocK28

(Trên đỉnh cao lộng gió,
Nhìn mây trắng dưới chân.
Trên đỉnh sương lạnh buốt,
Lính Mũ Đỏ tiến quân.
Thơ của Mũ Đỏ Lê Mạnh Đường)

Chiến dịch mùa khô tại mặt trận Kontum đã bắt đầu mà núi rừng vùng Tam Biên vẫn im lìm như còn đang say ngủ. Dưới con mắt của những chiến binh quen mùi thuốc súng thì sự yên lặng này không bình thường, chắc chắn đang chuẩn bị cho một trận đánh khốc liệt hơn.

Hai bên thăm dò lẫn nhau từng bước. Bên này Trung Tướng Ngô Dzu Tư Lệnh Quân Đoàn II; bên kia Tướng Hoàng Minh Thảo B - Trưởng Chỉ Huy Mặt Trận Tây Nguyên. Quân sĩ hai bên đều biết, những trận đánh trong những ngày kế tiếp sẽ lên tới mức độ khủng khiếp. Họ theo dõi thám thính trên làn sóng điện đài, và thận trọng dò sự chuyển quân của nhau.

Khi Đại Úy Lê Mạnh Đường, Đại Đội Trưởng Đại Đội 92, nhận lệnh của Thiếu Tá Phú, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9, trực thuộc Lữ Đoàn I Nhảy Dù, dẫn một đại đội với quân số chỉ hơn 100 người, tiến tới một ngọn đồi không tên tuổi, nằm dưới tầm mắt của hai căn cứ hoả lực 5 và 6,

thì Lê Mạnh Đường biết chắc chắn rằng đại đội của mình chỉ là một con cờ thí trên sa bàn để thăm dò thực lực đối phương còn hai ông Tướng Tư Lệnh mặt trận mới là hai người thực sự đi quân.

Bấy giờ, dẫn binh sĩ dưới quyền đi theo lịnh, Lê Mạnh Đường chỉ mong mỏi đối phương đánh ngay càng sớm càng tốt. Vì đụng độ như thế, hãy còn trong vòng tay bao bọc của tiểu đoàn Dù. Khi đến vào ngọn đồi, ông choáng váng nhận ra là ngọn đồi không có một cây nào cao hơn đầu gối, để ẩn nấp. Một nơi mà từ khắp mọi nơi, chung quanh bốn bề là núi cao hai phe đều nhìn thấy. Một tử địa, một ngọn đồi để chết, không còn nghi ngờ gì cả.



Sau khi để lính làm mọi thủ tục đóng quân qua đêm như đào hầm hố, gài mìn và làm cạm bẫy xung quanh tuyến phòng thủ, Trung đội trưởng lấy yếu tố tác xạ pháo binh vào những trọng điểm, như thường lệ. Lê Mạnh Đường ra lịnh cho lính của ông, hãy thổi lửa nấu cơm, mang tất cả thức ăn ra ăn thật no. Ông lại ra lịnh, hãy căng lều bạt ra. Trên ngọn đồi trọc, chẳng thể ngụy trang được, thì cứ căng lều ra cho thật rộng. Rừng núi hãy còn ẩm ướt, cây cỏ hãy còn tươi như tóc xanh những người lính. Trong tầm mắt quan sát của cả hai bên, từng làn khói trắng do củi tươi bay lên cao rõ mồn một. Đến nỗi mà các Trung đội trưởng nhận lịnh phải thì thầm với nhau "Đích thân điên rồi! đích thân điên rồi!"

4 giờ chiều, rừng núi cao nguyên bắt đầu mờ mịt trong làn sương. Trời tối xầm lại như cánh cửa cao khép kín. Lê Mạnh Đường ra lịnh cho lính của ông, nhanh chóng thu dọn quân trang lại và lui về ngọn đồi nhỏ, cách đó chừng 500 đến 700 mét. Ngọn đồi nhỏ mà ban sáng khi đơn vị đã vượt qua, ông đã âm thầm để ở lại 3 người lính để thám

sát. Khi màn đêm buông xuống, thì bạn và địch cũng chưa biết Đại Đội 92 đã di chuyển ra khỏi vị trí đóng quân lúc ban chiều.

Đúng 1 giờ sáng, pháo đối phương bắt đầu xé gió dập vào ngọn đồi. Nhịp pháo càng lúc càng nhanh và càng dữ dội. Dữ dội đến mức mà những người lính Dù nằm không xa đó phải nâng người lên khỏi mặt đất, để khỏi tức ran lồng ngực, để bớt cơn địa chấn kinh hoàng. Pháo địch đã được điều chỉnh quá chính xác trên từng mét vuông đất lên đỉnh đồi.

Lê Mạnh Đường ra lịnh cho lính của ông một cách nghiêm ngặt là không ai được nổ một phát súng nào, ngoại trừ đơn vị bị trực tiếp tấn công. Đồng thời ông ra lịnh cho tất cả máy truyền tin PRC 25 của từng trung đội tắt liên lạc, và mọi người nằm im nhận khẩu lịnh.

Cả hai bên trong mọi trận đánh đều có những chiến thuật tấn công giống nhau. "Tiền pháo hậu xung" khi tiếng đạn pháo bắt đầu chuyển hướng tác xạ thì những đợt xung phong biển người bắt đầu. Lê Mạnh Đường biết đã đến lúc tới phiên mình lật ngửa lá bài trên chiếu bạc. Ông gọi cấp chỉ huy trực tiếp của ông và xin pháo TOT (Time On Target) ngay trên đầu.

Trong trận chiến, xin TOT có nghĩa là ngọn đồi đã bị địch tràn ngập thì tất cả các khẩu pháo của mọi quân binh chủng, đều bắn vào mục tiêu cùng lúc.

Khi nhận được lời yêu cầu của thuộc cấp, và chứng kiến cơn pháo lửa khủng khiếp của đối phương, Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng không thể làm gì hơn.

Đại Tá Lê Quang Lưỡng, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn I Nhảy Dù, bấy giờ đang âm thầm theo dõi vô tuyến giữa Đại đội 92 và Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù đã phải dồn dập gọi trực tiếp xuống Đại Úy Lê Mạnh Đường để biết chính xác tình hình trên mục tiêu trước khi quyết định tác xạ TOT trên đỉnh đầu.

Lê Mạnh Đường biết chắc rằng các họng pháo vẫn còn bắn vòng quanh, chưa lên hẳn đỉnh đồi. Ông lập lại vào

máy lời yêu cầu xin TOT. Nghĩ là mình đã mất cái búa và tiêu cả trăm đứa con yêu quí của Lữ Đoàn Dù, ông Lưỡng rơi nước mắt. Khi nhận ra trong ống nghe, tiếng nấc nghẹn ngào của cấp chỉ huy, Lê Mạnh Đường biết mưu kế của mình đã hoàn tất bèn đưa tay tắt hẳn máy truyền tin.

Mùi thịt người khét lẹt bay từ ngọn đồi không tên đó, ngập cả không trung. Sáng ngày hôm sau, khi tiếng pháo đã ngưng, Lê Mạnh Đường cho toán quân qua thu lượm vũ khí và ông liên lạc trở lại để xin một chiếc trực thăng Shinook đến tải chiến lợi phẩm. Lê Quang Lưỡng mừng đến rơi nước mắt. *"Mày có sao không?" "Không, xin thưa với đích thân đại đội tôi, hoàn toàn không mất một tên lính nào cả."*

Hơn 30 năm sau, khi kể lại trận đánh để đời này, Đại Uý Mũ Đỏ Lê Mạnh Đường vẫn còn hào khí ngất trời và hãnh diện là mình đã lừa được cả hai viên Tướng chỉ huy mặt trận Tây Nguyên.

TrantuanngocK28

Spring 2004

■ ***Nguyễn Sanh K28 sưu tầm:***

TOT là Time On Target, pháo binh Việt Nam gọi là: "Tác Xạ Đồng Thời".

Đây là cách pháo binh bắn được tính toán để những quả đạn đầu tiên của nhiều khẩu pháo được đặt ở nhiều vị trí khác khau nổ cùng một lúc trên mục tiêu, diễn tiến bắn TOT như sau: Giả sử có 3 pháo đội A, B, C đóng ở 3 nơi khác nhau, mục tiêu bắn TOT là X, người chỉ huy bắn TOT là một sĩ quan pháo binh ở trung tâm hành quân, gọi là Sĩ Quan Phối Hợp Hoả Lực (SQPHHL)

1. SQ phối hợp hoả lực báo cho các pháo đội A, B, C toạ độ mục tiêu X và yêu cầu chuẩn bị bắn TOT.

2. Các pháo đội tính toán "Thời đạo" và báo cáo cho SQPHHL biết thời đạo là thời lượng của đạn đạo đi từ nòng súng đến khi nổ trên mục tiêu, được tính bằng giây, giả sử thời đạo của Pháo đội A là 45 giây, Pháo đội B là

32 giây, và Pháo đội C là 27 giây.

3. Khi các Pháo đội đã sẵn sàng bắn vị SQPHHL tại trung tâm hành quân sẽ hô khẩu lệnh qua hệ thống truyền tin: Tác Xạ Đồng Thời bắt đầu" và ông ta khởi sự đếm số giật lùi từ 60, 59, 58, 57,...

4. Các SQ tác xạ tại các Pháo đội sẽ theo dõi tiếng đếm và hô "Bắn" ở tiếng đếm thứ Thời đạo +2, nghĩa là Pháo đội A sẽ bắn khi tiếng đếm tới số 47 (45+2) Pháo đội B bắn khi nghe tiếng đếm số 34 (32+2) và Pháo đội C bắn ở tiếng đếm 29.

■ ***Nguyễn Thế Lương K28 sưu tầm:***

TOT được sử dụng tương tự như B52 trong quân chủng Pháo binh Việt Nam. Các khẩu pháo nổ đạn như thế nào để đạn đến mục tiêu phá huỷ cùng một lúc.

o0o

(tiếp theo trang 30: ***Tại sao tôi vào trường Võ Bị****)*

đều được giải quyết êm xuôi nhờ truyền thống của những người cùng xuất thân từ một trường, có cùng một lý tưởng cao cả.

Trong sinh hoạt với cộng đồng người Việt ở nước ngoài, người cựu SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt cũng luôn luôn trân trọng gìn giữ lý tưởng ấy và góp sức xây sức mạnh đoàn kết chung. Trong tư thế những quân nhân trí thức, ôm ấp lý tưởng của người chiến sĩ anh hùng hành động theo vương đạo không cho phép họ có những hành động tầm thường, chấp nhặt, thiển cận, nông cạn, chống Cộng một cách mù quáng, a dua can dự vào những vụ tranh chấp, cãi vã, chụp mũ thấp hèn, tục tằn, lỗ mãng.

Có thể tin chắc rằng lý tưởng của tập thể môn sinh TVBQGVN sẽ là sức mạnh vững chắc nhất để góp phần đưa đến thắng lợi sau cùng trong cuộc tranh đấu chung của người Việt Nam yêu tự do dân chủ.

Lữ Tuấn (K12 Cộng Hòa)

■■

CÓ MỘT THỜI



Nguyễn Cửu Nhồng k16

Anh chị Tôn Thất Chung, cuối năm rồi có dịp qua Houston để tìm nhớ kỹ niệm khung trời Phượng Vỹ xưa cũ. Nhất là tìm lại hơi ấm tình nghĩa ***thầy trò*** cái thuở "tiên học lễ, hậu học văn". Tình nghĩa thời đó, khác hẳn thời "học tập tốt, lao động tốt" theo Bác Hồ dạy sau nầy. Dù tuổi đời chồng chất, chúng tôi vẫn đã nhớ và kể nhau nghe bao thân ái thuở "mắt sáng môi tươi" đó. Bạn T.T. Chung rất được các bạn thương mến vì anh sống rất chí tình với mọi người. Nghe anh bệnh, các bạn từ khắp nơi đã kéo đến thăm. Không riêng các bạn trong quân ngũ mà bạn Trương Thuận Hiếu đã tường trình. Các bạn học từ thời Pellerin xưa, như Lê Đình Loan ở Houston cũng đã cùng một số bạn học cũ các nơi khác, tìm đến tận San Diego động viên, thăm viếng.

Có dịp tâm sự với nhau, chúng tôi lan man từ Pellerin qua Quốc Học, rồi nhập ngũ. Thuở đó tình nghĩa giữa Thầy Cô và môn sinh thật đẹp. Thầy Cô được xã hội tôn trọng và đãi ngộ thích đáng nên có đủ uy quyền và tư cách để chuyên tâm rèn luyện trí đức cho học trò của mình. Nên đã chinh phục được lòng tôn kính của mọi người, bên ngoài cũng như trong học đường.

Tháng 4/75 ập đến như một tai ương. Chung kể cho chúng tôi nghe về ngày 30 tháng 4. Một trái pháo rơi vào nơi cư ngụ gia đình anh chị, đã cướp đi sinh mạng bà cụ, và cháu gái anh chị bị thương nặng. Cách Mạng đã tiếp quản Bệnh Viện, bệnh nhân trong viện còn bị nhẫn tâm đuổi ra, thì với con của một ngụy quân, ai thèm quan tâm đến. Hồi tưởng hoàn cảnh nghiệt ngã lúc đó, niềm đau thương như hằn lên nét mặt anh.



Đến nay, 34 năm trôi qua, mọi buồn đau đã nguôi ngoai lắng xuống. Đến lúc chúng ta cần ngồi lại để tìm hiểu, vì sao đến bây giờ, lòng người vẫn ly tán. Đất nước có một dân tộc thông minh, hiếu học, vẫn chìm đắm trong lạc hậu, nhân dân đa số vẫn nghèo khổ.

Thời gian tù tội không biết gì xã hội bên ngoài. Nhưng khi về đến nhà, tôi cảm nhận, từ chuyện học hành đến tình nghĩa thầy trò, có gì đó thật lạ. Nếu không tai nghe mắt thấy, khó lòng tin nỗi.

Tôi có đứa em bạn dì ở Đà Lạt, làm nghề giáo, than vãn:

- Chán lắm anh, thầy cô bây giờ không còn được tôn trọng như xưa. Chúng quan niệm đi dạy là: "Chuột chạy cùng sào mới vào Sư Phạm". Đồng lương vừa ít, sự tôn kính của học sinh thì dần dần biến chất. Thầy Cô phải nhai đi nhai lại "Giáo Án" đã được "xét duyệt" để hợp chính trị. Như Bài "Cây Kim", có mấy câu:

...
Áo dày áo mỏng tùy thời.
Áo dài áo ngắn tùy người mà may.
Công trình xiết kể lắm thay.
Áo nào cũng bởi tay nầy mà ra.

Tay nầy, em nói là "Cây Kim" được nhân cách hóa. Bị phê tư tưởng tiểu tư sản, "Tay nầy" là tay của người "Công nhân". Đã làm ra mọi công trình cho xã hội.

Không chỉ ba môn Văn, Sử và Chính trị tha hồ láo thiên

láo địa, ngay môn Toán: Du kích Xã ta bắn rơi ba chiếc máy bay địch, mỗi chiếc chở 20 tên Ngụy. Hỏi như vậy xã ta đã bắn hạ bao nhiêu trên Ngụy?

Dối người, chúng còn dối cả mình, vỗ ngực tự xưng *"Đỉnh cao trí tuệ", "Hà Nội thủ đô phẩm giá con người"*. Mục đích nhồi nhét vào đầu các em những anh hùng kiểu Lê văn Tám, mà theo họ, sau mấy năm Chống Mỹ, đã sản sinh nhiều hơn cả bốn ngàn năm Văn Hiến.

Chữ viết cũng cải tiến, trông cứ như cọng mỳ ăn liền. Về thi cử, *"học tài, thi... lý lịch"*, vị nào có công với Cách Mạng càng to, con cái có điểm cọng thêm vào điểm thi càng lớn. Lại thêm chỉ thị đặc biệt. Đứa cháu gọi tôi cậu ruột dạy ở Đại Học Y Khoa Tây Nguyên kể tôi nghe, là ban Giám Hiệu được chỉ thị, làm sao thì làm, dạy cho em X, một trò thuộc dân thiểu số, năm đó phải tốt nghiệp Y Khoa. "Trồng người" như vậy, sẽ thu hoạch "người" giống chi đây? Và sinh mạng bệnh nhân giao phó cho vị bác sĩ đó sẽ ra sao?



Sau 75, vợ tôi đưa năm con trở lại Đà lạt. Để các con có thể tiếp tục cắp sách đến trường, vợ tôi nhất định không đi Kinh Tế Mới. Bà mang 5 đứa con vào Suối Tía Sòng Sơn, để gần trường học. Mẹ con dựng chòi làm rẫy dưới thung lũng, sau Dinh 3 của Cựu Hoàng Bão Đại. Sáng sáng, chúng trèo ngược lên một sườn núi, ra Viện Pasteur, để đến Trường Mê Linh, gần cầu Bá Hộ Chúc, hoặc trường Thăng Long, cạnh nhà thờ "Con Gà" để học.

Tôi được nhận làm xã viên Hợp Tác Xã Rau, những hôm gánh nước tưới rau dưới suối, nghe thằng út ngồi học thuộc lòng, nó ê a đọc thật lớn:

Ông Lê Nin người nước Nga,
Mà sao em thấy như là Việt Nam.
Cũng vầng trán rộng thênh thang,

Cũng chòm râu bạc mênh mang biển trời.

Nghe con học mà ruột cứ quặn thắt, không phải do mấy "soa" nước trên vai đè nặng, mà do thương con đang phải học những điều dối trá của một Chủ Nghĩa ngoại lai. Xem Lê Nin là người Việt Nam!!

Mỗi lần bước vào tiệm sách khu Hòa Bình, tôi thấy tượng Lê Nin đứng lù lù, tay đút túi, ngạo nghễ nhìn khách ra vào mà căm gan.

Có một bài thơ dân gian nghe thật thấm, có lẻ phản bác bài học trên:

Ông Lê Nin người nước Nga,
Mà sao ông đứng vườn hoa nước mình,
Hai tay ông lại khuỳnh khuỳnh,
Một bầy kẻ cướp đứng rình sau lưng.

Trong tập san "Lá thư Phượng Vỹ 2008", bài viết tựa đề *"Có một thời..."* của Cô Thanh Tâm, nói về chuyện học hành trong Xã Hội Chủ Nghĩa thật hay, đáng cho chúng ta suy gẫm. Tôi xin đan cử một số chuyện cô kể, để các bạn thấy thêm cái nhìn của Nhà Giáo về thời "Học tập tốt, Lao động tốt" đó.



Năm 79, tên họ đứa con trai cô, bổng dưng xuất hiện trong "lá huyết thư". Tình nguyện bỏ học, để lên đường "chống Trung Quốc xâm lược". Thư đưa lên khoa trưởng, khoa trưởng trình lên Chủ Tịch UBND thành phố. Ông chủ tịch K. chấp nhận và ấn định ngày làm lể xuất quân với quân trang đầy đủ. Nhưng tất cả chỉ là một trò hề, một kịch bản để quây phim tuyên truyền. Những tên "cánh thế" được ông chủ tịch, cụ Kiệt, khuyên nên ở lại tiếp tục học vì Đảng cần kiến thức của họ. Dù những tên nầy hăng hái nhất, nhảy đông đổng một hai đòi đi. Còn con cô, dù hôm đó trốn, cũng bị đuổi học và có lệnh trình diện nhập ngũ. May nhờ "mái tóc của Múi", Múi là một học trò của cô, trò đã sõa tóc che kín hai tai trong

các giờ Chính trị, Sử và Văn. Do vậy thầy trò biết bụng dạ nhau, nhờ Múi, trong dịp họ cho người Hoa ra đi bán chính thức, đã tiết lộ đầu mối "vượt biên", con trai cô đã vượt thoát để sau nầy bảo lãnh cha mẹ qua.

Có nhiều chuyện nhí nhỏm cười ra nước mắt, như là *chuyện tếu như thật, mà chuyện thật như tếu,* tôi trích nguyên văn như sau:

Tếu mà thật

Giờ Sử, ông Thanh tra vào hỏi:

- Các trò có biết ai đánh cắp nỏ thần không?

Trò A: Dạ con không biết.

Trò B: Dạ con không biết.

Thầy giáo bèn nói với ông thanh tra:

Thưa ông Thanh Tra, bây giờ các em đang sợ quá, xin ông về phòng, rồi tôi sẽ hỏi và thưa lại với ông Thanh Tra sau.

Một lát sau thầy giáo đến:

- Dạ thưa ông Thanh Tra, tôi đã hỏi kỹ hết các em, không ai đánh cắp nỏ thần cả. Và tôi cũng không.

Chuyện tếu, nhưng thật thấm thía cho môn Sử.

Thật rất tếu

Nguyễn Xuân Lâm, là học trò, đồng thời là em họ của tôi (Lời cô Thanh Tâm kể).

Năm 73, nó học lớp 10 ngoài Bắc, phải "tình nguyện" đi bộ đội. Rồi đi đường Trường Sơn vào Nam. Năm 75 tan hàng thì nó ở trong Nam. Có chính sách cho học sinh lớp 10 ngoài Bắc được coi ngang học sinh lớp 12 trong Nam. Nó được vào học lớp 12. Nhưng học sao nổi, cho nên trở về Bắc. Hè năm sau nó vào thăm Sài Gòn. Tôi hỏi nó học hành ra sao, có thi vào Đại Học chưa? Nó thưa: "Em học không nổi, nên đã đi dạy". Nhìn thấy vẻ quái lạ của tôi, nó giải thích: "Dạ, thi tốt nghiệp phổ thông thì khó, chứ dạy tiểu học thì dễ hơn. Vả lại, em là bộ đội phục viên, nên có được nâng đỡ".

Hè năm sau nó lại vào, tôi lại hỏi, lại được nghe điều lý thú hơn nữa:

- Em dạy không nổi nên đã đi làm Hiệu Phó.

Tai tôi điếc chăng, hay mình bị ảo thanh?

–Hở?

– Dạ, vì trong bộ đội, em đã được huấn luyện nhiều về chính trị. Làm "hiệu phó chính trị" thì dễ hơn dạy chuyên môn.

Mấy năm sau nó lại vào Sài gòn, lần nầy tôi chụp hỏi trước, tưởng là tiếu lâm chơi: "Bây giờ em đã lên tới cái gì rồi?" Ai ngờ thế mà thiệt. ***Nó đã lên làm Hiệu Trưởng!!*** *Nó giải thích: "Làm hiệu phó, dù là hiệu phó chính trị, cũng phải có chút trình độ, để còn đối phó với giáo viên và học sinh, chứ làm Hiệu Trưởng chỉ cần giỏi về mặt Đảng, và giao thiệp bên ngoài cũng toàn như mình!!*

Buồn cười thật, nhưng nghĩ lại, buồn thấm thía quá, phải không các bạn? Chuyện tưởng như xảy ra tại xứ sở bán khai nào.

Tôi có một em trai, Bác sĩ Bệnh viện Đà Nẵng, năm 75 kẹt lại. Lúc tôi ra tù, có ghé thăm. Nó giới thiệu ông cựu Giám Đốc đầu tiên từ rừng ra vào tiếp thu bệnh viện. Các bạn có biết, lúc tôi đến gặp, ông đang làm chi không? Ông ngồi giữ xe trước cổng bệnh viện. Tôi ngạc nhiên, thì em tôi giải thích: Làm giám đốc không sơ múi được gì, vì từ viết tên thuốc đến định bệnh, ổng đều mù tịt. Ông bèn chạy chân giữ xe. Nhờ vậy mà nay ổng đã khá lên.

Mỗi ca phẩu thuật như cắt bỏ ruột dư, vá một bao tử loét..., mổ xong, em tôi chỉ được bồi dưỡng 7 đồng, cọng thêm tô phở trong "căng tin" bệnh viện. Trong khi vá cái lốp xe đạp lủng, nó phải móc ví trả mười mấy đồng. Ruột xe giá trị hơn cả ruột con người.

Cũng chuyện học, thằng trưởng Cửu Long của tôi thi vào Đại Học Nông Nghiệp ở Biên Hòa. Xem phiếu điểm, cháu đủ để vào, nhưng chờ hoài không thấy tuyển sinh gọi. Đi hỏi, thì họ bảo đến hỏi thẳng phòng Tổ Chức Trường. Tôi về Sài Gòn nhờ em trai tôi chở đi Biên Hòa, đứa em mà một lần qua San Diego, có ghé thăm Tôn Thất Chung.

Trước khi vào phòng Tổ Chức, tôi mua nửa bao thuốc *"có cán"* để làm thủ tục. Sau khi rít vài hơi thuốc, anh cán bộ lấy ra cuốn sổ, lật tìm một hồi, quay lại hỏi:

- Xin lỗi, ông có đi Học Tập Cải Tạo không?

- Tôi đi cải tạo về, và hiện đang trong thời gian quản chế.

Anh ta lại lục hồ sơ, xong lôi ra một tờ giấy, chỉ:

- Mời ông xem, trường chúng tôi có chỉ thị không nhận con em thuộc các đối tượng sau đây. Xin ông cảm phiền.

Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra, ngực như bị ai đấm trúng. Nếu có tội thì tôi đã đền xong. Con tôi có tội gì?

Trở lại "**Có một thời...**" của cô Thanh Tâm, chuyện "***Chỉ vì không có Prozac***".

Cô Tâm kể về một học sinh tên Phan Hoàng Quí ở Thạnh Mỹ Tây, học lớp 10C2 do cô làm chủ nhiệm, thấy em không chú ý bài vở, chỉ lảm nhảm "VC về rồi, đời không đáng sống". Cô đã thông báo cho phụ huynh về bệnh trầm uất của em. Nhưng không đâu tìm ra thuốc Prozac. Kết quả là một hôm, em đã tự tử chết.

Thật buồn. Nhưng nếu so với chuyện chị Đặng Thiên Thuần, giáo sư Trần Hưng Đạo Đà lạt, vì đói, cô đã ngất sỉu ngay trên bục giãng. Học sinh tưởng trúng gió, tìm cách đưa cô về nhà ở Chi Lăng. Sáng hôm sau người qua đường nghe tiếng con nít khóc, vào xem, thấy cô đã lạnh giá. Họ tìm cái gì ăn để giúp đứa nhỏ con cô, khóc gần ngất và đói lã bên cạnh xác mẹ. Nhưng họ lục tìm khắp nhà, không có lấy bất cứ thứ gì có thể ăn được. Còn buồn đến xót xa.

Đó là những chuyện do người trong cuộc thuật lại. Sau 75, mọi người hay nhắc đến hai chữ "Đổi đời". Không hiểu đổi từ xấu ra tốt hay ngược lại? Nhưng có một điều chắc, là trật tự xã hội, trật tự đạo lý, đã bị một chủ thuyết vô thần đảo lộn và làm ung hoại. Người đứng lên hô hào: *Tiêu diệt giai cấp bóc lột, tìm công bằng xã hội*. Phút chốc, biến thành giai cấp thống trị, tha hồ vơ vét.

Thầy cô đôi lúc phải mang bánh kẹo trái cây vào lớp bán cho học sinh để kiếm thêm tí tiền. Học trò thì được

khuyến khích lập công để tiến bộ, bằng cách báo cáo những tư tưởng Thầy Cô mà chúng cho là "chống đối cách mạng", Thầy Cô thì phải dạy sao cho hợp chủ trương "láo thiên láo địa" của Đảng, để yên thân.

Các nơi khác tôi không rõ, nhưng tại Đà Lạt, các chị K.16, chị Thuần tôi đã kể, các chị khác như chị Cao Yết, phải vào rừng làm rẫy. Chị Lê Vũ Thiết là cô Kim Anh, lang thang ngoài chợ Đà Lạt, tiếp tay với dân buôn chuyến, chào hàng bán các thứ buôn được từ Sài Gòn, Nha Trang, hay từ các buôn làng đem lén về. Dù họ dạy giỏi, được học trò tôn kính. Nhưng đã phạm tội tầy đình là làm vợ Sĩ Quan Ngụy. Đảng thì sử dụng con người như công cụ, dùng chức quyền để thưởng phạt. Võ Nguyên Giáp làm Bộ Trưởng Bộ Kiểm Tra Dân Số mà dân hồi đó gọi Bộ Hạn Chế Sinh Đẻ. Nhà thơ Tố Hữu, người ca tụng Lê Nin, khóc lóc thảm thiết khi Stalin chết. Thì làm Bộ Trưởng Kinh Tế.

Ông Hiển, Giám Đốc Air Việt Nam, trả lời phỏng vấn của BBC, đã chê phóng viên nầy vì xa tổ quốc lâu, nên dốt tiếng Việt, cần về học thêm kiến thức để hành nghề. Và mới đây, Trịnh Ngọc Thành, phát ngôn viên của Air Việt Nam, trả lời phỏng vấn trường hợp phạm pháp của phi công Đặng Xuân Hợp. Ông Thành bảo nếu bị Tòa Án Nhật kết tội, cá nhân ông Hợp phải gánh chịu mọi trách nhiệm, Air VN không thể trách nhiệm cho hết cả 500 phi công của mình được.

Thế đó, họ quen thói trịch thượng với dân. Quen thói cả vú lấp miệng em với người dân trong nước. Nên quên luôn ngôn ngữ lịch sự tối thiểu trong giao tế. Chuyện đuổi một quan chức ngoại giao nước ngoài khỏi cái ghế đã có vé mua, dành ghế đó cho một vị trong bộ Chính Trị đi. Đủ thấy cái oai phong của những bậc đại công thần, kẻ tự phong cho mình quyền lãnh đạo đất nước, lẫm liệt ra sao! Tuổi anh em mình, dù sống nơi đâu trên đất khách quê người, cũng có cùng chung tâm trạng là thương nhớ quê hương. Ta nghe bạn Mai Trung Ngọc bên Tây than thở:

Tuổi già thêm phiền muộn,
Sầu lữ thứ khôn nguôi.
Người xưa nay đâu cả,
Mây bay mãi phương trời!

Trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư có câu chuyện một người đi thăm thú nhiều nơi, khi quay về, có người đến hỏi:

- Theo ông, nơi nào đẹp nhất?

Ông ta trả lời:

- Không nơi nào đẹp bằng **quê hương**.

Chúng ta ai mà chẳng thương nhớ quê hương, nhất là nơi đã cho chúng ta cả một thời đầy ắp kỷ niệm. Nhưng tại sao chúng ta phải chua sót bỏ nước ra đi? Tại sao, vì đâu?

Tâm sự buồn thảm của bạn Chung, chuyện kể "Có một thời..." của cô Thanh Tâm, đã trả lời câu hỏi đó.

Kính chúc các bạn mọi sự an lành trong dịp tháng tư về, để có một ngày xum họp trên quê hương cho thỏa niềm thương nhớ.

Nguyễn Cửu Nhồng CSVSQ K16
Tháng 4/2009

Hoa Tư Tưởng



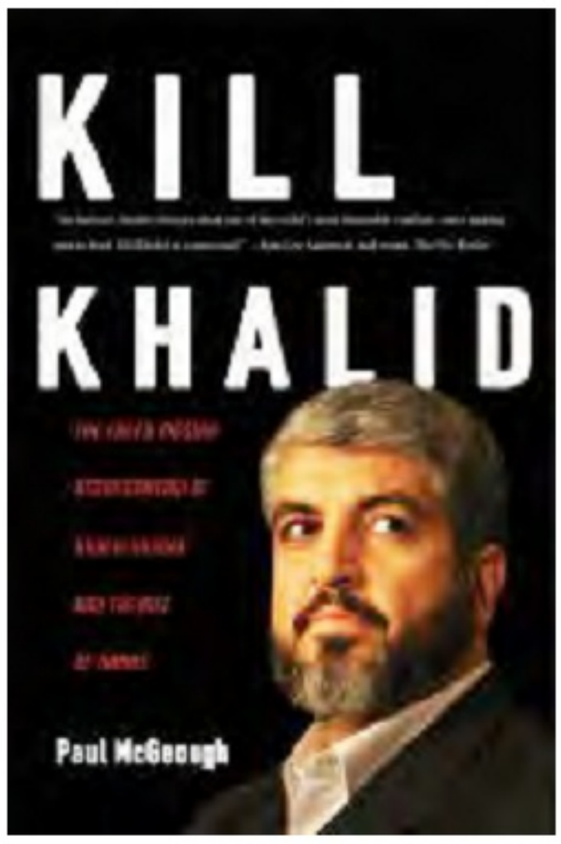
Có người hỏi Đức Đạt Lai Lạt Ma:
- Điều gì làm Ngài ngạc nhiên nhất ở nhân loại?
Ngài trả lời:
- Con người... Bởi vì con người phung phí sức khỏe để tích tiền của, rồi lại bỏ tiền của ra để tìm mua lại sức khỏe. Và vì quá lo nghĩ cho tương lai, con người lại quên mất hiện tại đến nỗi không sống cho cả hiện tại lẫn tương lai. Con người sống như thể sẽ không bao giờ chết... nhưng rồi sẽ chết như chưa bao giờ đã từng sống!

Niệm Đức

NHỮNG CÂU CHUYỆN GIÁN ĐIỆP

TrantuanngocK28

Khi Benjamin Netanyahu trở lại chính trường lần nữa để trở thành Thủ Tướng của Do Thái, một cuốn sách mới đã được tung ra tại Australia, cuốn sách có tên là *"Kill Khalid*[1] *– Mossad's failed hit... and the Rise of Hamas"* nhắc lại kế hoạch nỗ lực giết Khalid Mashaal vào năm 1997, của chính vị Thủ Tướng này.



Cái nhan đề cuốn sách, tự nó nói lên một toàn bộ câu chuyện sẽ hấp dẫn người đọc từ ban đầu. Từ ngày thứ Sáu, April 3, 2009, người ta, đủ hạng người khác sắc tộc, đã lùng mua từng hiệu sách, nhất là khi chính cựu Thủ Hiến Tây Úc là ông Peter Dowding lên tiếng đây là một cuốn sách quan trọng bực nhất và nên là cuốn sách gối đầu cho các thành viên nội các chính phủ liên bang. Peter Dowding còn nhấn mạnh là chính vị Thủ Tướng mới của Do Thái, ông Benjamin Netanyabu cũng đích thân đọc.

Đây là cơ hội cho chúng ta tìm hiểu những thế lực ngầm của mọi chính quyền. Những mô hình đều có thể cho chúng

1 Who's who: Khalid Abu Hilal-Fatah- commander who defected to Hamas in the lead-up to the June 2007 crisis in Gaza.

ta có cơ hội học hỏi và rút kinh nghiệm.



Hamas đã được thành lập từ năm 1987 bởi hai nhân vật Sheikh Ahmed Yassin, và Abdel Aziz al-Rantissi để chống lại việc Do Thái cầm quyền trong các vùng tự trị của người dân Palestine. Bắt đầu từ tháng 4 năm 1993, Hamas đã tung ra vô số những cảm tử mang bom chống lại người Do Thái, cho đến năm 2005 thì ngưng chiến dịch lại để thương thảo. Cứ mỗi lần thương thảo không xong, Hamas lại tung chiến dịch lấy người làm bom sống trở lại. Cho đến tháng Giêng năm 2006, Hamas đã thành công vẻ vang trong việc lấy được 76 ghế trong tổng số 132 ghế trong lưỡng viện quốc hội bầu cử của người dân Palestine. Trong quốc hội Palestine cũng có lực lượng Fatah, đối kháng với cực đoan của Hamas. Phe Fatah chiếm đa số, và do sự tranh giành quyền lực, vào June 18, 2007, Tổng Thống Palestine là ông Mahmoud Abbas (Fatah) đã liệt Hamas như đảng phái ngoài vòng pháp luật mà chính phủ Palestine không chịu trách nhiệm.

Trong cuốn sách, được viết bởi cựu phóng viên tên là Paul McGeough, đã kể lại chi tiết nỗ lực ám sát bằng cách dùng một loại máy ảnh nhỏ, phun mạnh một loại thuốc độc hiếm hoi, không lưu lại dấu vết. Máy ảnh này đã tìm cách đưa vào trong Amman, thủ đô của Jordan một cách ly kỳ. Một khi bắn ra rồi, đối phương không đủ thì giờ để tìm thuốc giải độc.

Câu chuyện lôi cuốn người đọc như keo, dẫn từ diễn tiến này sang diễn tiến khác, ghi nhận từ những cuộc săn rượt đuổi, bám sát. Những nhân vật lãnh đạo của các nước lớn đương thời từ Thủ Tướng Do Thái bấy giờ cũng là ông Netanyahu tới bàn tay phù thủy của King of Jodan, là King Hussein (đã chết), liên quan cả đến giới chức tình báo nằm trong chính phủ Canada và ngay cả Tổng Thống Mỹ, Bill Clinton, cũng dính líu vào việc này.

Câu chuyện bắt đầu từ September 1997 *(Kỷ niệm lần thứ 27, năm chiến tranh giữa người Jordan và người Palestine, tạo ra tiếng tăm cho đội quân khủng bố Palestine, được gọi tên là "Tháng Chín Đen")*[2] khi ông Netanyahu và đầu não của Mossad gởi 5 điệp viên Do Thái đến Jordan. Họ mang giấy tờ quốc tịch Gia Nã Đại cải trang như những người du lịch, với một sứ mạng là hành thích Khalid.

Theo kế hoạch thì hai trong số điệp viên Mossad[3] đó đã đi ngược chiều với Khalid trên vỉa hè, một người sẽ mở lon nước ngọt ra uống, lon nước đã được xốc lên xuống làm sao hơi gas xịt ra tung toé làm mọi người mải chú ý và người còn lại sẽ dùng cái máy ảnh nhỏ xíu bấm nút bơm ra một tia thuốc độc dưới dạng aerosol vào ngay tai của Khalid. Nếu kế hoạch đúng, thì trong khoảnh khắc đó sẽ không gây một hề hấn gì cho Khalid hoặc làm cho những người cận vệ chú ý. Nhưng một khi tới lúc đi ngủ, thì Khalid sẽ đi vào giấc ngủ mãi mãi, vì thuốc sẽ làm cho bộ phận hô hấp tự động ngưng lại không để lại chút dấu vết gì tạo ra cái chết.

Kế hoạch đã thất bại vì một người cận vệ của Khalid tinh nhạy nhận ra ngay người tóc vàng Canada là một điệp viên đối nghịch và quất hạ điệp viên này khi anh ta đang bấm nút xịt tia thuốc độc. Tưởng như thế đã cứu được mạng sống của Khalid trong đường tơ kẻ tóc, nhưng thực ra thuốc độc đã đi vào tai của Khalid trước đó trong vài phần giây tích tắc.

Cuộc đuổi bắt sôi nổi trên đường phố của thành phố Amman[4] đã xảy ra kết quả là hai người hành thích đã bị bắt và bị ném vào nhà giam của Jordan, nơi đó họ đã từ chối không muốn nói chuyện với nhân viên tòa đại sứ Canada, còn những điệp viên khác đã nhanh chân chạy

2 Black September - a Palestinian international terrorist organization that split from the PLO in 1974; has conducted terrorist attacks in 20 countries; "in the 1980s the Fatah-RC was considered the most dangerous and murderous Palestinian terror group

3 Mossad: Cơ quan tình báo của Do Thái. Hãy xem lịch sử Mossad qua video tube: http://www.youtube.com/watch?v=Ga1QlgBXtQQ

4 Amman, thủ đô của Jordan.

trốn vào tòa đại sứ của Do Thái tại Amman. Thuốc độc chế tạo làm sao để Khalid không chết ngay, và thời gian tính toán khít khao để các điệp viên đủ thì giờ trốn thoát.

Về phần Khalid, sau đó không cảm thấy hề hấn gì cả, nhưng khi ông ta nói chuyện với một nữ phóng viên của Jordan là Randa Habib, ông đoan quyết cho rằng Mossad đã hành thích hụt ông ta. Người nữ phóng viên này lấy thêm một vài chứng cớ và suy luận khác, sau cùng, Habid đã nhanh nhẹn tung ngay trên tít top hàng đầu tờ báo câu chuyện cho công chúng biết mặc dầu Agence France-Presse, cơ quan ngôn luận đang trả lương cho Habid cũng đánh giá nguồn tin không đáng tin cậy.

King Hussein (đã chết vì ung thư) trong thời bấy giờ được cả thủ đô Amman ngưỡng mộ (Tap dancer of Amman) vì ông ta là người rất nhạy bén về chính trị cũng là người đứng giữa các phe phái. King Hussein đầy uy quyền với các lực lượng xung kích gan dạ, có khả năng xóa bỏ cả bàn cờ Trung Đông; Ông là vị vua được coi là thân với Hoa Kỳ, nhân nhượng với Do Thái, chưa hết, ông còn là người sống chung đụng thân thiện với các quốc gia trong khối Ả Rập, và được cảm tình nồng hậu của cả dân chúng Palestine.

Chỉ vài tiếng sau, viên thủ lãnh tối cao của Mossad huênh hoang báo với King Hussein rằng không thể ai trên đời này có thể cứu được Khalid chết trong vài ngày sắp tới và từ chối cung cấp thuốc giải độc.

King Hussein hành động ngay lập tức bằng cách gọi sang cho Tổng Thống Hoa Kỳ là Bill Clinton và từ đó ép buộc Do Thái phải cung cấp chi tiết thuốc giải độc cho Khalid.



Thủ tướng Benjamin Netanyahu

Các bác sĩ giỏi của Jordan đã tỏ ra là những người có khả năng tuyệt vời, dựa ra tin tức, họ đã làm việc luôn đêm ngày, làm ra thuốc giải độc, giải cứu được Khalid trong đường tơ kẻ tóc.

McGeough viết rằng King Hussein giận Mr. Netanyahu điên người. Nhưng nhờ vậy, Do Thái phải làm lành bằng cách nhượng bộ nhiều thứ, trong đó đáng kể nhất là phải thả luôn cả lãnh tụ tinh thần, ngồi xe lăn của Hamas, là ông Sheikh Ahmad Yassin, người mà sau này Do Thái đã dùng hỏa tiễn từ máy bay không người lái, hạ sát 7 năm sau.



Paul McGeough trên chiến trường Iraq

Những điều thuật trên chỉ là những mẩu nhỏ của chuyện dài ly kỳ, hấp dẫn người đọc đã chứng tỏ tài năng viết của McGeough. McGeough trong đời là một phóng viên đứng đắn, nghiêm túc, được cung cấp bởi nhiều nguồn đáng tin cậy. Là một phóng viên có tên tuổi được tín cậy nhiều phe phái, ông có mục tiêu rõ rệt khi kể lại câu chuyện đã qua, đó là hễ có chiến tranh là có đổ máu, tàn nhẫn và bản chất con người không ai muốn như thế, nhưng khi đã xung trận địa, thì con người không còn cách nào hơn là phải trí trá, nhanh chóng, tàn khốc và mãnh liệt. Khi làm việc cho FairFax Group, McGeough đã từng nhúng mình vào nơi nguy hiểm và trường thuật những bài nẩy lửa của nhiều phe cánh của Trung Đông.

Cái mỉa mai cay đắng của cuốn sách Kill Khalid, tạo thêm những sự việc về Tháng Chín Đen (September 1997) là nói về tiểu sử thành lập của Hamas (Nguyên thủy được yểm trợ của Do Thái, như thể Hoa Kỳ đã huấn luyện, yểm trợ cho Osama bin Laden) McGeough đã vạch rõ cái thất bại của phương Tây, và cả khối Ả Rập quyền lực trong việc giải quyết vấn đề thực sự tại Trung Đông giữa người Do Thái và người Palestine.

McGeough cũng vạch rõ cái cách giải quyết như con rối lập đi lập lại của phương Tây, khối Ả Rập trong nỗi tuyệt vọng của người dân Do Thái với người dân Palestine.

Từng nhóm, từng trại của hằng trăm ngàn người, hằng

trăm lều dựng lên tạm bợ, rồi trở thành những chỗ không có nơi về, thảm cảnh thương xót của con người trải ra hằng ngày mà không có lối thoát.

Không một tổ chức nhân đạo nào của Do Thái hoặc của phương Tây thành công trong việc giải quyết việc tranh chấp. Con người ở các trại tỵ nạn, cứ sống từng ngày, mong đợi mong đợi mà không biết mong đợi gì.

Cuốn sách Kill Khalid của Paul McGeough đã để cho người đọc tự vấn và tự kết luận.

Khi đọc xong cuốn sách của McGeough, mới biết: Một khi thế giới phương Tây cứ cho rằng vấn đề chiến tranh giữa Palestine và Do Thái là do nỗi cực đoan về dân chủ, về tổ quốc, về con người, thì vẫn loanh quanh không giải quyết được. Phải hiểu rằng mối thù truyền kiếp bao ngàn năm giữa hai sắc tộc một mất một còn, chỉ có khi nào chỉ còn có một người, hoặc giả người Do Thái, hoặc người Palestine còn đứng thì chiến tranh mới chấm dứt.

Chia xẻ với bạn một cuốn sách hay.

TrantuanngocK28
Australia May, 2009

Tài liệu tham khảo:

1. Paul McGeough, "Kill Khalid.." First Published in Australia and New Zealand by Allen & Unwin 2009.

2. http://en.wikipedia.org/wiki/Hamas

Hamas (an acronym of Harakat al-Muqāwamat al-Islāmiyyah, meaning "Islamic Resistance Movement") is a Palestinian Islamic socio-political organization which includes a paramilitary force, the Izz ad-Din al-Qassam Brigades.[2][3] Since June 2007, Hamas has governed the Gaza portion of the Palestinian Territories.

Hamas was created in 1987 by Sheikh Ahmed Yassin, Abdel Aziz al-Rantissi and Mohammad Taha of the Palestinian wing of Egypt's Muslim Brotherhood at the beginning of the First Intifada, an uprising against Israeli rule in the Palestinian Territories. Hamas launched numerous suicide bombings against Israel,[5] the first of them in April, 1993.[6] Hamas ceased the attacks in 2005 and renounced them in April, 2006.[7] Hamas has also been responsible for

Israel-targeted rocket attacks, IED attacks, and shootings, but reduced those operations in 2005 and 2006.[8]

In January 2006, Hamas was successful in the Palestinian parliamentary elections, taking 76 of the 132 seats in the chamber, while the previous ruling Fatah party took 43.[9] After Hamas's election victory, violent and non-violent infighting arose between Hamas and Fatah.[10][11] Following the Battle of Gaza in June 2007, elected Hamas officials were ousted from their positions in the Palestinian National Authority government in the West Bank and replaced by rival Fatah members and independents. Hamas retained control of Gaza.[12][13] On June 18, 2007, Palestinian President Mahmoud Abbas (Fatah) issued a decree outlawing the Hamas militia.[14] Israel immediately thereafter imposed an economic blockade on Gaza, and Hamas repeatedly launched rocket attacks upon areas of Israel near its border with Gaza.[15]After the end of a six-month ceasefire the conflict was escalated, and Israel invaded Hamas-ruled Gaza in late December, 2008.[16] The Israeli Operation Cast lead was concluded in mid-January, 2009.[17]

Through its funding and management of schools, health-care clinics, mosques, youth groups, athletic clubs and day-care centers, Hamas by the mid-1990s had attained a "well-entrenched" presence in the West Bank and Gaza.[18] An estimated 80 to 90 percent of Hamas revenues fund health, social welfare, religious, cultural, and educational services.[19][20][21]

Hamas's 1988 charter calls for replacing the State of Israel with a Palestinian Islamic state in the area that is now Israel, the West Bank, and the Gaza Strip.[22] However, Khaled Meshal, Hamas's Damascus-based political bureau chief, stated in 2009 that the group would accept the creation of a Palestinian state based on the 1967 borders and, although unwilling to negotiate a permanent peace with Israel, has offered a temporary, long-term truce, or hudna, that would be valid for ten years.[23]

Hamas describes its conflict with Israel as neither religious[24] nor antisemitic,[25][26] the head of Hamas's political bureau stating in early 2006 that the conflict with Israel "is not religious but political", and that Jews have a

covenant from God "that is to be respected and protected." [24] Nonetheless, according to Matthias Küntzel, a research associate at the Hebrew University of Jerusalem, the Hamas Charter reflects and public statements by several prominent Hamas members have reflected the influence of antisemitic conspiracy theories.[27]

Hamas is considered a terrorist organization by Canada,[28] the European Union,[29][30][31] Israel,[32] Japan,[33] and the United States.[34] Australia[35] and the United Kingdom[36] list the military wing of Hamas, the Izz ad-Din al-Qassam Brigades, as a terrorist organization. The United States and the European Union have implemented restrictive measures against Hamas on an international level. [37][38]

3. Mossad: The Institute for Intelligence and Special Operations, otherwise known as the Mossad, has been appointed by the State of Israel to collect information, analyze intelligence, and perform special covert operations beyond its borders.

"Where no counsel is, the people fall, but in the multitude of counselors there is safety"

Proverbs XI/14.

Over the years, the Mossad has expanded into many fields, the most prominent of which are:

• Covert intelligence gathering beyond Israel's borders.

• Preventing the development and procurement of non-conventional weapons by hostile countries.

• Preventing terrorist acts against Israeli targets abroad.

• Developing and maintaining special diplomatic and other covert relations.

• Bringing Jews home from countries where official Aliya agencies are not allowed to operate.
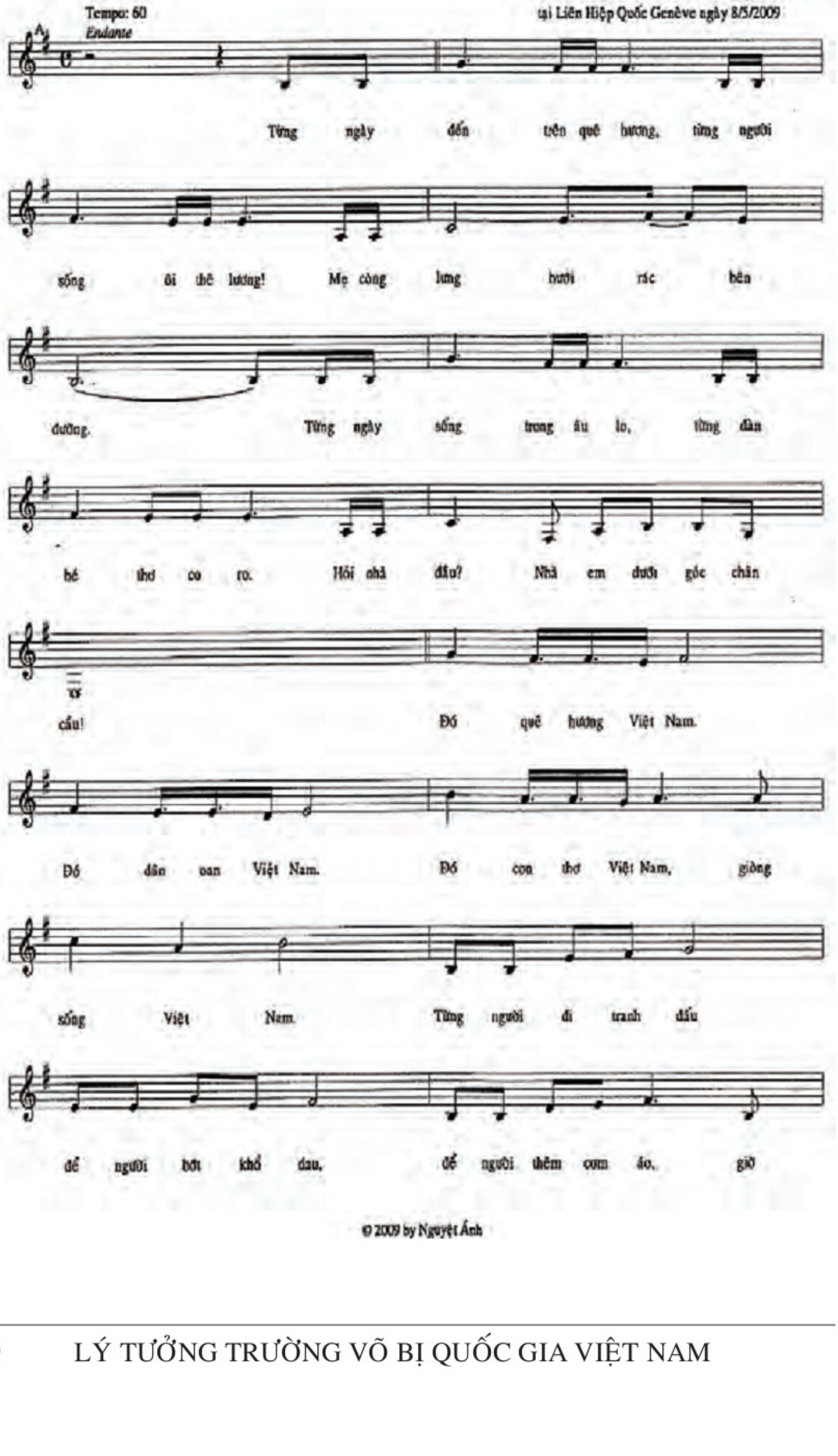
• Producing strategic, political and operational intelligence.

• Planning and carrying out special operations beyond Israel's borders.

NHÂN QUYỀN Ở ĐÂU?

Nhạc và Lời: Nguyệt Ánh

Viết cho cuộc biểu tình đòi Nhân Quyền VN
tại Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8/5/2009



© 2009 by Nguyệt Ánh

chốn lao tù. Nhân Quyền ở đâu?

Nhân Quyền ở đâu? Sao trên quê nghèo dân vẫn khổ

đau, mãi khổ đau? Nhân Quyền ở đâu?

Nhân Quyền ở đâu? Hay là Việt Nam xa quá địa

cầu? Quê hương ba miền! Việt

Nam đang mất chủ quyền. Nhân dân ba miền! Ngoại

xâm lấn tới Tây Nguyên Quyền làm dân không có.

quyền tự chủ chẳng cho, nỗi dân con sẽ lớn mồ

lệ mãi quân thù. Nhân Quyền Việt Nam!

Nhân Quyền Việt Nam! Sao trên quê nghèo dân vẫn lầm

than, mãi lầm than? Dân Chủ Tự Do!

Dân Chủ Tự Do! Bao giờ toàn dân công phá ngục

tù? Nhân Quyền Việt Nam

bây giờ ở đâu? Nhân Quyền ở đâu?





CÒN SỐNG HAY ĐÃ RA ĐI...

Nhớ ngày quốc hận thứ...
Thân tặng các anh hùng tử sĩ
và tất cả cựu QN/QLVNCH

Chết theo nước làm anh hùng hào kiệt
Được sống già mang danh cựu bại binh
Nửa đời cung tên, nửa kiếp nhục hình
Mộ tử sĩ phủ cờ vàng ba sọc
Cơn gió chướng thổi cành Nam ngã đổ
Lá rời cành, chim vỡ tổ bay xa
Chiếc vào tù, chiếc trôi biển cả
Xây thủy mộ tặng Lạc Long trang sử
Lênh đênh sóng nước bao la
Trời đông mở rộng
Đi tìm tự do
May quá!
Chiếc ghe bịnh tấp vào xứ lạ
Lá rụng rồi, đâu chọn đất sạch dơ?
Trọn nửa đời hư bỏ lại bên kia bờ
Chất nặng trên vai bốn vùng kỷ niệm
Bắt đầu kiếp lưu vong
Hơn 28 năm

Cơm áo chưa xong, để cuối đời ăn mày chiến hữu đồng minh
Lòng mãi lạnh bởi đất nầy không phải quê Cha
Kiếm cung lỡ vận, chí trai nghiêng bút bại thành
34 năm qua... nhìn tờ lịch hiện tháng 4 trên vách
Mắt lệ nhòa rớt từng hạt lưu vong
Nhớ lại: Đường tự do dài quá...
Chân đã mỏi, đi chưa đến đích
Nay đã già, tuổi thất thập có tật nguyền nguyện ước...?
Chí còn, sức kiệt
Không cần an lạc
Bật gốc tre già, măng non vẫn mọc
Lưu đời sau nối nghiệp Ông Cha
Xin đừng hóa kiếp, quay lại chữ "Nghiệp"
Khơi dậy niềm đau, nhớ thời trai chinh phục đỉnh Lâm Viên!
Chiếc giày sô bám đất bụi bao miền...
Sình lầy Đồng Tháp
Đất đỏ Cao Nguyên
Miền thùy dương cát trắng:
Xứ dân gầy, đất cày lên sỏi đá
Ta nhớ quá: Mẹ Việt Nam và quên tất cả
Vọng kiếp luân hồi đừng đến trước ngày mai
Nắm tay nhau trở lại
Rồi sẽ từ biệt
Chưa biết về đâu...?

Australia 2009
Mỹ Á Sông Trường

BẺ GÃY CHIẾN THUẬT HOA NỞ TRONG LÒNG ĐỊCH

Bài của TrantuanngocK28

(Anh Sông Hồng tôi Cửu Long gặp gỡ.
Không hận thù mà chém giết hăng say.
Căn cứ nơi chứng kiến đắng cay,
Con của mẹ gục đầu trên tuyến lửa.
Thơ của Mũ Đỏ: Lê Mạnh Đường)

Trong bữa tiệc khoản đãi bằng hữu tại nhà vợ chồng Hai Sang K28, San José, tháng 9 năm 2004. Một trong những người khách được mời đến có cựu nhảy dù Lê Mạnh Đường. Trong lúc chén chú chén anh, ông kể lại chiến trường xưa, với giọng vẫn còn sang sảng và đầy hùng khí. Ông làm nhiều người khoá 28, 29 và 31 cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Đà Lạt được nghe kể chuyện, bỗng nhiên thấy trong huyết quản của mình vẫn còn sôi sục máu lửa chiến trường.

Giả dụ rằng Sư đoàn Dù thiếu những cây búa như ông, thì Sư đoàn Dù đã không có những trận đánh sấm sét để đời và nổi danh là một trong những binh chủng tinh nhuệ bậc nhất đã giữ vững được miền Nam Tự Do cả 25 năm.

Đối phương cũng thế, họ là những người chiến đấu rất dũng cảm, chiến đấu điên cuồng, họ chiến đấu không

có đến một ngày chủ nhật. Đối với thanh niên miền Bắc bấy giờ lý tưởng là vào Nam chiến đấu đánh đuổi Ngoại xâm, dành Độc lập cho Đất Nước là một lý tưởng cao cả. Trong khi lý tưởng trong miền Nam là Bảo vệ Tự do, Bảo vệ Miền Nam làm Tiền đồn Chống lại Chủ nghĩa Độc tài Tàn ác Cộng Sản. Cả hai bên cũng chiến đấu để bảo vệ lý tưởng của mình.

Thực vậy, cả hai miền đều có những người sinh ra để dành cho chiến trận và phải nói là nếu dòng máu dân tộc ta thiếu đi những chiến binh gan dạ, thiếu đi những cấp chỉ huy mưu trí dám xông pha nơi làn tên mũi đạn như thế, thì đất nước ta đã lọt vào tay người Tàu lâu lắm rồi.

Hôm nay người viết xin được thuật lại lời kể những chiến thuật của hai bên. Mong sao trong đời này, trong những ngày rất gần, đất nước mình có những nhà lãnh đạo sáng suốt quyết tâm xây dựng lại đất nước, biết dụng tài nguyên con người. Một tài nguyên hữu hạn mà không còn đặt nặng Hồng hơn Chuyên. Chỉ có cách đó, thì dân tộc ta mới chuẩn bị được cho một cuộc chiến tranh khác. Một cuộc chiến tranh gìn giữ bờ cõi với giặc phương Bắc mà từ bao lâu trong lịch sử nước Việt ông cha ta đã bỏ biết bao nhiêu xương máu để bảo vệ.



"...Hôm đó, trong một trận hành quân trực thăng vận. Một đại đội Dù đổ xuống địa điểm ấn định sẵn trong kế hoạch hành quân, đã bị lọt ổ phục kích. Liên tiếp hai chiếc trực thăng trúng đạn. Đại đội trưởng bị viên đạn xuyên qua cổ, hai chân chưa chạm đất, đã chết ngay tức khắc. Đạn pháo địch lại dồn dập từ xa đến. "Tản quân, tản quân tránh pháo". Cả Đại đội Dù gần như tan tác từng mảnh. Tôi, Tiểu đoàn phó, được lịnh nhảy xuống để chỉ huy tập hợp lại đại đội.

Khi mở bản đồ hành quân, điều nghiên ngay những điểm trọng yếu. Đang mùa khô, tôi biết nơi đó thiếu nước.

Các khe nước, nguồn nước uống chắc chắn đã bị gài bẫy và phục kích. Tôi ra lịnh Đại đội chỉ huy, mỗi người đổ đầy bình tông nước của mình và mang lại ngay. Khi tôi nhảy xuống, việc đầu tiên của tôi là đổi cho họ bình tông nước. Quả nhiên như thế, ai cũng khát nước gần chết. Khi có nước uống, và bắt tay nhau được rồi thì mọi chuyện khác gần như giải quyết xong. Đó là yếu tố đánh giặc đầu tiên, mình phải biết mình trước. Tôi quan niệm rằng, để thành công nơi chiến trường, người chỉ huy phải biết và hiểu lính như chính bản thân họ.

Đoán biết chốt đã đặt gần nơi suối, tôi đã không bị vướng, mà bắt đầu đi vòng đằng sau để gỡ chốt. Nơi nào địch phục kích thì nơi đó địch bị mình phản phục kích. Yểm trợ tối đa, pháo nhỏ xuống chính xác từng ô vuông. Lính vững tiến đánh từng bước. Trận đó, có thể phí phạm đạn nhưng không thể phí phạm lính và tôi đã đưa họ về hậu cứ bình an.

Đây là một kinh nghiệm chiến đấu, đó là lòng tin cậy vào cấp chỉ huy. Một khi bạn xuống chỉ huy đơn vị, lính thấy có ngay đường sống, thì họ sẽ lên tinh thần và sát cánh chiến đấu với bạn ngay. Trong mọi chiến thuật, rút lui là một chiến thuật đòi hỏi nhiều trí trá hơn cả và không trường hợp nào giống trường hợp nào. Riêng trường hợp này địch tưởng mình đánh tới, nên từ thế công họ chuyển về thế thủ mà không biết mình chỉ muốn rút lui an toàn.

Đã được niềm tin cậy của lính, đó là nguyên tắc chính của tôi, sau đó hãy chung vai chiến đấu với họ và đừng bao giờ bỏ rơi họ. Chỉ duy nhất một lần ở mặt trận Hạ Lào.

Khi bị địch bao vây chúng tôi đã phải rút chạy, bên kia có số lượng quân truy kích quá lớn. Bên chúng tôi đã bị thiệt hại nặng, chúng tôi có một số thương binh và cáng họ theo vì thế đã làm chậm đoàn quân rất nhiều.

Nhóm thương binh, trong số đó có một người Hạ sĩ. Anh ta đã lên tiếng "Thôi đừng cáng nữa" và xin chúng tôi ngó lại dùm, anh ta nói: "Chúng em không muốn mang

thứ hình hài này trở về nhà với gia đình, với vợ con nữa. Hãy để họ, còn mang một hình ảnh đẹp về chúng em. Hãy để cho chúng em làm nút chận họ cho anh em kịp rút." Tôi chưa kịp trả lời, thì anh đã quay sang những người bị thương và hỏi xem mọi người có đồng ý không. Rồi cả nhóm ngươi bị thương hôm đó đã cùng gật đầu với anh. Anh còn dục dã, "Thôi đích thân hãy đi đi, nhanh lên và nhớ nhắn lời tụi em gởi thăm vợ con. Nói với vợ em ráng nuôi con nên người."



Khi vừa rời khỏi ngọn đồi, thì tôi đã nghe tiếng xung phong ròn rã "Hàng sống chống chết. Hàng sống chống chết." . Thế rồi tiếng mìn Claymore bùng lên và tiếng đạn nhả ra như mưa. Hôm đó, nếu không có những người chiến sĩ can trường ở lại áp dụng chiến thuật Trì Hoãn Chiến, thì chúng tôi còn thiệt hại nhiều nữa.

Qua được ải tử thần, tôi bỗng rưng rưng rơi nước mắt nhìn lại đỉnh đồi, và chỉ muốn dốc toàn lực quay ngược lại để sung sướng, nằm chia xẻ bên cạnh với những người lính, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng kia. Tôi chùng lòng đắn đo nhìn toán lính còn lại, mà đành phải dẫn dắt nhau hướng lại về phần đất của mình.

Về lại đơn vị, tôi viết cho cô bạn gái, sau là vợ tôi một lá thơ:

Đơn vị anh lại ghi thêm chiến tích,
Vì xoá tên bao con cháu giặc Hồ.
Bé biết không? bao nhiêu chiếc khăn xô.
Vào đơn vị để lãnh tiền lần chót.

Không kể ra thì các anh không biết được tâm trạng của tôi vào những hôm sau đó.

Tôi khóc trong lòng khi tới trại gia binh, nơi mà gia đình của những người lính can trường vừa mới hy sinh để

cho bạn bè sống. Nhìn hoàn cảnh vợ con họ, làm tôi phải chao đảo:

Dưới sân cờ: những chàng trai anh dũng,
Gắn huy chương, lên cấp bậc vẻ vang.
Trại gia binh, thiếu phụ quấn khăn tang,
Dìu bày trẻ ngỡ ngàng xa đơn vị.

Các thiếu phụ xuân xanh vừa hơn 20 tuổi. Họ yêu chồng yêu cả nghiệp lính, chưa hề phải bươn chải kiếm sống, nay một nách hai ba đứa con, phải rời căn nhà trong trại gia binh, để dành nơi đó lại cho những người lính mới.

Họ về đâu, số phận ngày xưa họ như thế. Số phận ngày nay họ như thế nào?

12 tháng lương quá ít ỏi, làm sao mà nuôi con khôn lớn cả đời? Bao nhiêu gia đình đã hy sinh thầm lặng như thế trong cuộc chiến bên này và bên kia vĩ tuyến 17?

Miền Bắc chắc chắn phải khổ sở hơn. Hoàn cảnh của những người anh em chiến binh miền Bắc không nói không kể cũng biết là thê thảm hơn nhiều. Bao nhiêu tai ương, từ muỗi mòng, bịnh sốt rét đến bom đạn, làm sao mà cấp chỉ huy lại dám bỏ đi hai người lính để mang một người thương tích trở về lại gia đình họ được. Chốn rừng già, làm sao kể lại cho hết bao nhiêu trai tráng Việt Nam đã bỏ lại một mình với cái chết chậm rãi, gậm nhấm chỉ vì một vết thương tầm thường.

Ngay cả trong miền Nam, bấy giờ không có một chính sách nào để giúp đỡ cho những gia đình này. Những gia đình của những người chiến sĩ mà cách đây không lâu, đã nắm lấy tay tôi mà nói: "Thôi đích thân hãy đi đi, nhanh lên và nhớ cho tụi em gởi lời thăm vợ con."

Cuộc chiến tranh giữa anh em hai miền, quá tàn khốc và đầy lòng thù hận.

Thư cho bé khi chiến trường chấm dứt.
Anh thẫn thờ, nhìn xác địch lẫn ta.
Khác quân phục, nhưng lại giống màu da.
Còn vũ khí, được ghi nhiều quốc tịch.

Có một thời gian người Cộng Sản đã áp dụng chiến

thuật, "Hoa Nở Trong Lòng Địch". Đây là lối đánh đặc biệt của đặc công, để tấn công vào những vị trí đóng quân cố định như đồn bóp hay những vị trí đóng quân tạm thời của những đơn vị mang bản chất di động.

Quân Cộng Sản đã tuyển chọn những đặc công cảm tử rất can đảm. Nửa đêm sương lạnh, họ trườn từng tấc đất để đột nhập vào chính giữa nơi đóng quân của Quân Đội Cộng Hoà. Thế rồi, từ chính giữa bộ chỉ huy, những chiến sĩ đặc công đánh bung ra ngoài. Thông thường, tấn công vào ban đêm để tạo yếu tố bất ngờ.

Nếu có pháo làm tê liệt mục tiêu thì quân tấn công sử dụng tác xạ pháo tối đa vào một góc, xé mở một lỗ hổng của hàng rào phòng thủ, để cho toán đặc công lọt vào vòng đai. Nhiệm vụ chính của toán đặc công là tiêu diệt cấp chỉ huy và phá vỡ hệ thống truyền tin của đối phương, sau đó tấn công từ lưng tuyến phòng thủ để đồng đội tràn ngập mục tiêu nhanh chóng.

Lính phòng thủ ở chiến hào hầu như hoàn toàn đưa súng về một hướng mà không chú ý địch đến từ sau lưng nên đã bị thiệt hại nặng nề.

Bấy giờ theo tôi biết những đơn vị khác, ngay cả những đơn vị thiện chiến cũng đã thiệt hại lớn mỗi khi màn đêm buông xuống và hầu như chưa có một đơn vị nào tìm ra được một chiến thuật khả dĩ, để đối phó lại chiến thuật Hoa Nở Trong Lòng Địch.

Tất cả các đơn vị của quân đội Cộng Hoà, chỉ có thói quen đào hầm hố và lô cốt ở chung quanh vị trí vòng đai phòng thủ, và đặt thêm những toán tuần tiểu cho kỹ lưỡng mà thôi.

Riêng tôi, khi về bổ xung quân số và huấn luyện, tôi đã tập cho lính của tôi đếm số thứ tự từ một cho đến hết quân số. Hầm chỉ huy, tôi cho đào hầm làm thành chữ L. Treo võng trong hầm với điện đài để chỉ huy. Lối vào hầm chỉ huy, đã có hai hầm của một tiểu đội yểm trợ. Tôi ra lịnh, nếu nửa đêm có tiếng nổ, thì đó là hiệu lịnh khai hoả. Người nào số chẫn cứ chỉa súng quay ra ngoài, còn

số lẻ chĩa súng vào trong trung tâm đóng quân mà quạt. Hễ thấy bóng chạy, đó chính là địch quân. Nhắm mục tiêu đó nổ ngay. Riêng những khẩu phóng lựu, hoặc M79, đại bác thì không đổi hướng, vẫn phải đề phòng địch xông lên đánh cận chiến.

Nửa đêm, khi đặc công đã lọt vào rồi, thì họ bắt đầu ném lựu đạn hoặc nổ phát súng khai hoả vào một trong hai hầm chận ngoài cửa. Thế là tự họ đã nổ phát súng khai tử cho chính họ.

Lần nào cũng thế, hễ đặc công của chiến thuật Hoa Nở Trong Lòng Địch lọt vào đơn vị tôi đóng quân, thì phải bỏ xác. Xác của những người cảm tử này bị bắn nát bấy vì mỗi người lãnh cả một hai trăm viên đạn chứ đâu phải một hai viên. Thời đó lính của tôi đặt tên chiến thuật này là: "Sung rụng giữa lòng địch" có đứa cãi nói "Hoa nở giữa lồng ngực" mới đúng.

Nói về xung phong, thì làm cách nào để duy trì hoả lực và giữ vững được đội hình từ khi binh sĩ được nhận lịnh xung phong cho đến khi tràn ngập mục tiêu. Đây là một khuyết điểm: Lính chúng ta dùng súng M16, có cò bấm quá nhạy, tốc độ bắn nhanh quá, khi xiết cò thì cả băng đạn đã đi ra khỏi nòng. Khi đạn hết, thì phải thay băng khác. Thế là thành người sau, kẻ trước. Kẻ đi sau, đâu còn dám bắn nữa. Thành ra giảm tiềm lực hoả lực xung phong rất nhiều. Trong khi súng AK47 cần ít bảo trì hơn, có tốc độ chậm hơn, đạn có tiếng nổ dòn dã hơn và có thể bắn từng viên dễ dàng nên không hao phí đạn trong đợt xung phong.

Để tránh đội hình hàng ngang bị so le vì đạn bắn hết quá nhanh, lính của đơn vị tôi tự sáng chế ra kiểu cột hai băng ngược đầu bằng những sợi dây thun. Sau đó, thêm hai băng nữa trên túi áo ngực, để sẵn sàng có 4 băng nhanh chóng nạp vào súng. Có anh lính còn ngậm trên miệng sẵn một băng nữa.

Trong chiến trận nhiều lúc phải nhờ vào may mắn hy hữu. Chúng tôi một lần thoát chết nhờ sự may mắn này.

Thông thường địch muốn tránh phi tuần và phi pháo, tiến thật cận rồi mới nổ súng. Khi nổ súng rồi thì ào ạt tiến vào. Chiến thuật này địch quân thường gọi là, "Bám sát thắt lưng địch để đánh".

Hôm đó, trên ngọn đồi, chúng tôi đã bắn hết đạn mà địch quân vẫn tràn lên từng đợt này sang đợt khác, y hệt như cỗ người máy. Kiểm lại đạn dược, người còn nhiều nhất là hai băng đạn, còn hầu hết là một băng. Đạn hết sạch, không còn kịp để tiếp tế.

Thấy tới đây thế là hết. Trong cái chết đang đến cận đường tơ, thôi thế chúng mình cùng chết, nhưng sao chết cho oai hùng, tôi nói lính tôi cùng hát to bài hát lính nhảy dù. Thế là họ cùng hát vang bài: "Ta... chiến binh Sư Đoàn Nhảy Dù..."



Thật là kỳ lạ, khi nghe tiếng hát hùng dũng vang lên từ ngọn đồi, các cán binh Cộng Sản nói lớn "Nhảy dù, lính nhảy dù chứ đâu phải lính..." Thế rồi, họ lui binh nhanh chóng và vì vậy chúng tôi còn sống trong trận đó.

Có những người chỉ huy trong đội quân Cộng Sản rất giỏi, tôi biết nhiều người, nhưng phải kể đến có ông Đại Tá Giáp Văn Khương, chiến thuật được gọi là "Nhất Mãn Tứ Khoái" còn gọi là 1 chậm 4 nhanh:

Một chậm bao gồm Điều nghiên, Huấn luyện, Tổ chức trận đánh

Bốn nhanh là Tập trung đơn vị nhanh, Tấn kích nhanh, Thanh toán chiến trường nhanh, và Phân tán nhanh.

Hễ để Giáp Văn Khương đánh căn cứ hoặc đồn bót nào thì chắc chắn sẽ lấy được nơi đó. Để điều nghiên một căn cứ nào để quyết định đánh, ông căn cứ vào 6 điểm sau đây: Điều nghiên địa thế, Điều nghiên hỏa lực cận phòng, Điều nghiên doanh trại, Điều nghiên quân số trong đồn, Điều nghiên cấp chỉ huy, và Điều nghiên thói quen.

1. Điều nghiên địa thế: Điều nghiên hệ thống phòng thủ, thí dụ mìn, bẫy, hàng rào dây kẽm gai, hầm hố, giao thông hào, lô cốt và các lỗ châu mai như thế nào.

2. Điều nghiên hoả lực cận phòng: Bao nhiêu súng đại liên, Súng cối, mìn chiếu sáng, mìn Claymore bao gồm luôn cả khả năng pháo binh, thiết giáp trong vùng, khả năng tăng viện.



3. Điều nghiên doanh trại: Trại gia binh, kho xăng, kho đạn, hệ thống chỉ huy và truyền tin.

4. Điều nghiên quân số trong đồn: Thời điểm sắp lãnh lương là thời điểm đông quân số nhất. Thời điểm cuối tuần sau khi lãnh lương là lúc ít nhất. Biết số lượng quân, tất nhiên biết được hệ thống canh phòng. Quân số còn cho biết được một dữ kiện nữa là mức độ yểm trợ và tiếp viện giải vây. Biết lượng quân phòng thủ, còn tính toán được số lượng quân cần thiết để công đồn.

5. Điều nghiên cấp chỉ huy: Biết tính tình, sở thích cấp chỉ huy của một căn cứ, thì biết được khả năng điều động, khả năng giải quyết cấp thời. Nếu ông ta là người giỏi, thì đợi ông ta vắng mặt trong căn cứ đó. Nếu ông ta là người dở, thích nhậu nhẹt thì khoan đánh căn cứ đó làm gì. Hãy để dành, tránh bị đổi chủ. Nếu điều nghiên đã xong, phải đánh, đúng lúc địch đổi cấp chỉ huy, thì đó lại là lúc phải dứt điểm ngay.

6. Điều nghiên thói quen: Biết thói quen địch quân, như lãnh lương xong thì cấp trên đi phép, cấp dưới về nhà thăm vợ con, lính tráng nhậu nhẹt. Phòng thủ những lúc đó tất nhiên phải yếu. Thí dụ mỗi đêm có hai tiểu đội cho ra khỏi đồn để tuần tiễu, phục kích. Quân số trong đồn 70 người sẽ chỉ còn có 46 người (70-24=46). Ngày lãnh lương sẽ có ít nhất 4 đến 5 binh sĩ xin đi phép, mua nhu yếu phẩm và một số sĩ quan vắng mặt bất hợp pháp. Quân số trong đồn chỉ còn lại chừng 30 người (46-10=30). Đó là chưa kể

một số quân nhân độc thân xoay quanh bàn nhậu nhẹt làm niềm vui hay mượn rượu giải sầu. Từ đó sẽ đánh giá khá chính xác được tuyến phòng thủ nào yếu nhất.

Điều nghiên xong, thiết lập sa bàn trong mật khu để huấn luyện nhiệm vụ từng người sang từng tổ như những diễn viên trong một vở tuồng. Mỗi đặc công sẽ phối hợp nhịp nhàng ăn khớp với đồng đội. Họ phải thuộc lòng luôn cả địa hình, địa vật để khi xung trận không cần suy nghĩ mà chỉ làm theo phản xạ.

Giải quyết xong những điểm trên, rồi theo bài bản mà làm: Đang phân tán mỏng tránh pháo thì phải Tập trung thật nhanh vào địa điểm ấn định vào đúng ngày giờ ấn định. Tấn kích cấp thời vào mục tiêu, Thanh toán chiến trường chớp nhoáng rồi phân tán mỏng nhanh chóng để tránh phi tuần và phản pháo.

Trong lúc đơn vị chính tấn kích, các đơn vị bạn khác tung ra những toán phá rối để tạo thế dương đông kích tây, tung ra nhiều diện để thanh toán điểm căn cứ.

Tâm lý cho thấy, một khi căn cứ của mình có nguy cơ bị đánh, thì ai cũng lo phòng thủ, không có ai lại gánh thêm những gánh nặng của những căn cứ bên cạnh của mình. Chỉ cần vài quả bích kích pháo vào đồn, hoặc dồn đồng bào chạy, thì đủ làm hoang mang các căn cứ. Rồi cứ thế mà chiếm lấy vị trí nào bị cô lập nhất. Từ từ như tằm ăn dâu. Chi khu mất, tất yếu quận lỵ cũng sẽ bị mất quyền kiểm soát.

Lấy được xong, bỏ căn cứ thì phải nghĩ đến bị truy kích, phi tuần. Chiến thuật Công Đồn Đả Viện luôn luôn phải nghĩ đến trước khi trận đánh, cứ như chơi cờ tướng: Hễ cho mã sang sông thì phải tiến chốt. Không tiến chốt thì chưa sạch nước cản. Nhưng nếu phải giữ căn cứ, bảo toàn được bao lâu để mục đích chuyển quân được hoàn tất, thì đó lại sang một vấn đề khác.

Còn một chiến thuật mà cả hai bên đều thường xuyên dùng trong trận đánh là Tiền Pháo Hậu Xung. Pháo binh dập liên tục, cho đến khi đạn pháo giảm lại và chuyển

hướng thì lúc đó là lúc tấn công vào mục tiêu. Quân phòng thủ hai bên cũng đều biết điều này. Nhưng tôi đã dùng một cách khác, pháo vẫn không ngưng, mà quân tấn công vẫn vào được mục tiêu. Khi lính tôi đi theo đạn pháo mà vào mục tiêu, đứng trên đầu được hầm đối phương thì chính Trung đoàn phó của Trung đoàn pháo Cộng Sản, phải ngạc nhiên mà thốt ra rằng, "Làm cách nào mà mấy ông, có thể làm được việc này?" Đây là sự phối hợp chặt chẽ giữa pháo binh và toán quân xung phong, chúng ta sẽ nói chuyện kỹ lưỡng trong kỳ sau.

Còn nhiều chiến thuật chuyển và dấu quân. Hy vọng có dịp chúng ta sẽ nói chuyện nhiều. Ôn cố tri tân. Cuộc chiến tranh bây giờ nặng phần kỹ thuật hơn nhưng cuộc chiến tranh nào cũng thế, mưu trí luôn luôn nắm phần kỹ thuật then chốt, để tạo thành những chiến thắng nhỏ, rồi mới đưa đến một cuộc thắng toàn diện được."

Buổi tiệc tại nhà Nguyễn Thành Sang K28 chiều hôm đó, quy tụ được nhiều bạn bè khoá 28 tại hải ngoại nhiều nhất đến giờ. Họ cùng hẹn đến năm sau sẽ gặp gỡ nhau lần nữa, sẽ lớn hơn. Cái ơn tri ngộ của tình bạn bè mà nghĩ cho cùng không thể nào nói ra hết được. Bao nhiêu bạn bè cùng khoá 28 dự tiệc buổi chiều hôm đó, đều góp lời cám ơn gởi đến vợ chồng Sang.

TrantuanngocK28
Australia, đầu mùa xuân 2004

■■

■ *ký sự*

CÒN ĐÓ NỖI BUỒN

(Ký sự Tây Nguyên)

Trở về nhà sau một chuyến đi dài. Vào mail tìm kiếm lại những người ưa tâm sự lại tìm gặp những dí dỏm, lạc quan, những trao đổi vụn vặt mà thân tình, lại thấy khỏe hẳn sau bảy giờ xuống núi.



Rời Dak-nông – Ban Mê Thuột với niềm vui xen lẫn nỗi buồn. Buồn vì vừa đọc xong hồi ký của Bà quả phụ Thiếu tướng Lê Văn Hưng, người hùng An Lộc năm nào (do Điểu K29 sưu tập lên mail). Đọc xong vừa xúc động vừa tiếc thương cho những anh hùng lỡ sanh ra trong lúc vận nước đến hồi nghiêng ngã. Đọc để thấy mình quá nhỏ bé và tầm thường trước nỗi đau và sự chịu đựng quá bi tráng của người vợ, người mẹ phải chứng kiến sự tuẫn tiết của chồng, của con mình. Xin kính cẩn cúi đầu, xin được chia xẻ niềm đau của biết bao quả phụ đã mất chồng, những anh hùng vị quốc vong thân. Nhất là bà quả phụ TT Hưng, người đàn bà quả cảm.

Lên Dak-nông xứ sở quá xa lạ với tôi, khó mà nhìn rõ

được gì vì trời mưa tầm tã; suốt đoạn đường mưa và không gian buổi chiều hư ảo chập choạng quyện vào nhau. Rừng cây và núi đồi lúc thì nhô lên, lúc thì hụp xuống, trốn tìm trong mỗi lần "cua" hoặc vội vã vượt lên nhào xuống. Cũng chẳng hề hấn gì vì Lão Thiêng A29 đã ưu đãi bố trí xe du lịch BMW "rất xịn" đưa tôi và Đức E29 lên với gia đình, tất cả là bốn chiếc!



Vượt qua những địa danh một thời máu lửa, nào Đồng Xoài, Bình Giả... kia Chơn Thành lối về Lộc Ninh hùng tráng... Ôi! cái tháp canh đau đáu những ngày lửa máu! Đồi cây và những con đường đang bị cày xéo nham nhở, hình như đang cố gắng che lấp vội vã những gì mà ta cố lục tìm. Sao mà tôi có thể tìm được gì? Tôi đâu phải là những người hay vô số người lính khác đã đổ máu và nằm xuống trên những ngọn đồi, từng thung lũng kia! Tôi còn không rõ những làng xóm lúc ngang qua hoặc hiện dần trước mắt. Nhưng tôi chắc chắn rằng ba mươi mấy năm trôi qua biết bao xương máu đã vùi lấp trên ngọn đồi này, con suối kia. Những thế hệ trai trẻ đã nằm xuống cho một thời mà giờ đây thời gian đang cố xoá nhoà đi. Càng lên cao màn đêm hấp tấp phủ xuống như dè bĩu rằng: không thấy gì đâu!

Quả là màn đêm và những ngọn đèn đường làm nơi ở của lão Thiêng A29 buồn hơn những gì tôi nghĩ.

Bảy giờ tối, xe dừng trước cửa nhà Thiêng. Cả nhà rộn ràng không khí vui vẻ, háo hức cho ngày vui của con gái. Sự nhiệt tình đón tiếp của gia đình đã vơi đi sự mệt mỏi của đoạn đường quá dài - bảy giờ! Còn nể hơn nữa khi lão Thiêng giới thiêu một tên A30, từ Biên Hòa chạy lên bằng xe Honda, mà chạy trong mưa nữa chớ? Đúng là dân Võ Bị, "cui" hết biết! Sẽ thấy hình gã 30 này trên tập hình của Đức, đang đưa lên mạng.

Không khí náo nhiệt của những người thân thiết đậm

tình gia quyến của Thiêng, ồn ào, vồn vã thù tiếp bạn hữu cũng kéo đêm dài ra. Ba tên Võ Bị ngồi tách ra, dài ngắn "chuyện ngày xưa". Lại rủ nhau tìm chỗ "riêng", sau khi ăn uống và nhăm nhi vài ly "đế", ba tên mạnh ai cố ngủ một giấc, để ngày mai còn "chiến đấu", kệ cho bọn trẻ ồn ào hết "vô-lum" bên tai!

Rồi ba giờ rưỡi sáng, thức dậy khi Dak-mil mờ trong sương. Nhà gái và gia đình trang trọng đi bộ hướng về nhà thờ, cách nhà gần 500m. Nghi thức hôn lễ Công giáo thật trang nghiêm; một mái ấm mới bước vào đời. Hạnh phúc trọn vẹn, toàn mỹ của lớp trẻ thật không thể nào so sánh được trong khoảng lùi của thời gian; những hạnh phúc đời thường đó sao mà khó khăn biết dường nào thời binh lửa?

Nói thật ra, lên Dak-nông lần này, chủ ý của tôi là xem trên vùng "buồn muôn thuở" này có bao nhiêu anh em chúng ta? Và cũng thật mừng xen nổi cảm thông cùng các NT và anh em từng một thời tươi trẻ. Trong rộn ràng của tiệc cưới, một tiểu đội khách mời có ba tên ở Saigòn lên, còn 9 lão ở BMT, con số quá khiêm tốn đối với một đám cưới của anh em ta ở Saigòn! Điều tôi muốn nói lên đây là họ quá cô đơn trong một xứ sở quá quạnh hiu; họ kề cận nỗi buồn, xa lạ thông tin bạn bè; ba tên Saigòn là "của quí giá" của họ.



Một NT K24 trông niềm vui không dấu nỗi buồn không tên oằn trên đôi vai mệt mỏi. K30, K31 vẫn phong độ nhưng ẩn sâu trong đó là gánh nặng nội tâm khó giải bày. Tôi không phải là chuyên gia tâm lý, nhưng các bạn ơi, tôi có quá cường điệu không khi nói rằng họ quá mệt mỏi với gánh nặng cô đơn? Niên trưởng Trịnh Huy Án G28 ngồi bên tôi, sau khi tiệc cưới đã tàn, kéo chúng tôi về nhà Thiêng để kéo dài cuộc hội ngộ. Ba mươi tư năm còn gì: mái tóc dài rất phong trần, đôi tay chai sạm vì nương rẫy! Một mai dù bất đắc chí, anh cũng không nói gì về mình, im lặng nhưng đôi mắt



nói lên tất cả! Niềm vui trùng phùng! Và thật cảm động khi tôi lặng lẽ cài trên áo anh chiếc huy hiệu Trường Mẹ, chiếc huy hiệu tôi được Danh K30 tặng trong một lần họp khoá K31. Anh sáng rực mắt nhìn tôi, ngạc nhiên, không cử động, tôi nghe rõ nhịp đập trong tim anh. Anh siết thật chặt tay tôi, cái siết tay đau quá! Và tôi nhận ra mình đã nghĩ đúng, quả là anh em chúng ta đã bỏ quên nhau rất lâu và họ đã khát khao gặp lại nhau biết dường nào! Tôi thật sự xúc động khi NT Án G28 như trẻ lại hớn hở khoe với K31 cùng bàn: *"Tao có huy hiệu rồi nè!"* Và anh cười lên khoái trá. Tôi nhìn K31 và thấy trên túi áo anh chàng có huy hiệu của Trường, và dĩ nhiên tôi đã hiểu cái ao ước, cái ao ước tuy đơn giản mà thiêng liêng biết chừng nào với anh. Ôi! những Hoa Mai nở vội với tôi! Và thế là cái cô đơn trong anh vỡ ào ra; sôi nổi hẳn lên, xin tôi số phone... thật cảm động. Ấy mà từ giã ra về rồi, tối đến anh nhắn tin cho tôi, lại cũng lời cám ơn mà hồi nãy vui quá quên mất!

Thật ra, cái điều lỗi lầm lớn nhất ai cũng mắc phải, là cứ dồn nén mãi nỗi đau trong lòng. Và cái nỗi đau càng nhân lên khi ta tách xa bạn bè. Chuyến đi xa không phải đi để mà bới móc lên đống tro tàn, để hờn trách này nọ, đi thật ra để biết và hiểu hơn rằng xa tít đó, heo hút lạnh giá đó, những con tim hừng hực nhiệt huyết ngày nào vẫn mòn mỏi ngóng trông nhau từng ngày, để thấy lại hình ảnh ngày xưa trong đó. Và như lời tôi hứa với NT Án G28, tôi còn chiếc mũ béret Võ Bị, tụi K29 bên Mỹ gởi cho, NT xuống Saigòn tôi tặng. NT Án khoái lắm, cười nói:



TH Án G28

- *Tao sai con xuống lấy nha?*

Tôi cười và nói lại:

- *Không! Phải NT xuống tôi mới đưa!*

Tôi không tiếc chiếc nón, tôi chỉ muốn dụ Thày hạ sơn để K29 *"quần"* thầy một

"chầu" ra trò thôi....

Kết thúc, tôi xin bày tỏ một điều. Anh em mình trên đó ít quá; có nghĩa là cô đơn quá. Hãy cho nhau nhiều cơ hội để sáng lên trong nhau niềm tin: Võ bị không quên anh em, không bỏ bạn bè!

Saigon, 01.05.2009
Nguyễn văn Cư E29

Thân phận

Kể cũng sáu mươi bốn tuổi rồi
Đêm nằm ông nghĩ cái thằng ông
Quê hương dong ruỗi đôi lần lẻ
Cũng chẳng đem gì với núi sông

Con Lạc cháu Hồng đâu hết nhỉ
Đã thức dậy chưa? Vẫn ngủ đông?
Tráng trai nước Việt sao h... thế?
Mãi cúi khom lưng để chúng đè

Kẻ cướp chúng tung hô là bạn
Con dân chúng lại đổi thành thù
Đất mất đến nhà sao chẳng thấy
Nước non chờ mãi một đàn con

Riêng tôi kiếp này ôm buồn tủi
Biết hẹn kiếp nao hết ngậm ngùi.

Mít Tú 2009 TX

CÔNG ƠN TRỜI BIỂN...

CSVSQ Mai văn Tấn K21

Ngày hôm nay, gần tuổi thất thập cổ lai hy, mới nghĩ về bậc sanh thành của mình, trong dòng suy nghĩ của tôi có phải muộn màng quá không? Từ ngày lọt lòng mẹ, thường nghe mẹ hát ru:

Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.



Lời ru ăn sâu vào tâm khảm, nhưng thật sự chúng ta chưa hiểu được ý nghĩa trọn vẹn sự hy sinh của cha, sự lo lắng của mẹ. Ta chỉ tưởng tượng trong đầu, trong dòng tư tưởng công lao đó to lớn. Nhưng to lớn như thế nào, ta phải chờ trải qua sự thăng trầm của cuộc sống dưới sự nuôi nấng của cha và sự săn sóc của mẹ. Đến thời gian trưởng thành, ta xây dựng gia đình và có con cái. Sau đó, do sự nuôi dưỡng của ta, con cái thành nhân và chúng cũng lập gia đình có cuộc sống riêng tư. Những nỗi khó khăn, những bực mình, những va chạm đối

với con cái, những sự lo lắng, những nỗi băn khoăn, khắc khoải trong cuộc sống khó khăn hằng ngày đã làm cho ta có những suy nghĩ chín chắn và sâu sắc hơn về công lao dưỡng dục sinh thành.

Thời gian vì cuộc sống phải xa cha mẹ, không gần gũi để săn sóc cha mẹ hay đỡ đần những công việc cho cha mẹ, lo lắng từ miếng ăn giấc ngủ và an ủi khi cha mẹ tuổi già sức yếu. Đến khi cha mẹ qua đời, khi đó lòng thương cha nhớ mẹ mới thật sự rõ nét trong tâm tư, và gây ấn tượng mạnh mẽ trong lòng ta. Mỗi lần nhớ đến cha mẹ, trong góc sâu thẳm tâm hồn lại nổi lên một nỗi chua xót lẫn hối tiếc và ân hận không làm tròn trách nhiệm, thật sự đã quá muộn màng. Càng hối tiếc ta càng tự trách mình, khi cha mẹ còn sinh tiền ta không lo phụng dưỡng để trả nợ sanh thành, đến khi cha mẹ mất, lo làm đám tang thật to, cúng giỗ thật lớn để người đời nhìn vào thấy được lòng hiếu thảo của ta chăng? Hoặc xây cất mộ phần đẹp đẽ, hằng năm trở về thăm mộ từ hàng ngàn dặm... Hành động đó chỉ là những hành động ân hận và che mắt mọi người để đền bù những sự thiếu xót, sự thiếu vắng trách nhiệm của ta đối với cha mẹ.

Nhưng hoàn cảnh đặc thù của đất nước, nhiều thế hệ sinh ra lớn lên trong cuộc chiến thật đau thương và dai dẳng, không có cơ hội để lo tròn trách nhiệm của người con. Tôi nghĩ cha mẹ cũng thông cảm được nỗi niềm ân hận đối với những người con đáng thương hơn là đáng trách.

Anh đã lo tròn trách nhiệm đối với cha mẹ chưa, với tôi câu trả lời là chưa. Bởi thế, những suy nghĩ dằn vặt làm tôi phải viết nên những lời lẽ ngày hôm nay, một là để lương tâm đỡ dày vò, mọi việc ta có thể dối con người nhưng không thể dối lương tâm ta được; hai là để những ai tránh được những điều sai lầm của ta nếu chưa sai phạm; ba là để thế hệ trẻ biết quý trọng những ngày còn cha mẹ sống trên đời, làm những điều gì có thể làm được để cho cha mẹ vui vẻ ở tuổi già hầu nay mai cha mẹ có theo ông bà,

ta khỏi phải ân hận và nuối tiếc.

Quê tôi nằm bên bờ sông Hàm Luông hiền hòa, một chi nhánh của sông Tiền chảy ra biển Đông với chín cửa, với những cánh đồng lúa bạt ngàn, với những vườn dừa và cây trái bốn mùa bát ngát, với sông rạch chằng chịt cung cấp thức ăn quanh năm suốt tháng, với con người chân thật sống yên vui trong tinh thần tương thân tương ái trong thời bình.

Thực chất lúc tôi còn thơ ấu, sống dưới chế độ thực dân Pháp, hằng ngày quân đội Pháp đi hành quân lục soát để tìm thành phần yêu nước chống thực dân. Lúc bây giờ tôi khoảng 4 hoặc 5 tuổi, cha tôi bị quân Pháp bắt, tình hình nghiêm trọng, người bị bắt dễ bị giết chết vì bị nghi thành phần chống lại Pháp. Mặc dầu còn bé, nhưng đêm đó tôi ngủ không được vì sợ cha mình bị giết chết. Trong đầu tôi chỉ nghĩ nếu cha bị chết, không còn ai lo cho anh em chúng tôi vì tin rằng mẹ không đủ sức lo cho anh em chúng tôi, chúng tôi nếu sống được sẽ chịu sự thất học, không còn hưởng tuổi hằng ngày cắp sách đến trường. Đầu óc non nớt chỉ nghĩ đơn giản không bao giờ nghĩ thương cha chết oan uổng và đau khổ. Nhưng rất may mắn, quân Pháp bắn một loạt thompson, cha tôi chạy tránh quanh gốc dừa không trúng viên nào. Thấy trường hợp hy hữu, quân Pháp thả cha chúng tôi về nhà. Điều nầy gây ấn tượng trong đầu tôi cho đến ngày hôm nay, một sự may mắn hiếm hoi.

Gia đình sống về nghề nông, thành thử sau khi chúng tôi đi học, còn phải phụ giúp cha mẹ trong việc đồng áng. Ở miền nam, trồng lúa thì nhằm mùa học, đến khi nghỉ hè thì cũng hết mùa lúa. Thành thử có những lúc trời nắng dữ dội hoặc mưa dầm, hoặc những lúc bài vở chưa xong phải phụ giúp thì rất miễn cưỡng, đôi lúc cử chỉ lời nói không được lễ phép âu cũng làm cha mẹ buồn lòng. Lòng khoan dung như trời biển, cha mẹ đều bỏ qua, nhưng tôi chưa nói được lời nào xin lỗi thật là điều chua xót!

Cha có những lúc phải dầm mưa để lo cho xong buổi cấy. Mẹ một mình lo đi chợ mua thức ăn và nấu nướng,

một mình gánh gồng thức ăn cho thợ cấy ăn, nhiều lúc trời mưa trơn trợt phải té, nhưng phải gượng sao đừng đổ thức ăn. Cha mẹ đều không bao giờ kể công ơn đối với con cái. Đến khi khôn lớn, đi làm chưa có được một đồng để chăm sóc miếng cơm manh áo cho cha mẹ, thật là hối tiếc! Cha tôi luôn chăm chỉ làm kiếm tiền lo cuộc sống gia đình, đối với con cái không bao giờ than thở cực khổ. Khi anh em chúng tôi cần gì cho việc học, ông không bao giờ từ chối dầu ông phải nhịn ăn nhịn mặc để lo. Mẹ lo việc nội trợ, nấu nướng, giặt giũ... Đôi lúc đi học về, thức ăn không như ý còn cằn nhằn thật là vô lý trong thời ấu thơ. Đến bây giờ nghĩ lại thật là xấu hổ và đáng trách! Cha mẹ luôn tiện tặn, không dám ăn ngon, lúc nào cũng dành cho các con mọi thứ để học hành kiếm một nghề sinh sống hơn hẳn cuộc sống của cha mẹ. Không có cha mẹ nào không thương con, không muốn cuộc sống con được đầy đủ hơn cuộc sống hiện tại. Có những lúc cha tôi phải vác từng bao lúa mua trong vùng để chở bằng ghe tập trung ra nhà máy xay lúa, bán kiếm lời lo cho các con được no đủ học hành. Bây giờ, nghĩ lại mới thấy được những nỗi nhọc nhằn, lo lắng của cha mẹ. Thấm thía sự thương yêu của cha mẹ.

Khi bước chân vào quân ngũ, tạo nên sự lo lắng an nguy cho con, từng ngày, từng giờ không ngớt cầu nguyện cho con được an lành trở về. Đền đáp lại, chưa bao giờ gởi cho cha mẹ một đồng lương lấy thảo! Cha mẹ bao dung, biết được con mình cực khổ, rày đây mai đó, mạng sống nguy hiểm từng giây phút... không đòi hỏi gì ở con cái miễn sao được an lành là niềm vui. Mỗi khi tết đến cha mẹ lo từng thức ăn, từng bộ đồ mới cho con để khỏi thua các bạn cùng trang lứa. Bởi vậy, ngày tết con cái thì vui mừng, ngược lại cha mẹ lo lắng từng ngày từng giờ. Thật sự phải lớn khôn, nuôi dưỡng con cái mới thấu được công ơn cha mẹ. Mỗi lần từ đơn vị về phép an lành, cha mẹ vô cùng mừng rỡ, lo làm những món ăn mà con thích. Còn con thì chưa làm được điều gì đền đáp công ơn trời biển!

Cha mẹ nuôi con như biển hồ lai láng,

Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.

Cuộc chiến dai dẳng chưa làm điều gì cho cha mẹ vui, còn làm cho cha mẹ thêm lo, bận tâm theo dõi bước quân hành của con, lo cho sự sống còn của con, bàng hoàng khi bên cạnh nhà có người tử trận... tạo cuộc sống tuổi già của cha mẹ bất ổn triền miên....

Năm 1968 đến 1975, những biến cố chính trị, những trận đánh khủng khiếp đã làm cho cha mẹ ăn không ngon ngủ không yên, lúc nào lòng cũng phập phồng con mình có được an toàn để trở về hay chăng. Khi những đứa con của ta bị bệnh, ta lo lắng thế nào, chắc chắn ta thông cảm nỗi lòng cha mẹ ta đã lo lắng cho ta. Nhưng lúc bấy giờ, vì thiếu suy nghĩ, ham vui, ta có bao giờ nghĩ đến! Đến tuổi già nghĩ lại, cha mẹ đã qua đời, dầu muốn nói những lời cho cha mẹ được vui lòng, ta không còn cơ hội. Thế mới biết sự mâu thuẫn muôn đời khi hiểu được lòng của cha mẹ, ta không khi nào có dịp bày tỏ để cha mẹ thông cảm được, để nói lên lòng biết ơn sâu xa, để nói lên sự thương yêu vô bờ bến của cha mẹ.

Đến ngày định mệnh 30/04/1975, cha mẹ không biết làm gì hơn là rơi nước mắt nhìn con mình xách gói bước chân vào tù của CSVN với hy vọng rất mỏng manh thời gian ngắn sẽ được tha về. Đã dư biết "Nhất nhật tại tù như thiên thu tại ngoại" mà tù CS thì chắc chắn sẽ thê thảm không thể tưởng được. Khi ở trong tù CS, tôi hiểu được cuộc sống của cha mẹ cũng như đồng bào ở ngoài cũng đói rách không hơn ở tù là bao! Biết được để lòng thêm xót xa, đau khổ... trong hoàn cảnh cùng cực của đất nước.

Nhưng với hoàn cảnh tôi còn may mắn hơn những người cha con cùng ở tù chung! Người con tận mắt thấy cha bị hành hạ, đói khổ, rách rưới, lang thang như những bộ xương di động... rồi nhìn lại thân mình... Ôi, thật là khó dùng lời diễn tả được sự xúc động trong hoàn cảnh bi thương đó. Tôi có anh bạn đã phải nhịn phần ăn quá ít ỏi của mình nhường cho bố, ông bố không thể nhận, nhường qua nhường lại trong hoàn cảnh thật khốn cùng, nước mắt

tôi tự nhiên nhỏ dài trên má không kiểm soát được. Trong giây phút suy tư đó, tôi nhận thấy tình phụ tử thật thiêng liêng đã thể hiện trong lúc cùng cực nhất. Tôi chỉ lo sợ trong lúc cùng quẫn đó, người con nổi loạn thì hậu quả không thể lường được, nhưng rất may không xảy ra. Thời gian tù tội thật sự cha con mới gần nhau lâu chưa từng có, điều nầy thật mâu thuẫn nhưng vẫn là sự thật vì trong cuộc chiến dai dẳng, quá bận công vụ cha con đâu có thời gian gặp nhau.

Thời ở tù trại Phú sơn 4, tỉnh Bắc thái, CS bắt chúng tôi lao động ở lò gạch, vì lao động sản suất gạch là nặng nhất và chỉ tiêu CS giao gánh, in gạch cho vào lò, đốt lò, gánh gạch khỏi lò rất nặng, rất nhiều người kiệt sức. Tù hình sự nhốt gần khu lò gạch, ra ngoài chăn bò, dê, trâu... xung quanh, CS đối xử họ còn tốt hơn chúng tôi nhiều. Tôi thấy một chú tù quá nhỏ, khoảng 16 tuổi, tôi tò mò hỏi chú tội gì mà ở tù còn quá trẻ. Chú nói: cháu giết bố cháu. Tôi xúc động mạnh và quá đỗi ngạc nhiên, tôi nói cha cháu, cháu không thương hay sao? Cháu trả lời, con đi cưa xẻ với bố cháu, bố cháu la rầy con và đánh con. Bởi vậy, đợi lúc bố cháu ngủ trưa, cháu dùng rựa chặt đầu bố cháu. Nhìn mặt nó kể câu chuyện rất bình thản, không thấy một chút nào xúc động hay hối hận, tôi thấy bàng hoàng lẫn tức giận không nói nên lời. Tôi thấy đây là loại cháu ngoan của "bác" ở một xã hội "xạo hết chỗ nói". Tôi thấy cho dầu không còn CS, thì đến bao giờ mới không còn loại cháu ngoan đểu cáng nầy. CS đã tạo nên cả một dân tộc không còn luân thường, đạo lý, tình trạng xã hội đảo điên, con người mất nhân tính....

Những ngày đói khát, cùng khổ rồi cũng qua, nhờ vào vòng tay rộng mở của cả thế giới, VC bắt buộc phải thả tù cải tạo trở về nhà. Cha mẹ không có niềm vui nào hơn, và yên tâm con mình đã sống sót. Mặc dầu trong hoàn cảnh rất cơ cực, hoặc làm bất cứ nghề gì từ thương gia, luật sư, bác sĩ... giàu có đến hàng lao động bình dân đều thương con như nhau, mong muốn con mình có cuộc sống nhàn hạ

khá giả hơn cuộc sống hiện tại, và sống đoàn tụ hầu giúp đỡ nhau khi hữu sự.

Niềm vui chưa được trọn vẹn thì được tin các người tù phải ra đi khỏi nước và định cư ở một nước khác. Đâu có cha mẹ nào muốn xa con, nhưng hoàn cảnh bắt buộc phải gạt nước mắt để con đi, vì ở lại, làm sao tin được VC không khó dễ hay bắt con ở tù lại. Ngày ra đi, cha mẹ lại một lần nữa nhỏ lệ, không biết ngày nào gặp lại, cuộc sống của con đã quá tầm tay của mình.

Sau cuộc chiến triền miên gây đau thương cả một dân tộc, đến ngày hôm nay chưa một lần hưởng được đoàn viên trong tình tương thân tương ái, chưa một lần sống tự do thanh bình, chưa một lần đất nước được tự do, hạnh phúc... và chưa biết bao giờ, đến bao giờ....

Đầu năm 1991 ngày bước chân đến bến bờ tự do, tuổi đời gần 50 để làm lại cuộc đời và tiếp tục để lo các con với tuổi đời không còn sớm nữa. Mọi ưu tiên phải lo cho thế hệ mai sau. Thăm cha mẹ chỉ nhờ vào điện thoại, cũng may vì CSVN muốn vơ vét tiền từ những người ở nước ngoài nên dành mọi sự dễ dàng gởi tiền và về thăm lại quê hương. Vì vậy nên cũng còn giúp đỡ cha mẹ trong lúc tuổi già sức yếu. Nhưng cũng chỉ được vài năm. Một bữa nói chuyện với cha tôi, tôi cảm thấy nghe không rõ, tôi nghĩ chắc là cha tôi nói không được rõ, tôi bèn nói với anh tôi, anh tôi cũng dấu không cho tôi biết cha tôi bệnh nặng. Sau khoảng một tháng, tôi được tin cha tôi mất. Tôi quá ngạc nhiên, hỏi bệnh gì mất nhanh quá. Khi đó, anh tôi mới nói cha bị bệnh phổi có nước từ mấy tháng trước, nhưng cha bảo đừng cho tôi hay, thật là tấm lòng trời biển.

Lúc đó vì không có tiền cũng như khi tôi biết đã quá muộn để xin visa về nước lúc đó còn khó khăn, thật là nỗi ân hận cho đến khi tôi nhắm mắt. Sau nầy nghe anh tôi kể lại, khi cha tôi mất anh tôi phải van vái còn hai em ở quá xa không thể về được, cha đừng mong, khi đó cha tôi mới nhắm mắt. Thật là cảnh đau thương không có gì bù đắp được cũng như không bao giờ quên.

Mười năm sau mẹ tôi cũng mất theo, tôi cũng không về được, vì đang đi làm không xin được phép, và nghĩ đến tương lai các con không dám liều để đi, sợ trở qua không biết chắc có tìm được công việc khác hay không, thành thật phải chịu tội với mẹ một lần nữa.

Tôi nghĩ mọi việc đều do sự sắp xếp của tạo hóa, trong tâm mình quyết chí nhưng đôi khi cũng không thành tựu, lắm lúc vì cuộc sống mình không thể làm khác được âu cũng là số của tôi phải đắc tội với cha mẹ tôi vậy. Nợ nầy nếu có kiếp sau, tôi nguyện sẽ trả. Tôi nhớ câu chuyện của hai anh em người bạn, lúc di cư 1954, mẹ anh ta không theo bố, vì lúc đó đang phục vụ trong bộ đội CS, gánh hai anh em xuống tàu để đi vào nam tìm tự do. Một thân buôn tảo bán tần nuôi hai anh em đến ngày khôn lớn và trở thành sĩ quan QLVNCH. Sau ngày 30/04/75, cả hai anh em đều vào tù CS, một lần nữa bà phải tảo tần trong hoàn cảnh khốn khó để nuôi hai con. Tình mẹ bao la như biển cả, các con làm sao trả được và trả đến bao giờ...



Qua bao biến cố tang thương, ta thấy rằng cha mẹ còn sống là phước đức, nếu sống gần hoặc chung với chúng ta là đại phước. Cha mẹ bệnh hoạn ta được chăm sóc là may mắn cho ta có dịp đền đáp phần nào công ơn trời biển. Cha mẹ lẩm cẩm, hay làm đổ thức ăn uống lên sàn nhà vì run rẩy và phản xạ thiếu chính xác, hay quên vì tuổi già đầu óc lú lẫn... đừng bao giờ bực mình hay có những lời nói thiếu lễ độ hoặc cử chỉ kém tế nhị. Những điều đó sẽ làm buồn lòng cha mẹ, làm cha mẹ giận dỗi vì tánh cố chấp rất tự nhiên của người già. Ta phải nhớ chắc chắn, khi còn trẻ cha mẹ cũng nhanh nhẹn và sáng suốt như ta bây giờ. Khi cha mẹ bệnh hoạn, ta nên săn sóc chu đáo, lời nói thật nhỏ nhẹ, tế nhị, đừng bao giờ lớn tiếng, khi đem cơm nước nhớ để nhẹ nhàng nhất là đừng bao giờ bực mình khi cha mẹ làm điều

gì không vừa ý. Trường hợp phải gởi cha mẹ ở nhà dưỡng lão, nên dành thì giờ viếng thăm và an ủi săn sóc... Nên nhớ một điều bây giờ ta làm không trọn vẹn và chu toàn, không còn dịp nào để ta có thể thực hiện được nữa. Những sai phạm của ta sẽ làm ta nhớ mãi mãi, lương tâm ta sẽ dằn vặt mãi và ta không bao giờ có cơ hội để sửa chữa hay xin lỗi. Một mai cha mẹ theo ông bà, ta có hối hận ăn năn, gì gì... đi nữa cũng không còn ý nghĩa và quá muộn màng. Ta có làm gì để đền bù đi nữa, đó chỉ là việc làm để che đậy và dối trá mà thôi.

Những lời tâm tình không có ý dạy đời, nếu có một sự hiểu lầm nào đó ngoài lời tâm sự của người viết. Những lời nầy mục đích muốn diễn tả tâm trạng thật sự, những lỗi lầm vì vô tình hay cố ý đã làm buồn lòng cha mẹ, một lời xin lỗi muộn màng mặc dầu cha mẹ đã qua đời từ lâu lắm. Lời nhận lỗi đáng lý phải nói từ lúc cha mẹ còn mạnh giỏi, vì lý do không nghĩ chín chắn, chưa nhận biết ngay sau khi làm lỗi, hoặc bất cứ lý do nào... không thực hiện được. Đến ngày hôm nay phải nói lên dầu muộn vẫn hơn không, lương tâm cũng bớt dầy dò phần nào, vẫn biết lòng bao dung như trời biển của cha mẹ lúc nào cũng tha thứ cho con dầu ta nói hoặc không. Tâm tư nầy có giúp được một chút xíu nào về sự suy nghĩ của những người cha mẹ còn mạnh giỏi cũng đủ làm ấm lòng người viết. Dầu bận rộn mưu sinh, lo cho gia đình con cái của ta, đầu óc đang say sưa chạy theo vật chất ở một xã hội đầy cơ hội quyến rũ nhưng rất thiếu tình người, ta cũng phải dành thời gian để chăm sóc cha mẹ. Để nói lên lòng biết ơn của ta đối với cha mẹ mà ta có được ngày hôm nay. Làm gương cho con cái chúng ta duy trì tình cảm cao quý công lao dưỡng dục sinh thành và cứ thế tiếp nối trân trọng tình cảm thiêng liêng đó mãi mãi. Gìn giữ truyền thống gia đình luôn tốt đẹp, một nét đẹp phương đông mà mọi người ca ngợi và muốn noi theo.

CSVSQ Mai văn Tấn K21

■ ■ ■

(tiếp theo trang 23: ***Trận đánh Đức Huệ...)***
chấp thuận vì chúng ta không thể vì lo ngại Liên Hiệp Quốc mà hy sinh sinh mạng của hơn 500 chiến sĩ BĐQ và gia đình họ ở căn cứ Đức Huệ. Trong lòng tôi rất vui mừng và biết ơn được vị tư lệnh quân đoàn tín nhiệm. đây là lần đầu tiên tôi có trong tay sự tập trung một lực lượng thiết giáp lớn nhất trong chiến tranh Việt Nam và cũng là lần đầu tiên tôi được cho toàn quyền hành động để đương đầu trực diện với một Sư Đoàn CS kể từ khi Hiệp định Paris ra đời. Tôi vừa được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăng cấp tướng một sao cùng với các anh Nguyễn Văn Điềm Sư Đoàn 1 BB, Phạm Ngọc Sang Không Quân, Hoàng Cơ Minh Hải Quân... là dịp tôi muốn chứng tỏ khả năng chỉ huy của mình và muốn chứng tỏ một đại đơn vị thiết giáp biết sử dụng tập trung là một vũ khí lợi hại có thể đánh bại các đại đơn vị CS trong thế công cũng như trong thế thủ. Ngày 20/04/1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chấp thuận Kế Hoạch Hành Quân của tôi, đồng thời ra lệnh cho Không Lực VNCH trực tiếp yểm trợ tác chiến cho Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh 120 phi xuất (Tactical Air Support) từ ngày N đến ngày N+3 theo yêu cầu của tôi. Tôi chọn ngày N là ngày 28/04/1974.

(3) Công tác chuẩn bị

Ngày 21/04/1974, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III triệu tập buổi họp hành quân ở Biên Hòa do Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Quân Đoàn III chủ tọa. Có mặt Bộ Tham Mưu Quân Đoàn, Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp Vận và 3 Tư Lệnh Sư Đoàn 5, 18, 25: Đại Tá Lê Nguyên Vỹ, Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo và Đại Tá Nguyễn Hữu Toán. Sau khi Bộ Tham Mưu trình bày tình hình chung ở Vùng 3 Chiến Thuật và tình hình đặc biệt ở căn cứ Đức Huệ, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn tuyên bố chỉ định tôi thay thế Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh chỉ huy mặt trận Đức Hòa–Đức Huệ và sử dụng LLXKQĐIII phản công, giải vây căn cứ Đức Huệ. Tôi đứng lên trình bày ngắn gọn trước hội nghị Kế hoạch hành quân vượt biên đêm của

LLXKQĐIII ở Gò Dầu Hạ và hành quân phản công của LLXKQĐIII trên lãnh thổ Campuchia *(xem hình 2)*.

Theo nhu cầu hành quân của tôi, các đơn vị sau đây được trung tướng tư lệnh Quân Đoàn III chỉ định tăng phái cho Lữ Đoàn 3 KB để nằm trong tổ chức của LLXKQĐIII: Tiểu Đoàn 64 BĐQ đi với Thiết Đoàn 15 KB, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 315 do Trung Tá Dư Ngọc Thanh chỉ huy; Tiểu Đoàn 36 BĐQ đi với Thiết Đoàn 18 KB, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 318 do Trung Tá Phan Văn Sĩ chỉ huy; 1 đại đội bộ binh thuộc Tiểu Đoàn 1/43 (Sư Đoàn 18 BB) đi với Thiết Đoàn 22 Chiến Xa, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 322 do Trung Tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy; Thiết Đoàn 10 KB (Sư Đoàn 25 BB) + Tiểu Đoàn 1/43 BB ()(Sư Đoàn 18 BB) + 1 chi đội chiến xa M48 thuộc Thiết Đoàn 22 Chiến Xa do Trung Tá Trần Văn Nhuận chỉ huy; Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh 105 ly + 1 pháo đội 155 ly thuộc Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh do Thiếu Tá Hoa Vạn Thọ chỉ huy; Tiểu Đoàn 302 thuộc Liên Đoàn 30 Công Binh do Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn chỉ huy; một trung đội điện tử (quân đoàn) do Thiếu Tá Hiển, trưởng phòng 2 lữ đoàn kiểm soát; một trung đội truyền tin siêu tần số (quân đoàn) do Trung Úy Bùi đình Lộ trưởng phòng truyền tin lữ đoàn giám sát; 1 đại đội yểm trợ tiếp vận thuộc Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp Vận do Thượng Sĩ Nhất Phan Thanh Nhàn (quân cụ) chỉ huy. Ngoài ra Trung Tướng còn ra lệnh cho 3 tư lệnh sư đoàn bộ binh cho tôi mượn 6 giàn hỏa tiễn chống xe tăng TOW để phân phối cho mỗi chiến đoàn thiết giáp vượt biên 2 giàn hỏa tiễn TOW gắn trên xe thiết vận xa M113 đề phòng trường hợp có chiến xa T 54 của địch xuất hiện trên chiến trường Cam Bốt.

Trước khi kết thúc buổi họp, trung tướng tư lệnh quân đoàn chúc tôi thành công trong nhiệm vụ giao phó. Tôi đứng lên đáp lời cám ơn Trung Tướng. Lúc đó trong lòng tôi có một sự tin tưởng mãnh liệt vào chiến thắng của cuộc hành quân này, nên tự nhiên tôi buột miệng thốt ra: Thưa Trung Tướng, chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản!

Trên đường về lữ đoàn, tôi giật mình khi nghĩ lại những lời mình vừa nói. Tại sao tôi dám liều lĩnh khẳng định trước hội nghị là sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản? Mặc dù tôi có trong tay LLXKQđIII là một lực lượng chiến đấu tinh nhuệ chưa từng bị thất trận và mặc dù tôi đã nắm chặt trong tay những yếu tố có tính cách quyết định thắng lợi, nhưng vẫn còn 2 yếu tố khác ngoài tầm tay của tôi có thể làm tôi bị thất bại trong cuộc hành quân này. đó là thời tiết và kế hoạch hành quân bị bại lộ. Thật vậy, nếu đến ngày N là ngày xuất quân trời đổ mưa trong vùng hành quân, địa thế trở nên lầy lội, tôi sẽ không thể điều động lực lượng thiết giáp như ý muốn được, hoặc kế hoạch hành quân của tôi được trình lên Phủ Tổng Thống để xin quyết định, nếu bị tiết lộ ra ngoài, chắc chắn sẽ đưa tôi đến thảm bại. Cứ nghĩ đến 2 yếu tố này là tôi không ăn ngủ được. Tôi thấy hối tiếc đã thốt ra những lời khẳng định trước là sẽ đánh thắng quân địch. Lời khẳng định này cứ ám ảnh tôi ngày đêm. Cuối cùng tôi tự nhủ: phải giữ đúng lời hứa; bằng mọi cách, mọi giá, phải đánh thắng Sư Đoàn 5 Cộng Sản.

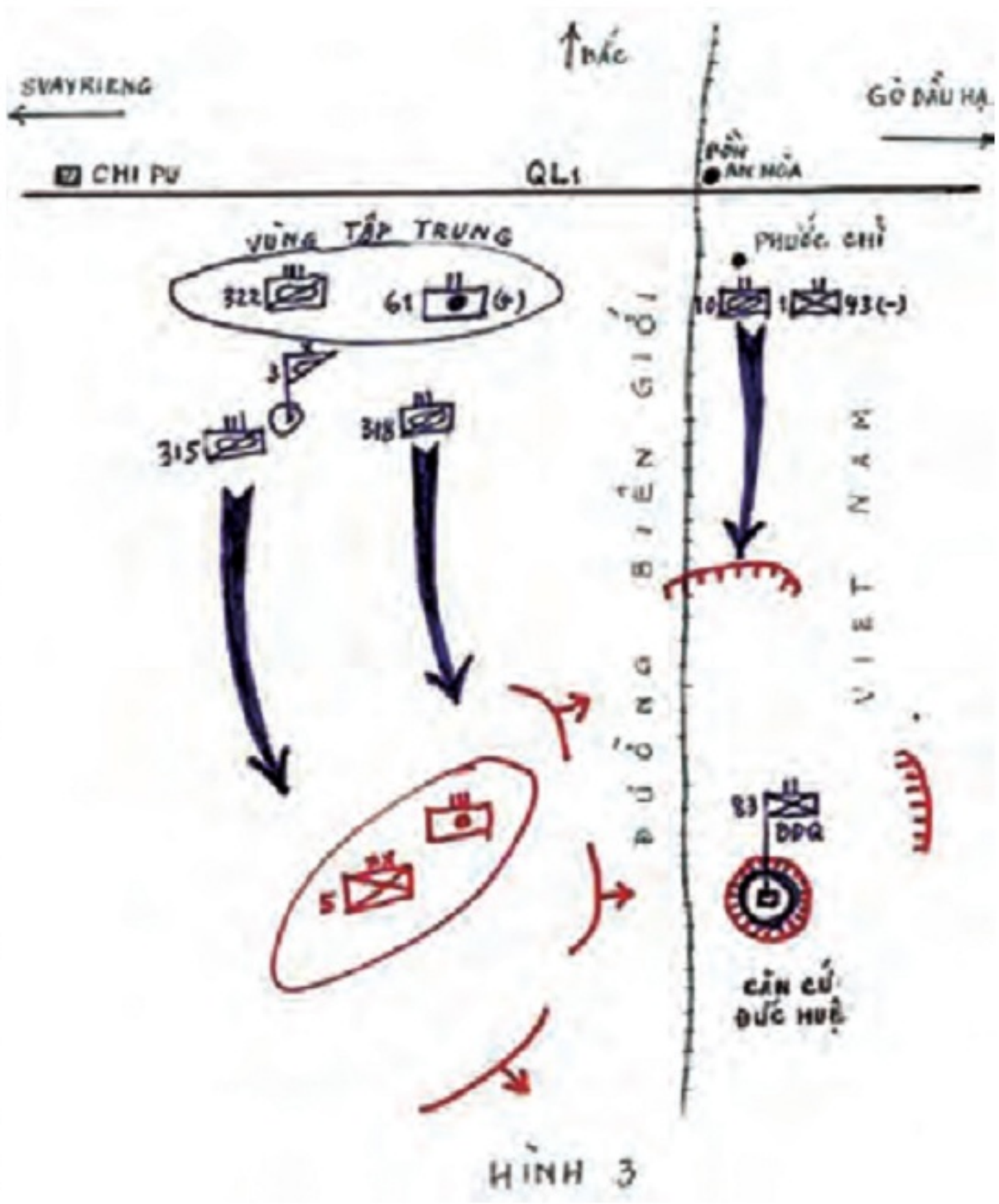
Ngày 22/04/1974, tôi ra lệnh cho toàn bộ LLXKQĐIII đang hành quân thám sát trong Chi Khu Khiêm Hanh thuộc tỉnh Tây Ninh rút quân về đóng ở Khu Còmi thuộc quận Lái Thiêu tỉnh Bình Dương (Thủ Đầu Một). Tôi cho phao tin là LLXKQđIII sẽ di chuyển qua Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh. Mục đích của cuộc rút quân này là để đánh lừa địch, làm cho chúng tưởng là quân thiết giáp sẽ rút đi luôn không trở lại. Tôi cho trung đội điện tử thường xuyên nghe lén và theo dõi địch trao đổi tin tức với nhau. Khi LLXKQĐđIII vừa rút đi khỏi Gò Dầu Hạ về Lái Thiêu thì đài tình báo của địch ở An Hòa – Gò Dầu lên tiếng báo cáo: "Quân thiết giáp đã rút đi". Tôi biết chắc là chúng đã bị mắc lừa. Từ ngày 22/04/74 đến ngày 28/04/74, trong 6 ngày này đóng quân ở Khu Còmi quận Lái Thiêu, các Chiến Đoàn 315, 318 và 322 theo lệnh tôi ra sức ôn tập hợp đồng tác chiến giữa thiết giáp – biệt động quân –

pháo binh từ cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn, chiến đoàn thật nhuần nhuyễn. Riêng tôi trong 6 ngày đó, tôi tích cực không ngừng làm công tác tư tưởng. Karl Max nói: "Nếu tư tưởng được đả thông, mọi người đều giác ngộ thì sức mạnh vật chất sẽ tăng lên gấp đôi." Kinh nghiệm chiến trường cho tôi thấy tinh thần hăng say làm tăng sức mạnh của đơn vị lên gấp bội. Động viên được sự chiến đấu của toàn quân là yếu tố số một của thắng lợi. Tôi lần lượt đi xuống họp với các cấp chỉ huy trung đội, đại đội, tiểu đoàn của các binh chủng và với các chiến đoàn trưởng, nói rõ tình hình của ta và địch, nói rõ nhiệm vụ và cách đánh của LLXK QĐĐIII để mọi người đều thông suốt và tin tưởng sự tất thắng của chúng ta. Tôi thuyết phục họ tin ở sự chỉ huy của tôi và nói rõ sự quyết tâm của tôi là phải chiến thắng bằng mọi giá. Tôi động viên họ, tôi nói đến tình đồng đội: Chúng ta không thể bỏ rơi đồng đội của mình đang bị địch bao vây và mong chờ chúng ta đến cứu họ. Tôi nhắc đến những chiến thắng vẻ vang năm xưa thời Đại Tướng Đỗ Cao Trí: Chúng ta đã từng gặp nhiều trận khó khăn gây cấn hơn trận này, chúng ta đều chiến thắng, đều vượt qua. Mỗi lần nói chuyện với các sĩ quan thuộc cấp tôi đều kết luận: Kỳ này nhất định phải chiến thắng, tôi sẽ cùng đi với các anh, kỳ này nếu thất bại thì tất cả chúng ta kể cả tôi, sẽ không một ai trở về Việt Nam. Ý của tôi, quyết tâm của tôi đã rõ ràng: một là chiến thắng trở về, hai là chết trên đất Miên. Không có con đường nào khác.

4. Veni, Vidi, Vici

Ngày N đã đến. Đó là ngày 28/04/1974. Chiều ngày 28/04/1974, công binh đã sẵn sàng; Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn, tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 302 CB, theo lệnh tôi đã kín đáo cho bố trí từ chiều tối ngày hôm trước ở hai bên bờ sông Gò Dầu Hạ, gần cầu, các phà cao su để đưa chiến xa M48 qua sông. Lúc 20:00 giờ, tôi cải trang đích thân đến tận 2 bờ sông Gò Dầu Hạ kiểm tra công binh làm công tác chuẩn bị cho chiến xa vượt sông.

Đúng 22:00 giờ đêm, toàn bộ LLXKQđIII gồm 3 Chiến



HÌNH 3

Đoàn 315, 318 và 322 cùng Bộ Chỉ Huy Nhẹ Lữ Đoàn và Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu rời vùng tập trung ở Lái Thiêu (Thủ Đầu Một) di chuyển bằng đèn mắt mèo và im lặng truyền tin trực chỉ Gò Dầu Hạ.

(2) Ngày 29/04/1974, lúc 00:00 giờ, các chiến xa M48 bắt đầu xuống phà qua sông Gò Dầu Hạ. Các loại xe xích khác và xe chạy bánh qua cầu Gò Dầu Hạ theo Quốc Lộ 1 trực chỉ ra hướng biên giới Việt Miên. Từ 01:00 giờ sáng đến 03:00 giờ sáng, các chiến đoàn, Bộ Chỉ Huy Nhẹ Lữ Đoàn và Pháo Binh Lữ Đoàn lần lượt vượt biên sang lãnh thổ Cam Bốt và vào vùng tập trung nằm sâu trong đất Miên về hướng Đông Nam thị trấn Chipu (Xem hình 2 và 3). Đến 03:15 giờ, tất cả các đơn vị đã bố trí xong, trong vùng tập trung, sẵn sàng chờ lệnh xuất phát. Trung đội điện tử theo dõi nghe địch, không thấy chỉ dấu gì chúng nghi ngờ. đúng 03:30 giờ, tôi ra lệnh cho hai Chiến Đoàn 315 và 318 vượt tuyến xuất phát, tấn công song song tiến xuống phía Nam, Chiến Đoàn 315 bên phải, Chiến Đoàn 318 bên trái, Bộ Chỉ Huy của tôi theo sau Chiến Đoàn 315; Chiến Đoàn 322 trừ bị, bố trí phía Nam Quốc Lộ 1 chờ lệnh (Xem hình 3).

Đúng 04:30 giờ, Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu khai hỏa, tác xạ đồng loạt tập trung vào các mục tiêu của địch nằm phía Tây căn cứ Đức Huệ, đồng thời Thiết Đoàn 10 Kỵ Dinh và Tiểu Đoàn 1/43 BB( ) vượt tuyến xuất phát mở

đường từ căn cứ Phước Chỉ xuống Căn cứ Đức Huệ. *(Xem hình 3)*. 05:00 giờ sáng ngày 29/04/74, các cánh quân của Chiến Đoàn 315 và 318 báo cáo chạm địch. Quân ta liền điều động bao vây, chia cắt, tấn công liên tục. Quân địch bị đánh bất ngờ tháo chạy, quân ta truy đuổi chặn bắt. Các bộ chỉ huy trung đoàn, sư đoàn, bộ chỉ huy hậu cần và các căn cứ pháo binh của quân địch bị quân ta tràn ngập và lần lượt bị quyét sạch. Nhiều dàn pháo các loại 4 ống, 8 ống và 12 ống, và hàng ngàn hỏa tiễn 107 ly và 122 ly bị quân ta tịch thu và tiêu hủy tại chỗ. đặc biệt hơn cả có hơn 30 hỏa tiễn chống xe tăng AT-3 của Liên Xô nằm trên giàn phóng, chưa kịp khai hỏa bị quân ta chiếm đoạt.

Đến 08:00 giờ sáng, không quân chiến thuật lên vùng; Đại Tá Trần Văn Thoàn, tư lệnh phó lữ đoàn bay trực thăng chỉ huy, điều khiển không lực liên tục oanh kích và oanh tạc địch từ sáng đến chiều tối. đến 19:00 giờ ngày 29/04/74, đại quân của Sư Đoàn 5 CS bị đánh tan rã rút chạy về hướng Mộc Hóa thuộc Vùng 4 Chiến Thuật. Tôi liền tung cả ba chiến đoàn đồng loạt truy đuổi địch và cho không quân chiến thuật tập trung truy kích chúng sâu trong lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật. Hàng ngàn quân địch bị giết và bị thương và hàng trăm tên bị quân ta bắt sống.

(3) Sáng ngày 30/04/74, các đơn vị địch còn kẹt lại chung quanh Căn Cứ Đức Huệ chống trả yếu ớt, lần lượt bị quân ta tiêu diệt gần hết. Đến trưa, một cánh quân của Thiết Đoàn 10 đã bắt tay được với biệt động quân trong Căn Cứ Đức Huệ và đến chiều toàn bộ Sư Đoàn 5 CS hoàn toàn bị quân ta quyét sạch. Bộ Chỉ huy của tôi nằm sâu trong lãnh thổ Campuchia về phía Đông Nam Chipu trong một làng nhỏ hoang vắng.

Tin chiến thắng làm nức lòng mọi người. Màn đêm xuống, tiếng súng im bặt. đêm hôm đó thật êm ả, trời trong vắt, đầy sao, lòng tôi tràn ngập một niềm sung sướng khó tả. Có lẽ đây là một đêm đẹp nhất trong đời tôi. Tôi đã khẳng định trước với quân đoàn là chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 CS và bây giờ chúng tôi đã đánh bại chúng. Tôi

đã nói trước khi xuất quân với thuộc cấp là nếu thất bại thì sẽ không một ai được trở về Việt Nam và bây giờ chúng tôi đã chiến thắng có thể trở về. đối với tôi cũng giống như một canh bạc mà tôi đã lấy mạng sống của tôi ra đánh và bây giờ tôi đã thắng. Cho tới ngày hôm đó trong đời tôi, thật không có một niềm hạnh phúc nào lớn hơn được.



Chưa bao giờ trong lịch sử của hai cuộc chiến tranh Việt Nam có một trận vận động chiến nào mà quân ta hoặc quân Đồng Minh đã chiến thắng một đại đơn vị CS nhanh chóng như thế, triệt để như thế. Tôi chợt nhớ đến cung cách và những lời của Julius Ceasar trong chiến dịch thần tốc ở Zela vùng Tiểu Á báo cáo chiến thắng về La Mã ***"Veni, Vidi, Vici: Tôi đến, Tôi thấy, Tôi chiến thắng"***, tôi liền lấy một mẫu giấy nhỏ, tự tay thảo ngay bức công điện ngắn báo cáo chiến thắng về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III.

Trân trọng báo cáo:

- Ngày 28/04/74: Xuất quân
- Ngày 29/04/74: Phản công
- Ngày 30/04/74: Tiêu diệt địch
- Ngày 1/05/74: Hoàn thành nhiệm vụ. (4)

Ngày 2/05/1974, tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Lữ Đoàn ở Gò Dầu Hạ, phóng viên đài VOA phỏng vấn tôi: Có phải Thiếu Tướng đã đưa quân sang lãnh thổ Cam Bốt không? Tôi liền đáp ngay: Không, tôi hành quân dọc theo biên giới trong lãnh thổ của Việt Nam. Chính Cộng Sản Việt Nam mới có quân trên lãnh thổ Cam Bốt.Tối đến, đài VOA và đài BBC loan tin chiến thắng của Quân Lực ta ở Căn Cứ Đức Huệ. Riêng đài BBC nói thêm: Tướng Trần Quang Khôi nói không có đưa quân sang lãnh thổ Cam Bốt, nhưng theo tin tức của chúng tôi nhận được thì Quân Lực VNCH có truy đuổi quân Cộng Sản Bắc Việt trên

lãnh thổ Cam Bốt.

(5)Ngày 03/05/1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi trực thăng đến Gò Dầu Hạ tham quan chiến trường. Trung Tướng Phạm Quốc Thuần và tôi tiếp đón Tổng thống. Ông vui vẻ bắt tay chúng tôi rồi đi đến xem chiến lợi phẩm tịch thu của quân địch: Rất nhiều vũ khí cộng đồng các loại. Nổi bật là các giàn phóng hỏa tiễn 4 ống, 8 ống và 12 ống cùng hàng trăm hỏa tiễn 107 và 122 ly. đặc biệt hơn cả là hơn 30 hỏa tiễn AT-3, loại mới nhất của Liên Xô có hệ thống điều khiển chống tăng, lần đầu tiên bị quân ta tịch thu trên chiến trường Miền Nam. Các tùy viên quân sự Tây Phương mỗi người xin một quả nói để đem về nước nghiên cứu. Nhìn số vũ khí khổng lồ của địch bị quân ta tịch thu mới hiểu được sự tàn phá khủng khiếp trong căn cứ Đức Huệ và sự chiến đấu anh hùng của Tiểu Đoàn 83 BĐQ.

Tiếp đến, Tổng Thống đi thăm Bộ Tham Mưu Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và các đơn vị trưởng của các binh chủng trong tổ chức LLXKQĐIII, ông bắt tay khen ngợi từng người và gắn cấp bậc Đại Tá cho Trung Tá Thiết Giáp Dư Ngọc Thanh, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 315. Sau đó, Tổng Thống lên trực thăng chỉ huy của tôi cùng tôi bay đến Đức Huệ. Các trực thăng của Trung Tướng Phạm Quốc Thuần và phái đoàn Phủ Tổng Thống bay theo sau.

- Tôi rất thích tính táo bạo liều lĩnh trong kế hoạch hành quân của anh.

- Thưa Tổng Thống, đây là sự liều lĩnh có tính toán. Tôi đáp lại.

Thấy Tổng Thống vui vẻ, sự hân hoan hiện trên nét mặt, tôi nói đùa một câu tiếng Pháp với Tổng Thống: La chance sourit toujours aux audacieux. (Sự may mắn luôn luôn "cười" với những kẻ liều lĩnh). Ông gật



gù cười có vẻ đắc ý lắm.

Trực thăng đáp xuống căn cứ Đức Huệ. Các chiến sĩ Tiểu Đoàn 83 BĐQ và Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ hân hoan tiếp đón Tổng Thống. Ông đi bộ một vòng viếng thăm, ủy lạo và ban thưởng. Doanh trại trong căn cứ bị pháo binh địch tàn phá đổ sập gần hết, nhưng sự hãnh diện giữ vững được đồn hiện ra trong đôi mắt của mỗi chiến sĩ BĐQ. Một chuẩn úy BĐQ còn rất trẻ đi đến tôi, đứng nghiêm chào, rồi thình lình anh bước tới gần tôi, hai tay nắm chặt lấy tay tôi bật khóc và nói: Cám ơn Thiếu Tướng đã cứu mạng chúng em.



Tôi cảm động ôn tồn đáp lại:

Chính anh phải cám ơn các em mới đúng. Sự chiến đấu vô cùng dũng cảm của các em là một tấm gương sáng chói, là niềm hãnh diện chung của Quân Lực chúng ta. Chúng em mới thật sự là những anh hùng của Quân Đội mà mọi người Việt Nam Tự do phải mang ơn các em.

(6) Một tuần sau tôi nhận được một thư của DAO (Defense Attaché Office) trong đó tướng Homer Smith chuyển lời khen ngợi của đại sứ Graham Martin đến tôi: Đây là lần đầu tiên kể từ khi ký kết Hòa Đàm Paris, một kế hoạch hành quân được thiết kế tuyệt hảo và được thực hiện tuyệt hảo(1). Hai tuần sau, tôi nhận được một thư của Đại Tá Raymond Battreall nguyên Cố Vấn Trưởng của Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Binh QLVNCH. Battreall cho rằng đây là một chiến thắng ngoạn mục và xuất sắc nhất trong Chiến Tranh Việt Nam. Cuối thư ông viết bằng chữ Việt Nam: ***Kỵ Binh Việt Nam Muôn Năm.***

5. Kết luận

Đúng một năm sau, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Quân Đoàn 4 CSBV do Thượng Tướng Hoàng Cầm chỉ huy đã thất bại trong kế hoạch đánh chiếm tỉnh Biên Hòa, và Sư Đoàn 341 CSBV bị LLXKQĐIII đánh bại ở Biên Hòa buộc

phải rút đi sau khi chịu nhiều tổn thất to lớn(2). Ngay sau đó, LLXK QĐIII kéo quân về tiếp cứu Thủ Đô Sài Gòn thì được lệnh buông vũ khí đầu hàng lúc 10:25 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975.



Ai là người chịu trách nhiệm làm mất MNVN? Ai là thủ phạm đưa QLVNCH đến chỗ thua trận?

Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh kể từ ngày thành lập 7/11/1970 đến ngày 30/04/1975 do tôi chỉ huy, luôn luôn chiến thắng hết trận nầy đến trận khác cho đến phút chót. Không một ai trong chúng tôi lùi bước trước quân thù. Không một ai trong chúng tôi bỏ trốn ra nước ngoài. Tất cả ở tại hàng và chấp nhận định mệnh không than van kêu khóc.

Trong tác phẩm Servitude et Grandeur Militaires, thi sĩ Pháp Alfred De Vigny (1810-1857) nói Danh Dự và Trách Nhiệm đôi khi kết thúc một cách bi thảm. Cho nên, đứng trước một định mệnh tàn khốc, con người phải biết thân phận của mình mà chấp nhận nó một cách can đảm.

Tháng Giêng 2009
Trần Quang Khôi

Ghi chú:

(1) GEN. Homer Smith wrote: "On behalf of the Honorable Graham Martin, the Ambassador of the United States and myself, I wish to express our felicitations upon the brilliant success of your recent operation.

This was the first time since the Paris Peace Agreement, a plan of operation has been so well planned and so well executed..."

(2) Xin đọc:

"Danh Dự và Tổ Quốc", 1995, CT Trần Quang Khôi. "Fighting to the Finish", BG Tran Quang Khoi, p.19 25, ARMOR, March April 1996. Hồi Ký "Chặng Đường Mười Nghìn Ngày", Thượng tướng Hoàng Cầm.

Lời giới thiệu:
Tác giả TRẦN QUANG KHÔI xuất thân từ khóa 6 TVBQG Đà Lạt 1952.
Tốt nghiệp:
- Trường Kỵ Binh SAUMUR, Pháp 1955.
- Trường Thiết Giáp Lục Quân Hoa Kỳ FORT KNOX, Kentucky 1959.
- Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu Lục Quân Hoa Kỳ FORT LEAVENWORTH, Kansas 1973.
Cấp bậc và chức vụ sau cùng: Chuẩn Tướng, Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh thuộc Quân Đoàn III/QLVNCH. Sau chiến tranh Việt Nam, tướng Khôi bị bắt và bị tù cải tạo 17 năm. Định cư tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ năm 1993. Tốt nghiệp Trường Đại Học George Mason University, Hoa Kỳ với cấp bằng MA Văn Chương Pháp 1998.

■■



CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 87

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu chủ đề Đa Hiệu 87: "TỔ QUỐC & DÂN TỘC".

Đây là chủ đề rộng, trải nỗi lòng người viết theo những thăng trầm của vận nước, những năm tháng chiến tranh gian khổ nhưng oai hùng, những năm tháng nhục nhằn nhưng không khuất phục dưới gót giày cai trị của Cộng Sản, nỗi khát khao hòa bình, tình hoài hương, và những khúc khải hoàn cho một Việt Nam tươi sáng đều là những bài viết có thể đóng góp cho Đa Hiệu 87.

Ban Biên Tập Đa Hiệu rất mong đón nhận những sáng tác của quý bạn đọc bốn phương.

Trân trọng,

BBT/ĐH

Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi

Sinh hoạt Võ Bị Âu Châu

Kính thưa quí Niên Trưởng và các Bạn,

Ngày 8/5/2009 LHVBAC đã tham dự cuộc biểu tình tại Genève, Thụy Sĩ, cùng với các tôn giáo, các đoàn thể người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại các quốc gia Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada, Úc Đại Lợi, và phái đoàn sắc tộc Khmer Krom để phản đối bản báo cáo về nhân quyền của chính quyền Hà Nội trình bày trước Hội Đồng Nhân Quyền LHQ ở Genève là hoàn toàn giả dối, không phản ảnh đúng với tình hình nhân quyền tại VN. Hiện nay, người dân VN đang sống dưới một chế độ độc tài đảng trị, mọi quyền căn bản của con người bị tước đoạt, áp chế.

Chúng tôi xin chuyển đến quý NT và các bạn vài hình ảnh Ngày Biểu Tình của LHVBAC.

Chúng tôi cũng xin cám ơn gia đình CSVSQ Nguyễn Sinh Sự K31, NT Trần Hữu Kinh K12 - Chủ Tịch Hội CQN/QLVNCH tại Thụy Sĩ - và NT Nguyễn Văn Khôi K17 đã tiếp đón chúng tôi và rất tích cực trong cuộc biểu tình.



Phái đoàn Võ Bị Châu Âu với billboard Cha Lý



NT TH Kinh K12 người thứ 2 từ trái qua



Châu 30, Giám 19, Kinh 12, Đoàn 21 (sau NT Kinh), Xương 26, Huấn 23, Sự 31



Anh chị Sơn 30, Khanh 25, Giám 19, anh chị Huấn 23+ anh chị Châu 30



Ca si Nguyệt Ánh và Ban Hợp Ca đến từ Hoa Kỳ



Ý kiến của LHVBAC





Đồng ca Võ Bị Hành Khúc



Các chị Huấn 23, Xương 26, Châu 30, Sơn 30, Khanh 25



TTN/ĐH SỰ 31/2, chị XƯƠNG 26, chị SỰ 31 lo phần ẩm thực. Chúng tôi xin cám ơn

Thăm mộ phần
NT Phạm Ngọc Ninh K9

Sau khi tham dự biểu tình ở Geneve, chúng tôi chào tạm biệt NT Kinh, NT Khôi và nhất là anh chị Sự K31 và hai cháu. Các anh Rớt 19, Đoàn 21, anh chị Khanh 25, anh chị Xương 26, anh chị Châu 30, anh chị Sơn 30 trở về Pháp.

Chúng tôi gồm có bác Bình, thân sinh của chị Huấn (ông Cụ đã 90 tuổi vẫn hăng hái và chịu khó thức trắng 2 đêm và 1 ngày với chúng tôi. Tôi xin bái phục tinh thần của cụ), anh chị Huấn và tôi lên xe lúc 21g30, về đến Krefeld, Đức, lúc 8g ngày 9/5/09.

Đến 10 giờ (cùng ngày) chúng tôi lại lên đường đi Hòa Lan để dự Lễ Kỵ Cơm cho NT Phạm Ngọc Ninh K9 (NT Ninh mất ngày 10/5/2004). Chúng tôi đã viếng mộ phần và thắp nén nhang tưởng nhớ Người Anh đáng kính.

Và sau đó tôi lấy xe lửa trở về Belgique. Kính chuyển đến quí NT và các bạn vài hình ảnh.

Nguyễn Vĩnh Giám K19









Sinh hoạt Võ Bị bang Michigan

Ngày 22/03/2009, đáp lời mời của Hội Quân Cán Chính Detroit, thuộc bang Michigan, nhân ngày thành lập hội này, CSVSQ Võ Bị kết hợp hai thành phố Detroit và Grand Rapids cùng đến tham dự nối kết tình đoàn kết với nhau. Dịp này, anh chị Phạm Yêng K20 ngỏ lời mời tất cả gia đình Võ Bị đến tư gia trước 2 giờ tạo dịp cho anh em được tay bắt tay, mặt nhìn mặt sau ngày mất nước đến nay và về sau, dùng bữa cơm trưa đạm bạc vì tình. Quả khó có tình nào, đoàn thể nào có được như vậy.

Rời nhà anh Yêng để đến địa điểm hành lễ, phái đoàn của CSVSQ/VB gồm có 12 người cùng 9 nàng dâu Võ Bị xếp thành hàng dọc tiến vào hội trường. Dẫn đầu bằng một bảng hiệu ghi tên, ***"Tổ Quốc Trên Hết"***. Hàng thứ hai là huy hiệu Võ Bị Quốc Gia, người cầm bảng là chị Nguyễn thị Thọ, quả phụ của CSVSQ Trần văn Bé K19 bị Việt Cọng xử tử hình năm 1976 về tội trốn trại ở Suối Máu.

Sau phần nghi thức đến phần văn nghệ. CSVSQ/VB có đóng góp hai tiết mục mua vui cho mọi người đã được tán thưởng nhiệt liệt.

Ghi nhận, *Hà Thiện Lộc, K20*

Đính kèm là một số hình ảnh hội CSVSQ/VB tiểu bang Michigan dự hội ngộ ở Detroit ngày 22/03/2009:





■ *Hình bên trái, từ trái sang phải:*
Hiển 29, Thạc 19, Lộc 19, Gio 19, Pháp K?, Lộc 20, Vong 16, Lộc 18, Toàn 23, Lực 25, Yêng 20
■ *Hình bên phải: Các nàng dâu Võ Bị Michigan*

Sinh hoạt Hội Võ Bị Florida
Mừng Xuân Trâu Cười
Thư ký Đỗ trọng Đạt K29

Sau những cơn lạnh đột ngột về đêm khiến vùng nắng ấm Florida phải mắc cỡ thẹn thùng, vì lỡ mang nickname Sunshine State mà mặt trời lại cứ đòi đi ngủ sớm, thì Chủ nhật ngày 8 tháng 2 lại đúng là Chủ nhật thiên thần, trời trong nắng ấm, một Beautiflul Sunday như bài nhạc vui cung Ré trưởng mà tôi đã thường trình diễn vào những ngày Chủ nhật hết tiền đi phố, phải ở Trường và chơi nhạc tại hội quán Huỳnh Kim Quang đầy kỷ niệm ngày xưa.... Và cũng vào sáng Chủ nhật này, chúng tôi, Niên trưởng đàn em, các Cùi lớn Cùi bạn Cùi bé, và cả Cùi trong tim (!!!???) lại được gặp nhau như thông lệ, trước là mừng mùa Xuân con Trâu còn lâu mới hết cày, sau thì tiếng là họp hành bầu bán nhưng chỉ là chuyện nhỏ, còn chuyện lớn, chuyện chính, chuyện đại sự là cái mối tình Cùi mà mỗi người chúng ta hằng ôm ấp cả năm trời nặng trắng tóc hói đầu, giờ mới có dịp gặp nhau và tha hồ san xẻ cho nhau qua những round bia bật nắp cùng những ly rượu đong đầy, qua những nụ cười rộn rã và qua những cái hít hà nhăn mặt Vì Sao Ổng Phạt (VSOP) sau khi phải... bị cầm cái ly rượu óng ánh nâu vàng từ tay NT Guru LMNgọc16. Đúng là không hổ danh VSOP, cái lá gan "dzin" nhảy dù của ổng cũng vì chất óng ánh trắng đỏ nâu vàng mà cháy mất tiêu, giờ có cái mới, ổng... đốt tiếp. NT ơi, cứ tới luôn nhé, cái lá gan trước NT đem đốt tới sáu mươi mấy năm mới cháy tiêu, thì cái gan mới này nếu NT có đem đốt thì cũng phải thêm hơn sáu mươi năm nữa. Chúc NT sống đủ hai cái sáu mươi mấy ấy cộng lại. Khi đó chắc NT uống..một mình quá.... K16 còn có mặt NT NDLong, yên lặng, cười nhiều hơn nói nên hình như chỉ ăn bánh whisky chứ ít VSOP, K17 có NT Măng, NT

Cang, NT Hổ. ...Nếu bây giờ mà phải characterize từng người có mặt thì chắc sẽ bị VSOP từ Đa Hiệu, vậy thì cho phép tôi chỉ điểm danh và nếu có những mẩu chuyện vui xôn xao rượu nói thì xin để phần sau.... K18 có NT THHiền, lãnh chức Thủ quỹ cũng chỉ vì thương Hội, muốn giúp anh Hội trưởng và cũng vì tội lấy giấy bút ngồi .... cộng tiền. Thế là mọi người tham dự đều đồng ý NT Hiền dáng nho nhã, tuổi bắt đầu già nhưng tài giữ tiền cộng sổ vẫn perfect nên đồng ý tấn phong ổng "on this very day". Có cự nự, có làm mình làm mẩy một chút, nhưng vì ôm mối tình Cùi nặng quá nên NT Hiền cuối cùng thì .."đưa tiền đưa sổ đây cho tao"....K19 có NT DQVinh, NT TĐ Huấn, không hề dặn nhau trước nhưng lại cùng áo đỏ và cùng dân lái máy bay hồi xưa, rất có tâm hồn nghệ sĩ, nay mượn những dòng nhạc mượt mà VSOP từ tay Xếp Guru và bắt thằng tôi... trình diễn. NT DVThuận với 4 thùng bưởi cây nhà lá vườn Made in Florida thân tặng mọi người, ai cũng được hưởng lộc Tết ngọt lịm này.... K21 có NT NVTrung, Hội trưởng tiền nhiệm, thật hiền, thật nhiệt tình, mặt đỏ bừng bừng vì VSOP, lờ quờ khắc bảng tên Phan Anh Tuấn K26 mà lại thành K...27, làm anh Hai tui cự quá mạng, NT DQPhước vùng Tây Florida Saint Peterburg, bây giờ moved về Fort Lauderdale, nhờ thế mà đoạn đường tình Niên trưởng đàn em từ nay bớt đi 4 tiếng đồng hồ lái xe ê ẩm từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương xa thẳm.... K22 có NT LVKiện, NT VHLiễu bình thản đứng lên nhận trách nhiệm hội phó ngoại vụ, chuyện nhỏ như ổng uống bia giống nước lạnh, mặt chỉ tái đi và trở lại... huề tiền. Lúc đó tay nào mà cụng với ổng thì chỉ có từ chết đến bị thương.... K25 lúc nào cũng đạo mạo nghiêm chỉnh nhưng vui vẻ, có NT ĐV Quý, NT HNVang, và đặc biệt là NT Đặng Văn Khanh tuy đang ở Paris, France, không có mặt nhưng tình Cùi của NT Khanh và sự đóng góp tuyệt vời của NT đã khiến buổi mừng Xuân càng vui như... ngày Tết mà sẽ được tôi viết đến trong mục VSOP phần dưới.... K26 có NT PATuấn, NT NTNhơn, hung thần khoa Vũ khí mà

những dấu ấn dốc B52 chắc vẫn chưa mờ kỷ niệm của đàn em K29. ...K27 có NT TMTuấn, ca sĩ trung đoàn ngày xưa, bây giờ gặp mặt thì cứ "mày phá tao không hà"....K28 có NT CTLập, đại đội F tui đó, bây giờ cũng vẫn còn máu F trong người, và NT Hồ Thanh Sơn, thủ khoa K28, ông tân Hội trưởng, sau nhiều năm làm thư ký, giờ thì được tín nhiệm tới 1000 phần trăm nên dù đa đoan bề bộn với công việc kỹ sư NASA lo phóng phi thuyền, lo dạy tiếng Việt ở địa phương, nhưng khối tình Cùi hình như nặng nhất nên vẫn gồng gánh vì không muốn thất tình...Võ Bị. Chủ nhà nhưng không là chủ xị, NT Sơn cũng chắc "đã đã" rồi nên cứ lầu bầu hổng ai chịu phụ tui thì tui làm hết. Ai biểu ông cũng góp những dòng nhạc VSOP bằng chai Johnnie Walker Black Label quá dữ của ông vào làng "ma men" yêu nhạc làm chi... Mà chắc cũng không ai ngờ là cái ông thủ khoa k28 này lại règlo dữ kià, nghiêm chỉnh đàng hoàng, cái gì cũng có lớp lang. Cứ vậy mà tới luôn nhé, NT Hội trưởng... ....Ông Hội trưởng tuy règlo nhưng cũng rộng rãi lắm. Khi bị tôi cứ lèng èng năm nay Hội không có quà mừng cho hội viên gì cả, ổng liền móc túi ra 40 dollards và tôi cùng Thạnh30 đã ra chợ đem về 40 tấm vé số mừng tuổi đầu Xuân, mỗi người một tấm. Xin mọi người hãy cùng nuôi hy vọng. Ai trúng thì tặng Hội 10%, riêng NT Huấn hứa 50% là phần dành cho Hội nếu NT Huấn trúng. Tôi chúc cho NT được độc đắc tiền chùa để Hội được 50%, nhưng mà NT phải số con Hợi thì mới hên, vì con heo thì số sướng mà lị. ....Mà cũng tại vì cái offer giúp việc cho ổng từ NT Tuấn K27 chắc là nhẹ quá, sơ sơ vòng ngoài, nên ông tân Hội trưởng cứ bắt phải có job title, job description làm kẻ viết bài này đành phải nhào vô, xung phong cho cái chân thư ký, và lập tức chịu mấy cái VSOP liền tay. Phạt thì "Vì Sao Ổng Phạt" là đã đành rồi, nhưng thưởng mà cũng "Vì Sao Ổng Phạng" thì đúng là ...chịu hổng nỏi với mấy Xếp. ...K29 có ĐT Đạt, là người đang viết bài Ký sự Xuân Trâu này đây và thằng bạn ĐM Quyền, cùng tiểu bang mà chỉ gặp được nó lần đầu khi

mới sang đây và bây giờ, lần thứ hai sau gần 20 năm. Nhìn bạn thật xót xa, tao thấy mày ốm quá. Ráng giữ sức khoẻ nhé Quyền, và sang năm nhớ đi họp nữa nghe mày... K30 có VĐThạnh, ngươi rất ít khi vắng mặt trong những buổi họp ấm nồng tình tự như thế này, và rất đặc biệt cho Võ Bị Florida năm nay là sự có mặt của cựu Trung úy Chiến, huấn luyện viên Thái Cực Đạo TVBQG, ông thầy võ của những khóa sau này, bất cứ ai mà học về Thái Cực Đạo trong trường thì đã phải là đệ tử của Tr/U Chiến. Rất hân hạnh cho chúng tôi đã được gặp lại ông thầy võ năm xưa và từ nay sẽ được sinh hoạt cùng với ông, người mà phần mở đầu tôi mentioned bằng những chữ *"Cùi trong tim"* thân tình. ...24 người chúng tôi, ôm mối tình Cùi đầy Niên trưởng đàn em hoài hương hoài cổ, lấy ngày Tết mừng Trâu để mà hàn huyên đoàn tụ... Cho phép chúng tôi được kể luôn cả chị NV Tỵ K19, chưa lần nào vắng mặt. Tuy NT Tỵ đã mất đi, nhưng chị vẫn thay NT để đến với chúng tôi hàng năm, với gia đình Cùi truyền thống, cho chúng tôi thưởng thức những cái bánh chưng tuyệt ngon chính gốc Bắc Kỳ đích thân chị gói. Món bánh chưng này đã vèo một cái là hết ngay từ cú cầm điã đầu tiên cuả anh em chúng tôi, những kẻ lười việc nhà mà siêng việc thiên hạ, sinh bất phùng thời, làm thì dở mà cứ chở sạch cái ngon trước tiên. Xin các chị thương mà tha thứ và bỏ qua cho anh em chúng tôi, chỉ vì làm trai sinh ra lỡ mang kiếp Cùi nên vụng về việc nấu nướng. Xin cứ mãi yêu chúng tôi như chúng tôi đang yêu các chị đây nhé, hỡi những nàng dâu muôn đời tuyệt đẹp của gia đình Võ Bị. Xin cho tôi được thay mặt mọi người gởi đến anh linh NT Tỵ một nghiêm chào kính cẩn, gởi đến chị một niềm kính phục về nghĩa ân tình... Xin được cảm ơn sự có mặt của các chị Long 16, chị Măng 17, chị Hiền 18, chị Huấn 19, bà chị mà khi vừa đến, tôi đã lễ phép khoanh tay thưa với chị: " ...chị ơi, hôm nay vợ con em không đi được và vợ em dặn là chỉ được ăn... ít thôi và nhớ đưa chị Huấn bọc nylon để ..."to go"... " Chỉ tại em quên không mang bọc nylon theo để

đưa cho chị nên chị cũng quên luôn cái "to go" cho thằng em ham ăn... ít, nhưng chỉ thích phá phách chọc ghẹo thì nhiều... *Forget me not*, xin đừng quên em lần sau nhé chị Huấn. Và cũng cám ơn chị đã khuyên em ăn món súp thuốc bắc không biết ai nấu mà tuyệt chiêu ngon. Có điều chị nói là tăng thêm 10 thành công lực thì em chưa thấy, chỉ biết là về tới nhà phải tắm một cái cho tỉnh, ăn vội miếng cơm tối và nhờ VSOP đã đẩy một giấc tới sáng luôn... Xin cho tôi được tiếp tục cám ơn đến các chị Phước 21, chị Kiện 22, chị Liễu 22, chị Quý 25, chị Vang 25, chị Lan Nhơn 26, bà chị trước thì vừa khen vừa chê: "sao tướng chú cao bồi mà làm thơ hay dzậy?" sau la: "tui nói cao bồi là còn đỡ đó..." Thanks bà chị nhé, anyways... Cám ơn mày và bà đầm đã đến nhé Quyền 29... Còn thì tôi phải dành riêng để trân trọng cám ơn chị Sơn, từ những năm gần đây, năm nào cũng phải bận rộn vì chúng tôi cho những ngày Xuân và Võ Bị truyền thống. Đặc biệt năm nay đông nhất phải không chị? Đông, vui, hao và... mệt quá chị nhỉ. Xin chị vì tình yêu anh ấy, vì tình yêu Võ Bị lúc nào cũng đầy ắp trong tâm hồn chị mà vẫn cứ dành cho chúng tôi những nụ cười chưa bao giờ thiếu ở nơi chị. Chẳng thế mà NT PATuấn K26 đã xác định lại một lần nữa là nếu các bà không đồng ý thì mình cũng... thua luôn, chẳng làm nên trò trống gì được. Chúng tôi vô tích sự đến như thế đấy...

Và còn đặc biệt hơn nữa... Happy Birthday, chị Sơn. Mong hạnh phúc và niềm vui lúc nào cũng ở bên cạnh chị để chị... tha hồ xài. Cám ơn thật nhiều, Chị đã làm bài tình ca VSOP càng đậm đà hơn, ngọt ngào hơn bằng cái bánh Sinh nhật cuả Chị, nhờ thế mà anh em chúng tôi đã được thưởng thức tài pha chế và điều khiển the best từ nhạc trưởng Guru qua bản đồng ca Whisky Cake với sự phụ họa của toàn ban Cùi Florida... ...Võ Bị anh em chúng tôi xin hứa sẽ đến nhà chị hàng năm, càng lúc càng đông hơn, và hứa sẽ ăn nhiều hơn uống để các chị đỡ phải...dọn... Done deal, chị Sơn nhé... Hội Võ Bị Florida đã mừng xuân thật

đúng với chữ Xuân. Phần quan trọng nhất vẫn là bầu bán nhân sự, và khi đã thông qua được thì còn lại chỉ là niềm vui gặp gỡ. ...Tôi đã tiếc là không thể nhớ hết được những chi tiết, những câu nói, tiếng cười, chỉ vì không gian khi đó đầy ắp những tình cảm mà mọi người đã đang dành cho nhau. NT nào có nghiêm lắm, có chạy không uống thì cũng vẫn phải thưởng thức món bánh whisky từ tay NT Ngọc trao cho, mà Xếp Guru đã đưa thì đố dám không ăn....Và cũng không hẹn mà nên, tự nhiên có cái ban nhạc áo đỏ của các NT Cang 17, Hổ 17, Huấn 19, Vinh 19. Số là các vị NT này không hề dặn nhau trước mà ông nào cũng mặc áo màu đỏ hết cả, đã lấy nhạc VSOP sáng tác tại chỗ từ NT Guru và ca sĩ bất đắc dĩ phải trình diễn nhiều nhất và thường xuyên nhất là...kẻ viết bài. Hay hay dở, hò hay hát gì thì cũng... VSOP hết. Chẳng thấy tiếng Bis tán thưởng mà bên tai đến bây giờ vẫn còn lùng bùng vì âm vang... "ly nữa, ly nữa" của quý NT này... Quá đã quá đã... ...Và cũng phải nói đến là chưa lần nào mà hội Võ Bị Florida lại nhận được nguồn nhạc trữ tình VSOP đặc biệt như lần này. Một chai XO hàng "xịn", Johnnie Walker Blue label, Made in France của NT Đặng Văn Khanh K25 từ Paris, được chuyển đến Hội qua tay VĐ Thạnh 30, và nếu tôi không lầm trong lúc đó, những thằng mê nhạc như tôi, ngày xưa đã ví von khi chưa được vợ mê đàn, đang nửa tỉnh nửa dật dờ bởi tiếng đàn VSOP, thì bài Blue Johnnie XO này đã hợp xướng thật tuyệt vời cùng với bài Black Magic XO của chủ nhà trong giàn giao hưởng VSOP dưới sự điều khiển của nhạc trưởng NT Guru và các nhạc công NT Hổ, Vinh, Huấn, Cang... đã khiến anh em chúng tôi phải lịm người mê mẩn vì những dòng nhạc nâu vàng, lâng lâng say trong âm vang tự tình Võ Bị mùa Xuân Trâu cười vùng Florida nắng ấm này... Xin chân tình cám ơn NT Khanh với Le beau Johnnie Blue, chứ không phải Le beau Danube Bleu đâu nhé, từ thủ đô Paris đầy lãng mạn trong thơ văn đã đẩy niềm vui hội ngộ của chúng tôi lên thật cao, khoảng không gian khi ấy chỉ đầy những tiếng nói

giọng cười, càng lúc càng to hơn, rộn rã hơn.... Nếu không có ông anh Hai Tuấn 26 đưa bùa Tylenol từ đầu, chắc đến lúc này cũng chưa tỉnh nổi với mấy ông NT. Đúng là ỷ lớn ăn hiếp... Vui quá vui quá...

Tuy vui Xuân nhưng Hội vẫn không quên bàn tính đến việc gởi vòng hoa và NT Ngọc, NT Hiền, NT Huấn đã tình nguyện đến viếng linh cửu vị cựu Giáo Sư Văn Hoá Vụ Nguyễn Ngọc Cương đã từ trần vì bạo bệnh tại Lakeland, Florida... *"Nhất tự vi sư, bán tự vi sư"*. Chúng ta luôn luôn giữ gìn đạo lý này. Ngoài ra, Hội cũng không quên đặt một vòng hoa phúng điếu để gởi đến chia buồn cùng một thành viên của Hội là NT Trần Thanh Chương K22 và gia đình vì sự qua đời của thân phụ của NT... Cát bụi sẽ phải trở về với cát bụi, nhưng trong không gian này và khoảng thời gian đầy ấn tích xưa kia, màu đỏ alpha vẫn mãi là truyền thống, tình tự Võ Bị sẽ mãi là những huyền thoại đi vào Việt sử và lịch sử...

Sau những tấm hình chụp chung kỷ niệm ngày mừng Xuân Trâu, khi nắng bắt đầu nhẹ đi để ông mặt trời chuẩn bị tắm rửa ăn cơm chiều, thì cũng là lúc mà chúng tôi phải chia tay. Những bàn tay xiết chặt, những câu dặn dò, những cánh tay chào kính dành cho nhau như những lời hứa hẹn năm sau lại gặp. Ân tình Võ Bị mãi mãi bàng bạc trong không gian, vẫn thắm đỏ như cầu vai alpha ngày nào. Kính chúc quí NT, quí Chị, các bạn và ông thầy võ những gì may mắn nhất và vui vẻ nhất nhất trong năm Trâu cày này.

...Cho dẫu ngàn sau nhớ cảnh xưa người cũ,
Trong cõi sương mù còn đậm dấu Alpha...

Thư ký Đỗ trọng Đạt K29



LIÊN HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM - ÂU CHÂU
BAN CHẤP-HÀNH

10 Rue MANDEVILLE - 4000 - LIEGE - BELGIQUE
Tel: 32-4- 252.62.73 - Email : nguyenvinhgiam@yahoo.fr

VĂN THƯ

Tham chiếu: Chiếu quyết định của Đại Hội CSVSQ/ TVBQGVN/ÂU CHÂU năm 2005 tại Pháp
Đề mục: V/V Tổ chức Đại Hội VBAC tháng 07 năm 2009 tại LIEGE - BELGIQUE

Kinh gởi:
- CSVSQ Nguyễn Hàm K25,
Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
- CSVSQ Cao Chánh Cương K15,
Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn TH/CSVSQ/TVBQGVN
- Ban Chấp Hành Tổng Hội
- Tòa Soạn Báo Đa Hiệu

Kính thưa Quí Vị,
Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/AC trân trọng kính thông báo:
1) Liên-Hội chúng tôi sẽ tổ chức Đai Hội VBAC vào các ngày 23, 24, 25 và 26 tháng 07 năm 2009 tại:
Château SARTAY, số 64 Rue Pierre Henvard – 4053 – Embourg – Belgique
Với các mục đích:
A) Bầu Tân Liên Hội Trưởng và Tân Ban Chấp-Hành LH nhiệm-kỳ 2009 – 2011.
B) Kiểm điểm các công tác của LH trong thời gian qua và các phương hướng sinh hoạt của LH nhiệm kỳ 2009-20011.
2) Chúng tôi trân trọng kính mời QUÍ VỊ tham dự ĐẠI

HỘI VBAC trong thời gian ghi trên, cũng như sẽ truyền đạt cho chúng tôi những đường lối sinh hoạt của TỔNG HỘI. Sự tham dự của QUÍ VỊ là một vinh dự lớn cho tất cả Liên Hội chúng tôi cũng như góp phần thành công cho ĐH/VBAC. Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp QUÍ VỊ.

3) Ngoài ra, chúng tôi cũng mong QUÍ VỊ pho -biến rộng rãi các tin tức ĐH/VBAC và động viên các CSVSQ và gia đình tham dự ĐH/VBAC trên Báo ĐA-HIỆU và các Diễn Đàn của Tổng Hội.

4) Ban Tổ Chức ĐH chúng tôi cũng kêu gọi sự giúp đỡ và yểm trợ vật chất + tinh thần của tất cả các CSVSQ/ TVBQGVN Hải Ngoại.

5) Mọi ý kiến xin gởi về điện thư:

dhvbac@googlemail.com

Ban tổ chức ĐH sẽ thường xuyên thông báo tin tức và hình ảnh trên trang web riêng cho Đại Hội VBAC2009 tại địa chỉ: www.dhvbac2009.tk

Trân trọng kinh chào QUÍ VỊ
Liege –Belgique – ngày 10 thang 02 năm 2009
CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19
Liên Hội Trưởng

ĐỒNG KÍNH GỞI:

- Liên Hội Trưởng các LH/Úc Châu + Canada (kính mời)
- Các Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng tại HOA KỲ (kinh mời)
- Đoàn Trưởng Phụ Nữ Lâm Viên (kính mời)
- Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTN/ĐH (thân mời)

■ ■ ■

Thư Liên Hội Trưởng
Liên Hội Võ Bị Âu Châu

Liege, Belgique, ngày 10 tháng 02 năm 2009

Kính thưa Quí Niên-Trưởng, các Bạn
Cùng Quí phu nhân và các Cháu TTN/Đa Hiệu
Kính thưa Quí Vị,

Như thường lệ, cứ mỗi hai năm, LH/CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu to chức một lần Đai Hội để bầu lại vị Tân Liên Hội Trưởng + Tân Ban Chấp-Hành điều-hành mọi sinh hoạt của LH trong hai năm sắp tới.

Năm nay, Đại Hội của LH sẽ được tổ chức tại thành phố LIEGE – Belgique. Sau đây, chúng tôi xin trình bày một số chi tiết của Đại Hội VBAC 2009.

1) ĐỊA ĐIỂM và THỜI GIAN ĐẠI HỘI

Đại Hội sẽ được tổ chức tại:

Château Du SARTAY
64 Rue PIERRE HENVARD
4053 EMBOURG
BELGIQUE (ngoại-ô TP Liège)

trong các ngày 23, 24, 25 và 26 tháng 7 năm 2009.

Thưa quí vị, thành phố LIÈGE ở trung tâm nước Bỉ, đây là một thành phố du lịch, có khá nhiều thắng cảnh tại các địa phương lân cận, Đai học LIÈGE là một trong những Đại học lâu đời của Âu Châu, Liège có một nghĩa trang Quân đội HOA KỲ chôn cất khoảng 5.000 tử sĩ đã hy sinh trong các trận chiến vùng ARDENNE (miền biên giới BỈ - PHÁP) thời Đệ Nhị Thế Chiến. LIÈGE có GARE xe lửa rất lớn, đang xây cất và sẽ được khánh thành trong năm 2009, có giòng sông MEUSE chảy qua; sông Meuse bắt nguồn từ vùng núi Bassigny của Pháp, băng qua thành phố Liège, Bỉ, đến Hòa Lan rồi đổ ra bể. Đây là một thủy lộ quan trọng của ba nước PHÁP – BỈ - HÒA-LAN với chiều dài 950km. LIÈGE ngoài hệ thống xa lộ còn có mạng lưới

đường xe lữa rất tiện nghi. Từ LIÈGE, chúng ta có thể dùng xe lửa để đi đến tất cả các thành phố lớn của Âu Châu và ngược lại. Ví-dụ, từ PARIS đến LIÈGE chỉ cần 2 giờ xe lửa TGV(≈ 400km).

2) TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trong thời gian tham dự ĐH (04 ngày + 03 đêm), tất cả các CSVSQ + Gia-Đình + Thân Hữu sẽ ăn ở ngay tại Château. BAN TỔ CHỨC ĐH sẽ cố gắng phục vụ mọi tham dự viên ĐH thật chu đáo. Đại khái, mỗi ngày chúng ta sẽ có các bữa: điểm-tâm + bữa cơm trưa (cơm đĩa) + bữa cơm tối + ăn khuya.

- Chương trình sinh hoạt ĐH sẽ được thông báo sau

- Tuy nhiên, ngoài những giờ sinh hoạt, chúng tôi cũng tổ chức một cuộc du ngoạn trên sông MEUSE bằng thuyền, khởi hành tại Liège đi đến thành phố MAASTRICHT (Hòa-Lan). Thành phố này tương đối lớn với các nhà thờ nổi danh như Saint Servais, Notre-Dame được xây cất từ thế kỷ thứ 10 và 11. Khi trở về, chúng ta sẽ thăm Bảo Tàng Viện Hải Học – Liège.

3) ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, THÔNG TIN:

- CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19 - Trách nhiệm tổng quát, địa chỉ:

10 Rue MANDEVILLE – 4000 - LIEGE - BELGIQUE

Email: nguyenvinhgiam@yahoo.fr

- CSVSQ Trần Viết Huấn K23 - Đặc trách truyền thông, địa chỉ:

GELLEPER STR.32 - 47809 KREFELD - GERMANY

Email: dhvbac@googlemail.com

4) YỂM TRỢ ĐẠI HỘI

Ban tổ chức ĐH trân trọng kính mời toàn thể CSVSQ cùng gia đình tham dự ĐH/VBAC 2009. Chúng tôi cũng hân hạnh đón nhận mọi sự yểm trợ tích cực về phương diện tinh thần và vật chất hầu giúp Đại Hội của chúng ta được thành công tốt đẹp.

Trân trọng cám ơn tất cả quí vị.

Ban Tổ Chức ĐH sẽ thường xuyên thông báo tin tức và

hình ảnh trên trang Web riêng cho ĐH 2009 tại địa chỉ: www.dhvbac2009.tk

Trân trọng kính chào,
Cựu SVSQ Nguyễn-Vĩnh-Giám K19
Liên Hội Trưởng
LH/CSVSQ/TVBQGVN-AC

Hội Võ Bị Bắc California

Tường thuật buổi lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ tổ chức ngày 05/04/2009

Kính quý Niên trưởng và các bạn,

Vào ngày 05/04/2009, lúc 7g tối, tại Trung Tâm Cộng Cồng người Việt Bắc California, Ban chấp hành Hội Võ Bị Bắc California (HVB/BCL) đã long trọng tổ chức Lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ 2009. Đây là một buổi lễ đã được ban tổ chức chuẩn bị chu đáo hơn một tháng qua từ việc thiết kế mới Đài Tử Sĩ, phục chế cổng Nam Quan, dự trù địa điểm hành lễ, đến chương trình buổi lễ, thành phần khách mời, toán quân quốc kỳ, và đặc biệt là chương trình văn nghệ.

Dưới ánh nắng chói chang của những ngày đầu tháng Tư, hôm nay Cali thật đẹp với mảng trời xanh bao la và gió xuân man mác lạnh. Từ 5 giờ chiều, đàng sau chiếc Cổng Nam Quan thân thương đã thấy xuất hiện nhiều chiếc áo dài "màu tôi thương" của đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Cali bên cạnh những bộ Jaspé, những bộ áo hoa dù, Biệt Động Quân, Quân Cảnh, Nữ Quân Nhân v.v...

Dưới bóng mát của toà nhà trung tâm cộng đồng, tôi thấy toán trang trí đài tử sĩ đang sắp xếp lại những ngọn đuốc, sửa lại dáng đứng của vòng hoa, sắp xếp hệ thống âm

thanh, bàn nghi lễ v.v... Bận bịu nhất là các anh Trương Thành Minh K28, Lê Thi K29, và MC Trương Khương K19. Bên chiếc micro với âm thanh khuyếch đại, anh MC đang duyệt lại chương trình, kêu gọi toán quân quốc kỳ tập dợt lại một lần chót trước khi quan khách đến, đôn đốc các ban ngành v.v....



Phải đến 6g chiều, khi ánh mặt trời đã khuất sau dãy nhà trung tâm, các phó nhòm mới bắt đầu hành động vì trước đó bị ngược sáng nên không thể chụp được. Trước cổng Nam Quan, tôi thấy có 4 đến 5 máy ảnh đang lấy hình: NT Khanh K20 với chiếc Sony, Tiết K29 với chiếc Canon EOS, Trí K29 với chiếc Sony Mavica, con Tẩu K29, từ San Francisco qua, với chiếc máy nhỏ trên tay, và một số nhà báo địa phương. Người chụp vui vì có được những hình đẹp, người được chụp cũng vui vì có có hình kỷ niệm với cổng Nam Quan lần cuối. Đây là một kiệt tác của CSVSQ Trương Thành Minh và toàn thể anh em hội HVB/BCL thiết kế nhân dịp Đại hội 16 hôm tháng 7 vừa qua. Cổng như một dấu ấn khó phai mờ cho những ai đã một lần bước qua, đã trở thành biểu tượng sống và do vậy đã thu hút được sự ngưỡng mộ mỗi khi nhắc đến.

Đài Tử Sĩ cũng do CSVSQ Trương Thành Minh K28 thiết kế, gọn gàng và có tính mỹ thuật; màu vàng và đỏ của hai lá cờ VNCH trông thật tươi thắm treo dọc hai bên đài, nổi bật giữa bức tường màu trắng vừa hài hòa vừa trịnh trọng. Đúng 7 giờ tối, khi mặt trời đã chìm sau dãy nhà cao, MC Trương Khương k19 tuyên bố khai mạc buổi lễ. Khán đài đã sẵn sàng. Kèn hiệu bắt đầu vang lên. Toán quân quốc kỳ đã vào vị trí hành lễ. Mọi người im phăng phắc. Giọng của trưởng toán Quân quốc kỳ, CSVSQ Lại Đức Hùng K24, to và vang rền với khẩu lệnh, "Súng Chào à à à o o o ... BẮT!" Hàng thủ quân kỳ, hầu tá kiếm, và

hầu tá súng cứ thế lầm lũi tiến về phía trước. Họ đi với những bước đi dứt khoát, đều nhịp 1, 2, 3, 4. Mặt người nào cũng lạnh như tiền khiến tôi có cảm tưởng như không gì có thể ngăn cản họ lại được.

Mặc dù ngoài đường phố xe cộ vẫn qua lại, nơi đây trang nghiêm đang ngự trị. Những ánh đuốc đang bập bùng cháy, có khói sương mờ ảo, có tiếng gió vi vu rờn rợn, tiếng sáo ru hồn tử sĩ và những anh linh của tiền nhân đang được nhắc đến. Ai cũng hướng lên lễ đài, riêng tôi thì để lòng hướng về đồi 1515 xa xôi để nhớ lại, *"đêm trước ngày ra trường"*, cũng bên ánh lửa bập bùng trước Đài Tử Sĩ lộng gió vũ đình trường. Xa xa là ngọn Lâm Viên chìm trong khói sương mờ ảo....

Trong buổi lễ, CSVSQ Lâm Quang Thi, k3, đã nêu lên một số gương tiết liệt của các anh hùng tử sĩ xuất thân từ trường Võ Bị trong suốt cuộc chiến tranh bảo vệ miền Nam thân yêu, mà tiêu biểu là thủ khoa Nguyễn Đức Phống K23, người đã từ chối du học để ra chiến trường trong giai đoạn đất nước vô cùng lâm nguy. Và anh đã sớm đền nợ nước! Bài phát biểu của CSVSQ Nguyễn Hàm K25, Tổng hội trưởng, lại nói lên ý nghĩa của buổi lễ, cảm xúc mà anh nhận được khi tham dự lễ này. Đó cũng chính là cảm xúc của những người đã một lần đứng trước Đài Tử Sĩ, vừa hào hùng vừa bi tráng. Anh cảm ơn Ban Chấp hành HVB/BCL đã nổ lực vượt bậc làm vang danh trường Mẹ khi long trọng tổ chức Lễ Tưởng Nhớ này.

Nếu cổng Nam Quan và Đài Tử Sĩ, cả hai đều do CSVSQ Trương Thành Minh K28 thiết kế, đã góp phần làm tăng vẻ trang nghiêm của buổi lễ, thì phần nội dung đã nói lên được hoài bão của người CSVSQ trong tình thế hiện tại. 8g30 tối, khi đêm đã chìm về khuya, kịch thơ Nguyễn Trãi - Nguyễn Phi Khanh, do K19/BCL và hậu duệ đảm trách, bắt đầu với điệu sáo ngâm cung La thứ làm nền. Âm thanh rõ mồn một mang theo lời thơ khẳng khái, diễn xuất điêu luyện của từng nhân vật. Cao điểm của vỡ diễn đã làm nhiều *(xin đọc tiếp trang 318)*

Tường trình bằng ảnh cuộc
"HỌP MẶT XUÂN KỶ SỬU 2009"
Hội Võ Bị PENN & PC

Tường trình: MO VO BỊ PENN



MC: CSVSQ Phùng Xuân Vinh K17



Chào cờ & Mặc niệm



Ban Chấp Hành 2009-2011 (từ trái sang phải):

CSVSQ Nguyễn Văn Bé K18 (từ trần ngày 18/04/2009), CSVSQ Nguyễn Văn Dục K17, CSVSQ Phùng Xuân Vinh K17, CSVSQ Đỗ Đức Chiến K20, CSVSQ Bùi Văn Hùng K25 (NY City), CSVSQ Trần Văn Chính K19 (NJ)





Văn nghệ: Đoàn con chúc Tết "Hội Cha" và biểu diễn văn nghệ



Thế hệ 2 và 3 đang giúp vui



Cháu nội CSVSQ Trần Hướng Trung K8





Giúp vui chương trình văn nghệ Xuân Kỷ Sửu



Ba thế hệ với bài, "Võ Bị Hành Khúc"



Thế hệ 2 và 3 của các khóa: 8, 17, 18, 20, 22, 26...

■ *Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu*



CHĂN GỐI VỚI KẺ THÙ

James Webb
Giang chuyển ngữ
May/June 1997

Biết giải thích như thế nào với những đứa con của tôi rằng khi tôi mười mấy, đôi mươi, những tiếng nói ồn ào nhất của những người cùng thời lại nhằm mục đích phá nát những nền tảng của xã hội Hoa Kỳ, để xây dựng lại một xã hội dựa theo quan điểm đầy tự mãn của họ. Giờ đây nhìn lại, ngay cả chúng ta, những người đã trải qua giai đoạn này, cũng không hiểu được tại sao lại có những kẻ với trình độ học vấn cao, đa số sinh ra từ gia đình thượng lưu, lại có thể gieo rắc những tư tưởng phá hoại làm nhiễm độc bầu không khí của thập niên 1960 và những năm đầu của thập niên 1970. Ngay cả Quốc Hội cũng bị nhiễm những con vi khuẩn nầy.

Sau khi tổng thống Nixon từ chức vào tháng Tám 1974, cuộc bầu cử mùa thu năm ấy mang lại 76 tân dân biểu thuộc đảng Dân Chủ và 8 thượng nghị sĩ. Đại đa số những dân cử chân ướt chân ráo này đã tranh cử dựa trên cương lĩnh của McGovern. Nhiều người trong số họ được xem như những ứng viên yếu kém trước khi Nixon từ chức, vài người không xứng đáng thấy rõ, chẳng hạn như Tom Downey, 26 tuổi, thuộc New York, người chưa từng có

một nghề ngỗng gì và vẫn còn ở nhà với mẹ.

Cái gọi là Quốc Hội hậu Watergate nầy diễu hành vào thành phố với một sứ mệnh vô cùng quan trọng mà sau này trở thành điểm tập hợp cho cánh Tả của Hoa Kỳ: chấm dứt sự giúp đỡ của nước Mỹ dưới bất kỳ hình thức nào cho chính quyền đang bị vây khốn Nam Việt Nam. Không nên lầm lẫn ở chỗ này – đây không phải là sự kêu gào thanh niên Mỹ đừng đi vào cõi chết của những năm trước đây. Những người lính Mỹ cuối cùng đã rời Việt Nam hai năm trước rồi, và đã tròn bốn năm không có một người Mỹ nào bị tử trận.



TNS. James Webb & phu nhân James Webb, cựu tiểu đoàn trưởng TQLC ở Việt Nam, cựu Bộ Trưởng Hải Quân, hiện là Thượng Nghị Sĩ của tiểu bang Virginia.

Bởi những lý do mà không một viện dẫn lịch sử nào có thể bào chữa được, ngay cả sau khi quân đội Mỹ triệt thoái, cánh Tả vẫn tiếp tục những cố gắng để đánh gục nền dân chủ còn phôi thai của Nam Việt Nam. Phụ tá sau này của Nhà Trắng Harold Ickes và nhiều người khác trong "Chiến Dịch Kiểm Soát Tài Chính" – có một lúc được giúp đỡ bởi một người tuổi trẻ nhiều tham vọng Bill Clinton – làm việc để cắt toàn bộ những khoản tài trợ của Quốc Hội nhằm giúp miền Nam Việt Nam tự bảo vệ. Liên Hiệp Hoà Bình Đông Dương, điều hành bởi David Dellinger và được quảng bá bởi Jane Fonda và Tom Hayden, phối hợp chặt chẽ với Hà Nội suốt năm 1973 và 1974, đi khắp các khuôn viên đại học Mỹ, tập hợp sinh viên để chống lại điều được cho là những con ác quỷ trong chính quyền miền Nam Việt Nam. Những đồng minh của họ trong Quốc Hội liên tục thêm vào những tu chính án để chấm dứt sự viện trợ của Hoa Kỳ cho những người Việt Nam chống cộng, ngăn cấm cả đến việc sử dụng không

lực để giúp những chiến binh Nam Việt Nam đang bị tấn công bởi các đơn vị Bắc Việt được khối Sô Viết yểm trợ.

Rồi đến đầu năm 1975 Quốc Hội Watergate giáng một đòn chí tử xuống các nước Đông Dương không cộng sản. Tân Quốc Hội lạnh như băng từ chối lời yêu cầu gia tăng quân viện cho Việt Nam và Cam Bốt của tổng thống Gerald Ford. Ngân khoản dành riêng này sẽ cung cấp cho quân đội Cam Bốt và Nam Việt Nam đạn dược, phụ tùng thay thế, và vũ khí chiến thuật cần thiết để tiếp tục cuộc chiến tự vệ. Bất chấp sự kiện là Hiệp Định Paris 1973 đặc biệt đòi hỏi phải cung cấp "viện trợ để thay thế trang thiết bị quân sự vô giới hạn" cho Nam Việt Nam, đến tháng Ba phe Dân Chủ trong Quốc Hội biểu quyết với tỷ số áp đảo, 189-49, chống lại bất kỳ viện trợ quân sự bổ sung cho Việt Nam và Cam Bốt.

Trong các cuộc tranh luận, luận điệu của phe Tả phản chiến gồm toàn những lời lên án các đồng minh đang bị chiến tranh tàn phá của Hoa Kỳ. Và đầy những hứa hẹn về một tương lai tốt đẹp cho các quốc gia nầy dưới sự cai trị của chế độ Cộng Sản. Rồi dân biểu Christopher Dodd, tiêu biểu cho sự ngây thơ hết thuốc chữa của các đồng viện, lên giọng đầy điệu bộ *"gọi chế độ Lon Nol là đồng minh là làm nhục chữ nghĩa... Tặng vật lớn nhất mà đất nước chúng ta có thể trao cho nhân dân Cam Bốt là hòa bình, không phải súng. Và cách tốt nhất để đạt được mục đích này là chấm dứt viện trợ quân sự ngay lập tức."*

Sau khi trở thành chuyên gia đối ngoại trong vòng chỉ có hai tháng kể từ lúc thôi bú mẹ, Tom Downey chế diễu những cảnh cáo về tội ác diệt chủng sắp sửa xảy ra ở Cam Bốt, cái tội ác đã giết hơn một phần ba dân số của quốc gia này, như sau, *"chính phủ cảnh cáo rằng nếu chúng ta rời bỏ các quốc gia ấy thì sẽ có tắm máu. Nhưng những cảnh cáo cho việc tắm máu trong tương lai không thể biện minh cho việc kéo dài việc tắm máu hiện nay."*

Trên chiến trường Việt Nam việc chấm dứt viện trợ quân trang, quân cụ là một tin làm kinh ngạc và bất ngờ.

Các cấp chỉ huy quân đội của miền Nam Việt Nam đã được đảm bảo về việc viện trợ trang thiết bị khi người Mỹ rút quân – tương tự như những viện trợ Hoa Kỳ vẫn dành cho Nam Hàn và Tây Đức – và đảm bảo rằng Hoa Kỳ sẽ tái oanh tạc nếu miền Bắc tấn công miền Nam, vi phạm hiệp định Paris 1973. Bây giờ thì họ đang mở mắt trừng trừng nhìn vào một tương lai bất định khủng khiếp, trong lúc khối Sô Viết vẫn tiếp tục yểm trợ cho Cộng Sản Bắc Việt.

Trong lúc quân đội Nam Việt Nam, vừa choáng váng vừa mất tinh thần, tìm cách điều chỉnh lại lực lượng để đối phó với những thiếu thốn trang thiết bị cần thiết, quân miền Bắc được tái trang bị đầy đủ lập tức phát động ra cuộc tổng tiến công. Bắt giữ được nhiều đơn vị bị cô lập, quân miền Bắc tràn xuống vùng đồng bằng trong vòng có 55 ngày. Những năm về sau tôi phỏng vấn các người lính miền Nam Việt Nam còn sống sót trong các cuộc giao tranh, nhiều người trải qua hơn chục năm trong các trại tập trung của cộng sản sau khi cuộc chiến chấm dứt. Điệp khúc này không bao giờ chấm dứt:

"Tôi không còn đạn dược." "Tôi chỉ còn 3 quả đạn pháo cho mỗi khẩu một ngày." "Tôi không còn gì để phát cho binh sĩ của tôi." "Tôi phải tắt máy truyền tin, bởi vì tôi không thể nào chịu đựng được nữa những lời kêu gọi xin tiếp viện."

Phản ứng của Hoa Kỳ trước sự sụp đổ này cho thấy có hai nhóm khác nhau, và điều này vẫn còn tiếp tục được thấy rõ trong nhiều vấn để chúng ta đang đương đầu ngày nay. Đối với những người đã từng chiến đấu ở Việt Nam, và đối với gia đình, bạn bè, và những người cùng quan điểm chính trị với họ, đây là là một tháng đen tối và tuyệt vọng. Những khuôn mặt mà chúng ta thấy đang chạy trốn sự tấn công của Bắc Quân là những khuôn mặt rất thật và quen thuộc, không phải đơn thuần là những hình ảnh truyền hình. Những thân người xoay trong không gian như những bông tuyết, rơi xuống chết thảm khốc sau khi đeo

bám tuyệt vọng vào thân trực thăng hay phi cơ, có thể là những người chúng ta quen biết hoặc từng giúp đỡ. Ngay cả đối với những kẻ không còn niềm tin vào khả năng đánh bại Cộng Sản, đây không phải là cách để chấm dứt cuộc chiến.

Đối với những kẻ từng trốn tránh cuộc chiến và lớn lên tin rằng đất nước chúng ta là quỷ dữ, và ngay cả khi họ thơ mộng hoá những ý định của người cộng sản, những tuần lễ sau cùng này đã chối bỏ trách nhiệm của mình trong sự sụp đổ này bằng những phê phán quân đội Nam Việt Nam đầy tính sa lông, hay là công khai reo mừng. Ở trung tâm Luật Khoa của đại học Georgetown nơi tôi đang theo học, việc Bắc Việt trắng trợn ném bỏ các điều cam kết về hòa bình và bầu cử trong hiệp định Paris 1973, và tiếng xe tăng của Bắc Quân trên đường phố Sài Gòn được xem như là một cái cớ để thực sự ăn mừng.

Sự chối bỏ trách nhiệm vẫn còn tràn lan trong năm 1997, nhưng thực ra cái kết cuộc này chính là mục tiêu của những cố gắng không ngừng nghỉ của phong trào phản chiến trong những năm theo sau sự rút quân của Mỹ. George McGovern, thẳng thắn hơn nhiều người, công khai tuyên bố với người viết trong lúc nghỉ khi thâu hình cho chương trình "Crossfire" của CNN vào năm 1995. Sau khi tôi đã lý luận rằng cuộc chiến rõ ràng là có thể thắng được ngay cả vào giai đoạn cuối nếu chúng ta thay đổi chiến lược của mình, ứng cử viên tổng thống năm 1972, người tình nguyện đi Hà Nội bằng đầu gối, bình luận, "Anh không hiểu là tôi không muốn chúng ta chiến thắng cuộc chiến đó sao?" Ông McGovern không chỉ có một mình. Ông ta là phần tử của một nhóm nhỏ nhưng vô cùng có ảnh hưởng. Sau cùng họ đã đạt được điều họ muốn.

Có lẽ không còn minh chứng nào lớn hơn cho không khí hân hoan chung quanh chiến thắng của Cộng Sản là giải thưởng điện ảnh năm 1975, được tổ chức vào ngày 8 tháng 4, ba tuần trước khi miền Nam sụp đổ. Giải phim tài liệu hay nhất được trao cho phim Hearts and Minds, một phim

tuyên truyền độc ác tấn công những giá trị văn hóa Hoa Kỳ cũng như những cố gắng của chúng ta để hỗ trợ cho sự chiến đấu cho nền dân chủ của miền Nam Việt Nam. Các nhà sản xuất Peter Davis và Bert Schneider (người thủ diễn một vai trong câu chuyện của David Horowitz) cùng nhau nhận giải Oscar. Schneider thẳng thừng trong việc công nhận sự ủng hộ những người Cộng Sản của mình. Đứng trước máy vi âm ông ta nói, "Thật là ngược đời khi chúng ta đang ở đây, vào thời điểm mà Việt Nam sắp được giải phóng."

Rồi giây phút đáng kinh ngạc nhất của Hollywood xảy ra – dù giờ đây đã được cố tình quên đi. Trong lúc quốc gia Việt Nam, mà nhiều người Mỹ đã đổ máu và nước mắt để bảo vệ, đang tan biến dưới bánh xích của xe tăng, Schneider lôi ra một điện tín được gởi từ kẻ thù của chúng ta, đoàn đại biểu Cộng Sản Việt Nam ở Paris, và đọc to lên lời chúc mừng cho phim của mình. Không một phút giây do dự, những kẻ nhiều quyền lực nhất của Hollywood đứng dậy hoan nghênh việc Schneider đọc bức điện tín này.

Chúng ta, những người đã từng chiến đấu ở Việt Nam hoặc là những người ủng hộ những cố gắng ở đó, nhìn lại cái khoảnh khắc này của năm 1975 với sự sửng sốt không nguôi và không bao giờ quên được. Họ là ai mà cuồng nhiệt đến thế để đầu độc cái nhìn của thế giới về chúng ta? Sao họ lại có thể chống lại chính những người đồng hương của mình một cách dữ tợn đến thế? Sao họ có thể đứng dậy để hoan nghênh chiến thắng của kẻ thù Cộng Sản, kẻ đã làm thiệt mạng 58000 người Mỹ và đè bẹp một đồng minh chủ trương ủng hộ dân chủ? Làm sao có thể nói rằng chúng ta và họ đang sống trong cùng một đất nước?

Từ lúc ấy đến nay, không một lời nào của Hollywood nói về số phận của những con người biến mất sau bức màn tre của Việt Nam. Không ai đề cập đến những trại tập trung cải tạo mà hàng triệu chiến binh miền Nam Việt Nam đã bị giam giữ, 56000 người thiệt mạng, 250000 bị giam hơn

6 năm, nhiều người bị giam đến 18 năm. Không người nào chỉ trích việc cưỡng bách di dân, tham nhũng, hay là chế độ công an trị mà hiện vẫn còn đang tiếp diễn. Thêm vào đó, ngoại trừ phim Hamburger Hill có ý tốt nhưng kém về nghệ thuật, người ta chỉ hoài công nếu muốn tìm một phim thuộc loại có tầm vóc diễn tả các chiến binh Hoa Kỳ ở Việt Nam với đầy đủ danh dự và trong những khung cảnh có thật.

Tại sao?

Bởi vì cộng đồng làm phim, cũng như những kẻ thuộc loại đỉnh cao trí tuệ trong xã hội, chưa bao giờ yêu thương, kính phục, hay ngay cả thông cảm với những con người đã nghe theo tiếng gọi của đất nước, lên đường phục vụ. Và vào lúc mà một cuộc chiến âm thầm nhưng không ngừng nghỉ đang diễn ra về việc lịch sử sẽ ghi nhớ đất nước chúng ta tham dự ở Việt Nam như thế nào, những kẻ chế diễu chính sách của chính quyền, trốn lính, và tích cực ủng hộ kẻ thù, cái kẻ thù mà sau cùng trở nên tàn độc và thối nát, không muốn được nhớ đến như là những kẻ quá đỗi ngây thơ và lầm lẫn.

Giữa những người dân Mỹ bình thường, thái độ của họ trong khoảng thời gian rối ren nầy lành mạnh hơn nhiều. Đằng sau những tin tức bị thanh lọc và những bóp méo về Việt Nam, thực tế là những công dân của chúng ta đồng ý với chúng ta , những người đang chiến đấu, hơn là với những kẻ làm suy yếu cuộc chiến đấu này. Khá thú vị là điều nầy đặc biệt đúng với tuổi trẻ Mỹ, mà giờ đây vẫn còn được mô tả như là thành phần nổi loạn chống chiến tranh.

Như được tường trình lại trong bài Ý Kiến Quần Chúng, những kết quả thăm dò của Gallup từ năm 1966 cho đến khi Hoa Kỳ chấm dứt sự tham dự cho thấy tuổi trẻ Mỹ thực ra ủng hộ cuộc chiến Việt Nam lâu bền hơn bất cứ lứa tuổi khác. Ngay cả cho đến tháng 1 năm 1973, khi 68 phần trăm dân Mỹ trên 50 tuổi tin rằng chuyện gởi quân sang Việt Nam là một sai lầm, chỉ có 49 phần trăm những người

tuổi từ 25 đến 29 đồng ý. Những phát hiện nầy cho thấy giới trẻ nói chung rõ ràng là không cực đoan, điều này đã được củng cố thêm bằng kết quả bầu cử năm 1972 – trong đó lứa tuổi từ 18 đến 29 ưa thích Richard Nixon hơn là George McGovern bằng tỷ lệ 52 so với 46 phần trăm.

Tương tự như vậy, mặc dù trong quá khứ những người chống đối này, mà ngày nay đang thống lĩnh giới báo chí và giới khoa bảng, đã khăng khăng nói ngược với thực tế, sự xâm nhập vào Cam Bốt năm 1970 đã được quần chúng ủng hộ mạnh mẽ. Sự xâm nhập này đã gây ra sự phản đối rộng khắp ở các sân trường đại học, kể cả một vụ xung đột làm cho bốn người chết ở Kent State University. Theo những kết quả thăm dò dư luận của Harris gần 6 phần 10 dân Mỹ tin rằng sự xâm nhập vào Cam Bốt là đúng đắn. Đa số được hỏi ý kiến, trong cùng bản thăm dò này vào tháng 5 năm 1970, ủng hộ tái oanh tạc miền Bắc, một thái độ cho thấy sự bác bỏ hoàn toàn phong trào phản chiến.

Các cựu chiến binh Việt Nam, dù bị bôi bẩn thường xuyên trên phim ảnh, trong các bản tin, và trong các lớp học, như là những chiến binh miễn cưỡng và thất bại, vẫn được những người dân Mỹ bình thường tôn trọng. Trong một nghiên cứu toàn diện nhất từ trước đến giờ về những cựu chiến binh Việt Nam (Harris Survey, 1980, ủy quyền bởi Veterans Administration), 73 phần trăm công chúng và 89 phần trăm cựu chiến binh Việt Nam đồng ý với câu phát biểu "Vấn đề rắc rối ở Việt Nam là quân đội chúng ta được yêu cầu chiến đấu trong một cuộc chiến mà các lãnh tụ chính trị ở Washington không để cho họ được phép chiến thắng", 70 phần trăm những người từng chiến đấu ở Việt Nam không đồng ý với câu phát biểu "Những gì chúng ta gây ra cho nhân dân Việt Nam thật đáng xấu hổ." Trọn 91 phần trăm những người đã từng phục vụ chiến đấu ở Việt Nam nói rằng họ hãnh diện đã phục vụ đất nước, và 74 phần trăm nói rằng họ thấy thoải mái với thời gian trong quân đội. Hơn nữa, 71 phần trăm những người phát biểu ý kiến cho thấy họ sẵn sàng chiến đấu ở

Việt Nam một lần nữa, ngay cả nếu biết rằng cái kết quả chung cuộc vẫn như thế và sự giễu cợt sẽ đổ lên đầu họ khi họ trở về.

Bản thăm dò này còn có cái gọi là "nhiệt kế đo cảm giác," để đo lường thái độ của công chúng đối với những nhóm người khác nhau, với thang điểm từ 1 đến 10. Cựu chiến binh từng phục vụ ở Việt Nam được chấm điểm 9.8 trên thang điểm này. Bác sĩ được 7.9, phóng viên truyền hình 6.1, chính trị gia 5.2, những người biểu tình chống chiến tranh 5.0, kẻ trốn quân dịch và chạy sang Canada được cho 3.3.

Trái ngược với những câu chuyện huyền thoại được dai dẳng phổ biến, hai phần ba những người phục vụ ở Việt Nam là quân tình nguyện chứ không phải bị động viên, và 77 phần trăm những người tử trận là quân tình nguyện. Trong số những người tử trận: 86 phần trăm là da trắng, 12.5 phần trăm người Mỹ gốc Phi Châu, và 1.2 phần trăm thuộc các chủng tộc khác. Những cáo buộc rất phổ biến như là chỉ có dân thuộc các nhóm thiểu số và người nghèo được giao cho những công tác khó khăn trong quân đội khi ở Việt Nam là điều sai lạc. Sự bất quân bình trong cuộc chiến, thực ra chỉ đơn giản là do những thành phần đặc quyền đặc lợi trốn tránh trách nhiệm của mình, và chính những người này kể từ thời gian ấy đã kiên trì bôi bẩn những kinh nghiệm về cuộc chiến để nhằm tự bào chữa cho chính mình, phòng khi sau này bị lịch sử phán xét.

Thế còn những kẻ không những đã hiểu sai ý nghĩa một cuộc chiến, mà còn không hiểu nổi dân tộc của mình, những kẻ thuộc thành phần tinh hoa của xã hội đó bây giờ ra sao? Bây giờ họ đang ở đâu nếu không phải ở trong tòa Bạch Ốc? Trên vấn đề lịch sử quan yếu này, cái vấn đề đã xác định thế hệ của chúng ta, họ dấu mình thật kín. Họ nên dấu mình như thế.

Đối với những kẻ đã đem cuộc hành trình tuổi trẻ đánh bạc trên cái ý tưởng rằng tổ quốc mình là một lực lượng ác quỷ, sau khi nhận ra sự ngây thơ của mình trong những

năm sau năm 1975, chắc họ phải có một cảm giác rất kinh khủng. Thật là sáng mắt sáng lòng cho những kẻ đã tỉnh thức, đã tự vượt qua được phản ứng chối tội, để chứng kiến cảnh tượng hàng trăm ngàn người dân miền Nam Việt Nam chạy trốn "ngọn lửa tinh nguyên của cách mạng" trên những con tàu ọp ẹp, sự chạy trốn mà chắc chắn 50 phần trăm sẽ vùi thây ngoài biển, hoặc là nhìn thấy những hình ảnh truyền hình của hàng ngàn chiếc sọ người Cam Bốt nằm lăn lóc trên những cánh đồng hoang, một phần nhỏ của hàng triệu người bị giết bởi những người Cộng Sản "giải phóng quân."

Thực vậy, chúng ta hãy thẳng thắn nhìn nhận. Thật đáng tủi nhục biết bao khi nhìn vào khuôn mặt của một thương binh, hay là nghe diễn từ tốt nghiệp của một học sinh thủ khoa người Mỹ gốc Việt Nam, mà người cha quá cố của em đã chiến đấu bên cạnh những người Mỹ, cho một lý tưởng mà bọn họ công khai mỉa mai, chế diễu, và xem thường. Và thật là một điều đáng xấu hổ khi chúng ta có một hệ thống chính quyền đã để cho em học sinh đó thành công nhanh chóng ở đây, mà lại không thực hiện được một hệ thống như vậy ở quê hương của em.

****

Phụ chú:

Để đọc nguyên bản Anh ngữ, xin mở website: http://dahieu.tvbqgvn.org/dahieu86/sleepingwiththeenemy.html

■ ■ ■

Chúc Mừng



Thứ nữ CSVSQ Trương Khương K19 là cháu:

NHA - TRANG BELLA THỊ TRƯỞNG

tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa tại Trường Đại Học Kansas School of Law, ngày 17 tháng 5 năm 2009.

HVB/BCL xin chúc mừng gia đình CSVSQ Trương Khương, và chúc cháu Nha Trang Bella thành công trên con đường sự nghiệp.

Lê Thi K29
HT/HVB/BCL

CHÚC MỪNG

KHÓA 15/TVBQGVN HÂN HOAN CHÚC MỪNG

Trưởng nữ của cố CSVSQ và chị quả phụ Nguyễn Thanh Khiết, K15, là cháu **Nguyễn Mỹ Hiền** đã làm lễ thành hôn cùng cháu **Trương Văn Lập**, vào ngày 6 tháng 6 năm 2009, tại Fairfax - Virginia.

Khóa 15/TVBQGVN chân thành gởi lời chung vui cùng chị quả phụ Nguyễn Thanh Khiết và gia đình hai họ.

Hân hoan chúc mừng hai cháu Hiền và Lập: ***Trăm Năm Hạnh Phúc, Trọn Đời Mãi Mãi Có Nhau.***

GIA ĐÌNH KHÓA 15
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 944 Westminster, CA 92684, USA
Điện thoại: 714-260 1487
Email: lamvientonghoi@yahoo.com

Số: 007/BCH/TH 2008-2010

THÔNG TƯ

Kính gửi:
các Ban Chấp Hành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN
các Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN

Trích yếu: *V/v nghiên cứu, yểm trợ, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.*

Chiếu biên bản Đại Hội 16 về việc kiện toàn và phát triển Tổng Đoàn và các Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đề nghị và ủy nhiệm quý Ban Chấp Hành Liên Hội, quý Ban Chấp Hành Hội:

- Tùy theo nội quy và thể thức sinh hoạt hiện hành của quý Liên Hội, quý Hội, xin đề nghị mỗi địa phương cần có ít nhất là một vị Liên Hội Phó, Hội Phó hoặc Ủy Viên đặc trách về Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

- Xúc tiến công tác phát triển hoặc củng cố tổ chức, thành lập hoặc tái thành lập, khởi xướng hoặc yểm trợ các hoạt động của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu song hành với hoạt động của từng Liên Hội và Hội Võ Bị địa phương.

- Khuyến khích và giúp đỡ việc nối kết trong liên lạc hàng dọc giữa các Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

- Thúc đẩy việc đúc kết danh sách các Ban Chấp Hành Đoàn, đoàn viên với đầy đủ địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email và gởi càng sớm càng tốt đến Ban Chấp Hành Tổng Hội tại:

lamvientonghoi@yahoo.com

đến Ban Chấp Hành Tổng Đoàn tại:

bruinvp@yahoo.com

Sự lưu tâm hướng dẫn và hỗ tương tích cực của quý Liên Hội, quý Hội đối với thế hệ hậu duệ chắc chắn sẽ đem lại kết quả tốt đẹp trong nỗ lực xây doing Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ngày thêm vững mạnh.

Làm tại Orange County, ngày 4 tháng 5 năm 2009
CSVSQ Nguyễn Hàm K25
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN



ĐỒNG KÍNH GỬI:
Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
"Để kính tường"
Tổng Đoàn TTNĐH, các Đoàn TTNĐH
"Để đảm trách phần vụ liên hệ"
Các đoàn PNLV
"Để tri tường và yểm trợ"
Các cơ quan truyền thông TH/CSVSQ/TVBQGVN
"Để phổ biến"

Ngôi trường xưa



Tôi đã nghe anh kể về Đà Lạt
Nghe quen tai, nhớ hết những tên đường
Tôi thuộc làu những mẩu chuyện buồn vui
Cười nghiêng ngả lắm trò chơi hình phạt.

Tôi vẫn biết anh nhớ hoài Đà Lạt
Nhớ bạn bè, tình huynh đệ chi binh
Ngôi trường xưa, rèn luyện chí kiêu hùng
Nay xa cách muôn đời không phai nhạt.

Tôi đã thấy anh vui cùng bạn cũ
Thức suốt đêm ôn lại chuyện ngày xưa
Nhắc nhau nghe những kỷ niệm chan hoà
Tình Võ Bị thân hơn tình máu mủ.

Tôi thương lắm đàn con yêu nước Việt
Những chàng trai nuôi chí lớn hiên ngang
Xếp bút nghiên vì nợ nước lên đường
Mang hoài bão nợ Tang Bồng Hồ Thỉ.

Tôi chua xót cho mối hờn vong quốc
Còn lại gì ngoài một tấm lòng chung
Gặp nhau đây để nhắc nhở ngày về
Đà Lạt hỡi! Hãy chờ anh trở lại...

Sao Linh, K30/B

Lời cho Milpitas

Tháng hai anh về Milpitas
Cây cành còn lấm tấm mưa sương
Cả thành phố vô tình như ngủ
Anh bâng khuâng biết gọi ai chừ!

Tháng hai năm xưa hành quân Tây Bắc
Nức lòng hào kiệt - buổi ra đi
Tháng hai năm ni về Milpitas
Lòng buồn gói lại với tàn y

Anh về đây - anh về đây thật
Chiến tranh tàn cuộc nỗi đau tuôn
Lấy nỗi niềm riêng làm bầu bạn
Biết làm sao xua được nỗi buồn

Nước Mỹ rộng lòng anh vốn hẹp
Hẹp lòng đâu hẹp khói hoàng hôn
Quê người dẫu trời xanh mây trắng
Vẫn thấy cố hương ở trong hồn

Em vô lượng dư âm từ ngàn kiếp
Chẳng ngại chia anh nụ cười hiền
Và dư biết anh chong đèn ngồi đợi
Rồi chẳng ai về - qua phố đêm



Rồi chẳng ai về đêm Bắc Mỹ
Anh rót mời anh ly rượu đầy
Trong ly rượu đã có mùi nước mắt
26 năm buồn - rượu ngọt thành cay

Con đường lạ anh đi từ tiền kiếp
Đất bám chân anh, hoa réo bên đường
Trái tim cũ bỗng vô cùng mới mẻ
Và nỗi buồn cũng dừng lại phía sau

Anh về đây mệt nhoài như thất trận
Ngã vào em như một kẻ có tình
Hai chữ Việt Nam - anh nhớ quá
Sống một lần cho hiểu rõ lòng nhau

Milpitas! Anh chỉ là khách lạ
Mất một chữ Quê thành kẻ không nhà
Ghé lại em xin đôi niềm thân ái
Biết nên cười hay nên khóc hôm nay

Nguyễn Đông Giang
Milpitas 2001

QUY ĐỊNH TẠM VỀ CHÍNH TẢ SỬ DỤNG TRONG ĐẶC SAN ĐA HIỆU

Vì nhu cầu thống nhất cách trình bày và một vài vấn đề về chính tả và từ ngữ tiếng Việt dùng trong Đặc San Đa Hiệu, Ban Biên Tập Đa Hiệu đề ra một số quy định cần thiết tạm thời sau đây. Những quy định này được dựa vào những thỏa thuận mặc nhiên giữa những người Việt làm việc viết lách và những tiện lợi trong viêc ấn loát. Hiện nay người Việt chưa có một quy ước chung về nhiều vấn đề liên quan đến chính tả, cho nên có thể có những lối viết khác nhau. BBT Đa Hiệu chỉ quy định ở đây một số nguyên tắc rất tổng quát cần có ngay, được đa số tán đồng và có vẻ hợp lý hơn cả.

I. Từ Ngữ Khó Nghe do chế độ CSVN đặt ra

1. Xin miễn dùng những từ ngữ của chế độ CSVN chế ra nhưng chối tai, làm cho tiếng Việt thiếu trong sáng trong khi phía người Việt quốc gia đã có những từ ngữ tương đương rõ ràng chính xác hơn. Thí dụ: hải quan, hồ hởi, sự cố, đảm bảo, đại trà... Nhưng nếu nói về một tổ chức, cơ quan của CSVN thì giữ nguyên văn danh xưng của nó, như

trong câu "Trạm Hải Quan Tân Sơn Nhất..."

2. Cũng không nên dùng những từ ngữ nặng kiểu cách của CSVN và không phản ảnh trung thực ý nghĩa của câu văn như: "Hãy ăn uống khẩn trương cho kịp giờ làm việc;" hoặc "Bài hát này do ca sĩ XYZ thể hiện."

3. Tuy nhiên những từ ngữ do CSVN đặt ra mà phía người Việt quốc gia không có, nhất là những thuật ngữ kinh tế, tài chánh, điện toán mới ra đời nhưng trong sáng, khó nhầm lẫn thì có thể sử dụng được. Thí dụ: tiếp thị, phần mềm, giao diện...

4. Không thể chấp nhận những từ ngữ CSVN rút ngắn một cách cẩu thả như bệnh "tiêu chảy cấp" thay vì tiêu chảy cấp tính; hoặc như "Ông K'Nor là người dân tộc" thay vì "người dân tộc thiểu số;" hoặc như "Tuyển Việt Nam tham dự Thế Vận Hội" thay vì "đội tuyển hay tuyển thủ". Tiết kiệm một chữ đã làm cho cả mệnh đề trở nên mơ hồ, khó hiểu khiến người nghe phải suy nghĩ một lúc mới nắm được ý nghĩa.

5. Nên dùng các địa danh trên thế giới đã được phía người Việt quốc gia dùng quen từ nhiều năm:

a) Dịch theo nghĩa chữ Hán Việt như Nhật Bản, Đông Kinh, Hương Cảng,

b) Đọc theo chữ Hán do người Hoa phiên âm mà người Việt dùng hàng trăm năm nay đã thành tiếng Việt ròng nghe rất thuận tai như Pháp, Đức, Phần Lan, Na Uy, Nga, Úc, Mỹ, Mạc Tư Khoa... hoặc viết y nguyên theo cách viết tiếng Anh như Belarus, Bolivia, Kosovo, Marseille khi dùng tên do phiên âm từ chữ Hán nghe không thuận tai v.v... mà không phiên âm theo kiểu kỳ quặc như Ốtx-trây-li-a, Matxcơva...

Riêng các địa danh các lãnh thổ có ảnh hưởng chữ Hán thì nên dùng từ Hán Việt thay vì theo những lối viết không hợp lý và khó quen thuộc như: Hán Thành thay vì Seoul; Đông Kinh thay vì Tokyo; Đài Loan thay vì Taiwan, Singapore thay vì Tân Gia Ba v.v... Riêng trường hợp hai nước Hàn, nên gọi là Nam Hàn và Bắc Hàn thay vì Hàn

Quốc và Triều Tiên.

6. Không dùng những danh từ đi ngược lại với khẳng định lập trường của người Việt yêu nước như:

- Không gọi cuộc chiếm đóng Miền Nam của CSVN là "giải phóng," như trong câu "Từ ngày giải phóng đến nay..."

- Không dùng nhóm chữ "học tập cải tạo" hay "học tập" để chỉ việc bị CSVN bỏ tù và thời gian bị cầm tù trong các trại tù của CSVN.

Những từ ngữ loại này nếu ở trong một đoạn văn trích dẫn của sách báo CSVN thì có thể giữ nguyên văn.

II. Cách Đặt Câu Kém Trong Sáng

Hiện nay báo chí ở trong nước (mà nhiều báo chí, đài phát thanh ở hải ngoại nhắm mắt bắt chước)) thường có lối viết bất chấp những liên từ và giới từ cần thiết cho ý nghĩa của mệnh đề được rõ ràng, tránh hàm hồ. Thí dụ: "Trả lời phỏng vấn đài phát thanh BBC, Thủ Tướng Anh nói rằng..." thay vì "Trả lời cuộc phỏng vấn của Đài Phát Thanh BBC..." Nên tránh lối đặt câu hàm hồ thiếu giới từ như vậy để không bị hiểu lầm là Đài BBC được người khác phỏng vấn.

Một lối viết hàm hồ tiêu biểu là danh từ "ấn tượng" được dùng một mình như động từ hay tính từ. Thí dụ: "Một giọng hát ấn tượng" trong khi đáng lẽ phải viết "Một giọng hát gây ấn tượng (xấu hay tốt)" Hoặc như câu "Đội bóng chuyền Nhật đã thi đấu ấn tượng tuy không đoạt giải vô địch." Hoặc: "Tôi tranh thủ viết thơ này cho ông..." Tranh thủ là động từ trực tiếp (transitive verb), cần có túc từ trực tiếp: phải viết... "Tôi tranh thủ thời gian để viết thơ này..." Hoặc "Đại diện phái đoàn Mỹ đã trình bầy thuyết phục biện pháp giải quyết;" đáng lẽ phải viết "...đã trình bầy một biện pháp giải quyết có sức thuyết



phục cao...”

III. Chữ Hoa

1. Danh từ riêng như tên người, cấp bậc, chức tước, địa danh, tên sự vật quan trọng như dinh thự, cung điện, tầu bè tổ chức, phong trào và các danh từ riêng tương tự.

Các danh từ riêng này phải được viết hoa toàn thể dù là một, hai hoặc ba chữ trở lên. Thí dụ: Trần Tư, Nguyễn Văn Ba, Trần Phạm Anh Dũng, Công Tằng Tôn Nữ Bạch Tuyết, Viêt Nam Cộng Hòa, dinh Độc Lập, Sài Gòn, Nha Trang, Đồng Tháp Mười, Ban Mê Thuột, Thủ Dầu Một, đảng Bảo Thủ Úc, chủ nghĩa Cộng Sản

2. Danh từ kép chung chỉ chức vụ, cấp bậc dùng theo nghĩa riêng gắn liền với một danh từ riêng:

Để giản dị hóa và hợp lý hóa lối viết, thiết tưởng nên chấp nhận lối viết sau đây được nhiều người dùng trong những thập niên từ khoảng 1950 trở đi, coi danh từ kép loại này là một tập hợp trong đó các từ đều có chung một chức vụ liên kết nhau nên:

- Đối với danh từ chỉ cấp bậc, danh hiệu, chức tước, học vị: được viết hoa tất cả khi đi cùng những từ chỉ đích danh như tên người, tên riêng của một định chế, một tổ chức, một lãnh thổ, một thời kỳ không thể lầm lẫn. Thí dụ: Thống Tướng MacArthur; Trung Sĩ John Brown; Bà Hillary Clinton, Ngoại Trưởng Mỹ; Dân Biểu Smith. Không áp dụng lối viết hoa chỉ một chữ đầu trong danh từ riêng kép.

- Không viết hoa tất cả nếu danh từ ấy không chỉ đích danh một người, viết ở trong dòng. Thí dụ: “Bộ trưởng bộ Tài Chánh Liên Bang Hoa Kỳ đến dự cuộc họp của các bộ trưởng tài chánh các tiểu bang miền Tây Hoa Kỳ.” Hoặc “Cùng đến dự tiệc mừng ngày lễ Giáng Sinh có cả tổng thống Pháp.”

- Ngoại lệ: Tác giả các bài thơ hay những đoạn văn có văn thể trừu tượng có thể viết hoa những từ ngữ thường nhưng cần nhấn mạnh hoặc để tạo ấn tượng sâu đậm đối bới người đọc.

IV. Tên người Việt

Các tên riêng của người Việt trong các văn bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh nếu có của Đa Hiệu phải được viết theo thứ tự Việt Nam. Thí dụ: Lê Văn Tám, không viết Tám Văn Lê hoặc Tám Lê. Nếu là tên pha trộn Việt Anh thì để y nguyên.

V. Ngày tháng năm ghi bằng số

Trong các văn bản, bài vở tiếng Việt của Đa Hiệu, nhóm số tắt chỉ thời gian được ghi theo thứ tự ngày, tháng, năm. Thí dụ: Ngày 19 tháng 6 năm 2009 được ghi tắt là 19/6/2009. Trong văn bản tiếng Anh nếu có, sẽ ghi là 6/19/2009, hoặc Jun 19, 2009.

VI. Bỏ dấu

Xin lưu ý đánh mỗi dấu trong 5 dấu âm tiết (diacritical marks) [‘ ` ? ~ .] vào ngay trên hoặc dưới nguyên âm chính của một từ. Nếu chỉ có 2 nguyên âm thì bỏ dấu vào nguyên âm đi trước; nếu có một nguyên âm đi cùng một hay nhiều phụ âm thì bỏ dấu vào nguyên âm; nếu từ có hai nguyên âm đi giữa nhiều phụ âm thì bỏ dấu vào nguyên âm đi sau; nếu từ có một hay nhiều phụ âm vói hai ba nguyên âm đi sau cùng thì bỏ dấu vào nguyên âm nào có vai trò chính.

VII. Trình bày bản văn trên trang điện toán

1- Ban Biên Tập sử dụng nhu liệu VNI để lên khuôn in (lay out) các bài viết vì VNI dễ trình bầy với nhiều kiểu chữ. Vì thế để giúp cho việc lên khuôn in ấn đỡ tốn thì giờ, xin quý vị có thể gửi bài dưới dạng Unicode (font Times New Roman) hay VNI với kiểu chữ (font) VNI-Times, và cỡ chữ 12.

2- Để thuận tiện cho kỹ thuật ghép trang, xin quý vị trình bầy bài của mình theo quy định như sau:

a)- Đầu mỗi đoạn (paragraph) thụt vào 1 tab (5 spaces) và không chừa hàng trống giữa hai paragraph.

b)- Các dấu phẩy, chấm phẩy, chấm, chấm than, dấu hỏi, hai chấm (, ; . ! ? :) đều đứng sát liền chữ trước nó.

Thí dụ: Sai => Mai vàng nở mùa Đông !!!

Đúng => Mai vàng nở mùa Đông!!!

c)- Dấu ngoặc kép hoặc ngoặc đơn để đóng và mở một câu, một đoạn, một nhóm chữ cần sát chữ đứng bên phải nó (cho dấu ngoặc mở) và sát chữ đứng bên trái nó (cho dấu ngoặc đóng).

Thí dụ: Sai => Mẹ tôi nói : " Các con phải chăm chỉ học hành ".

Đúng: => Mẹ tôi nói: "Các con phải chăm chỉ học hành".

d)- Chỉ sử dụng ... và ba chấm này đứng sát chữ trước nó, không chừa space:

Thí dụ: Sai => Anh thấy em trong đó ...

Đúng => Anh thấy em trong đó...

***

Vì tinh thần thống nhất cần có trong đặc san Đa Hiệu, Ban Biên Tập sẽ dành quyền sửa lại chính tả của các bài nhận được theo các quy định tạm nói trên trước khi ấn hành.

Ban Biên Tập Đa Hiệu





NHẬT KÝ TRỊ SỰ ĐA HIỆU

■ **04/05/09**

Cứ thấp thỏm hoài, sao mà công việc cứ chồng chất đến nhiều vậy không biết, việc anh em giao cho thiệt đơn giản, chỉ việc đến nhà bưu điện gần nhứt, làm thủ tục mở cái hộp thơ mà cũng làm chưa được. Còn cái anh chàng thợ này thiệt tình... làm phiền mình hết sức, công việc đơn giản như vậy mà cứ làm hư, bắt mình sửa lui sửa tới hoài, bực mình quá, không đi đâu được.

■ **05/05/09**

Ngồi uống ly cà phê cũng không yên, thôi kệ đại nó, dễ mà, kiếm một cái apartment nào mới dọn ra, giao cho hai anh chàng này mấy cây cọ, đồ lăn và hai thùng sơn là mình cũng rãnh tay được nguyên ngày. Lỡ thằng chủ building có cự nự vì trễ công việc thì cự lại nó chớ sợ gì, sic! nó tìm đâu ra thằng contractor nào làm ngon như thằng này. (trừ NT Thành khoá 24 ở San-Jose)...

Xí! Cái mặt bị thịt của anh chàng nhân viên bưu điện này thiệt là đáng ghét hết sức, mình thì sốt ruột mà hắn cứ nhởn nhơ đi ra đi vô, lục lục, sắp sắp rồi quay lại trả lời tỉnh bơ:

" H a i tuần nữa mày mới có chìa khoá." Mình thù nó hết sức, mày mà vào tay ông thì phải biết, ông đì cho leo lên thang cao, đóng đinh 16 ngược lên sà nhà một buổi là về nhà vợ bỏ ngheng con. Đừng có mà phách!

Thôi! tức thì nói vậy chứ đành phải về chờ hai tuần nữa chớ biết sao...

■ **18/05/09**

Bửa nay là ngày hẹn đi lấy chìa khoá hộp thơ cho Đa Hiệu, sáng dậy đã bồn chồn, dẫn thợ ăn sáng xong, chở đến chỗ làm, chỉ sơ sài vài công việc đơn giản, xong rồi... dọt!

Đến counter, may là hôm nay thứ Hai nên mình không phải chờ lâu. Anh chàng bị thịt hôm nay xem cũng vui vẻ ra phết, giao cho mình chìa khoá với nụ cười nửa miệng.

Cầm chìa khoá trong tay, chạy lẹ đến vị trí hộp thơ, thoáng qua khung kiếng hẹp, thấy loáng thoáng vài cánh thư màu trắng, lòng rộn lên niềm vui khó tả, còn hơn lúc ở trường, đi học về, nhìn trên bàn học thấy có thơ. Tay run run mở hộp thơ. Cất cái tay, ngay cái chân... Khui!.. Hai con tôm, một con cua. Phong bì lớn chắc có bài vở để đăng trong này, phone liền cho chủ bút Trí mừng, còn phải chạy về chỗ làm sắp xếp công việc rồi lái xe lên giao bài cho Trí nửa chớ...

Hôm nay thấy cái gì cũng đẹp, ngay cả bà manager già khó tính trông cũng có duyên...

■ **26/05/09**

Long weekend dài lê thê... Tối Chúa nhật đi với chủ bút Trí dự đêm dạ tiệc Đại Hội khoá 19, gặp các Niên Trưởng và bạn bè, ai cũng nhỏ to khuyến khích công việc của Đa Hiệu, lòng thêm phấn chấn.

Sốt ruột, đã hơn tuần lễ rồi không ghé thăm hộp thơ, chở thợ đi ăn sáng gần đó, cho tụi nó ngồi tán dóc, còn mình dọt qua bưu điện mới được...

Hai cái bì thơ lớn, khui liền tại chỗ: một cái "double impact" và lá thơ còn lại vừa có "vốn" lẫn "lời". Quá đã. Cảm ơn những lời tâm tình, khích lệ của Niên Trưởng Trần

Thanh Huyện khoá 19.

Đã gần sáu bó rồi mà còn cảm thấy lớn thêm hẳn ra, bởi vì càng ngày mình càng liên lạc tiếp xúc thêm được với nhiều anh em bạn bè mới trong nhiệm vụ này.

■ **30/05/09**

Sáng nay phải đi thăm lợp sớm, xem có thêm con cá nào không, để đem về cho toà soạn nấu nướng chiên xào kịp dọn lên cho mâm cổ 86 cho bà con thưởng thức chớ.

Vừa chạy xe vừa húyt sáo bài Cầu Sông Kwai do Niên Trưởng Xương post lên diễn đàn mấy ngày nay. Bản nhạc này với hình ảnh của Niên Trưởng Xương nhắc lại mình thời niên thiếu, khi còn là một sói con. Muốn viết thơ mời NT Xương về nhà mình nghỉ trong dịp Thắng Tiến 9 này mà chưa dám. Thôi! đằng nào cũng gặp ổng trong kỳ trại này, tính sau.

Kìa!... Một em lóc trắng trẻo nằm chật cứng trong lờ, không biết cái gì, quà cho toà soạn Đa Hiệu của em gái hậu phương nào chăng? Đang cô đơn vã độ đây... Cái gì mà nặng dữ... À! thì ra 03 quyển tập san Biệt Động Quân số 24, 25, và 26 do Niên Trưởng Trần Tiễn San K19 gởi tặng. Cảm ơn Niên Trưởng San, đàn em luôn nhớ những lời dặn dò chỉ bảo thực tế của Niên Trưởng trong đêm dạ tiệc của khóa 19...

****

Trên đây là trích đoạn trong tập Nhật Ký Trị Sự Đa Hiệu trong thời gian qua.

Hôm nay phải tổng kết tình hình sinh hoạt hộp thơ lên toà soạn, tôi xin trở lại công việc của ban Trị sự:

Chúng tôi rất vui mừng khi nhận được sự đóng góp sau đây của quý Niên Trưởng và các bạn:

- NT Nguyễn Hội, K20, bài thơ, "Còn sống hay đã..."
- NT Trần Khắc Huyện, khoá 14, check: $30.00
- NT Trần Đức Long, K13, check: $30.00
- NT Nguyễn Văn Hạnh, K19, check: $50.00
- NT Đinh Nguyên Mạnh, K13, check: $30.00
- NT Nguyễn Văn Thiệt, K14, check: $100.00

- NT Trần Tiễn San, K19, quà tặng: 03 tập san Biệt Động Quân số 24, 25, và 26.

Thay mặt toà soạn Đa Hiệu, tôi xin chân thành cảm ơn quí Niên Trưởng và các Bạn đã ủng hộ cho tập san Đa Hiệu của chúng ta. Sự đóng góp của quý Huynh Đệ gần xa là một niềm khích lệ lớn lao đối với toàn thể toà soạn Đa Hiệu mới mẽ này.

Thưa quí vị, con đường chúng ta đi không bằng phẳng, nhưng tình chúng ta còn, lòng chúng ta có. Toà soạn Đa Hiệu luôn tin tưởng vào sự đóng góp bài vở, tinh thần và vật chất từ các Huynh Đệ gần xa để chúng ta có thể tiếp tục nói lên tiếng nói của mình qua những thăng trầm của vận nước và thế nhân. Tiếng nói của chúng ta là tiếng nói của chứng nhân lịch sử, tiếng nói của những hoài bão khát khao, tiếng nói của lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc, và là tiếng nói của tình tự anh em không bao giờ phai nhạt.

Xin mời quý vị hãy gởi gấm lòng mình lên những trang giấy, toà soạn Đa Hiệu sẽ trân trọng và hân hạnh làm nhiệm vụ chuyển đạt ý tưởng của quý vị đi khắp năm châu.

Kính chúc quý vị chân cứng đá mềm, chí luôn còn mong tiến bước.

Thay mặt Ban Trị Sự,
Trương Thành Minh K28

Ghi chú:
Phần tổng kết tài chánh Đa Hiệu 86 sẽ được thông báo trên Đa Hiệu 87.





THƯƠNG TIẾC NGƯỜI ANH CẢ KHẢ KÍNH

CSVSQ BÙI ĐÌNH ĐẠM
(1926 - 2009)

KHÓA 1 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

CỰU THIẾU TƯỚNG QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

VỊ ĐẠI NIÊN TRƯỞNG LUÔN LUÔN KHẢ KÍNH

Cựu Thiếu tướng Bùi Đình Đạm đã đột ngột từ trần hôm qua 30/5/2009 tại tư gia. Tối ngày 29/5/2009, sau khi đọc sách và cầu nguyện, ông đi ngủ như hằng đêm vẫn thường làm, nhưng rồi, ông đã đi vào giấc ngủ nghìn thu, không thức dậy nữa. Theo lời thân nhân cho biết, trước đó, ông không biểu lộ một chút mệt mỏi hoặc suy sụp nào về sức khoẻ hoặc tinh thần. Ông hưởng thọ 83 tuổi, theo đạo Công giáo và là một tín hữu thuần thành với tên thánh là Giuse.

"Bố tôi có thói quen thức dậy từ sáng sớm. Những ngày cuối tuần, tôi thường ghé thăm bố mẹ và đưa hai cụ đi ăn sáng. Nhưng, hôm nay, tôi không thấy bố thức dậy như mọi ngày. Khi gõ cửa phòng, không nghe tiếng trả lời, tôi liền có cảm giác bất ổn... Khi vào phòng để đánh thức bố, tôi biết ông đã qua đời trong đêm...". Ông Can, con trai của Niên trưởng Đạm kể lại chuyện vừa xảy ra hôm qua bằng một giọng nghẹn ngào do những bàng hoàng đã đến với gia đình ông hết sức đột ngột và bất ngờ.

Niên trưởng Bùi Đình Đạm sanh ngày 26 Tháng 6 năm 1926 tại Phương Trì, Đan Phượng, Hà Đông; mất ngày 30 tháng 5 năm 2009 tại San José, California. Ông theo học và tốt nghiệp khóa 1 tại Trường Sĩ Quan Hiện Dịch Huế, khoá đầu tiên của một quân trường nổi tiếng mà vài năm sau được dời đổi và di chuyển bản doanh vào Đà Lạt.

Tang lễ của Niên trưởng Bùi Đình Đạm sẽ được tổ chức long trọng trong 3 ngày cuối tuần, qua 3 thành phố của miền Bắc California: San José, Milpitas và Los Altos. Sau đó, sẽ được mai táng tại Nghĩa Trang Công Giáo Gate of Heaven.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là một quân trường nổi tiếng về truyền thống keo sơn của tình huynh đệ. Là một cựu sinh viên sĩ quan khóa 1, ông không ngừng làm

gương sáng cho các đàn em của mình. Những cựu sinh viên sĩ quan vượt biên tìm tự do hồi thập niên 80 không thể nào quên từng cánh thư an ủi, khích lệ mà ông đã tự tay viết và gởi đến các trại tỵ nạn Đông Nam Á khi họ còn rất bơ vơ, lạc lõng.



Hai vị cố Tổng Hội trưởng của TH/CSVSQ/ TVBQGVN (ngày 4/3/07 tại miền bắc California)

Các cựu sinh viên sĩ quan thuộc các khoá đàn em thường gọi ông là một đại niên trưởng với tất cả sự kính trọng và quý mến mà họ có thể có được. Điều đó chẳng phải chỉ vì ông đã xuất thân từ khoá đầu tiên mà còn vì ông luôn biểu lộ tư cách, đức độ đi kèm với sự khôn khéo và lòng bao dung của một người anh cả. Dù đã gặp gỡ nhiều lần hoặc chưa từng gặp gỡ bao giờ, chỉ sau một lúc chuyện vãn cùng ông, những người cựu sinh viên sĩ quan khoá đàn em sẽ luôn cảm thấy hết sức gần gũi, thân mật và học hỏi được nhiều điều mới lạ. Ngoài các hoạt động đoàn thể với ý chí quang phục quê hương, ông cũng đặc biệt tự gắn bó mình vào những tu tập tôn giáo. Với giọng nói ôn tồn, hiền hoà ông thường được mọi người tin tưởng vào những vai trò trung gian hoà giải tại những nơi có xảy ra sự xung khắc giữa hai thái cực.

Niên trưởng Bùi Đình Đạm có một đời sống rất mực đơn giản và khiêm tốn. Ông luôn học hỏi và là tấm gương sáng của những người không ngừng cầu tiến. Ở những năm tháng gần đây, ông đặc biệt chú trọng đến đời sống tâm linh và tham gia nhiều hơn vào các sinh hoạt tôn giáo. Một trong những ý nguyện của ông là tang lễ cần được giản dị hoá để dành dụm chi phí cho các công việc từ

thiện. Được biết, 2 hội đoàn mà ông luôn đặc biệt gắn bó bằng các hoạt động tích cực là Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Phong Trào Cursillo Công Giáo.

Vẫn biết, có sinh thì có tử, có khởi đầu thì có chấm dứt, nhưng sự ra đi đột ngột của ông không khỏi gây nên nhiều bàng hoàng, xúc động cho thân nhân, bằng hữu, đồng đạo, đàn em và những người quen biết. Ông mất đi là một mất mát lớn lao cho cộng đồng người Việt quốc gia, một thương tổn của đại gia đình Võ Bị.

Từ nay, người ta không còn gặp ông trên dương thế, nhưng cựu sinh viên sĩ quan khoá 1 Bùi Đình Đạm sẽ được những người đàn em của ông cùng với các phu nhân của họ luôn tiếc thương, tưởng nhớ qua hình ảnh của một vị đại Niên trưởng luôn luôn khả kính.

Cho đến khi Niên trưởng Bùi Đình Đạm qua đời, ít có ai biết được rằng ông chính là tác giả của những áng văn hay với bút hiệu Đan Phượng.

Thiếu, K30

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc và đau buồn khi hay tin:

CSVSQ BÙI ĐÌNH ĐẠM
K1/TVBQGVN

Cựu Thiếu Tướng QLVNCH, đã từ trần ngày 30/05/2009 tại San José, California, hưởng thọ 83 tuổi.

Toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và đại gia đình khóa 1 TVBQGVN.

Nguyện xin Thiên Thần Bản Mệnh sớm đưa linh hồn GIUSE về hưởng tôn nhan Chúa.

Ban Biên Tập Đa Hiệu

CHIA BUỒN

Ban Đại Diện k18 nhận được tin buồn:

Hiền Thê của CSVSQ Trần Ngọc Huế Khóa 18/TVBQGVN:

Chị TRẦN THỊ CAM,

Pháp Danh NGUYÊN ĐẠO

đã mệnh chung ngày 20 tháng 1 năm 2009 tại Falls Church, VA, USA, hưởng Thọ 67 tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 18/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng Bạn HUẾ và TANG QUYẾN.

Nguyện Cầu Hương Linh Chị Huế Sớm Vào Cỏi Niết Bàn.

TM Ban Đại Diện Khóa 18/TVBQGVN

CSVSQ Lã Quí Trang, ĐD Khóa

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban đại diện k18 được tin:

CỤ BÀ NGUYỄN THỊ NẤM

là nhạc mẫu của CSVSQ Nguyễn Mộng Long K8 & CSVSQ Nguyễn Đức Hanh K18 - vừa tạ thế ngày 24 tháng 2 năm 2009 tại Sàigòn, Việt Nam, hưởng thượng thọ 100 tuổi.

Gia Đình KHÓA 18/TVBQGVN thành kính chia buồn cùng NT Long, Anh Chị Nguyễn Đức Hanh và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ bà sớm tiêu diêu miền cực lạc.

TM. Ban Đại Diện KHÓA 18/ TVBQGVN

Cựu SVSQ Lã Quí Trang, Đại Diện KHÓA

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhạc mẫu của CSVSQ Nguyễn Công Hiến, K15, thân mẫu của cố CSVSQ Trần Ngọc Thiều, K15 là:

Cụ Bà **ĐẶNG THỊ KÝ**,

pháp danh Diệu Tâm

đã mệnh chung ngày 10/1/2009 tại Orange Coast Memorial Hospital, California, hưởng thọ 98 tuổi.

Đại gia đình Khóa 15/TVBQGVN chân thành gởi lời CHIA BUỒN cùng chị Nguyễn Công Hiến và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ bà sớm yên nghỉ miền Vĩnh Phúc.

Khóa 15 trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được hung tin từ cháu Đinh Quốc Tuấn:

CSVSQ ĐINH VĂN TÔN K16

từ trần ngày 15/01/2009 tại Melbourne, Australia, hưởng thọ 71 tuổi.

Toàn thể Đại gia đình CSVSQ K16/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Chị TÔN và tang quyến.

Cầu nguyện cho hương linh bạn TÔN sớm phiêu diêu miền cực lạc.

Đại diện K16 Trần Ngọc Toàn

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC

CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN BÉ, K18
Pháp danh Minh Trường
(Hội phó Hội CSVSQ/TVBQGVN PA & PC)
đã từ trần ngày 18 tháng 04 năm 2009, tại Albert Einstein Medical Center, Pennsylvania, Hoa Kỳ, hưởng thọ 71 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN & ĐOÀN TTNĐH/PENN & PC, USA, đồng thành kính phân ưu cùng Tang quyến và đại gia đình Khoá 8.

Xin được nguyện Hương linh cố Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bé về Cõi AN LẠC.

TM/HỘI CSVSQ VÀ ĐOÀN TTNĐH TVBQGVN PENN VÀ PHỤ CẬN

Hội Trưởng, Csvsq Đỗ Đức Chiến, K20
Đoàn Trưởng Ttnđh Đỗ Nguyễn Nhật-Khai

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin thân mẫu của Cựu SVSQ Đỗ Trọng Đạt K29 là:

Cụ Bà **BÙI THỊ KHANG**

vừa thất lộc ngày 7 tháng 5 năm 2009 tại Việt Nam, hưởng thọ 91 tuổi, Hội CSVSQ/TBQGVN Bắc California thành kính phân ưu cùng tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm được bình yên nơi cõi Phật.

TM BCH/Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California
CSVSQ Lê Thi K29

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin nhạc phụ của Cố CSVSQ Hoàng Gia Thái, K19, là:

Cụ Ông **NGUYỄN CHÂU KÍNH**

đã mệnh chung ngày 08-4-2009 tại Wichita, Kansas, USA, hưởng thọ 96 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Kansas thành kính phân ưu cùng chị Hoàng Gia Thái (nhủ danh Nguyễn Thị Minh) và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm về cõi vĩnh hằng.

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS

PHÂN ƯU

K20 vô cùng đau buồn được tin:

CSVSQ LÊ NGỌC ẨN, K20/TVBQGVN

đã mệnh chung ngày 9 tháng 4 năm 2009 tại thành phố Nashville, tiểu bang Tennessee, Hoa Kỳ, hưởng thọ 73 tuổi.

Toàn thể gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN thành thật chia buồn cùng chị Ẩn, các cháu, và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh bạn hiền LÊ NGỌC ẨN sớm được siêu sanh tịnh độ.

TM. Gia đình CSVSQ/K20/TVBQGVN
Lê Tấn Tài K20

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cựu SVSQ **DƯƠNG TẤN SỞ**

Khoá 9/TVBQGVN, đã từ trần ngày 19 tháng 05 năm 2009 tại Sacramento, California, USA, hưởng thọ 81 tuổi.

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Thành Kính Phân Ư cùng tang quyến và đại gia đình khóa 9/TVBQGVN.

Nguyện cầu hương linh CSVSQ Dương Tấn Sở được sớm thanh thản nơi cõi vĩnh hằng.

TM. BCH/TH
Cựu SVSQ Nguyễn Em
Ủy viên Xã Hội

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Ông **NGUYỄN BÁ CẨN**

Cựu Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa, vừa thất lộc ngày 20 tháng 5 năm 2009, tại San José, California, hưởng thọ 79 tuổi.

Hội Võ Bị Bắc California thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu linh hồn Phêrô sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

Lê Thi 29
HT/HVB/BCL

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được các tin buồn:

- Hiền thê bạn NGUYỄN VĂN VÂN B30

Chị TRẦN THỊ MỘNG HUYỀN

đã qua đời ngày 15 tháng 1 năm 2009, tại Nha Trang, Việt Nam, hưởng dương 47 tuổi.

- **Bạn LÊ KHẮC THẾ A30**

đã từ trần ngày 12 tháng 2 năm 2009, tại Vũng Tàu, Việt Nam, hưởng dương 55 tuổi.

- Nhạc Mẫu bạn TRẦN SINH DUYÊN F30

Cụ Bà NGÔ THỊ LOAN

Pháp danh DIỆU TRÍ

đã tạ thế ngày 10 tháng 3 năm 2009, tại California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 83 tuổi.

- Nhạc Mẫu bạn VÕ ĐỨC THẠNH D30

Cụ Bà NGUYỄN NGỌC NHÀNH

đã tạ thế ngày 4 tháng 4 năm 2009, tại Florida, Hoa Kỳ, hưởng thọ 83 tuổi.

- Thân Mẫu bạn NGUYỄN TẤN LIÊM A30

Cụ Bà DƯƠNG THỊ BA

đã tạ thế ngày 17 tháng 4 năm 2009, tại Tây Ninh, Việt Nam, hưởng thọ 90 tuổi.

- Thân Mẫu bạn NGUYỄN VĂN QUẢNG B30

Cụ Bà NGUYỄN THỊ KHÁNH

đã mãn phần ngày 20 tháng 5 năm 2009, tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 76 tuổi.

Gia đình Khoá 30 thành thật chia buồn cùng bạn Nguyễn Văn Vân, Chị Lê Khắc Thế, anh chị Trần Sinh Duyên, anh chị Võ Đức Thạnh, anh chị Nguyễn Tấn Liêm, anh chị Nguyễn Văn Quảng.

Nguyện cầu Hương Linh các Cụ và bạn Thế sớm được thanh thản nơi Miền Trường Sanh Vĩnh Cửu.

Gia đình K30/TVBQGVN

(tiếp theo trang 267 - Tường thuật Lễ Tưởng Nhớ....)
người kinh ngạc đến thích thú khi Nguyễn Phi Khanh, do CSVSQ Phan Nghè K19 đóng, với hai tay đang bị cùm trong gông được tháp tùng bởi hai tên lính Tàu, đã la lớn khi Nguyễn Trãi, do Nha Sĩ Cao Song Dũng đóng, bịn rịn nắm giữ tay ông giữa chốn biên thùy, *"Nguyễn Trã...a...i...i...., con, hãy về đi... và chuẩn bị báo thù nhà."* Lời nhắn gửi của ông vang vọng giữa phố phường San José lộng gió và được gửi đi muôn phương. Nhờ được chuẩn bị chu đáo nên vỡ diễn đã để lại ấn tượng đậm nét trong lòng người tham dự từ nội dung cho đến hình thức.



Kết thúc buổi lễ là vở nhạc kịch, "*Quang Trung Đại Phá Quân Thanh.*" Vở diễn bắt đầu bằng lời giới thiệu trầm hùng của CSVSQ Trương Thành Minh k28, cũng chính là đạo diễn của vở diễn này, về giai đoạn dầu sôi lửa bỏng hiện nay của quê nhà khi kẻ nội thù là CSVN đã bán đứng non sông gấm vóc cho Tàu Cộng, đang manh tâm rước voi về giày mả tổ qua dự án Bauxit ở Tây nguyên. Nhạc nền là bốn bản hùng ca, *Quang Trung Đại Phá Quân Thanh* của Hoàng Thi Thơ, *Gò Đống Đa* của Văn Cao, *Hát Cho Ngày Sàigòn Quật Khởi* của Nguyệt Ánh, và cuối cùng là *Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ* của Nguyễn Đức Quang với đèn pin bật sáng trên tay và mọi người đi vòng quanh vị trí hành lễ. Đây là một nhạc cảnh có chủ đề rõ rệt: kêu gọi mọi người đứng lên diệt bọn CS tham tàn và khiếp nhược để bảo vệ non sông. Nhiều câu khẩu hiệu được hô vang giữa đêm khuya với khí thế hào hùng, *"Đảo đảo Cộng Sản bán nước"* - **Đả đảo! Đả đảo!** *"Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam"* - **Việt Nam! Việt Nam!** Nhờ được diễn đúng thời điểm nên nhạc cảnh đã đánh động được lòng người và đem lại kết thúc đẹp cho buổi lễ.

Có thể nói đây là một buổi lễ mang nặng truyền thống

Võ Bị, truyền thống của, *"Đêm Trước Ngày Mãn Khóa"* đầy ấn tượng hào hùng và cảm xúc mãnh liệt của chia ly và hứa hẹn. Bởi vì, ngày hôm sau sẽ có một đoàn người trai hiên ngang ra đi mang theo lời Mẹ dặn, *"quyết bảo vệ non sông gấm vóc"*. Lời thề ấy đã theo họ suốt cuộc đời binh nghiệp. Bước đường chinh chiến của họ có cả vinh quang lẫn cay đắng. Và hôm nay, dù sống nơi xứ người, từng ngày từng giờ họ vẫn nhớ lời thề năm xưa và quyết phải làm một cái gì đó để không phải phụ lòng những bậc tiền nhân đã đổ máu đào đền nợ nước; để không muốn thấy non sông gấm vóc đang bị kẻ thù bán đứng cho ngoại bang. Lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ cũng không ngoài ý nghĩa nhắc nhớ họ về lời thề cao quý ấy.

Mọi người ra về khi đồng hồ vừa chỉ đúng 9g tối. Ban tổ chức kêu gọi anh em trong gia đình Võ Bị ở lại giúp dọn dẹp đồ đạc để trả lại sinh hoạt bình thường cho trung tâm sinh hoạt cộng đồng ngày hôm sau.

Nhìn chung, buổi lễ đã thành công trên mọi phương diện, từ hình thức đến nội dung, đã nói lên được truyền thống hào hùng bất khuất của những người đã một lần bước qua Cổng Nam Quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Tường trình từ Hayward,
Tri Le K29, BTT/HVB/BCL

PS. Một số hình ảnh buổi lễ đã được lưu giữ tại trang này:
http://www.vobibaccali.org/demtruyenthong2009

Sinh hoạt Hội Võ Bị Carolina

Vào ngày Chủ nhật 24/05/2009, một số anh em Võ Bị Carolina đã có buổi họp mặt thân mật tại nhà anh Hội Phó Trần Tấn Hoàng K25, ở thành phố Rockhill, tiểu bang South Carolina. Số người tham dự đến từ nhiều thành phố như Raleigh, Cary, Charlotte của North Carolina và Columbia của South Carolina. Cũng như bao cuộc họp mặt trước, luôn luôn có sự tham dự của các phu nhân, các

nàng dâu Bõ Bị không những đem đến bao nụ cười khả ái mà còn mang theo cả những món ăn tự tay làm lấy để góp phần cho buổi họp mặt thêm phần phong phú.

Sự thành công của buổi họp đã thể hiện rõ nét qua từng cử chỉ, lời nói, và tiếng cười không dứt của mọi người. Sự thành công này cũng cho thấy sự hăng say và lòng nhiệt tình của NT Trần Quốc Dõng K17, hội trưởng, và chủ nhà Trần Tấn Hoàng. Những giờ phút gần nhau càng vui bao nhiêu thì khi chia tay lại càng quyến luyến bấy nhiêu.

Trong tình lưu luyến, NT Trịnh Bá Tứ K18 đề nghị cuộc họp mặt kỳ tới sẽ gặp nhau tại Raleigh. NT Lê Văn Kiệt K19 đề nghị tổ chức tại Columbia, và bất ngờ hơn nữa là lời đề nghị của một hậu duệ Võ Bị, người con rể của bạn Trần Tuấn Hoàng, đã tha thiết xin mời các bác, các chú Võ Bị họp mặt tại tư gia của mình. Tuy nhiên, cho đến lúc chia tay mọi người vẫn chưa quyết định được cho các lời đề nghị này.

Chia tay trong lưu luyến, bịn rịn, mỗi người lại trở về với cuộc sống riêng của mình nhưng chắc hẳn sẽ còn đọng lại trong lòng mọi người một chút gì để nhớ, để thương...

Đinh Như Khả K25



Từ trái qua phải:

(Hàng ngồi) Anh Anh (TH), Lê Văn Kiệt K19, Trần Tấn Hoàng K25, Đinh Như Khả K25, Trịnh Đình Di K18, Lê Văn Đoàn K20, Lê Quí Toản K25, Trần Quốc Dõng K17, Chân Văn Nam K21. ***(Hàng đứng)*** Nguyễn Ngọc Quang K21, chị Anh, chị Quang, chị Kiệt, chị Hoàng, chị Khả, chị Di, chị Đoàn, chị Tứ, chị Toản, chị Dõng, Trịnh Bá Tứ K18, Nguyễn Ngọc Điệp K21.



Trả Lời Thư Tín

Thẩm Vân

● *Mũ xanh Phạm văn Tiền K20, Arlington, TX*

Cảm ơn bài viết rất hay của NT về đàn anh khả kính đã mất tích, NT Nguyễn Xuân Phúc k16. Tuy không phải chuyên nghiệp, nhưng nhờ đã từng chiến đấu ở tuyến đầu lửa đạn, ngòi bút của NT vẫn bén đủ để lôi cuốn độc giả vào những tình huống bi hùng của người lính VNCH. Viết về chiến tranh, nếu không ở trong cuộc như NT, không viết hay được. Và như tôi đã đề cập trong Lá Thư Chủ Bút, Đa Hiệu cần phải sống để tiếp tục vinh danh Người Lính VNCH. NT là một cây bút không thể thiếu của Đa Hiệu. Rất mong nhận được nhiều bài viết của NT trong những ngày tới. Chúc NT những ngày tháng bình an, rong chơi, và viết nhiều.

● *NT Nguyễn Kim Đễ K16, Portland, OR*

Đã nhận được bài của NT Mai Trung Ngọc K16 do NT chuyển đến. BBT/ĐH hy vọng nhận được nhiều bài viết về chiến trường, về những người lính đã chiến đấu dũng cảm của K16TVBQGVN. NT NKN Hùng K16 đã chuyển lời thăm hỏi của NT đến tôi hôm ĐH 16. Cảm ơn tấm thịnh tình và mong ngày gặp NT.

● *Góa phụ Nguyễn Hữu Mai K3, San Diego, CA*

Đã nhận thư của chị: *"Rất tiếc xin thông báo với quý anh: Ngưng gửi đặc san Đa Hiệu cho tôi vì hiện nay tôi không được xem báo, xem TV...."* Trong thư chị cũng có nhắc nhở nên thận trọng hơn trong việc in ấn vì trong các số 80 và 81, khi đăng phân ưu cho gia đình chị, một số phân ưu các CSVSQ gửi đến đề là Nguyễn hữu Ma thay vì đúng tên là Nguyễn hữu Mai. Điều này BBT xin chị thứ lỗi vì là sơ sót ngoài ý muốn. Chúng tôi hứa sẽ cố gắng hết sức. Rất buồn khi đọc xong thư chị. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận được

chi phiếu ủng hộ của chị, xin thành thật cảm ơn và chúc chị những tháng ngày hưu dưỡng nhàn nhã.

● *NT Đinh Xuân Thành K28, Jonesboro, GA*

Đã nhận được thư và check của NT gửi. Thư NT viết có một câu mà tôi chọn là *"slogan of the year."* Xin trích một đoạn, *"Quên là cái tật của các CSVSQ, vừa nhận Đa Hiệu xé ra, thì việc đầu tiên phải ghi nhớ là ký check yểm trợ, kẻo không lại quên như tôi.* ***Ký check trước, đọc Đa Hiệu sau."*** Đấy, *"slogan of the year"* đấy. Cảm ơn NT về lời nhắc nhở đầy thiện ý này. Cho gửi lời thăm chị và các cháu.

● *Chị Như Hoa 26B, Milpitas, CA*

Lâu quá không còn nghe chị hát, không còn đọc những sáng tác mới của chị! Có được gặp chị một đôi lần ở San José nhưng cũng chỉ như gió thoảng, như mây bay...

Tình cờ hôm nay chị lại gửi...bài. Thế là tiếng gọi thiết tha của chúng tôi đã có người lắng nghe. Kể cũng không uổng công! Bốn bài chị gửi đều đăng được nhưng sẽ đăng trong các số sau, mong chị đừng buồn. Cảm ơn chị nhiều và từ nay chị đừng bỏ bầy mà đi nữa nhé. Cho gửi lời thăm NT Phạm Thực.

● *NT Vương Mộng Long K20, Seattle, WA*

Rất hân hạnh được hầu chuyện cùng NT qua điện thoại hôm nọ. Đã chọn đăng bài, *"Sao Hôm, Sao Mai"* của NT trong số đầu tay của tân BBT. Mặc dù biết bài này đã được đăng nhiều nơi nhưng tôi muốn lưu giữ nó trong Đa Hiệu như niềm tự hào chung để anh em cùng đọc và cùng chia sẻ. Mong nhận những sáng tác mới của NT.

● *Bạn Nguyễn văn Cư E29, Sàigòn*

Ký sự Tây Nguyên của bạn rất hay. NT Diệu K26 ở Pháp đã chọn edit bài này và đã cho cảm tưởng như sau: *"Hôm qua tôi đã thật sự xúc động khi đọc đến câu nói của anh Án K28 với K31: 'Tao có huy hiệu rồi nè!'"* Như vậy, đủ chứng tỏ ngòi bút của bạn rồi đó nhé. Hãy cố gắng đi và viết nhiều hơn về anh em, về những gì đang thấy ở quê nhà. Vẫn nhớ nụ cười lệch miệng của bạn ngày nào. Gửi lời thăm anh em K29 vùng Sàigòn: Đức, Bảo, Chúng, Quốc,

Phúc, Thái, Cường, Trừu, Tuấn, Mầng... Còn NV Hùng G29 ở La Ngà, chưa thấy hình của nó bao giờ.

● *NT Phạm Kim Khôi K19, Brea, CA*

Toà soạn Đa Hiệu đã nhận được bài thơ, *"Giải pháp"* của NT và sẽ sắp xếp để đăng trong Đa Hiệu kỳ tới. Mong các sáng tác mới của NT.

● *Bạn Đinh Thiện Liêm K29, Westminster, CA*

Lâu lắm không gặp nhau, nay thì nhận được cả thư và check ủng hộ của bạn. Thư bạn đề ngày 31 tháng 3 năm 2009 giải bày cảm nghĩ riêng về các bài viết của Võ Biền và Đào Hiếu đã được đăng trong Đa Hiệu 85. Tôi đã đọc đi đọc lại thư bạn nhiều lần và cảm thông được nỗi ưu tư của bạn về *"cung cách chống Cộng cứng ngắc"* trong tập thể VB hiện nay. Cuối thư thì bạn quyết định rút tên ra khỏi danh sách nhận báo ĐH! Tôi thật sự nuối tiếc và không biết nói gì hơn! Tôi tự hỏi bạn đi tìm đâu ra trong thế giới này một tập thể lý tưởng hoàn toàn theo ý mình??? Cuộc sống là biết chấp nhận, Liêm ạ. Chúc bạn tìm lại những tháng ngày vui buồn trong tình tự VB như ngày nào.

● *NT Nguyễn Hữu Tri K22, Tulsa, OK*

Đã nhận được check ủng hộ và thiệp Noel của Niên trưởng. Cảm ơn những tình cảm nồng nàn NT dành cho Ban Biên Tập Đa Hiệu. Chúc NT và gia quyến mọi sự an lành.

● *NT Phan Văn Thìn K19, Lincoln, NE*

Đã nhận được hai tập tem "first class" và check ủng hộ của NT. Để tiện việc sổ sách, NT Minh K28 dành phần sử dụng riêng hai tập tem này và hoàn tiền mặt lại cho quỹ ĐH. Như vậy, trong danh sách ủng hộ, NT có con số tròn vo như mọi người chứ không "lọt chọt" trong hàng nữa! K29 còn ân oán giang hồ với NT nhiều lắm đó. Vẫn nhớ NT ngày nào và mong ngày gặp lại để "tính chuyện".

● *NT Ngô Văn Phát K11, Hannover, Germany*

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được bài, *"Ai Vinh Rồi Nhục?"* trong số bài được bàn giao từ ban biên tập cũ, sẽ đăng trong các số sau. Cảm ơn và mong đón nhận những sáng tác mới của NT.

● *Chị Hồ Ngọc Hiệp 25B, San José, California*

Đã nhận được bài viết, *"Nói với con"* của chị, sẽ đăng trong các số tới. Mong nhận những sáng tác mới của chị. Thân ái.

● *NT Tô Văn Cấp K19, Westminster, CA*

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được bài viết, *"Nghệ thuật... V.C."* của NT do NT Nguyễn Hàm K25 chuyển đến tòa soạn Đa Hiệu, nhưng nội dung bài không còn cập nhật. Tôi đã có dịp gặp gỡ và trình bày cùng NT về việc này trong buổi hội ngộ K19 tại San José vừa qua. Rất vui là NT đã thông cảm được nỗi khổ của chúng tôi. Chúc NT những ngày vui và mong nhận những sáng tác mới.

● *NT Trần Tiễn San K19, Westminster, CA*

Rất hân hạnh được diện kiến và nghe NT truyền đạt lại một số kinh nghiệm quý báu về điều hành đặc san Biệt Động Quân mà NT hiện đang làm chủ bút. BBT/ĐH sẽ ghi nhớ những kinh nghiệm quý báu này. Hy vọng cặp *"song sinh"* Đa Hiệu và Biệt Động Quân sẽ sát cánh bên nhau để tô thắm màu cờ sắc áo cho những Người Lính QLVNCH. Đã nhận được 3 đặc san Biệt Động Quân của NT gửi tặng. Kính chúc NT tìm thấy niềm vui và niềm an ủi trong công việc được giao phó. Gửi lời thăm chị.

● *NT Nguyễn Văn Ngọc K19 (NĐ Giang) San José, CA*

Đa Hiệu đang khát thơ trầm trọng. Tôi thử đi tìm thơ của NĐ Giang mà sao khó quá! Bỗng dưng NT lại tặng cho cuốn *"Vô Lượng Tình Sầu"* đọc thiệt đã. Bài nào cũng hay, bàng bạc hào khí của kẻ sĩ. Sẽ từ từ giới thiệu từng "em một". Chúc NT những ngày thật hạnh phúc để làm thơ cho đời, cho lính và cho... nhau.

● *Chị Ngu Lắm Cơ 20/B*

Trước đây, tôi hay đọc các bài chị viết trên ĐH mà thấy chị đâu có, *"Ngu Lắm Cơ"* tí nào! *"Khôn Lắm Cơ"* thì có. Rất mong chị *"Khôn Lắm Cơ"* góp một tay. Hân hạnh được gặp chị và NT đáng kính Trịnh Trân trong ĐH/K19 vừa qua.



Lời cuối

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin chân thành tri ân quý giáo sư, quý NT, quý tác giả, và toàn thể đại gia đình Võ Bị đã đóng góp tài chánh, bài vở, bỏ nhiều công sức, và thì giờ để đặc san Đa Hiệu 86 đến được với bạn đọc bốn phương đúng vào dịp kỷ niệm Ngày Quân Lực 19/06/2009.

Vì số trang có hạn và do đòi hỏi của BBT, một số bài gửi đến toà soạn đã không được chọn đăng trong số này, xin quý NT và các bạn thông cảm. Chúng tôi vẫn mong được đón nhận những sáng tác mới của quý vị.

Mặc dù BBT đã rất cố gắng nhưng chúng tôi biết vẫn còn nhiều thiếu sót trong việc in ấn, những lỗi phạm về chính tả, lỗi đánh máy và layout v.v... xin quý tác giả và bạn đọc niệm tình bỏ qua.

Sau hết, toàn Ban Biên Tập Đa Hiệu xin kính chúc quý giáo sư, quý NT cùng toàn thể bạn đọc xa gần những khoảnh khắc thật thú vị bên những trang sách nồng ấm tình chiến hữu của một thời chinh chiến đã qua. Thân chào Đoàn Kết và Quyết Thắng.

Hẹn một ngày tái ngộ.
BBT/ĐH

